**Nguyễn Văn Hồng**

Cuộc chiến tranh bắt buộc

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[PHẦN MỘT - Chiến tranh](" \l "bm2)

[Trước khi bước vào chiến dịch tổng tiến công](" \l "bm3)

[PHẦN HAI: Tổng tiến công giải phóng Campuchia](" \l "bm4)

[Hoàn thành nhiệm vụ bước 2 của chiến dịch giải phóng hoàn toàn Campuchia](" \l "bm5)

[Hoàn thành nhiệm vụ quốc tế vẻ vang](" \l "bm6)

[Sự ra đời của mặt trận 479](" \l "bm7)

[Giải quyết tốt công tác bảo đảm](" \l "bm8)

[Vấn đề xây dựng lực lượng ta ở chiến trường](" \l "bm9)

[Chiến dịch K5](" \l "bm10)

[PHẦN BA](" \l "bm11)

**Nguyễn Văn Hồng**

Cuộc chiến tranh bắt buộc

**PHẦN MỘT - Chiến tranh**

Chiến tranh biên giới Việt Nam - Campuchia sau 1975

**Chiến tranh**   
**Chiến tranh đã bắt đầu như thế**   
Trên chiều dài lịch sử của mỗi nước, sau mỗi một cuộc chiến tranh, thường có một giai đoạn tương đối để điều chỉnh lại thế chiến lược mới, hoặc là để khắc phục những hậu quả của chiến tranh để lại cho mỗi bên.   
Thế nhưng sau 1975, nước ta vừa được hoàn toàn giải phóng, thống nhất hai miền Nam-Bắc; những tưởng hoà bình sẽ vĩnh viễn trên đất nước đau thương này. Song, kẻ thù mới lại xuất hiện trong khi đất nước đang thương tích đầy mình, kinh tế kiệt quệ, xã hội đang giải quyết muôn vàn khó khăn.   
Tình hình biên giới Việt Nam-Campuchia sau năm 1975, ngày càng diễn biến phức tạp. Sau sự kiện xung đột tranh chấp đảo Thổ Chu vủa Việt Nam, nhà cầm quyền “Campuchia Dân chủ” đã xua quân xâm nhập biên giới nước ta. Sự việc ngày một nghiêm trọng, cường độ ngày một gia tăng. Lúc bấy giờ ít có ai có thể nghĩ rằng một Nhà nước, một quân đội mới sát cánh chống kẻ thù chung là đế quốc Mỹ; đã lại trở thành kẻ thù của nhau? Điều đó không ai tin. Không thể nào tin được.   
Trớ trêu thay đó lại là sự thật. Hàng ngày, hàng giờ lực lượng vũ trang Campuchia Dân chủ thâm nhập lãnh thỏ, giết hại hàng ngàn đồng bào ta ở nhiều nơi trên tuyến biên giới như ở Tân Biên (Tây Ninh), Ba Chúc (An Giang), Đức Cơ (Gia Lai) và nhiều nơi khác.   
Thực tế cho thấy, trong thời kháng chiến, hai nước Việt Nam-Campuchia có mối quan hệ đoàn kết gắn bó giữa hai dân tộc. Quân đội hai nước đã kề vai sát cánh trong cuộc chiến tranh chống kẻ thù chung là đế quốc Mỹ và phe lũ. Các chiến dịch “Chen-la 1”, “Chen-la 2”, “Toàn thắng 1971” và các chiến dịch khác của Mỹ-Lon Nol-Nguỵ Sài Gòn bị thất bại cũng là nhờ sự đóng góp xương máu, sự hợp đồng chiến đấu của Quân giải phóng miền Nam Việt Nam và Quân giải phóng Nhân dân Campuchia lúc bấy giờ.   
Khách quan mà nói, trong cuộc chiến tranh giải phóng trước đây của quân và dân ta, một phần cũng dựa vào sự giúp đỡ có hiệu quả của nhân dân Campuchia. Nếu như hồi đó, Chính quyền Campuchia thù nghịch với ta thì cách mạng nước ta còn gặp nhiều khó khăn hơn nữa.   
Chúng ta rất biết ơn nhân dân Campuchia, những người cách mạng chân chính Campuchia. Vì vậy, khi nổ ra cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam, chúng ta cảm thấy bàng hoàng. Mới hôm qua đây, Chính quyền và Quân đội Campuchia là Bạn, thì nay bỗng dưng họ lại phản bội chúng ta, phản bội cả nhân dân Campuchia bởi những chính sách phản động, buộc lòng chúng ta phải tiến hành cuộc chiến tranh vệ quốc và giúp sức cho lực lượng cách mạng Campuchia chân chính.   
Đối với chúng ta, đây là một cuộc chiến tranh bắt buộc.   
Nhân dân ở các vùng biên giới, hơn ai hết, đã nhận thấy rõ sự phản bội của chính quyền Pol Pot-Ieng Sary và nhận thức ngay rằng: Đây là kẻ thù trực tiếp, nguy hiểm của cách mạng Việt Nam thời hậu chiến.   
Và, cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trên biên giới Tây Nam đã bắt đầu như thế!   
Mặc dù bước đầu có bị bất ngờ, nhưng với truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc, Đảng ta, quân đội ta, nhân dân ta đã được tôi luyện trong các cuộc chiến tranh nên rất nhạy cảm trong việc nhận diện kẻ thù. Sách lược, chiến lược và đường lối quân sự của Đảng trong từng thời kỳ đề ra rất đúng đắn.   
Ngay từ khi kẻ thù mới xuất hiện trên tuyến biên giới Tây Nam, các Quân khu 5,7,9 và đặc biệt là bộ chỉ huy quân sự các tỉnh dọc tuyến biên giới đã chủ động, cơ động lực lượng ngăn chặn địch xâm nhập, giúp đỡ nhân dân ở những nơi bị địch tàn sát, giải quyết hậu quả. Vào đầu mùa thu năm 1977, trước khi chiến tranh biên giới xảy ra, Bộ Tổng tham mưu đã điều động lực lượng theo thế bố trí chiến lược mới trên phạm vi cả nước.   
Để bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa thân yêu của chúng ta, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng tham mưu và các Quân khu phía Nam đã thành lập mới nhiều đơn vị từ sư đoàn bộ binh đến các Quân đoàn độc lập. Sư đoàn bộ binh 309 sau này, đảm nhận địa bàn tỉnh Bát Tam Băng trong mười năm làm nghĩa vụ quốc tế ở Campuchia-cũng là một trong nhiều đơn vị được thành lập trong giai đoạn này.   
Trong những tháng đầu năm 1978, trong khi cả nước đang lo hàn gắn vết thương chiến tranh-các công trường, nông trường, xí nghiệp hối hả xây dựng lại đất nước, thì những người lính chúng tôi cũng tất bật với bao công việc. Tất cả các đơn vị đều hướng về biên giới Tây Nam. Những đoàn xe chở cán bộ, bộ đội, lương thực thực phẩm lao nhanh về mặt trận.   
Tháng 5 năm 1977 tôi đang công tác tại trường Hạ sĩ quan Quân khu 5 thì nhận được quyết định điều về làm trung đoàn trưởng trung đoàn bộ binh 31, thuộc sư đoàn bộ binh số 2.   
Trước diễn biến tình hình hết sức mau lẹ trên tuyến biên giới Tây Nam khiến tâm trạng người lính chúng tôi có cái gì đó bàng hoàng, khó tả.   
Trên phạm vi tiếp giáp các vùng chiến lược, lực lượng tại chỗ và lực lượng cơ động của các Quân khu đã triển khai dọc tuyến biên giới. Quân khu 5 đã điều một trung đoàn triển khai trên trục quốc lộ 14-đoạn Đắc Min. Tại Đức Cơ-Gia Lai trung đoàn bộ binh 95 đã chạm súng với địch ở nơi giáp tỉnh Mungđunkiri. Đồn biên phòng 23 đã bị địch áp sát quấy rối phía trước, cắt đứt phía sau.   
Nhân dân ta, nhất là nhân dân dọc theo tuyến biên giới, hàng ngày hàng giờ, theo dõi biễn biến tình hình với tâm trạng lo lắng, nhưng hoàn toàn tin tưởng vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, vào sức mạnh của quân đội ta. Cuộc chiến tranh chống Mỹ lâu dài nhất, ác liệt gian khổ nhất, với một kẻ thù hung bạo nhất, mà ta đã giành thắng lợi một cách trọn vẹn, huống chi kẻ thù này, trước đây là học trò của ta. Nếu như không được các thế lực thù địch với ta tiếp sức, thì thử hỏi, chúng sẽ tồn tại được bao lâu?   
Trong cuốn sách này, tôi chỉ tập trung chủ yếu nói về nghĩa vụ quốc tế của quân tình nguyện Việt Nam tại Campuchia nói chung và đặc biệt là trên một hướng của Mặt trận 479 nói riêng-tức là trên địa bàn cực Tây Bắc Campuchia-tỉnh Bát Tam Băng, nơi sư đoàn bộ binh 309 đã hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc. Song, không thể không đề cập đôi nét về cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trên biên giới Tây Nam và làm nghĩa vụ quốc tế ở Campuchia nó gắn liền với nhau, hỗ trợ nhau, cùng một mục đích là bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, góp phần bảo vệ hoà bình ở khu vực Đông Nam Châu Á. Từ việc bảo vệ vững chắc biên giới Tây Nam chúng ta phải loại trừ những nguy cơ tiềm tàng đe dọa nền an ninh của Tổ quốc, chúng ta phải giải quyết tận gốc nơi phát sinh ra nguy cơ đó. Tức là phải đánh đổ tập đoàn phản động Pol Pot-Ieng Sary, xây dựng lại chính quyền cách mạng nước Campuchia láng giềng. Có như thế mới bảo đảm an ninh cho đất nước trong quá trình xây dựng và phát triển kinh tế. Cũng từ mục tiêu chiến lược đó, mà ngày nay, nước ta được ổn định hơn bao giờ hết. Chúng ta đã làm hết sức mình để xây dựng mối quan hệ đoàn kết hơn bất cứ thời kỳ nào giữa hai dân tộc Việt Nam-Campuchia.   
Ngày nay, hai nước chúng ta đều là những thành viên của khối ASEAN và hoà nhập vào cộng đồng quốc tế. Sự hy sinh to lớn của chúng ta được đền đáp xứng đáng. Nhưng lúc đó, chúng ta bước vào cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam trong điều kiện có nhiều khó khăn và phức tạp. Đành rằng, cuộc chiến nào mà chẳng khó khăn, ác liệt vì chiến tranh là nơi thử thách cao nhất sức mạnh của cả hai phía. Song, trong cuộc chiến này, tuy kẻ thù không thể nói là mạnh hơn ta được, nhưng đối với ta, như chúng ta đã biết, vừa mới có hoà bình. Sau năm 1975, quân ta đang tập trung giải quyết chính sách cho bộ đội xuất ngũ, phục viên, chuyển ngành. Hầu hết số lính cũ đã ra quân, trở về quê hương trên mọi nẻo đường đất nước. Trong đó, phải nói đến đội ngũ cán bộ cơ sở đã từng chiến đấu, được rèn luyện, thử thách trong khói lửa chiến tranh, nay chẳng còn được bao nhiêu. Chiến sĩ mới thì chưa được tuyển chọn. Người lính ra trận hôm nay mang theo trong mình nhiều tâm trạng chưa được giải quyết. Trước mắt họ là cuộc chiến đấu không khoan nhượng với kẻ thù. Họ sẽ phải chịu đựng gian khổ, ác liệt, hy sinh cả những gì mà lẽ ra, họ phải được hưởng. Và, cao nhất là sẽ có những người phải ngã xuống trên chiến trường. Trái lại, phía sau không xa, đất nước đã hoà bình với cuộc sống nhộn nhịp, hưởng thụ, đã tác động lên tâm lý người lính hàng ngày, hàng giờ trên chiến trường. Lại nữa, mỗi cán bộ, chiến sĩ chúng ta đều có một gia đình ở hậu phương còn nhiều việc bức xúc cần được giải quyết. Thậm chí cho đến bây giờ vẫn còn nhiều trường hợp cuộc sống của gia đình họ chưa thật ổn đinh. Cái gì làm nên sức mạnh chiến đấu của người lính? Tất cả! Trong đó, yếu tố tinh thần là quan trọng nhất. Mà những cái làm nên về sức mạnh tinh thần thì lại chưa được chuẩn bị thật đầy đủ. Đã đến lúc, chúng ta cần phải thấy được thực trạng của người lính khi bước vào cuộc chiến đấu mới. Sự quá tải của người lính đã phản ánh tình hình của đất nước trong thời điểm vừa mới được giải phóng.   
Trở lại với thực tại diễn biến tình hình trên tuyến biên giới Tây Nam: Sau khi đã triển khai một số lực lượng trực tiếp đụng độ với địch, các Quân khu đã tổ chức ra Sở chỉ huy tiền phương, hoặc phái những cán bộ chủ chốt lên trực tiếp chỉ đạo các đơn vị. Trên hướng Đông Bắc Campuchia, Quân khu 5 đã cử đồng chí thiếu tướng Võ Thứ, phó tư lệnh và một số cán bộ lên Đức Cơ để chuẩn bị cho các hoạt động quân sự. Khoảng trung tuần tháng 5 năm 1978, tôi tổ chức một đoàn cán bộ đi trước lên tỉnh Đắc Lắc, bao gồm trợ lý tác chiến, chủ nhiệm trinh sát, chủ nhiệm công binh, chủ nhiệm thông tin, các cán bộ đầu ngành chính trị, hậu cần, kỹ thuật và một số cán bộ chỉ huy các phân đội trực thuộc. Còn đại bộ phận do đại uý, tham mưu trưởng, Trương Đình Xướng và chính uỷ, thiếu ta, Nguyễn Thanh Mai ở phía sau hoàn chỉnh về biên chế, trang bị và đợi lệnh hành quân.   
Vùng biên giới Tây Nguyên đang vào cuối mùa khô. Thỉnh thoảng có những trận mưa rào. Những cơn mưa đầu mùa tạo nên không khí dễ chịu. Xe chúng tôi chạy phom phom trên quốc lộ 19 rồi rẽ sang quốc lộ 14. Chiến trường Tây Nguyên quen thuộc lại hiện lên trong trí nhơ của tôi biết bao kỷ niệm của một thời chiến đấu đã qua. Những trận chiến đấu ác liệt, tiêu diệt hàng đoàn xe cơ giới của Mỹ-Nguỵ Sài Gòn vận tải từ đồng bằng lên vùng Tây Nguyên. Rồi những trận tập kích tiêu diệt các cứ điểm địch ở Pleiku, xung quanh thị xã Buôn Ma Thuột; rồi cuộc tổng tiến công mùa Xuân 1975, mà khởi đầu là đánh chiếm thị xã Buôn Ma Thuột đem đến chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Đồng bào các dân tộc Tây Nguyên đoàn kết một lòng đi theo Đảng đánh Pháp, Mỹ giải phóng quê hương. Giờ đây lại hết lòng ủng hộ bộ đội, đánh đuổi bọn đồ tể Pol Pot bảo vệ xóm làng, bảo vệ từng tấc đất thiêng liêng đã nhuốm máu cha anh qua bao thế hẹ. Chúng tôi chạnh lòng khi qua các bản làng xơ xác ở hai bên đường. Những đứa trẻ gầy gò đen nhẻm, lấm lết nhìn chúng tôi; các chị phụ nữ lưng đèo gùi bắp nặng trĩu, tránh sang hai bên vệ đường, nhường chỗ cho đoàn xe chúng tôi đi qua.   
Đến nơi, chúng tôi triển khai ngay công việc. Người thì đi thực địa nghiên cứu bố trí đội hình; chủ nhiệm thông tin thì tìm nơi đặt máy thông tin, toả mạng liên lạc với Sở chỉ huy cơ bản và tiền phương Quân khu. Thời gian này, trung đoàn bộ binh 31 chúng tôi tách ra khỏi sư đoàn bộ binh 2, trực tiếp nhận chỉ thị của Tư lệnh tiền phương Quân khu 5 ở Đức Cơ. Để giữ bí mật, chúng tôi đã sử dụng thông tin vô tuyến rất hạn chế, khi liên lạc tuyệt đối phải dùng mật mã. Còn thì cứ theo hợp đồng mà triển khai.   
Trung đoàn bộ binh 31 đóng quân tại xã EaKhanh, thuộc tỉnh Đắc Lắc, cách trục đường quốc lộ 14 khoảng 3 km đường chim bay. Chủ nhiệm công binh lo việc nghiên cứu đường cơ động từ đường lộ 14 vào căn cứ. Cán bộ hậu cần-kỹ thuật thì nghiên cứu vị trí để xây dựng kho tàng, trạm quân y, trạm sửa. Cán bộ chính trị thì đi quan hệ với chính quyền địa phương, thâm nhập xuống các bản làng để nắm tình hình và chỉ đạo công tác dân vận.   
Trong một ngày mà chúng tôi đã giải quyết được biết bao công việc. Ngày hôm sau, chúng tôi để lại một số cán bộ đón bộ đội còn lại cơ động lên biên giới để tìm hiểu tình hình, trinh sát thực địa ở những khu vực, mục tiêu sắp tới, sẽ bước vào chiến đấu.   
Nhìn lên tấm bản đồ tác chiến của cơ quan ở Sở chỉ huy tiền phương Quân khu mới biết được tình hình diễn ra trên tuyến biên giới thật là nghiêm trọng. Những mũi tên xanh chọc vào những chấm đỏ chạy dài trên tuyến biên giới Việt Nam-Campuchia từ nơi tiếp giáp ngã ba biên giới (Việt Nam-Lào-Campuchia) đến đồn biên phòng 23 của ta trên trục đường 19 kéo dài, rồi vào đến đoạn đối diện với Lộc Ninh và chạy suốt vào phía Nam. Có nơi mũi tên xanh đã chọc sâu trong đất ta đến 200-300 m.   
Trung đoàn bộ binh 95 đã phải đối đầu với địch từ những ngày đầu tiên của cuộc chiến tranh biên giới, Nếu không có trung đoàn bộ binh 95 và một số lực lượng vũ trang địa phương ở đây, thì có thể địch đã đột nhập sâu vào hậu phương ta hàng chục km rồi.   
Trong ngôi nhà lá đơn sơ tại Sở chỉ huy trung đoàn bộ binh 95 kê một dãy bàn dài bằng gỗ ván, xung quanh là các dãu ghế đủ chỗ cho khoảng 20 người ngồi. Trên vách thưng bằng nứa có treo tấm bản đồ khu vực biên giới phía tây Đức Cơ tỉ lệ 1/100.000. Mọi người đều vây quanh tấm bản đồ. Những cán bộ đã đứng tuoi, tóc đã điểm bạc, đeo kính trắng, đưa ngón tay men theo đường biên giới rồi ghi ghi, chép chép vào quyển sổ. Ai nấy đều chăm chú ghi chéo những điều cần thiết cho riêng mình. Điều đó cho thấy, mọi người đều quan tâm sâu sắc đến những sự kiện hôm nay.   
Chủ nhà đưa nước ra mời khách. Toi hỏi đồng chí Cử (rất tiếc tôi quên họ của đồng chí), chính uỷ trung đoàn bộ binh 95:   
-Ở cái nơi heo hút này anh kiếm đâu ra loại trà thơm ngon như thế?   
Anh nói:   
-Tôi vừa mới ở quê vào. Gia đình có việc phải về giải quyết. Nhưng tình hình diễn biến quá mau lẹ, nên ở trong này gọi tôi vào.   
-Thế việc nhà đã giải quyết xong chưa?-Tôi hỏi lại.   
Với bản chất thật thà của người lính Khu tư anh đáp ngay:   
-Công việc thì đã tạm ổn, nhưng anh cũng biết đấy, tình hình như nước sôi lửa bỏng thế này, mình đâu có yên tâm mà ở nhà cho được.   
Tôi biết, anh là một cán bộ chính trị, bí thư Đảng uỷ trung đoàn và là một cán bộ lâu năm bám trụ trên trục đường 19 suốt những năm dài đánh Mỹ. Mảnh đất này đã gắn bó với gần như cả cuộc đời anh. Từ lúc vào đây, mái tóc anh vẫn còn xanh, nay đã phơ phơ điểm bạc mà vẫn chưa có một ngày thảnh thơi. Cuộc chiến tranh đã gắn kết chúng tôi lại với nhau.   
Mọi người đã đến đông đủ. Trong số cán bộ được triệu tập, tôi thấy đồng chí cán bộ chủ chốt về quân sự của các đơn vị gồm: Trung đoàn bộ binh 95, trung đoàn bộ binh 726, trung đoàn 1, thuộc sư đoàn bộ binh số 2. Ngoài trung đoàn bộ binh 31 chúng tôi còn có một số cán bộ khác, dự kiến sau này sẽ thành lập nhiều đơn vị mới: trong đó có sư đoàn bộ binh 309 tương lai.   
Địa bàn này thực sự đã bước vào chiến tranh. Xa xa, trên trục đường qua biên giới, người ta có thể nghe thấy tiếng đạn cối của địch vọng lại. Có tin chúng đang bu bám, quấy rối đồn biên phòng 23 của ta.   
Tại Sở chỉ huy của trung đoàn bộ binh 95, không khí thật oi bức, báo hiệu những cơn mưa đầu mùa sẽ trút xuống vùng khô hạn nơi đây. Bộ đội và nhân dân ở khu vực này đã phải chịu đựng cảnh thiếu nước nghiêm trọng đã mấy tháng nay.   
Mọi người đang bàn tán đủ thứ chuyện trên đời, thì đồng chí Phó tư lệnh Quân khu bước vào. Ai nấy đều về chỗ ngồi của mình.   
Đồng chí chủ nhiệm trinh sát trung đoàn bộ binh 95 là người báo cáo đầu tiên. Trong chiến đấu, không có cấp nào nắm được tình hình địch một cách cụ thể chính xác bằng cấp cơ sở. Họ là những người đã ngày đêm mặt giáp mặt với kẻ thù trực tiếp ngoài mặt trận. Kinh nghiệm của những năm chiến tranh cho tôi thấy cần phải bám thật sát địch, mới đánh trúng địch. Trong thực tế cuộc chiến tranh vừa qua, đã có những trận tập kích vào khu đất trống, hoặc bắn cháy những đụn rơm, gốc cây, ủ mối. Vì ban đêm tưởng đó là xe tăng địch. Và đặc biệt là trong cuộc chiến tranh hôm nay, kẻ địch vô cùng nham hiểm. Chúng áp dụng một cuộc chiến tranh theo kiểu du kích với ta mà, chính ta, là những người huấn luyện, chia sẻ kinh nghiệm cho chúng.   
Qua báo cáo của chủ nhiệm trinh sát trung đoàn bộ binh 95 và các đơn vị phía trước (trong đó có chỉ huy của đồn biên phòng 23), chúng tôi đã phần nào hiểu được các thủ đoạn tác chiến của địch, phiên hiệu đơn vị và một số căn cứ của chúng dọc tuyến biên giới, sâu vào đất Campuchia từ 10-15 km. Trong đó có một số căn cứ mà sau này chúng tôi sẽ được giao nhiệm vụ đánh chiếm.   
Theo những gì tôi được biết thì vào năm 1977, trên toàn bộ đất nước Campuchia, địch chia ra làm 6 Quân khu. Đó là:   
1.Quân khu 303 (Quân khu Bắc) bao gồm vùng 41, 42 và 43.   
2.Quân khu 401 (Miền Tây) gồm các vùng 11, 15, 31 và 37.   
3.Quân khu 405 (Tây Nam) gồm các vùng 13, 25, 33 và 35.   
4.Quân khu 203 (Quân khu Đông) gồm các vùng 20, 21, 22, 23 và 24.   
5.Quân khu 560 (Quân khu Tây Bắc) gồm các vùng 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7.   
6.Quân khu 109 (Quân khu Đông Bắc) gồm các vùng 101, 102, 104, 105, 107 và 505.   
Như vậy, địch không dùng Tỉnh, Huyện làm đơn vị hành chính… Thường vụ Trung ương Đảng Campuchia (đơn vị 870) trực tiếp chỉ đạo thẳng cho các Quân khu, vùng và xã…   
Ngoài ra, chúng còn thành lập 5 vùng trực thuộc Trung ương. Đó là vùng 103 (Prếch-vi-hia), vùng 106 (Xiêm Riệp), vùng 77 (Phnôm Pênh), vùng 72 (cảng Sihanuokville) và vùng 74 (cảng Phnôm Pênh).   
Đối tuợng tác chiến của các đơn vị trên hướng của Quân khu 5 trong giai đoạn đầu của cuộc chiến tranh biên giới chủ yếu là sư đoàn bộ binh 801, thuộc Quân khu 109 Pol Pot, gồm ba trung đoàn bộ binh 81, 82, 83 và lực lượng vũ trang thuộc các vùng 101, 102, 104, 105, 107 và 55.   
Đồng chí Phó tư lệnh Quân khu 5 khái quát tình hình giữa ta và địch bằng một câu rất thực tế là: “Ta biết địch nhưng không thấy địch; Địch thấy ta và thấy rất rõ về ta”. Còn diễn biến chiến đấu chung trên tuyến biên giới hiện nay là “Pot đánh ta như ta đánh Mỹ; Ta đánh Pot như Mỹ đánh ta”.   
Những ai đã trải qua những năm tháng chiến đấu trên chiến trường trong hai cuộc chiến tranh, ngẫm nghĩ lại, thấy rằng câu nói trên của đồng chí Phó tư lệnh Quân khu 5 là rất thực tế, chính xác.   
  
 

Tác giả: Đại tá Quân đội Nhân dân Việt Nam Nguyễn Văn Hồng

**Nguyễn Văn Hồng**

Cuộc chiến tranh bắt buộc

**Trước khi bước vào chiến dịch tổng tiến công**

Sau đòn trừng phạt đầu tiên của ta sâu vào đất đối phương, địch đã tỏ ra lúng túng. Các hoạt động quấy rối của chúng giảm xuống đảng kể.   
Trung đoàn bộ binh 95 và trung đoàn bộ binh 31 được giao nhiệm vụ chốt lại để mở rộng và giữ vững bàn đạp. Trung đoàn bộ binh 95 có nhiệm vụ chốt giữ các mục tiêu vừa mới đánh chiếm: trung đoàn bộ binh 31 triển khai trận địa phòng ngự tại ngã ba Công hương và trên trục đường đất đỏ để đánh địch phản kích từ trong nội địa ra.   
Ở phía sau, Quân khu đã điều ra một số đơn vị triển khai dọc đường 19 từ đồn biên phòng 23 vào sâu trong đất địch khoảng 1 km, đồng thời, đã huy động hàng ngàn dân ở hậu phương lên phá quang và sửa chữa lại đường để vận chuyển tiếp tế ra phía trước. Trên con đường quốc lộ 19 từ phía Tây đồn biên phòng 23 đến Đức Cơ, đông như ngày hội. Từng đoàn dân công nam có, nữ có đi xen kẽ với những chiếc xe vận tải chở đầy ắp hàng hoá, lương thực quân trang, quân dụng và đạn được nối đuôi nhau từ sân bay dã chiến Đức Cơ lên đến đồnbp 23. “Tất cả cho phía trước!” câu khẩu hiệu hồi chiến tranh giải phóng đã được phục sunh trong cuộc chiến tranh hôm nay.   
Sư đoàn bộ binh 801 Pol Pot đã lùi căn cứ sâu vào nội địa. Chúng lại tung ra nhiều toán biệt kích tiếp tục bu bám, đánh vào các đơn vị của ta ở phía trước, nhất là xung quanh các trận địa phòng ngự của trung đoàn bộ binh 31 ở khu vực Ngã ba Công hương. Thật đúng với phương châm “địch tiến, ta lùi, địch dừng, ta quấy” mà chúng đã áp dụng từ trước đến nay.   
Được giao nhiệm vụ phòng giữ khu vực mới đánh chiếm, chúng tôi đã tiên liệu được tất cả những khó khăn mà đơn vị phải đương đầu. Trung đoàn bộ binh 95 đã sử dụng tiểu đoàn 9, trung đoàn bộ binh 31 (được tăng cường từ khi đánh chiếm XA-XB) làm lực lượng chủ yếu chốt giữ mục tiêu. Còn trung đoàn bộ binh 95 được rút ra, bố trí gần đó làm lực lượng cơ động. Như vậy thực chất toàn bộ trung đoàn bộ binh 31 chúng tôi (bao gồm tiểu đoàn 9) làm nhiệm vụ phòng ngự trực tiếp, đối đầu với sư đoàn bộ binh 801 của địch. Tuy nhiên, sư đoàn bộ binh 801 lúc này đã phân tán trên một diện rộng bao gồm một trung đoàn rải ra, đương đầu với trung đoàn bộ binh 31 trên vòng cung từ phía Đông căn cứ XA-XB-đường đất đỏ-ngã ba Công hương dài gần chục km. Một trung đoàn đứng ở phía Bắc đường 19 cũng bị phân tán, rải ra từ đồnbp 23 đến cao điểm 174 (phía Bắc ngã ba Công hương). Đó là chưa tính đến lực lượng phía sau thuộc các đơn vị của Quân khu 109 nối đuôi với các lực lượng tác chiến với ta ở phía trước theo đội hình “đầu nhọn, đuôi dài”.   
Đội hình các đơn vị của ta ở ngã ba Công hương triển khai chưa xong, công sự trận địa còn sơ sài, lực lượng chưa được bổ sung thì địch đã áp sát các vị trí xung quanh ngã ba Công hương và phản kích liên tục hòng đánh bật lực lượng của ta, để chiếm lại những khu vực đã mất.   
Cuộc chiến đấu ngày càng quyết liệt. Bước đầu địch có ưu thế về địa hình, lực lượng của chúng còn sung sức (trong trận đánh vừa qua ta diệt không được bao nhiêu, chủ yếu là địch tháo chạy). Có nơi chúng tập trung 2 đến 3 khẩu ĐKZ cùng với các hoả lực khác đánh vào một công sự, hoả điểm của ta. Có những công sự hình chữ A tuy chỉ cao hơn mặt đất khoảng 50-60 cách mạng mà trúng đến ba quả đạn ĐKZ75.   
Lúc đó, một số vị trí của ta chịu không được, anh em bì ù tai, một số bị thương phải bật ra khỏi công sự, bọn địch nhảy lên đánh chiếm. Sau đó, ta cơ động lực lượng ra đánh chiếm lại. Ta và địch giành nhua từng công sự, từng ụ súng…   
Về sau này, công sự, trận địa của bộ đội ta ngày càng vững chắc hơn. Hệ thống hoả lực từ các trận địa pháo 105 của Quân khu 5 và hoả lực đi cùng của các đơn vị đã chi viện cho chúng tôi, chính xác, chặt chẽ và có hiệu quả. Từ kinh nghiệm trong chiến tranh chống Mỹ, chúng tôi đã tổ chức đội hình phòng ngự một cách phù hợp và kịp thời. Ở tất cả các cấp, nhất thiết phải có lực lượng cơ động dự bị. Lực lượng này do người chỉ huy từng cấp trực tiếp nắm, được bố trí gần vị trí chỉ huy và những nơi có thể vận động đánh tạt sườn và đánh vu hồi vào sau lưng địch. Thực tế cho thấy kẻ địch rất chú ý đến việc đánh bên sườn và phía sau đội hình của ta. Ngược lại chúng cũng rất sợ những mũi vu hồi của ta đánh tạt sườn vào sau lưng chúng. Mỗi một trung đội nhất thiết phải rút ra một tiểu đội làm lực lượng cơ động, mỗi một tiểu đoàn phải rút ra một đại đội làm lực lượng cơ động. Trung đoàn bộ binh 31 chúng tôi sử dụng tiểu đoàn 8 làm lực lượng dự bị cơ động. Đây cũng là quán triệt tư tưởng tiến công trong chiến đấu phòng ngự. Phải loại trừ cho được tư tưởng phòng ngự một cách thụ động, đơn thuần.   
Còn lực lượng trực tiếp đối đầu với địch thì đội hình bố trí cũng có lực lượng phía trước, lực lượng phía sau. Lực lượng phía trước chủ yếu dựa vào công sự vững chắc, có chiến hào giao thông nối liền từ vị trí này sang vị trí khác, từ phía trước ra phía sau. Đây là một khối lượng công trình rất lớn, bộ đội ta phải làm cả ngày lẫn đêm dưới làn đạn hoả lực của địch. Cường độ lao động phải bỏ ra không sao kể hết được. Công tác Đảng-công tác chính trị đã giúp cho cán bộ, chiến sĩ trên chiến trường xác định được nhiệm vụ, dũng cảm trong chiến đấu, bằng mọi cách để hoàn thành nhiệm vụ cấp trên giao phó. Tôi xin nói rằng suốt một tháng trời, trung đoàn bộ binh 31 của chúng tôi bám trụ nơi đây trong điều kiện mùa mưa, đường vận chuyển tiếp tế phía sau ra phía trước bị lầy lội và địch đánh phá liên tục. Bộ đội chúng ta đã phải chịu thiếu thốn đủ thứ. Mỗi ngày chỉ ăn được một bữa cơm nóng. Riêng lực lượng trực tiếp đối đầu với địch phía trước, lại càng khó khăn hơn nhiều. Có khi phải dùng đến gạo rang, uống nước mưa. Có thời kỳ, trung đoàn bị loại khỏi vòng chiến đấu từ 10-13 đồng chí một ngày. Thế mà suốt một tháng mùa mưa, các đơn vị vẫn kiên cường bám trụ, đánh lui được nhiều đợt phản kích của địch, giữ vững trận địa. Bộ đội chúng ta trong những ngày tháng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc tuyệt vời như thế đó.   
Tuy nhiên, trong cuộc chiến đấu này, đứng giữa cái sống và cái chết trong hoàn cảnh cực kỳ khó khăn, một số cán bộ chiến sĩ đã xuất hiện tư tưởng sợ hy sinh ác liệt, ngán ngại vất vả, gian lao.   
Ngày 10 tháng 7 năm 1978, lực lượng địch khoảng một tiểu đoàn, thuộc trung đoàn bộ binh 81 từ trong nội địa Campuchia theo đường 19 ra phản kích cách ngã ba Công hương khoảng 500 m. Bộ binh của chúng chia thành nhiều mũi tấn công vào trận địa của ta trên hai hướng: một hướng tiến dọc theo đường 19, một hướng từ phía Bắc cao điểm 174, tiến xuống.   
Các lực lượng phía trước của tiểu đoàn 7 dựa vào công sự, hầm hào đánh trả quyết liệt, hoả lực của trung đoàn chi viện bắn vào đội hình và trận địa cối của chúng ở sườn dốc đối diện. Lúc này, trung đoàn ra lệnh cho tiểu đoàn 8 dùng một đại đội vận động xuất kích vượt qua phía Bắc đường 19, chiếm lĩnh điểm cao 174 rồi từ đó tiến công vào bên sườn và phía sau của đội hình địch. Khi đội hình vận động vượt qua đám ruộng cạnh đường, địch từ sườn dốc bắn ra rất rát. Lẽ ra đồng chí Cao Ích Nhường là đại đội trưởng phải nhanh chóng triển khai hoả lực chi viện cho bộ đội vượt qua, công kích vào bên sườn đội hình địch, thì anh lại không làm được việc đó, mà cùng với đồng chí Từ Văn Vy là chính trị viên, bỏ lại khẩu ĐKZ75 trên bờ ruộng, rồi kéo cả đại đội chạy về phía sau.   
Đây là trường hợp đầu tiên xảy ra đối với một tiểu đoàn mà trước đó chưa từng có.   
Tuy nhiên, nhìn chung, toàn thể cán bộ, chiến sĩ của tiểu đoàn 8 nói riêng và trung đoàn bộ binh 31 nói chung, vẫn phát huy được truyền thống của đơn vị, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ trong giai đoạn phòng ngự và trong cuộc tổng tiến công sau này.   
Dĩ nhiên hai cán bộ chủ chốt nêu trên sẽ phải chịu trách nhiệm về hành động của mình.   
Cuộc chiến đấu phòng ngự giữ vững khu vực đầu cầu này ngày càng quyết liệt. Các vị trí ở tiền duyên bị địch bu bám, áp sát các điểm tựa, bộ đội không xuất kích ra được, do hoả lực và những bãi mìn của địch ngăn chặn. Các đơn vị ở phía sau cũng bị địch tung nhiều toán lợi dụng sơ hỏ nơi tiếp giáp giữa các đơn vị, để luồn vào gài mìn, phục kích, cắt đường vận chuyển tiếp tế của ta.   
Sở chỉ huy trung đoàn bộ binh 31 đóng ở chính giữa. Phía trước chưa đầy 1 km là tiểu đoàn 7. Bên phải, phía sau (gần trục đường 19) là tiểu đoàn 9. Lúc này tiểu đoàn 9 đã về lại đội hình của trung đoàn bộ binh 31. Còn tiểu đoàn 8 thì bố trí bên cạnh Sở chỉ huy trung đoàn.   
Phía sau đội hình trung đoàn bộ binh 31 là trận địa pháo 105 mm của Quân khu. Trận địa pháo này, sau đó được bổ sung cho sư đoàn bộ binh 309 khi được thành lập.   
Trên hướng phòng ngự của tiểu đoàn 7 luôn luôn bị địch gây sức ép.   
Ngày 25 tháng 8, tôi cử đồng chí Phan Hành Sơn-phó tham mưu trưởng trung đoàn cùng một số cán bộ gồm trợ lý tác chiến, trợ lý trinh sát, trợ lý công binh lên nghiên cứu để điều chỉnh lại đội hình của tiểu đoàn 7 cho phù hợp. Số cán bộ này vừa ra khỏi Sở chỉ huy trung đoàn khoảng 300 m, thì đồng chí trợ lý tác chiến đi đầu vướng phải mìn. May mắn, anh không sao nhưng đồng chí Phan Hành Sơn đi sau, thứ ba, bị thương nặng.   
Phan Hành Sơn là cán bộ chỉ huy dũng cảm, táo bạo. Đồng chí làm một người con của quê hương đất Quảng. Trong chiến tranh chống Mỹ, một mình đồng chí quần nhau với địch xung quanh núi Ngũ Hành Sơn, tiêu diệt hàng chục tên lính Mỹ. Đồng chí được tuyên dương Anh hùng lực lượng vị trí nhân dân.   
Trong chiến đấu, mỗi khi giao nhiệm vụ cho đồng chí, chúng tôi rất yên tâm. Với vóc dáng to khỏe, nặng trên 70 kg nhưng tác phong đồng chí nhanh nhẹn, sống chân tình, cởi mở với anh em đồng chí đồng đội. Trong cuộc sống đời thường sau này, đồng chí rất giản dị. Đồng chí bị mất sức chiến đấu lần này, chúng tôi rất tiếc và lại càng thương tiếc hơn khi được tin đồng chí đã từ trần trong một cơn bạo bệnh vào năm 2003, tại quê nhà-nơi đồng chí đã lập nhiều chiến công trong chiến đấu chống Mỹ.   
Cuối tháng 8, miền Đông Bắc Campuchia vẫn đang là mùa mưa. Tất cả các con suối trên trục đường 19 từ Đức Cơ lên biên giới và cả trên phạm vi tỉnh Ratanakiri của Campuchia đều đầy ắp nước và chảy xiết, Lực lượng công binh của Quân khu và dân công phải bắc cầu, nhưng đường thì lầy lội. Do đó bắc cầu xong thì xe cũng không thể đi được. Nhiều đoạn phải chặt cây chống lầy cho xe vận chuyển hàng hoá lên cho bộ đội, nhưng cũng rất hạn chế. Vì vậy, ở phía trước vẫn thiếu thốn đủ thứ.   
Quân số ngày càng hao hụt, sức khỏe bộ đội giảm sút nhiều, trong khi cường độ đánh phá của địch lại tăng lên. Chúng lợi dụng mùa mưa tăng cường đánh phá, gây cho ta không ít khó khăn.   
Để bảo đảm cho bộ đội chiến đấu lâu dài và nhất là chuẩn bị cho đồng chí tổng tiến công sắp tới, Quân khu quyết định điều động trung đoàn bộ binh 95 và một số đơn vị khác như trung đoàn bộ binh 93, 94 lên thay thế, giữ vững bàn đạp, rút trung đoàn bộ binh 31 chúng tôi về củng cố. Đây là một quyết định đúng đắn và rất kịp thời.   
Những ai đã từng sống trong những hoàn cảnh này mới thấy được niềm vui sướng của những người lính từ trong gian khổ, ác liệt được trở về hậu phương tận hưởng những giờ phút nghỉ ngơi.   
Hơn một tháng chiến đấu trong mùa mưa, bộ đội gần như kiệt sức, ai cũng mong có được một giấc ngủ thật sâu, một không khí yên tĩnh của thời bình, một ước mơ đơn giản mà đã hàng tháng nay mới có được.   
Sau khi bàn giao trận địa cho trung đoàn bộ binh 95, chúng tôi lại về căn cứ mà lòng cảm thấy nhẹ nhõm. Trong cuộc chiến đấu vừa qua, chúng tôi đã vượt qua bao khó khăn thử thách, đã kiên cường bám trụ và cuối cùng đã hoàn thành nhiệm vụ, không để mất một vị trí nào trước khi bàn giao lại cho Bạn.   
Trở về căn cứ, ai cũng tưởng rằng sẽ được xả hơi mấy ngày. Nhưng không! Bộ đội có thể được nghỉ ngơi, nhưng những người chỉ huy, lãnh đạo như chúng tôi thì công việc lại ngập đầu: nào là hội họp, sơ kết, tổng kết, nào là bổ sung quân số, vũ khí trang bị và phải bắt tay ngay vào công tác huấn luyện.   
Chúng tôi về căn cứ để củng cố lực lượng, nhưng hàng ngày vẫn dõi theo tình hình diễn biến trên chiến trường Đông Bắc nói riêng và tình hình Campuchia nói chung. Tình hình ở Campuchia lúc này đã có những dấu hiệu đáng chú ý. Tập đoàn phản động Pol Pot-Ieng Sary-Khieu Xamphon ngày càng lộ rõ bộ mặt phản bội tư tưởng Mác-xít của chúng. Ở trong nước, chúng thực hiện chính sách vô cùng tàn ác, hà khắc với nhân dân Campuchia. Vì vậy đã xuất hiện phong trào phản chiến trong quân đội. Một số đơn vị bộ đội thuộc Quân khu 203 chạy sang Việt Nam. Một bộ phận nhân dân Campuchia cũng tìm đường vượt biên giới sang nước ta lánh nạn.   
Trên chiến trường Đông Bắc, sau khi trung đoàn bộ binh 95 vào thay thế trung đoàn bộ binh 31 để tiếp tục chiến đấu giữ vững bàn đạp, địch tăng cường đánh phá gây sức ép trên toàn tuyến, không những ở chính diện mà ngay cả hai bên sườn và phía sau của các đơn vị cũng bị địch tấn công.   
Tại đồn biên phòng 23, chúng lại tiếp tục bu bám và cài mìn xung quanh. Đường 19 từ đồn biên phòng ra phía trước cũng liên tục bị phục kích và gài mìn, khiến cho công tác vận chuyển tiếp tế gặp rất nhiều trở ngại. Một số vị trí của ta ở ngã ba Công hương đã bị địch đánh chiếm. Một số dân công hoả tuyến bị địch phục kích bắt trong đó có cả phụ nữ. Tình hình ngày một phức tạp.   
Không thể để mất khu vực đầu cầu có tính chất trọng yếu này. Trước tình hình đó, Quân khu 5 đã điều trung đoàn bộ binh 94, thuộc sư đoàn bộ binh 307 lên triển khai dọc đường 19, sau đội hình trung đoàn bộ binh 95 và một số đơn vị khác, với mục đích tạo thế liên hoàn giữa phía trước với phía sau. Nhưng tình hình vẫn không cải thiện được bao nhiêu.   
Tháng 10 năm 1978, sư đoàn bộ binh 801 của địch đã cho một bộ phân lực lượng chiếm lĩnh điểm cao 312 (phía Bắc đường 19 thuộc tỉnh Ratanakiri). Từ bàn đạp này chúng cho nhiều toán xuống khống chế đường 19 và ngầm Ô Gia Đao bằng các thủ đoạn phục kích, gài mìn cắt đứt tiếp tế, cô lập các đơn vị phía trước gồm: trung đoàn bộ binh 94, trung đoàn bộ binh 95 và một số đơn vị khác với phía sau của ta.   
Tình hình trên hướng Quân khu 5 lúc này rất nghiêm trọng. Giữa lúc cuộc chiến đấu trên tuyến biên giới Tây Nam ngày càng quyết liệt và phức tạp thì hầu như đồng thời có nhiều sự kiện quan trọng diễn ra cùng lúc: trước tình hình quân đội địch và nhân dân Campuchia gần biên giới căm ghét chế độ Pol Pot chạy sang ta ngày một đông, được sự giúp đỡ chí tình của Đảng và Nhà nước ta, “Mặt trận Cứu nguy Dân tộc Campuchia” ra đời. Sau này gọi là “Mặt trận Dân tộc Cứu nước Campuchia” do đồng chí Hêng Somrin làm chủ tịch. Sự kiện này có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong diễn biến tình hình ở Campuchia và các nước trong khu vực. Đây là hành lang pháp lý để chúng ta tiến hành thực hiện hai nhiệm vụ cùng lúc: là nhiệm vụ dân tộc và nhiệm vụ quốc tế. Trong đó, nhiệm vụ dân tộc là động lực thúc đẩy.   
Từ sự kiện đó, để hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang của dân tộc, Bộ Quốc phòng và Bộ Tổng tham mưu đã thành lập nhiều đơn vị mới thuộc các Quân khu phía Nam, trong đó có sư đoàn bộ binh 309 chúng tôi. Sau chiến thắng mùa Xuân năm 1975, trước tình hình diễn biến bất lợi cho ta ở hai đầu đất nước, quân đội ta cũng đã thành lập ra nhiều đơn vị cơ động của bộ. Đó là những chủ trương rất sáng suốt và kịp thời của Đảng và Nhà nước ta, quân đội ta.   
Như vậy chúng ta có thể hiểu là sư đoàn bộ binh 309 và các đơn vị khác ra đời trong cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam, nhằm cùng toàn quân và dân ta thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược của Đảng và nhiệm vụ dân tộc và nhiệm vụ quốc tế.   
Ra đời tại thị xã Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắc Lắc vào ngày 27-9-1978, sư đoàn bộ binh 309 lúc mới thành lập gồm ba trung đoàn bộ binh, nòng cốt là trung đoàn bộ binh 31, một trung đoàn pháo binh (trung đoàn pháo binh 36-sau này đổi thành trung đoàn pháo binh 487) cùng các tiểu đoàn trực thuộc và chuyên môn.   
Bộ tư lệnh sư đoàn đầu tiên gồm các đồng chí:   
-Thượng tá Lê Chí Thuận (Lê Văn Nẹc)-sư đoàn trưởng.   
-Thượng tá Nguyễn Văn Chức-chính uỷ.   
-Thượng tá Lê Tá-phó sư đoàn trưởng.   
-Trung tá Trần Dực-phó chính uỷ kiêm chủ nhiệm chính trị sư đoàn.   
Còn chỉ huy các trung đoàn bộ binh và nhiệm vụ của họ tôi xin nói cụ thể ở các phần sau.   
Bây giờ, chúng ta hãy trở lại tình hình ở chiến trường Đông Bắc Campuchia mà lực lượng vị trí Quân khu 5 đang chiến đấu ở đó.   
Trước tình hình các đơn vị phía trước bị địch chia cắt. Ngày 20-10-1978, sau khi lui về củng cố chưa được một tháng, theo lệnh của Quân khu, trung đoàn bộ binh 31 lại được giao nhiệm vụ đánh chiếm cao điểm 312, giải toả đường 19 để chi viện cho các đơn vị phía trước đang gặp rất nhiều khó khăn, do không được tiếp tế lương thực, đạn được từ phía sau lên và số thương binh chưa được chuyển về hậu phương.   
Đêm 19 tháng 10, đồng chí Lê Chí Thuận sư đoàn trưởng, đồng chí Nguyễn Văn Chước-chính uỷ sư đoàn, trực tiếp xuống giao nhiệm vụ cho trung đoàn bộ binh 31, có đồng chí Khiếu Anh Lân-cán bộ thuộc Quyết định 3 cùng đi để tìm hiểu tình hình ở chiến trường để phục vụ cho các hoạt động sau này.   
Vì đang chiến đấu phía trước, nên ngày thành lập sư đoàn chúng tôi không có mặt. Hôm nay mới được gặp sư trưởng và chính uỷ lần đầu tiên trên cương vị mới. Trước đây, trong chiến tranh chống Mỹ, chúng tôi đều ở sư đoàn bộ binh 3 Sao Vàng. Anh Thuận Nẹc là lữ đoàn trưởng đoàn 52, trực tiếp chỉ huy lữ đoàn đánh trận công kiên nổi tiếng ở Gia Vực (Quảng Ngãi), rồi làm trung đoàn trưởng trung đoàn 12. Sau năm 1975, anh là tư lệnh kiêm Bí thư Đảng uỷ đoàn 352 làm kinh tế ở Tây Nguyên. Anh là người rất năng động, miệng nói tay làm. Những chủ trương đã được Đảng uỷ đề ra hoặc mệnh lệnh của cấp trên đưa xuống anh bắt buộc cấp dưới phải thực hiện cho bằng được. Với tác phong kiên quyết, giọng Huế oang oang, có lẽ cũng vì thế mà bộ đội gọi là Nẹt, thay vì Nẹc, tên của anh.   
Còn chính uỷ Nguyễn Văn Chước thì hoàn toàn ngược lại. Anh là người điềm đạm, lập luận chặt chẽ, tưởng như anh tiết kiệm từng lời nói. Nhưng đối với công tác Đảng, công tác chính trị thì rất sâu sắc. Những năm cuối của cuộc chiến tranh chống Mỹ, anh là chính uỷ trung đoàn bộ binh số 2 sư đoàn 3 Sao Vàng. Chiến dịch Hồ Chí Minh anh vẫn là chính uỷ,còn tôi là quyền trung đoàn trưởng trung đoàn. Chúng tôi cùng tham gia lãnh đạo và chỉ huy trung đoàn tiến công đánh chiếm Vũng Tàu trên hướng Đông Nam của chiến dịch Hồ Chí Minh. Sau năm 1975, chúng tôi lại gặp nhau và cùng công tác tại trường Hạ sĩ quan Quân khu, đóng ở huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định. Hôm nay, chúng tôi lại sát cánh cùng nhau trên chiến trường này. Một lần nữa, chiến tranh lạ đưa chúng tôi đến với nhau.   
Tại Sở chỉ huy của trung đoàn, bây giờ đã là 23 giờ, bộ đội đang chìm vào giấc ngủ say sưa sau những tháng ngày căng thẳng ở chiến trường. Duy chỉ có số anh em canh gác và một số đồng chí trực ban của các cơ quan là đang thức.   
Đồng chí Khiếu Anh Lân trải tấm bản đồ khu vực thuộc tỉnh Ratanakiri (Campuchia) và Đức Cơ (Việt Nam) lên bàn. Tôi với anh Vũ Huy Lẫm (lúc này anh Lẫm đã được điều về làm chính uỷ trung đoàn thay anh Mai) cùng với một số đồng chí như: trợ lý tác chiến, chủ nhiệm trinh sát, thông tin… tập trung xung quanh tấm bản đồ đã được tác nghiệp về diễn biến địch-ta mới nhất. Nhìn vào tấm bản đồ có những mũi tên “xanh” xen lẫn những chấm “đỏ”, ta có thể hình dung được địch đã tạo được thế xen kẽ với các đơn vị của ta trên toàn bộ phạm vi tác chiến của các đơn vị. Đặc biệt là trên trục đường 19, khu vực cao điểm 312. Đồng chí Khiếu Anh Lân cung cấp một số tình hình mà Quân đoàn 3 nắm được về diễn biến giữa ta và địch, đồng thời, đồng chí sư trưởng sư đoàn 309 phổ biến vụ của Quân khu và tiền phương Bộ giao nhiệm vụ cho sư đoàn 309 nói chung và trung đoàn 31 nói riêng.   
Ai nấy đều im lặng. Mỗi người theo đuổi một suy nghĩ, nét mặt đượm vẻ buồn phiền, lo lắng… Có thể buồn vì sau đợt chiến đấu vừa qua, đơn vị rút về củng cố thời gian chưa được bao nhiêu, sức khỏe chưa được hồi phục và đang bộn bề công việc phải làm, thế mà giờ đây, ngay sáng mai, chúng tôi phải lên đường ra trận. Lo lắng là vì nhiệm vụ quá gấp, trong một điều kiện thời gian eo hẹp liệu có hoàn thành được nhiệm vụ ?   
Đồng chí sư trưởng Lê Chí Thuận phá tan không khí im lặng bằng giọng nói sang sảng gần như ra lệnh và cũng gần như thuyết phục. Đồng chí nói:   
-Tình hình phía trước đang rất khó khăn, sư đoàn giao nhiệm vụ cho trung đoàn bộ binh 31 phải bằng mọi biện pháp khắc phục những khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ, tạo thuận lợi cho các đơn vị bạn. Trước mắt, ngay ngày mai, các đồng chí tổ chức cho cán bộ đi trinh sát mục tiêu, còn các đồng chí ở nhà chuẩn bị mọi mặt cho bộ đội. Có khó khăn gì thì cứ báo cáo lên sư đoàn. Các cơ quan phải tập trung mọi khả năng cho trung đoàn bộ binh 31. Nhiệm vụ cụ thể thì lên tiền phương, Quân khu sẽ giao.   
Với đức tính điềm đạm của một cán bộ chính trị lâu năm, đồng chí Chước bổ sung thêm:   
-Sư đoàn 309 vừa mới thành lập, biên chế, tổ chức và trang bị chưa được hoàn thiện cho lắm. Trung đoàn 31 vừa trải qua chiến đấu hàng tháng trời, bộ đội xuống xuống sức, mệt mỏi. Quân số và trang bị cũng chưa được bổ sung, nhưng trung đoàn đã có những cơ sở thuận lợi hơn các trung đoàn khác. Vì anh em đã kinh qua chiến đấu với đối tượng này, đã có những kinh nghiệm bước đầu, địa hình cũng đã nắm được. Trung đoàn lại là đơn vị chủ công của sư đoàn, yêu cầu các đồng chí nỗ lực cố gắng lãnh đạo, chỉ huy bộ đội. Đánh thắng trận này có ý nghĩa tạo đà để xây dựng sư đoàn. Tuy trung đoàn bộ binh 31 là lực lượng chủ công nhưng tất cả mọi công tác bảo đảm thì sư đoàn và Quân khu sẽ lo, và coi đây là trận chiến đấu đầu tiên của sư đoàn bộ binh 309 sau khi thành lập!   
Suốt từ đó trở về sáng, chúng tôi không tài nào chợp mắt được. Bao nhiêu công việc dồn dập ập tới, không biết việc nào cần làm trước, việc nào cần làm sau. Vì tất cả mọi công việc đều cần tiến hành trong một thời gian rất ngắn.   
Đêm cuối tháng, trời không mưa. Rừng Tây Nguyên im lìm như trong giấc ngủ. Song tại Sở chỉ huy trung đoàn nhộn nhịp, tất bật hẳn lên.   
Như một chương trình đã được cài đặt sẵn trong bộ nhớ máy tính, ba chúng tôi gồm tôi, đồng chí Vũ Huy Lẫmm đồng chí Trương Đình Xướng và mời thêm đồng chí chủ nhiệm chính trị trung đoàn, họp thường vụ. Còn các cơ quan tuy chưa được giao nhiệm vụ cụ thể, nhưng với kinh nghiệm của những năm chiến đấu, các đồng chí đều chủ động triển khai công việc.   
Tôi nghĩ bụng: nếu không có những cơ quan như thế này thì tài thánh cũng không thể chỉ huy được bộ đội. Thế mà trong thực tế, lại có những vị chỉ huy thường hay ôm đồm cả công việc của cơ quan, ít quan tâm đến công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trợ lý. Thậm chí, còn xem nhẹ vai trò của cơ quan. Do đó, khi sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, cơ quan thường bị phê phán nhiều nhất. Nhất là cơ quan tham mưu và hậu cần. Đó là những điểm vô cùng sai trái.   
Sáng sớm ngày 20 tháng 10, tôi dẫn đầu đoàn cán bộ chuẩn bị chiến trường xuấ phát lên Đức Cơ. Xe chạy bon bon trên quốc lộ 14 về huớng Pleiku, nhân dân hai bên trục đường vẫn sinh hoạt bình thường như mọi ngày. Bà con ở một số tỉnh phía Bắc vào vùng kinh tế mới đã dựng lên các dãy nhà lợp tranh, vách đất dọc hai bên đường, tập trung nhiều ở khu vực ngã ba đường số 7 và đường 14. Tuy nhiên, trong đàu óc tôi lại suy nghĩ việc khác. Trên đường đi, chúng tôi đã tự sắp xếp cho mình những công việc phải làm như tổ chức các mũi trinh sát, dự kiến phân công cán bộ, công tác bảo đảm thông tin liên lạc…   
Tôi nhắc đồng chí Dương Minh Vui-chủ nhiệm trinh sát và đồng chí Nguyễn Hồng Vân-trưởng ban tác chiến:   
-Các cậu lên tới nơi nhớ xin bản đồ, địa bàn cho đủ. Như lần trước thì rất khó khăn cho anh em. Lần trước may mắn nhờ anh em trung đoàn bộ binh 95 giúp đỡ, nhưng lần này, mình phải chủ động. Riêng đồng chí Vui nhớ quan hệ với trinh sát trung đoàn bộ binh 95 và trinh sát Quân khu, nắm thật chắc tình hình địch. Vì ta đã rời địa bàn này một tháng trời rồi, trong khi kẻ địch thì luôn luôn thay đổi!   
Hai đồng chí cứ vâng vâng, dạ dạ mà không đề nghị gì cả. Có thể các đồng chí cũng đang dè dặt, thận trọng khi chưa biết nhiệm vụ cụ thể ra sao.   
Dọc đường vừa nói chuyện, vừa suy nghĩ miên man, chẳng mấy chốc, chúng tôi đã đến nơi.   
Trước khi giao nhiệm vụ cụ thể cho trung đoàn bộ binh 31, đồng chí sư đoàn trưởng cho biết một số tình hình địch, tập trung vào mục tiêu được phân công-cao điểm 312.   
So với tối hôm qua, tại Sở chỉ huy của trung đoàn vẫn không có gì mới. Tôi nghĩ thầm “Có lẽ các bố nắm địch không chắc”. Mà đúng vậy, với một đối tượng như thế này quả là rất khó xác định. Cho đến bây giờ vẫn chưa ai xác định được phiên hiệu đơn vị, biên chế, tổ chức, trang bị của địch trên Quân khu Đông Bắc này. Chúng có bao nhiêu sư đoàn, trung đoàn trên các Quân khu và cả nước Campuchia? Chỉ biết rằng qua khai thác tù bình và đào binh thì trên phạm vi tỉnh Ratarakiri, lực lượng chính quy của địch tác chiến với các đơn vị của Quân khu 5 lúc này chỉ có sư đoàn bộ binh 801. Với những điều kiện khó khăn về địa hình, về âm mưu thù đoạn của địch và cả về những mặt hạn chế của trinh sát ta, cho đến giờ này, ta vẫn chưa nắm được và có thể sẽ không nắm được lực lượng, mức độ công sự và hoả lực của địch trên cao điểm 312. Chỉ biết chắc chắn rằng địch đã bố trí hoả lực ĐKZ, 12.7 mm và cối 100 mm tại sườn Đông Nam điểm cao 312 cùng với một lực lượng bộ binh để khống chế đường số 19. Các nơi khác, đặc biệt là ngầm Ô Gia Đao, bộ đội ta đi qua thường xuyên bị phục kích, hoặc giẫm phải mìn. Còn vật cản xung quanh cao điểm 312 thì chủ yếu là mìn với mật độ cao, nhiều loại, nhiều kiểu, được bố trí rất nham hiểm.   
Cũng vì mới biết về địch như thế nên đồng chí sư trưởng giao ngay nhiệm vụ cho trung đoàn như sau:   
-Trung đoàn bộ binh 31 được sự chi viện trực tiếp của 2 trận địa pháo 155 mm và 105 mm của Quân khu (bố trí tại khu vực ngầm Ô Gia Đao) và sự phối hợp của các đơn vị phía trước (như trung đoàn bộ binh 94) có nhiệm vụ:   
1.Tiến công đánh chiếm cao điểm 312, từ đó phát triển chiến đấu xuống trục đường số 19 nhằm giải toả đoạn đường từ ngầm Ô Gia Đao đến đoạn tiếp giáp với trung đoàn bộ binh 94, phía Tây Nam điểm cao 312.   
2.Tổ chức chốt giữ các mỏm 1, 2, 3 của cao điểm 312, nhanh chóng củng cố đội hình, sẵn sàng khi có lệnh sẽ cơ động theo nhiệm vụ của Quân khu giao.   
-Sở chỉ huy trung đoàn đặt cạnh Sở chỉ huy tiền phương của sư đoàn bên cạnh đường số 19, phía Nam điểm cao 312.   
-Vào 17 giờ, ngày 22 tháng 10, phải hoàn thành mọi công tác chuẩn bị và báo cáo cho sư đoàn.   
Thời gian gấp quá, biết làm thế nào bây giờ? Tình hình khó khăn của trung đoàn thì sư đoàn và Quân khu cũng đã biết mà các đơn vị Bạn đang chiến đấu phía trước lại rất cần sự có mặt của chúng tôi. Nghĩ thế, tôi điện cho đồng chí Vũ Huy Lẫm-chính uỷ và đồng chí Trương Đình Xướng-tham mưu trưởng, cơ động bộ đội lên Đức Cơ. Và, ngay chiều tối hôm đó, tổ chức trinh sát điểm cao 312.   
Tôi trực tiếp đi trinh sát trên hướng chủ yếu-hướng Nam, Đông Nam điểm cao. Trên hướng này, dự kiến sẽ sử dụng một tiểu đoàn tăng cường, tiểu đoàn bộ binh số 7. Cán bộ đi trinh sát bao gồm đồng chí Lê Văn Thuận-tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn số 7 và hai cán bộ đại đội trưởng, đồng chí Dương Minh Vui-chủ nhiệm trinh sát và một số chiến sĩ. Ngoài ra, còn có một số cán bộ chỉ huy hoả lực của trung đoàn và hoả lực tăng cường.   
Trên hướng Tây Bắc, dự kiến sử dụng một tiểu đoàn bộ binh số 9 phối hợp với một tiểu đoàn của trung đoàn bộ binh 276, tỉnh Đắc Lắc, đang hoạt động tại đây. Do đó, trên hướng này, đồng chí trợ lý tác chiến trung đoàn cùng với đồng chí Đinh Văn Tự-tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn số 9 và các đại đội trưởng đi trinh sát. Tối 21 tháng 10, lực lượng trinh sát đi trên hướng chủ yếu đã vào đến chân điểm cao 312, thì đồng chí Dương Minh Vui đạp phải mìn bị thương rất nặng. Tuy vậy, công việc vẫn được tiến hành.   
Tối hôm đó, đội hình trung đoàn cũng đã cơ động lên Đức Cơ. Quân khu bổ sung cho trung đoàn trên 500 tân binh, hầu hết anh em quê ở Quảng Nam-Đà Nẵng và một số tỉnh miền Trung. Lớp tân binh này vừa mới hoàn thành chương trình huấn luyện cơ bản. Bao gồm các bài bắn súng tập 1, kỹ thuật gỡ và cách bố trí mìn của địch, động tác đào công sự, nguỵ trang và chiến thuật từ cá nhân đến tổ 3 người. Có thể nói về quân số là tương đối đủ, đảm bảo được biên chế thấp nhất trong thời chiến (trong chiến tranh vừa qua ta đã thực hiện các biểu biên chế cho từng đơn vị, lấy cơ sở là tiểu đội bộ binh 7, 9, 12 đồng chí).   
Công việc bổ sung vũ khí, đạn dược, sinh hoạt bộ đội và làm các công tác khác được thực hiện từ ngày 22 đến chiều ngày 23 tháng 10. Đúng 18 giờ từ vị trí tập kết, các mũi, các hướng tiếp cận tuyến triển khai xuất phát tiến công. Trời mùa dông, vùng rừng núi tối đen như mực, mọi người phải bám sát nhau. Hướng thứ yếu, đường xa phải vòng xuống phía Nam rồi ngược lên băng qua đường 19 là nơi địch thường ra phục kích, gài mìn. Ngày hôm trước chúng tôi đã cho trinh sát chốt lại, đồng thời hiệp đồng chặt chẽ với các lực lượng chiến đấu tại chỗ. Vượt qua đường 19 là vào khu vực của một tiểu đoàn thuộc trung đoàn bộ binh 726 đang đóng chốt tại đây. Có thể nói suốt đêm 23 tháng 10, đội hình tiếp cận phải nhích từng bước. Lâu nhất là công tác gỡ mìn địch, rồi đưa từng bộ phận vào chiếm lĩnh.   
Các trận địa hoả lực như pháo 105mm, 155mm của Quân khu đã bố trí từ trước, sẵn sàng chi viện cho bộ đội tiếp cận tuyến xuất phát tiến công. Chỉ còn trận địa ĐKZ75 thì đêm nay mới chiếm lĩnh, để trực tiếp chi viện cho bộ đội đột phá cửa mở, trên hướng chủ yếu của trung đoàn. Cán bộ chỉ huy các cấp chạy ra chạy vào như con thoi để đưa lực lượng vào vị trí, giao nhiệm vụ cho bộ đội tại thực địa và nhắc lại hiệp đồng chiến đấu.   
Sườn cao điểm 312 nhiều đá không làm được công sự như mong muốn. Bù vào đó là có nhiều gốc cây to và một số ụ mối. Bộ đội chủ yếu lợi dụng địa hình tự nhiên để triển khai lực lượng. Tôi ở Sở chỉ huy trung đoàn, phía sau đội hình trên hướng chủ yếu, mà trong lòng cứ nôn nao. Nhiều lúc như nín thở theo dõi từng bước tiếp cận của các lực lượng qua mạng thông tin hữu tuyến. Đồng chí trợ lý tác chiến, dưới ánh đèn pin được che sáng, đánh dấu từng vị trí mà các đơn vị đã được triển khai xong lên bản đồ. Mỗi một ký hiệu mũi tên màu đỏ nhích lên đến đâu thì bên dưới có ghi thời gian. Mọi người đều tập trung cao độ tâm trí trong giai đoạn này.   
Trên hướng thứ yếu, tôi cử đồng chí Nguyễn Thành Út-Phó chính uỷ trung đoàn và một số cán bộ cơ quan tham mưu đi theo để đôn đốc, chỉ đạo và giúp đỡ anh em trong những lúc khó khăn.   
Cho đến lúc này, khoảng 23 giờ 30 mạng thông tin liên lạc vẫn thông suốt, chủ yếu trên hướng tiểu đoàn 7. Còn tiểu đoàn 9, trên hướng thứ yếu dùng thông tin vô tuyến, chỉ mở máy “canh” nhưng không được “phát”.   
Với địa hình rừng núi, nếu như trước đây, sở trường của bộ đội ta là thường hay tập kích ban đêm, còn bây giờ, điều đó là không thể. Do đó, hợp đồng tác chiến trong trận này và mọi công tác chuẩn bị phải hoàn thành trước 5 giờ sáng ngày 24 tháng 10.   
Đồng hồ như chạy chậm lại. Thời gian như dài ra. Tôi ngồi tại Sở chỉ huy trung đoàn mà trong lòng như lửa đốt, xung quanh là các trợ lý tác chiến, trinh sát, thông tin, pháo binh… Ngoài mạng thông tin hữu tuyến còn có tổ máy thông tin vô tuyến của trung đoàn và một tổ của sư đoàn tăng cường xuống để liên lạc với cấp trên. Để bảo đảm hệ thống thông tin chỉ huy luôn được thông suốt, ngoài hai mạng thông tin vô tuyến và hữu tuyến, đồng chí chủ nhiệm thông tin còn đưa đến Sở chỉ huy thêm một tổ ba đồng chí liên lạc chạy bộ. Chúng tôi đã áp dụng mọi biện pháp để lúc nào cũng nắm được tình hình diễn biến trên các hướng và có thể chỉ huy các đơn vị một cách nhanh nhất. Vì vậy, sau khi nổ súng, mỗi một mệnh lệnh đều được phát đi bằng tất cả mọi phương tiện.   
5 giờ rồi, 6 giờ đã trôi qua mà trời chưa sáng hẳn. Trên các hướng đã chiếm lĩnh trận địa một cách thuận lợi.   
Sương mù dày đặc, trắng như bông trùm xuống các điểm cao. Đến 7 giờ 30, cao điểm 312 chỉ còn một lớp mây trắng bao quanh sườn núi như một vành khăn tang. Trên hướng chủ yếu, đồng chí Lê Văn Thuận-tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 7 báo cáo là anh đã nhìn thấy rõ đỉnh đồi và một số công sự được xếp lại bằng đá cách tuyến xuất phát xung phong chưa đầy 200 m. Đài quan sát pháo binh của Quân khu cũng báo cáo là đã nhìn thấy rõ đỉnh của ba mỏm đồi thuộc điểm cao 312!   
Đồng chí Lê Chí Thuận-sư đoàn trưởng điện cho tôi hỏi:   
-Đã nổ súng được chưa?   
Tuy đây không phải là lần đầu tiên ra trận, nhưng sao tôi vẫn cảm thấy hồi hộp.   
-Đề nghị thủ trưởng cho nổ súng!-Tôi báo cáo với đồng chí sư trưởng.   
Sau khi được câp trên cho phép, tôi ra lệnh nổ súng. Lập tức các trận địa pháo, cối của Quân khu và sư đoàn dồn dập nện xuống các mục tiêu theo kế hoạch hiệp đồng. Tiếng nổ ầm ầm của đạn pháo, đất đá văng tứ tung, cây cối gãy đổ ngổn ngang. Đạn ĐKZ xé tan không khí nghe chát chúa. Cả một vùng rừng núi ầm ầm tiếng nổ.   
Bộ đội trên các hướng vẫn tận dụng những yếu tố bất ngờ vận động tiếp cận vào gần mục tiêu hơn. Anh em lợi dụng những gốc cây, ụ mối di chuyển từ vị trí này đến vị trí khác, dưới sự chi viện của hoả lực pháo binh. Phải nói rằng lớp chiến sĩ vừa mới được bổ sung hôm qua, tuy lần đầu ra trận nhưng thể hiện được tinh thần dũng cảm chiến đấu. Họ đã vận động dưới làn đạn của ta bay vèo vèo trên đầu mà không hề biết sợ, cứ thế xông lên.   
Sau 15 phút pháo bắn dồn dập lên đỉnh đồi, bộ đội ta ào ào xung phong đánh chiếm các mục tiêu trên sườn đồi và phát triển lên đỉnh đồi. Lợi dụng địa hình điểm cao khống chế, địch chống trả quyết liệt. Với lối đánh táo bạo và tinh thần tiến công kiên quyết của bộ đội ta, nhưng bọn địch vẫn chống trả đến cùng. Tiểu đoàn 7 đã phải tổ chức nhiều đợt công kích liên tiếp, mới làm chủ được mỏm 1. Địch bỏ lại nhiều xác chết. Số còn lại di chuyển sang mỏm đồi thứ 2, trên hướng của tiểu đoàn 9. Tôi rời Sở chỉ huy mang theo một máy thông tin vô tuyến rồi kéo cả đồng chí Thuận chạy lên. Tại đây, bộ đội ta đã làm chủ, đang khẩn trương tổ chức triển khai đội hình tiến công sang mỏm 2.   
Đồng chí Thuận đã cơ động kịp thời khẩu ĐKZ75, một khẩu súng máy 12,7 mm và cùng mấy khẩu cối 60 mm của các đại đội lên trước triển khai hai bên sườn mỏm 1 và chế áp mãnh liệt cao điểm số 2. Chẳng mấy chốc bộ đội ta đã chiếm được cao điểm này.   
Phải thừa nhận đồng chí Thuận nắm bộ đội rất chắc, tiến tới đâu là kịp thời đưa hoả lực lên đến đó. Bình thường trong sinh hoạt, tác phong đồng chí chậm chạp, bản tính thật thà, nên ai cũng quý mến. Trong chiến đấu đồng chí lại rất bình tĩnh và kiên quyết. Sau này đồng chí đã trở thành một cán bộ sư đoàn, có nhiều kinh nghiệm trên chiến trường.   
Tại cao điểm số 3, hướng của tiểu đoàn bộ binh số 9, bọn tàn quân từ cao điểm 1 và 2 chạy dồn sang, ra sức kháng cự một cách ngoan cố. Đến 13 giờ, mà tiểu đoàn bộ binh số 9 vẫn chưa tiến lên được. Địch từ trên cao bắn xuống rất rát, đạn bay rít trên đầu. Tiểu đoàn 9 phải nằm lại trên trận địa của tiểu đoàn 3 thuộc trung đoàn bộ binh 726. Tình hình quá căng thẳng, tôi cũng một tổ trinh sát vận động sang và cùng với đồng chí Nguyễn Thành Út tổ chức cho tiểu đoàn 9 tiếp tục công kích. Được sự phối hợp của tiểu đoàn bộ binh 7 từ cao điểm số 2 tiến công sang, tiểu đoàn bộ binh 9 xung phong liên tục và làm chủ được điểm cao số 3. Địch bỏ trận địa, chạy xuống bờ sông Tôn-lê San. Chúng di chuyển về hướng Tây, rồi vòng xuống, đánh tạt sườn vào phía sau tiểu đoàn bộ binh 9 và tiểu đoàn bộ binh 3 của trung đoàn bộ binh 726. Ta lại phải tổ chức đánh phản kích, đồng thời, củng cố trận địa vừa mới chiếm được.   
Vào 15 giờ ngày 24 tháng 10, trung đoàn bộ binh 31 hoàn toàn làm chủ trận địa, tiêu diệt tại chỗ 66 tên, thu 23 khẩu súng các loại.   
Phối hợp với trung đoàn bộ binh 31, trung đoàn bộ binh 94 và một số lực lượng khác cũng tiến công các toán địch trên đường số 19 và lực lượng của chúng ở sương Tây Nam cao điểm 312, cách mặt đường số 19 khoảng 200m. Đến chiều ngày 24 tháng 10, đường số 19 được giải toả thông suốt nối liền tiền tuyến với hậu phương. Các đơn vị ở phía trước rất phấn khởi. Như vậy, trận đầu ra quân của sư đoàn bộ binh 309 hoàn toàn thắng lợi. Điều này có ý nghĩa vô cùng quan trọng và là nền tảng, là trang sử hiển hách đầu tiên của sư đoàn.   
Quân khu Đông Bắc là một địa bàn chiến lược quan trọng đối với chiến trường Campuchia. Đường quốc lộ số 19 nối với đường quốc lộ số 14, Việt Nam chạy xuyên qua tỉnh Ratanakiri đến thị trấn Bô Keo, qua Stưng Treng, Prêch-vi-hia rồi đến các tỉnh phía Bắc và Tây Bắc Campuchia.   
Sau một loạt những trận chiến đấu mở màn, ta đã đưa chiến tranh sang đất đối phương, giải phóng được một khu vực rộng lớn. Địch bị đẩy sâu vào nội địa.   
Đối với ta, đây là một địa bàn rất quan trọng. Trước mắt cùng với các hướng khác, chúng ta đã loại trừ được mối nguy cơ đe dọa tình hình an ninh quốc gia và vùng lãnh thổ Tây Nguyên. Sau nữa, đây là bàn đạp lý tưởng bảo đảm triển khai đội hình tổng tiến công trên một hướng chiến dịch, có ý nghĩa chiến lược của quân đội ta ở phía Tây Nam.   
Vì vậy, cuộc chiến đấu ở nơi đây giữa ta và địch ngày càng quyết liệt.   
Sau khi ta đánh chiếm cao điểm 312, giải toả đường 19, nối liền các đơn vị phía trước với phía sau, Quân khu đã đưa một bộ phận lực lượng lên chốt giữ. Trung đoàn bộ binh 31 cơ động xuống sườn phía Nam để ngăn chặn địch phản kích ở cao điểm 230, đoạn Phinây-đồi không tên, phía nam đường số 19 gần 2 km.   
Sư đoàn bộ binh 801 Pol Pot, đã vòng xuống phía Nam hòng đột kích vào sườn cánh trái của đội hình hướng Quân khu 5.   
Thắng lợi của Trung đoàn bộ binh 31 tại cụm điểm cao 312 đã khích lệ các đơn vị trong sư đoàn và trên toàn bột Mặt trận Đông Bắc. Trong các đơn vị dấy lên một phong trào thi đua giết giặc lập công.   
Trung đoàn bộ binh 96 bắt đầu bước vào chiến đấu bên cạnh trung đoàn bộ binh 31. Là một trung đoàn có bề dày lịch sử từ cuộc chiến tranh chống Pháp rồi đến chiến tranh chống Mỹ, trung đoàn bộ binh 96 đã làm nên những chiến công hiển hách cùng các lực lượng vũ trang Quân khu 5, giải phóng thị xã Tam Kỳ (tỉnh Quảng Nam) và đảm nhiệm trên hướng quan trọng giải phóng thành phố Đà Nẵng trong cuộc tổng tiến công mùa Xuân năm 1975.   
Sau khi miền Nam được hoàn toàn giải phóng, cùng với cả nước hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng và phát triển kinh tế, trung đoàn bộ binh 96 được điều về đứng trong đội hình sư đoàn bộ binh 309. Người trung đoàn trưởng đầu tiên trong thời gian này là thiếu tá Huỳnh Kim Sơn và chính uỷ trung đoàn là thiếu tá Lê Đình Phùng. Sở trường chiến đấu của trung đoàn bộ binh 96 là đánh vận động. Sau này, trong nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, trung đoàn bộ binh 96 cũng là một trung đoàn luôn hoàn thành nhiệm vụ trong tác chiến vận động và chiến đấu phòng ngự trong những điều kiện bất lợi.   
Thời gian này, trong nhiệm vụ đánh địch phản kích giữ vững và phát triển thế tiến công, trung đoàn bộ binh 96 đã từ căn cứ đóng quân ở chân đèo An Khê-tỉnh Gia Lai, cơ động lên ngăn chặn địch ở khu vực điểm cao 230 đến Phinây, cùng với trung đoàn bộ binh 31. Đây cũng là nơi diễn ra nhiều trận đánh ác liệt.   
Tại khu vực này, địch có một trung đoàn bộ binh, được rải ra trên một tuyến dài khoảng 5 km hòng ngăn chặn sự phát triển mở rộng bàn đạp của ta. Lực lượng của địch trực tiếp đối đầu với ta được bố trí như sau:   
-Một tiểu đoàn ở khu vực cao điểm 230   
-Một tiểu đoàn ở khu vực đồi không tên   
-Sở chỉ huy và một tiểu đoàn cùng với trận địa hoả lực cối 120 mm ở khu vực làng Phinây.   
Tuy đã hình thành một tuyến ngăn chặn như vậy, nhưng địch không hề phòng ngự thụ động, cố định, mà mục tiêu luôn luôn cơ động, biến đổi. Chúng đã tích cực áp dụng lối đánh luồn sâu, vu hồi hai bên sườn và phía sau đội hình của ta.   
Có thể nói, bước đầu, những đơn vị của ta từ phía sau được đưa lên đây chiến đấu có phần lúng túng. Thêm vào đó là địa hình ở đây là rừng già, rừng tái sinh kín mít, rất khó cơ động những lực lượng lớn. Khắp nơi, từ phía trước, phía sau và hai bên, súng địch nổ liên tục, những lại không thấy rõ mục tiêu cụ thể nào để tiến công. Nhiều lúc ta phải nổ súng tiêu diệt những mục tiêu nhỏ lẻ và phải đánh vỗ mặt. Tình hình có nhiều bất lợi. Bộ đội ta ngày nào cũng có thương vong. Có khi thương vong do mìn địch, có khi bị chúng phục kích sâu trong đội hình của ta. Và, đặc biệt là trận địa cối 120 mm ở Phinây đã gây không ít khó khăn cho các đơn vị ở đây.   
Phải bằng mọi giá tiêu diệt bằng được trận địa cối này! Buộc chúng phải câm họng. Vấn đề quan trọng bây giờ là công tác trung đoàn nắm địch.   
Tất cả những ai đã từng kinh qua chiến đấu ở đây đều biết, việc trinh sát nắm địch là rất khó khăn. Mục tiêu Sở chỉ huy và trận địa hoả lực của địch đặt sâu trong đội hình phía sau. Phía trước, chính diện với các đơn vị của ta, thì địch đang bu bám. Mỗi hành động của ta lúc này đều không lọt được qua các bộ phận tiền tiêu của địch. Anh em ta chỉ dựa vào bản đồ, địa bàn, và tính toán cự ly bằng tiếng động từ khi trận địa cối “đềpa” đến khi tiếng nổ của quả đạn mà xác định trận địa cối của kẻ địch ở ngay tại Phinây-một phum nhỏ hẹp. Các trận địa cối, pháo của ta bắn mãi mà không trúng. Sư đoàn đã chỉ thị ngay cho tổ trinh sát, trong đó có đồng chí Phạm Văn Mai, phải “mò” cho bằng được trận địa cối này của địch.   
Phạm Văn Mai là một cán bộ trinh sát rất bình tĩnh, gan dạ và là một cán bộ xuất sắc trong công tác trinh sát. Trong trận đánh vào Phinây, đồng chí đã vào ngay trận địa cối của địch, giúp cho sư đoàn hạ quyết tâm chính xác. Dù kẻ địch có nham hiểm che mắt ta đến đâu, đồng chí cũng “mò” ra được nơi ở của chúng. Tôi là một trong những cán bộ chỉ huy đã đi điều nghiên với đồng chí và các chiến sĩ trinh sát của đồng chí rất nhiều lần. Lần nào có Mai đi cùng, tôi cũng cảm thấy rất yên tâm.   
Phạm Văn Mai có dáng người thâm thấpm cao chưa đến 1m60, nước da ngâm đen vì thường xuyên dải dầi mưa nắng, đôi môi tái nhợt vì bị sốt rét nhiều. Sau khi chuyển sang địa bàn Bát Tam Băng, từ một trợ lý trinh sát, anh đã được bổ nhiệm làm tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn trinh sát 21 của sư đoàn bộ binh 309. Có lần anh tổ chức, đưa đoàn cán bộ trinh sát của sư đoàn và trung đoàn bộ binh 31, gồm có tôi, đồng chí Đào Quang Năm-phó sư đoàn trưởng và một số đồng chí khác luồn sâu vào đất Thái Lan trên 10 km để tìm căn cứ của Pol Pot. Chuyến đi này rất thành công. Sau đó, anh lại tiếp tục dẫn một đoàn cán bộ khác do đồng chí Nguyễn Văn Táo-phó trung đoàn trưởng đi tiếp. Trên đường về, đơn vị lại bị địch bám theo tập kích vào đội hình lúc anh em dừng lại nghỉ giải lao trên đất Thái Lan. Ở “nhà” chúng tôi bắt được đài kỹ thuật, biết được số cán bộ của ta bị đích tập kích, thu một số trang bị. Nhưng rất may dưới sự dẫn đường của tổ trinh sát do anh chỉ huy, đã đưa được cán bộ về nơi an toàn cả người và vũ khí. Trong các trận tiến công hàng loạt vào các căn cứ địch từ Phnôm Mê Lai đến Ô-đa sau này, nhiều lần các toán trinh sát do Phạm Văn Mai chỉ huy, đã luồn sang đất Thái Lan, bọc phía sau các căn cứ địch dọc tuyến biên giới. Do vậy, trước khi tiến công địch, sư đoàn đã nắm chính xác được các mục tiêu.   
Trong các trận tiến công vào Phinây lần này, nhờ công tác trinh sát tốt, nắm rõ được mục tiêu mà ngay từ đầu, sư đoàn đã tập trung được hoả lực, tiêu diệt được trận địa cối và Sở chỉ huy của địch ở đây.   
Trong trận này, sư đoàn đã đưa pháo 105 mm và pháo phòng không 37 mm vào gần, hạ nòng bắn theo tà âm. Với sức công phá của pháo 105 mm bắn thẳng và đạn pháo phòng không 37 mm vướng vào cây nổ từ trên cao chụp xuống đã uy hiếp mạnh mẽ tinh thần của địch. Chỉ sau 30 phút chiến đấu, trung đoàn bộ binh 812 đã đánh chiếm mục tiêu Phinây mở toang được cánh để đưa đội hình chiến dịch vào tổng tiến công trên hướng của Quân khu 5.

**Nguyễn Văn Hồng**

Cuộc chiến tranh bắt buộc

**PHẦN HAI: Tổng tiến công giải phóng Campuchia**

Kết hợp hai nhiệm vụ: nhiệm vụ dân tộc và nhiệm vụ quốc tế

**Tổng tiến công giải phóng Campuchia**   
Trong lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, nền an ninh của Việt Nam luôn bị đe dọa. Những tưởng sau khi đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, không có một tên xâm lược dám đụng đến Việt Nam. Song, sau khi Đế quốc Mỹ rút khỏi nước ta, bè lũ tay sai thất bại hoàn toàn, thì kẻ thù mới lại xuất hiện. Đó là tập đoàn phản động Pol Pot-Ieng Sary-Khieu Xamphon. Chúng là đội quân xung kích, tay sai của một số nước trong khu vực, tiến hành xâm lấn biên giới và lãnh thổ nước ta. Mục đích của chúng là tìm mọi cách hạn chế sự lớn mạnh của một nước Việt Nam thống nhất; bằng cách là tiêu hao tiền của, sinh lực của chúng ta. Gây ra cuộc chiến tranh biên giới, chúng thừa biết là sẽ không đánh bại được Việt Nam, nhưng chúng buộc chúng ta phải duy trì một lực lượng quân sự hùng hậu, từ đó không còn khả năng đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội. Bọn tay sai đã từng tính toán rằng: nếu lực lượng quân sự của Việt Nam duy trì quân số khoảng trên 2 triệu người, trải ra khắp đất nước, mỗi ngày, mỗi người lính tiêu thụ khoảng 20 USD(bao gồm cả súng đạn, lương thực, thực phẩm, thuốc men, quân trang, quân dụng), thì nước Việt Nam sẽ kiệt sức hoàn toàn sau vài năm chiến tranh. Đây là con số tính toán thấp nhất, theo tiêu chuẩn Việt Nam. Nhưng chúng đã lầm. Người Mỹ trước đây cũng đã từng tính toán như thế và họ đã thất bại hoàn toàn.   
Những ngày đầu của cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, trên biên giới Tây Nam, chúng ta đã giành được thắng lợi. Nhưng kẻ thù vẫn còn đó, nguy cơ đe dọa đối với trên một nửa nước ta vẫn chưa bị loại trừ. Mặt khác, sau khi Mặt trận dân tộc cứu nước Campuchia ra đời, với mục đích vừa là giúp Bạn đập tan chế độ diệt chủng Pol Pot-Ieng Sary, xây dựng lại chính quyền cách mạng mới ở Campuchia; vừa để loại trừ tận gốc nguy cơ đe dọa nền an ninh của nước ta; Trung ương Đảng, Chính phủ và Bộ Quốc phòng quyết định mở chiến dịch tổng tiến công vào sào huyệt cuối cùng của địch, giải phóng hoàn toàn đất nước Campuchia. Đó là điều tất yếu sẽ xảy ra.   
Trước khi bước vào chiến dịch tổng tiến công, cũng như các đơn vị của Quân khu, sư đoàn bộ binh 309 đã quán triệt tinh thần nghị quyết 04 của Trung ương Đảng, nghị quyết 05 của Thường vụ Đảng uỷ Quân khu 5 về nhiệm vụ dân tộc và nhiệm vụ quốc tế, đồng thời hạ quyết tâm giành thắng lợi trọn vẹn cả về quân sự và chính trị trong chiến dịch này.   
Đến bây giờ ta có thể hình dung giai đoạn 1 của chiến dịch có tính chiến lược này là các lực lượng vũ trang Quân khu 7 và của Bộ tiến công trên hướng chủ yếu từ địa bàn tiếp giáp tỉnh Tây Ninh theo đường số 1 tiến đến Niếc Lương giáp sông Tôn-lê Sáp. Hướng quan trọng bao gồm các lực lượng vũ trang Quân khu 5 tiến công theo trục đường 19 đến Bung Lung-Ven Xai-Strungtreng.   
Giai đoạn 2 tiến công vào Phnôm Pênh, Công Pông Chơ Năng trên hướng chủ yếu và Prếch-vi-hia, Sisôphôn, Bát Tam Băng, hướng quan trọng.   
Trên hướng Đông Bắc, Quân khu 5 sử dụng sư đoàn bộ binh 309, sư đoàn bộ binh 307 và một số đơn vị khác.   
Để chuẩn bị cho chiến dịch tổng tiến công, sau khi đánh chiếm cao điểm 312, theo lệnh của sư đoàn, trung đoàn bộ binh 31 bàn giao trận địa cho trung đoàn bộ binh 726 chốt giữ; nhanh chóng cơ động xuống đánh địch ở khu vực cao điểm 230-Phinây và sau khi sư đoàn đưa trung đoàn bộ binh 96 vào chiến đấu thì trung đoàn bộ binh 31 được rút về khu vực Đức Cơ, cùng với trung đoàn bộ binh 812 tổ chức lực lượng, huấn luyện bổ sung để tham gia chiến dịch.   
Vừa ra đời được hơn 2 tháng, sư đoàn bộ binh 309 được giao nhiệm vụ đảm nhiệm hướng tiến công chủ yếu, mở màn chiến dịch của các lực lượng vũ trang Quân khu 5. Đây là lần đầu tiên sư đoàn bộ binh 309 tham gia chiến đấu trong đội hình Quân khu với quy mô là những trận chiến đấu của binh chủng hợp thành. Cả sư đoàn rất phấn khởi ra quân, đây là thời điểm quan trọng để mọi cán bộ chiến sĩ lập công, làm rạng danh truyền thống của sư đoàn.   
Bước vào chiến dịch, trên mặt trận Tây Nam nhộn nhịp, sôi động hẳn lên. Từng đoàn xe cơ giới chuyển quân, cơ động lực lượng, vận chuyển vũ khí, đạn dược và lương thực từ phía sau ra phía trước suốt ngày đêm.   
Sư đoàn bộ binh 309 đưa tiếp trung đoàn bộ binh 812 và trung đoàn pháo binh 36 bước vào tham chiến.   
Trong quyết tâm và kế hoạch chiến đấu của chiến dịch, trung đoàn bộ binh 812 được giao nhiệm vụ đột phá, mở đường cho trung đoàn bộ binh 31 cùng với xe tăng thọc sâu tiến công địch trên hướng chủ yếu của chiến dịch.   
Là một trung đoàn bộ binh được thành lập vào ngày 19-5-1974 trên cơ sở các đơn vị tiền thân của Quân khu 6 cũ, hoạt động chủ yếu trên chiến trường Nam Trung Bộ, trung đoàn bộ binh 812 cũng được tổ chức thành 3 tiểu đoàn bộ binh, một tiểu đoàn pháo binh (chủ yếu pháo mang vác) và một phân đội đặc công.   
Trong tổng tiến công mùa Xuân năm 1975, trung đoàn bộ binh 812 tham gia chiến đấu cùng các đơn vị của Quân khu 5 giải phóng Tánh Linh, Hoài Đức, Thiện Giao (thuộc tỉnh Bình Tuy-nay là tỉnh Ninh Thuận). Đồng thời trung đoàn còn phối hợp với các đơn vị bạn tiến công giải phóng tỉnh Lâm Đồng, thành phố Đà Lạt và các thị xã Phan Rang, Phan Thiết, Bình Tuy, trước khi chiến dịch Hồ Chí Minh bắt đầu. Trong những năm chiến tranh giải phóng, trung đoàn bộ binh 812 đã có một bề dày lịch sử oanh liệt. Năm 1975, trung đoàn đã được Quốc hội Chính hủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tuyên dương đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.   
Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, các tiểu đoàn bộ binh được Quân khu điều động về xây dựng lực lượng vũ trang địa phương. Cũng như trung đoàn bộ binh 96, trung đoàn bộ binh 812 được bổ sung chiến dịch mới và chuyển sang làm nhiệm vụ kinh tế thuộc đoàn 334 Quân khu 5 xây dựng các công trình thuỷ lợi và trồng bông ở Thuận Hải. Khi chiến tranh biên giới Tây Nam bùng nổ, trung đoàn bộ binh 812 được chính thức phiên chế 3 tiểu đoàn bộ binh, tiểu đoàn 1, 2, 3 và các phân đội trực thuộc Trung đoàn được cơ động lên triển khai phía Nam tỉnh Đắc Lắc.   
Là một đơn vị luôn hoàn thành nhiệm vụ trong những điều kiện hoạt động độc lập, sức cơ động chiến đấu cao. Trong chiến dịch này trung đoàn chiến đấu trong đội hình của sư đoàn và Quân khu, và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ.   
Người trung đoàn trưởng và chính uỷ đầu tiên của trung đoàn bộ binh 812 trong cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam này là thiếu tá Lê Đức Thiện và thiếu tá Trần Đình Quỳ. Các anh là những cán bộ được sinh ra, lớn lên và trưởng thành ngay trên quê hương đã ra đời trung đoàn mà các anh đang chỉ huy, lãnh đạo.   
Tháng 12 năm 1978, thời cơ đã đến độ chín muồi. Tuy cuộc chiến trên chiến trường biên giới vẫn diễn ra quyết liệt và phức tạp, nhưng địa bàn trên hướng Đông Bắc Campuchia vẫn được giữ vững.   
Ngày 2-12-1978, “Mặt trận Dân tộc Cứu nước Campuchia” ra đời. Trong cuộc tổng tiến công này, lực lượng vũ trang Cách mạng hai nước Việt Nam-cách mạng đã sát cánh bên nhau, cùng với nhân dân Campuchia bị áp bức, nổi dậy đập tan chế đột diệt chủng Pol Pot-Ieng Sary-Khieu Xamphon, cứu đất nước Campuchia thoát khỏi hoạ diệt chủng, xây dựng lại chính quyền Cách mạng từ trên đống tro tàn.   
Ngày 22-12-1978, chiến dịch tổng công kích bắt đầu.   
Sau khi trung đoàn bộ binh 812 đánh những trận mở màn chiến dịch, tiêu diệt một lực lượng của trung đoàn bộ binh 81 thuộc sư đoàn bộ binh 801 Pol Pot tại Phinây, mở ra một khoảng trống để cho trung đoàn bộ binh 31 và xe tăng bước vào triển khai đội hình thọc sâu. Địch từ các hướng dồn về cố thủ tại ngã 3 Công hương, ngăn chặn cuộc tiến công như vũ bão của ta. Không bỏ lỡ cơ hội, trong khi trung đoàn bộ binh 31 và xe tăng chưa lên kịp, trung đoàn bộ binh 812 tiếp tục tiến công theo trục đường 19, vào sâu nội địa Campuchia gần chụ km, vượt qua những bài mìn dày đặc và địa hình phức tạp. Các tiểu đoàn bộ binh của trung đoàn 812 tiến công địch liên tục. Bọn địch vừa ngoan cố chống trả, vừa lùi dần từng bước. Lùi đến đâu, chúng rài mìn đến đó và tìm mọi cách để tiến công vào hai bên sườn đội hình của trung đoàn bộ binh 812. Khi xe tăng của ta tiến công trên trục đường 19 thì có 2 tên lính Pol Pot leo lên cây cao bên vệ đường, dùng súng chống tăng B40-B41 bắn chát 2 xe tăng của ta. Bộ binh ta phát hiện được liền bắn hạ chúng rơi xuống đất.   
Ngày 25-12-1978, tuyến phòng thủ hướng Đông Bắc của địch gồm 2 sư đoàn bộ binh 801 và 920 đã bị chọc thủng. Sư đoàn bộ binh 309 và các đơn vị trên hướng này của Quân khu 5 tiêu diệt sư đoàn bộ binh 801, giải phóng hoàn toàn thị xã Pô-keo, Lum Phát tỉnh Ratanakiri và thị trấn Cô-nhét thuộc tỉnh Mungđunkiri.   
Ngày 26 tháng 12, sư đoàn 920 Pol Pot rút về co cụm tại khu vực núi Xanh. Sư đoàn đã tổ chức một tổ trinh sát do đồng chí Phạm Văn Mai chỉ huy, đi trinh sát mục tiêu này. Qua báo cáo của tổ trinh sát, sư đoàn xác định đúng là Sở chỉ huy sư đoàn 920 của địch đóng tại núi Xanh. Mặc dù gần sát đến ngày tết Nguyên đán, nhưng sư đoàn đã hạ quyết tâm chớp lấy thời cơ tiến công ngay. Ngày 28 tháng 12, sư đoàn thực hiện tiến công Sở chỉ huy sư đoàn 920 địch. Sau 3 giờ chiến đấu, trung đoàn bộ binh 812 đã tiêu diệt được mục tiêu này, thu 2 điện đài 50W, 2 bộ đại phẫu thuật, 2 khẩu cối 120 mm, 3 khẩu ĐKZ75, 100 xe ô tô và nhiều đạn được quân trang quân dụng.   
Tại thị xã Von Sai, trung đoàn bộ binh 31 tiến công tiêu diệt Sở chỉ huy sư đoàn 801. Tiểu đoàn bộ binh 7 phối hợp với một số lực lượng khác, do Thượng uý tiểu đoàn trưởng Lê Văn Thuận chỉ huy đã loại khỏi vòng chiến đấu một tiểu đoàn địch, diệt tại chỗ 50 tên.   
Sư đoàn bộ binh 307 của Quân khu, giải phóng hoàn toàn thị xã Bung Lung vào ngày 31-12-1978.   
Tính từ ngày chiến dịch tổng tiến công được bắt đầu cho đến đầu tháng 1 năm 1979, trên hướng Đông Bắc, các lực lượng vũ trang của Quân khu 5 đã loại khỏi vòng chiến đấu phần lớn lực lượng của 2 sư đoàn bộ binh Pol Pot là sư đoàn bộ binh 801 và 920; thu gần 100 xe quân sự, trên 90 súng các loại và nhiều đồ dùng quân sự khác. Đã giải phóng được một khu vực rộng lớn gồm các tỉnh Ratanakiri, Mungđunkiri, Strungtreng, phần lớn tỉnh Prêch-vi-hia. Hàng vạn người dân Campuchia được giải phóng thoát khỏi ách kìm kẹp của bọn đao phủ Pol Pot-Ieng Sary-Khieu Xamphon; Quân khu 5 đã hoàn thành cơ bản nhiệm vụ bước 1 của chiến dịch. Toàn bộ số địch còn lại (lực lượng còn khá đông) chạy về hướng Tây Campuchia, dồn về các tỉnh Xiêm Riệp, Ôt-đô-Miên-chay và tỉnh Bát Tam Băng miền Tây Bắc Campuchia.

**Nguyễn Văn Hồng**

Cuộc chiến tranh bắt buộc

**Hoàn thành nhiệm vụ bước 2 của chiến dịch giải phóng hoàn toàn Campuchia**

Như vậy là cuối tháng 12 năm 1978, các lực lượng vũ trang Quân khu 5 đã làm chủ hoàn toàn các tỉnh thuộc Quân khu Đông Bắc. Trên hướng chính, các lực lượng vũ trang Quân khu 7 và của Bộ cũng đã tiến công đến sông Tôn-lê Sáp, giải phóng hoàn toàn các tỉnh thuộc Quân khu miền Đông của địch. Bọn Pol Pot dựa vào sông Tôn-lê Sáp để cố thủ xung quanh Phnôm Pênh, tạo thành một tuyến từ Niếc-U Đông-Phnôm Pênh-Công Pông Chơ Năng nối liền với tỉnh Pua-xát và Bát Tam Băng ở hướng Bắc với diện tích gần bằng mổ nửa đất nước Campuchia.   
Cuộc tổng tiến công đợt 1 của ta đã gây cho địch nhiều khó khăn, nhiều tổn thất; nhiều trung đoàn, sư đoàn bị tiêu diệt, tan rã, lẩn trốn trong rừng, trà trộn trong dân. Một số lớn sau kế hoạch tháo chạyvề hướng Tây, đã tập hợp lại, tiếp tục ngăn chặn các lực lượng truy kích của ta.   
Qua chiến đấu các lực lượng của ta cũng đã trưởng thành nhanh chóng. Cán bộ chỉ huy, cán bộ chính trị và nhất là các lớp chiến sĩ trẻ đã được rèn luyện thử thách trong chiến đấu, kinh nghiệm chiến đấu dần dần được tích luỹ, trình độ tác chiến tập trung hợp đồng binh chủng được nâng cao. Trên chiến trường hình ảnh bộ đội Cách mạng và nhân dân bị áp bức Campuchia chiến đấu bên cạnh bộ đội Việt Nam ngày càng được phát huy cao độ. “Liên minh chiến đấu Việt Nam-Campuchia” đã được hình thành và ngày càng phát triển.   
Để tiếp tục phát huy chiến quả trong giai đoạn 1, các đơn vị trên hướng Đông Bắc đã triển khai lực lượng truy quét tàn quân Pol Pot, thu gom kho tàng và làm công tác phát động quần chúng nhân dân, xây dựng lại chính quyền Cách mạng mà trước mắt là giúp đỡ bộ đội truy quét tàn quân địch đang lẩn trốn.   
Nhiệm vụ được xác định cho các đơn vị như sau: Sư đoàn bộ binh 309 truy quét địch ở khu vực Xiêm-păng tỉnh Stungtreng, Cô-nhét tỉnh Mungđinkiri; sau đó bàn giao lại cho sư đoàn bộ binh số 2 Quân khu 5. Sư đoàn bộ binh 309 tiếp tục đảm nhiệm hành lang cơ động ở các tỉnh Ratanakiri và một phần tỉnh Stungtreng, vừa đánh địch vừa sửa chữa đường xá để vận chuyển tiếp tế và cơ động lực lượng. Vì vậy mà đội hình của sư đoàn bộ binh 309 được bố trí như sau:   
-Trung đoàn bộ binh 31 triển khai ở Xiêm-păng, tỉnh Stungtreng.   
-Trung đoàn bộ binh 96 triển khai ở Bô-keo.   
-Trung đoàn bộ binh 812 triển khai ở Lum Phát.   
-Khối Sở chỉ huy sư đoàn và các đơn vị trực thuộc triển khai ở Bung-lung, tỉnh Ratanakiri.   
Chủ trương của Bộ tư lệnh Quân khu 5 đã được thể hiện trong mệnh lệnh chiến đấu gửi các đơn vị: “Tiếp tục truy đánh, truy quét địch; tìm và nắm dân, giúp Bạn ổn định đời sống và xây dựng thực lực Cách mạng, tích cực thu gom kho tàng; bảo vệ các hành lang vận chuyển và sẵn sàng cơ động khi có lệnh”.   
Trong quá trình tiến công địch ở giai đoạn 1, tôi xin nêu lên một vấn đề đã được Quân khu 5 đưa lên hàng đầu ngang tầm với nhiệm vụ tiến công địch-Đó là kỷ luật chiến trường. Từ những ngày đầu, Quân khu đã xác định phải giành thắng lợi trọn vẹn cả về quân sự lẫn chính trị. Mục đích thắng lơi về quân sự là phải đạt cho được về ý đồ chính trị. Ngược lại, đạt được mục đích chính trị thì thúc đẩy các hoạt động quân sự, ngày càng thắng lợi to lớn hơn”.   
Vì vậy mà cán bộ thanh tra, kiểm sát của Quân khu va sư đoàn được phái xuống tận các đơn vị cơ sở để phát hiện và chấn chỉnh kịp thời những vi phạm của các đơn vị, nhất là trong quan hệ với nhân dân. Quân khu đã đề ra những điều quy định cụ thể trên chiến trường, trong đó có quy định chỉ được sử dụng nguồn nước, củi khô và không khí để thở. Còn toàn bộ những nhu cầu sinh hoạt, chiến đấu của bộ đội phải được vận chuyển, tiếp tế từ hậu phương sang. Đó là một trong những nguyên nhân thắng lợi của quân ta trong những ngày đầu tổng tiến công vào đất đối phương.   
Để kịp thời đẩy nhanh tốc độ tiến công, khi địch đang có nguy cơ tan rã, nhằm giải phóng toàn bộ đất nước Campuchia, tiền phương Bộ Tổng tham mưu và Bộ tư lệnh Quân khu 5 quyết định mở đợt 2 để phối hợp với chiến dịch tổng tấn công trên toàn bộ chiến trường.   
Thực hiện mệnh lệnh của Quân khu 5, trong lúc đáng tiến hành nhiệm vụ truy quét địch trên hướng Đông Bắc, sư đoàn bộ binh 309 bàn giao lại địa bàn cho các đơn vị của Quân khu 5; rồi nhanh chóng thu gọn đội hình, cơ động cấp tốc từ Mặt trận Đông Bắc, vu hồi sang miền cực Bắc và Tây Bắc Campuchia-tỉnh Bát Tam Băng-để ngăn chặn, tiêu diệt địch tháo chạy; cùng các hướng khác trên chiến trường đẩy nhanh tốc độ giải phóng hoàn toàn đất nước Campuchia. Quân khu 5 đã điều trung đoàn bộ binh 95 vào thay thế truy quét tàn quân địch và chốt giữ các mục tiêu ta đã chiếm được. Trung đoàn bộ binh 94 trong giai đoạn đầu tăng cường cho sư đoàn bộ binh 309, nay trở về đội hình của sư đoàn bộ binh 307, tiếp tục tiến công tỉnh Prêch-vi-hia. Sư đoàn bộ binh 315 được thành lập, cùng với các đơn vị tiếp tục hoạt động trên địa bàn của Quân khu 5.   
Nhớ lại chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, với tư tưởng chỉ đạo là “Thần tốc” và “Táo bạo”, những người lính sư đoàn bộ binh 309, lại một lần nữa thực hiện thành công tư tưởng đó với trên 2.000 km hành tiến từ miền Đông Bắc, đến miền cực Tây Campuchia.   
Ngày 20-3-1979, Đảng uỷ sư đoàn họp ngay tại Bung-lung dưới sự chủ trì của bí thư Đảng uỷ Nguyễn Văn Chước. Hội nghị đề ra phương hướng lãnh đạo đơn vị. Nghị quyết Đảng uỷ đã xác định: “Đây là một dịp tốt để rèn luyện, nâng cao trình độ tổ chức, chỉ huy chiến đấu của cán bộ các cấp; rèn luyện tính tổ chức, tính kỷ luật cho bộ đội. Các đơn vị cần đưa cuộc vận động “nâng cao sức mạnh chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân” vừa phát động. Lãnh đạo đơn vị, kiên quyết chấp hành nghiêm chỉnh mệnh lệnh cấp trên, biến thời cơ thành sức mạnh, nhanh chóng tổ chức cho bộ đội hành quân đến địa điểm quy định, đúng thời gian và sẵn sàng chiến đấu được ngay”. Thế là chúng tôi bắt đầu bước vào cuộc trường chinh đến một địa bàn hoàn toàn mới và ngày càng xa hậu phương.   
Toàn bộ sư đoàn bộ binh 309 thực hiện một mũi vu hồi chiến dịch có tính chiến lược bằng tất cả mọi phương tiện (đường bộ, đường không, đường tàu hoả).   
Các lực lượng chiến đấu chủ yếu gồm trung đoàn bộ binh 812, cơ động bằng máy bay từ sân bay Pleiku sang sân bay Xiêm Riệp. Các trung đoàn bộ binh 96, 31 và trung đoàn pháo binh 36 cùng toàn bộ khối cơ quan trực thuộc vòng xuống Quy Nhơn và từ đấy, bằng tàu hoả, vào TP.Hồ Chí Minh. Từ sân bay Tân Sơn Nhất, hai trung đoàn bộ binh theo đường không xuống hợp điểm với trung đoàn bộ binh 812 ở sân bay Bát Tam Băng và Xiêm Riệp.   
Còn lại trung đoàn pháo binh 36, khối cơ quan và các đơn vị trực thuộc cơ động theo đường bộ qua Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, đến tỉnh Công Pông Chàm; dưới sự chỉ huy của trung đoàn pháo binh-thiếu tá Đoàn Ngũ. Trên đường hành quân, các đồng chí phải tổ chức chiến đấu với địch và đã đưa được đội hình đến tỉnh Xiêm Riệp.   
Sư đoàn bộ binh 309 được phối thuộc ngày vào Quân đoàn 3. Ngày 1-4-1979, lực lượng đầu tiên của sư đoàn đã triển khai đánh địch tại Ni-mít-gần cửa khẩu Pôi Pét trên biên giới Campuchia-Thái Lan. Sở chỉ huy cơ bản của sư đoàn bộ binh 309 đặt tại thị xã Bát Tam Băng.   
Trước đó lực lượng Quân đoàn 3 đã chiếm được thị xã Bát Tam Băng và nhanh chóng cơ động theo trục đường số 5 lên Si-sô-phôn; với mục đích là để chặn đánh quân địch từ miền Đông Bắc đang tháo chạy về phía Tây Campuchia. Khi đội hình đến đoạn gần núi Thơm, núi Túi (thuộc huyện Mông-cô Bô-rây, tỉnh Bát Tam Băng)-nơi có đường tàu hoả và đường số 5 chạy song song gần nhau-địch đã phục kích sẵn trên đường tàu, nổ súng. Một số cán bộ, chiến sĩ bị thương vong, trong đó có đồng chí tư lệnh Quân đoàn 3, thiếu tướng Kim Tuấn hy sinh, mất mất một số xe pháo. Đây là tổn thất đầu tiên của ta trên địa bàn tỉnh Bát Tam Băng trong giai đoạn 2 của chiến dịch.   
Đất nước Campuchia như một cái chảo khổng lồ, chung quanh núi cao, rừng rậm bao bọc, chúng tôi đã lọt thỏm vào cái lòng chảo ấy. Giữa lòng chảo là Biển Hồ. Xung quanh Biển Hồ là những cánh đồng phì nhiêu, làng mạc trù phú. Vào mùa mưa, tất cả các dòng suối từ những dãy núi cao, đổ dồn xuống Biển Hồ, bù đắp cho các cánh đồng một lớp phù sa màu mỡ. Biển Hồ ngày càng thu hẹp, thì những cánh đồng tươi tốt ngày một rộng ra. Vì vậy mà mùa mưa thì lầy lội; mùa nắng thì khô hạn, thiếu nước nghiêm trọng-điều này đã chi phối rất nhiều đến các hoạt động của ta và Bạn. Nhân dân Campuchia, phần lớn theo đạo Phật và có một nền văn hóa lâu đời, nhiều công trình kiến trúc vĩ đại, độc đáo-như đền Ăng-ko (Xiêm Riệp), được công nhận là một trong những kỳ quan của thế giới. Thế mà giờ đây, tập đoàn phản động Pol Pot-Ieng Sary-Khieu Xamphon đã biến Campuchia thành đống đổ nát, hoang tàn. Chúng đã biến Campuchia trở thành một quốc gia không chợ búa, tiền tệ, tín ngưỡng…   
Chúng tôi đặt chân đến tỉnh Bát Tam Băng vào đúng trung tâm của mùa khô. Mùa khô ở đây thật khắc nghiệt. Những cánh rừng khộp rụng lá chỉ còn trơ lại cành. Đi trong rừng, ta có cảm tưởng như giẫm đạp lên những chiếc bánh đa khô. Tất cả các khe suối đều cạn kiệt, những con sông lớn như sông Mông-côn-Bô-rây, Săng-ke, sông đào Bát Tam Băng tuy rộng và sâu là thế, mà bây giờ, nhiều đoạn trơ lại những cồn cát, có thể lội qua một cách dễ dàng.   
Trung đoàn bộ binh 31 được cơ động lên Khum-cốp, Ni-mít để cùng với Quân đoàn 3 chặn địch tháo chạy từ hướng Đông sang. Tôi nghĩ: nếu trong giai đoạn 1 của chiến dịch, ta tiến công địch từ tỉnh Ratanakiri lên vùng Cô-nhét, Bung-lung; lúc này có một lực lượng đổ bộ đường không bằng máy bay trực thăng chặn đầu thì sẽ tiêu diệt được một lực lượng tháo chạy và đội hình của chúng sẽ tan rã một cách mau chóng hơn. Đành rằng với đối tượng này, ta không có hy vọng diệt gọn từng đơn vị địch-dù là trung đoàn hay tiểu đoàn của chúng.   
Còn trung đoàn bộ binh 812 cơ động lên Bà Vâl và đánh địch ở đó. Địch lui về hướng Phnôm Mê Lai, lập tuyến ngăn chặn ta ở Khum-cốp và chống trả một cách tuyệt vọng. Quân đoàn 3 và trung đoàn bộ binh 31 phải tổ chức những đợt công kích liên tục mới chọc thủng được tuyến ngăn chặn này. Toàn bộ quân địch từ chiến trường Đông Bắc Campuchia và cả lực lượng địch tại tỉnh Bát Tam Băng dồn hết về vùng rừng núi từ Phnôm Mê Lai xuống đến Com-riêng và Pailin dọc biên giới Campuchia-Thái Lan. Tại Khum-cốp đã diễn ra những trận chiến đấu quyết liệt. Trung đoàn bộ binh 31 bị thương vong một số đồng chí, bị mất một khẩu ĐKZ75. Đồng chí Vũ Huy Lẫm chính uỷ trung đoàn nói với tôi: “Cả trung đoàn có một khẩu súng lớn nhất đã bị mất. Phải kiên quyết đánh lấy lại”.   
Cuộc chiến đấu đang đến hồi quyết liệt thì đồng chí Nguyễn Minh Tiến-phó trung đoàn trưởng trực tiếp chỉ huy trong giai đoạn này-được trên điều về đi học. Đồng chí Đại uý Nguyễn Văn Táo-trưởng ban tác chiến sư đoàn-xuống thay. Trong giai đoạn 1 của chiến dịch, tôi bị đau nặng, phải đi viện. Ra viện tôi về lại trung đoàn và cùng với đồng chí Táo chỉ huy đơn vị tiến công lên căn cứ Phnôm Mê Lai.   
Sư đoàn bộ binh 309 tăng cường cho trung đoàn bộ binh 31 chúng tôi: một đại đội pháo binh 105 mm, một đại đội Tăng-Thiết giáp để tiếp tục tiến công vào sào huyệt cuối cùng của địch tại hướng này.   
Phnôm Mê Lai là một dãy núi không cao lắm, với độ cao trung bình khoảng 200 m (so với mực nước biển), nằm gần biên giới với Thái Lan. Đường biên giới giữa hai nước Campuchia-Thái Lan cũng là con suối chạy từ hướng Nam lên hướng Bắc, rồi vòng sang hướng Đông, đến Khum-cốp đã tạo thành một vòng cung ôm lấy dãy núi Mê Lai. Phía Đông dãy Mê Lai là điểm cao 318. Đứng trên điểm cao này, ta có thể thấy được một vùng rộng lớn của Thái Lan. Con đường đất đỏ chạy từ Khum-cốp, cặp theo đường biên giới lên phía Bắc Phnôm Mê Lai, rồi tiếp tục chạy xuống phía Nam, qua các khu vực Sơ-đa, ô-đa, Com-riêng, Pailin. Hai bên đường là cây cối rậm rạp, đã khiến con đường này trở thành con đường độc đạo, bắt buộc xe cơ giới của ta phải tiến theo con đường này mới đến được Phnôm Mê Lai. Bọn địch đã nhanh chóng bố trí mìn dày đặc trên con đường này. Do đó, tốc độ tiến công của ta sẽ rất chậm.   
Về khí hậu thì Cao Mê Lai là trọng điểm dịch sốt rét của khu vực Đông Nam Á. Người Khơme có câu: “Khỏe như voi, đến Phnôm Mê Lai cũng phải quay đầu trở lại”. Đó là một câu ngạn ngữ khái quát khá chính xác khí hậu khắc nghiệt ở đây. Có thể hình tượng con voi đã đi về hướng Đông ở Nimít là bản sao của câu ngạn ngữ này.   
Thời điểm mà sư đoàn bộ binh 309 đánh chiếm Cao Mê Lai, có rất nhiều các đơn vị cấp trung đoàn, sư đoàn. Lao Xinh, Bí thư khu uỷ Tây Bắc (560) cũng rút về đây. Đây cũng là địa điểm đặt văn phòng của Trung ương 3 phái phản động. Sau khi đánh chiếm, trung đoàn bộ binh 31 thu được một album có những bức ảnh chụp các cuộc họp giữa các phe phái; lại còn cả bức ảnh chụp ông hoàng Xihanuc nhận Quốc thư, duyệt đội danh dự… Sư đoàn bộ binh 309 được giao nhiệm vụ đánh chiếm mục tiêu này.   
Theo kế hoạch, trung đoàn bộ binh 31 được tăng cường đại đội Tăng-Thiết giáp, đại đội lựu pháo 105 mm, đảm nhiệm hướng tiến công chủ yếu-theo trục đường đất đỏ tiến thẳng lên phía Bắc dãy núi Phnôm Mê Lai. Trung đoàn bộ binh 812 tiến công trên hướng chủ yếu từ hướng Nam lên, đánh chiếm cao điểm 318, phát triển xuống dãy núi Cao Mê Lai. Hai trung đoàn sẽ hợp điểm tại chân núi phía Bắc Phnôm Mê Lai-nơi có mục tiêu chủ yếu là Tổng hành dinh của Chính phủ phản động Campuchia vừa mới được thiết lập sau khi chạy về đây.   
Trời nắng gay gắt, các khe suối vùng này đều cạn kiệt. Trên hướng chủ yếu, vì có trục đường đất đỏ, trung đoàn bộ binh 31 tổ chức chở nước đi theo để tiếp tế cho bộ đội (tuy rằng cũng rất hạn chế). Hậu cần phải lấy nước từ Khum-cốp cách 7 km, rồi dùng xe stéc chở ra phía trước. Còn trên hướng thứ yếu, nước hoàn toàn nằm trên vai bộ đội. Ngoài mỗi người một bi đông, anh em còn phải mang sau lưng một ống tre dài khoảng 4 tấc đựng nước. Song với thời tiết nắng nóng, bộ đội phải vận động nhiều thì với một lượng nước mang theo như vậy đã không thể bù đắp được lượng nước trong người đã mất đi trong ngày. Vì vậy khi trung đoàn bộ binh 31 tiến công lên Phnôm Mê Lai, đánh chiếm toàn bộ các mục tiêu thì trung đoàn bộ binh 812 vẫn còn ở cách xa hàng 2-3 km; không thể tiến lên được; nhiều đồng chí khát nước, bị ngất, phải chuyển về phía sau. Hướng tiến công của trung đoàn bộ binh 812 không thành công.   
Trong trận này, ta đã tiêu diệt được 150 tên địch, thu 87 khẩu súng các loại, trong đó có một khẩu pháo phòng không 37 mm, 17 xe ô tô, hàng chục tấn đạn dược, lương thực va quân trang, quân dụng khác. Có một điều rất hy hữu là trong số vũ khí, xe cộ thu được đó có cả số vũ khí và xe ô tô của Quân đoàn 3-bị địch thu được trong trận phục kích trên đường tàu hoả gần núi Thơm, núi Tóc-và một khẩu ĐKZ75 của trung đoàn bộ binh 31-bị địch thu ở Khum-cốp. Như vậy là chiều ngày 3-4-1979, lần đầu tiên quân ta đã làm chủ hoàn toàn căn cứ Cao Mê Lai của địch. Căn cứ này về sau bị địch chiếm lại và chúng ta còn đánh chiếm lại nhiều lần nữa, mà tôi sẽ nói rõ hơn ở những phần sau.   
Trên các hướng khác của chiến dịch, quân ta đã giải phóng được thủ đô Phnôm Pênh, tiến lên u-đông, rồi Công Pông Chơ Năng, Pua Xát và các tỉnh Tây Nam Campuchia. Tại Công Pông Chơ Năng, địch chống trả quyết liệt, nhiều xe tăng của ta bị bắn cháy và bị trúng mìn của địch.   
Toàn bộ địch dồn về phía Tây Campuchia, nơi có núi non hiểm trở và có những con đường qua biên giới Thái Lan-như khu vực Lách, Tà Sanh, Pailin… Trong đó có Tà Sanh, nơi tập trung đầy đủ, toàn bộ bộ sậu của một Chính phủ phản động Campuchia Dân chủ gồm Pol Pot-Ieng Sary-Khieu Xamphon, với một một lực lượng khá lớn bộ binh, xe tăng, pháo binh và nhiều trang bị khác.   
Sau khi đánh chiếm được Cao Mê Lai. Trung đoàn bộ binh 31 được giao nhiệm vụ chốt giữ mục tiêu này. Trung đoàn bộ binh 812 và Quân đoàn 3 cơ động lên đường số 10 từ Bát Tam Băng đi Pailin. Đội hình của sư đoàn bb9 lúc này trải ra rất rộng với chính diện trên 50 km, chiều sâu gần 100 km: Trung đoàn bộ binh 31 ở Phnôm Mê Lai, trung đoàn bộ binh 812 ở khu vực đường số 10 thuộc huyện Pailin, trung đoàn bộ binh 96 ở Bà Văn-Tà-hen dọc trục đường 58, Sở chỉ huy sư đoàn và trung đoàn pháo binh 36 ở thị xã Bát Tam Băng.   
Giữa tháng 4, tuy chưa chuyển mùa, nhưng Bát Tam Băng đã được đón nhận những cơn mưa. Trời thường hay mưa vào buổi chiều, buổi trưa vẫn nắng nóng. Tuy nhiên, những cơn mữa hiếm hoi đó cũng đã làm dịu bớt cái khí hậu nóng bức khắc nghiệt đối với vạn vật nơi đây. Bộ đội ta rất thích thú căng áo mưa, hoặc vải bạt ra để hướng nước mưa; sau khi uống no nê, số nước còn lại cho vào bi đông, ống tre để dự trữ. Ở đây, nước còn quý hơn vàng, nhiều khi cũng phải hy sinh vì “nước”.   
Gần cuối tháng 4 năm 1979, toàn bộ quân địch trên chiến trường thuộc về các Quân khu: Đông Bắc, Đông Nam và Quân khu Đông cùng với Chính phủ Trung ương phản động chạy về Tà Sanh. Nơi đây là vùng rừng núi liên hoàn từ Pailin, tỉnh Bát Tam Băng kéo dài xuống phía Nam đến các tỉnh Pua Xát-Công Pông Chơ Năng; phía Tây giáp biên giới với Thái Lan. Trong một trận quyết chiến (có thể hiểu đây là trận quyết chiến chiến dịch), Quân đoàn 3 của ta được tăng cường một lực lượng của trung đoàn 812 sư đoàn bộ binh 309 phối hợp với lực lượng vũ trang của Bạn, đã tấn công mục tiêu cuối cùng tại vùng rừng núi Tà Sanh, tiêu diệt một lực lượng lớn quân địch, thu toàn bộ xe tăng, pháo binh và nhiều vũ khí, quân trang, quân dụng; còn có cả tài liệu và con dấu của Chính phủ phản động. Trong trận đánh này, Ta Mok, Bí thư kiêm Tư lệnh Quân khu 405 (Tây Nam) bị thương cụt chân. Sau này y là Tổng Tham mưu trưởng của Pol Pot và là một kẻ cực kỳ tàn ác. Sau khi chiếm được Tà Sanh, cơ quan 870 (thường vụ Trung ương Đảng Campuchia) chạy qua Thái Lan, trong đó có bộ 3 Pol Pot-Ieng Sary-Khieu Xamphon và các quan chức của Khơme đỏ như Nuôn Chia, chủ tịch Quốc hội; Vôn Vét, phó Thủ tướng phụ trách kinh tế; Xon Xen, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Hen, chánh văn phòng Trung ương Đảng.   
Kết quả cuộc tổng công kích giải phóng Campuchia từ ngày 22-12-1978 đến ngày 17-1-1979 lực lượng vũ trang ra đã tiêu diệt 12.000 tên địch, bắt sống 8.000 tên, gọi hàng 3.200 tên, phóng thích tại chỗ hàng ngàn tên khác (vì không có điều kiện giam giữ trong quá trình tiến công). Ta đã chớp nhoáng, bất ngờ đánh vỡ thế trận của địch, buộc chúng phải tháo chạy khỏi các thành phố, thị xã, thu toàn bộ cơ sở kinh tế và quốc phòng của địch ở các thành phố, thị xã, sân bay, bến cảng, trên các trục giao thông chiến lược quan trọng; giải phóng 1,5 đến 2 triệu dân Campuchia; đập tan bộ máy thống trị của chế độ Pol Pot từ Trung ương đến cơ sở.   
Ngày 8-1-1979, Chính phủ cách mạng Campuchia ra công khai.   
Cuộc tổng tiến công đã kết hợp chặt chẽ giữa quân sự, chính trị và ngoại giao, đã phát huy sức mạnh tổng hợp, bước đầu đã giành được thắng lợi cả về quân sự, chính trị có tính quyết định. Ta đã đánh bại một bước âm mưu chiến lược của các nước thù địch mà trực tiếp là đội quân tay sai-tập đoàn phản động Pol Pot-Ieng Sary-Khieu Xamphon.   
Tiếp theo cuộc tiến công đại quy mô, nhằm giải phóng toàn bộ đất nước Campuchia, từ ngày 18 tháng 1 đến cuối tháng 6 năm 1979, ta đã tiến hành nhiều chiến dịch quy mô nhiều sư đoàn, có sự phối hợp của một bộ phận không quân, hải quân tiến công những căn cứ chiến lược của tàn quân Pol Pot được tập hợp lại, trọng điểm là vùng rừng núi phía Tây-Tây Bắc và vùng đồng bằng xen kẽ với miền núi phía Đông và Đông Bắc; mở các đợt hoạt động liên tục, truy quét có trọng điểm, kết hợp phát động quần chúng trên một diện rộng.   
Kết quả về tác chiến: Từ ngày 18 tháng 1 đến ngày 30 tháng 5 năm 1979, ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 77.600 tên. Trong đó có:   
-29.550 tên bị tiêu diệt   
-26.750 tên bị bắt làm tù binh   
-4.000 tên ra hàng   
-17.000 tên tan rã ra trình diện   
-Ta đã thu được (thống kê chưa đầy đủ):   
+105.000 súng các loại. Trong đó có: 151 khẩu pháo từ 105 mm đến 130 mm, 72 khẩu pháp Phòng không 37 mm   
+80 xe tăng, xe thiết giáp   
+1.200 xe ô tô   
+78 tàu hải quân loại nhỏ   
+500 tấn đạn các loại   
+1.200 máy thông tin VTĐ   
+28.000 tấn lúa, 500 tấn muối (số này đã cấp phát cứu đói cho dân)   
+Phá huỷ 105 xe tăng, xe thiết giáp   
+160 xe ô tô   
+20 chiếc tài hải quân và nhiều trang thiết bị quân sự khác   
Ta đã tiêu diệt 19 trong tổng số 24 sư đoàn địch, thu hồi toàn bộ kho tàng tài sản và phương tiện chiến tranh của chúng.   
Trong công tác phát động quần chúng, xây dựng Chính quyền cách mạng, tính đến ngày 30 tháng 5 năm 1979 đã xây dựng được 98% số phum, 60% số xã, 83% số huyện, với 3,6 đến 4,1 triệu dân được quản lý.   
Hầu hết nhân dân Campuchia đã được phát động đều nhận thức rõ tội ác của bọn Pol Pot, nhận rõ sự giúp đỡ của Việt Nam, ủng hộ bộ đội Việt Nam. Bước đầu Chính quyền cơ sở các cấp đã phát huyện được chức năng chăm lo đời sống cho nhân dân, tổ chức lao động sản xuất, giúp nhau trong khó khăn, được nhân dân tín nhiệm.   
Cũng trong thời gian trên, ta đã giúp Bạn xây dựng được một số binh đoàn chủ lực, hình thành được hệ thống quân sự địa phương, các bộ chỉ huy quân sự tỉnh và thành phố xuống đến Ban chỉ huy quân sự huyện và du kích phum, xã và đã hoạt động cùng với bộ đội Việt Nam có hiệu quả.   
Số lượng dân quân du kích đạt 1,3% dân số (đạt 75% so với chỉ tiêu đề ra cho cả năm 1979).   
Trong công tác giúp Bạn ổn định đời sống, Nhà nước ta, quân đội ta đã huy động một lực lượng vận tải liên tục giúp Bạn đưa nhân dân về quê cũ, đưa được trên 50.000 dân bị địch bắt, lùa vào các vùng rừng núi Carđanonl-Kravanh, tận tình cứu đói, chữa bệnh cho trên 3.000 người từ Đông Bắc Kôkông về Campốt-Tà Keo.   
Nhà nước ta đã huy động và vận chuyển hàng vạn tấn hàng hoá sang để giúp đỡ nhân dân Campuchia. Trên chiến trường, bộ đội ta đã thu gom hàng vạn tấn lương thực, cấp cho hàng triệu người dân bị địch bỏ đói, kiệt sức trong các căn cứ. Các đơn vị ta đã phát động phong trào tiết kiệm, bớt một phần lương thực, giúp dân 3.000 tấn gạo và cung cấp phương tiện đưa họ về quê sinh sống. Chữa bệnh cho hàng triệu lượt người dân. Trong các bệnh xá, bệnh viện của ta trên chiến trường, có lúc chiếm đến 1/2 tổng số thương bệnh binh là người dân Campuchia, phần nhiều là cụ già, phụ nữ và trẻ em, tổ chức được trên 100 bệnh xá huyện và bệnh viện tỉnh; trên 1.000 đội y tế đi phát thuốc chữa bệnh cho dân. Nhận trên 1.000 trẻ mồ côi để chăm sóc, nuôi dưỡng. Mở trên 350 trường học, lớp học cho trên 3 vạn trẻ em, học sinh đến trường. Và còn làm nhiều việc khác nữa…   
Chiến dịch tổng tiến công thắng lợi, đất nước Campuchia đã được giải phóng.

**Nguyễn Văn Hồng**

Cuộc chiến tranh bắt buộc

**Hoàn thành nhiệm vụ quốc tế vẻ vang**

   Cho đến bây giờ, chưa ai phân biệt “ranh giới” giữa cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam và làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia. Chỉ biết rằng, trong 10 năm, kể từ mùa Xuân năm 1979, lực lượng vũ trang ta chiến đấu liên tục, không ngừng. Từ những trận đánh mở đầu của thời kỳ chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, chống địch xâm lấn lãnh thổ đến cuộc tổng tiến công giải phóng hoàn toàn đất nước Campuchia rồi bắt tay giúp Bạn xây dựng lại chính quyền và lực lượng vũ trang từ Trung ương đến địa phương. Sứ mạng lịch sử mà Đảng và Nhà nước ta đã trao cho nhân dân ta, lấy lực lượng vũ trang làm nòng cốt đã kết thúc vẻ vang vào cuối tháng 9 năm 1989. Đó là ngày mà cả thế giới chứng kiến Đảng, Nhà nước và nhân dân Campuchia lưu luyến tiễn đưa quân tình nguyện Việt Nam và chuyên gia Việt Nam rút về nước.   
Có thể hiểu cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trên biên giới Tây Nam được bắt đầu từ sự xâm nhập lãnh thổ Việt Nam, do bọn phản động Pol Pot-Ieng Sary phát động, chúng đã gây cho nhân dân ta sống dọc biên giới những tổn thất nặng nề, buộc lực lượng vũ trang ta phải chiến đấu bảo vệ, sau đó là những trận chiến đấu đầu tiên diễn ra trên đất đối phương. Những đòn trừng phạt của ta vẫn chưa đủ mạnh buộc nhà cầm quyền Campuchia lúc bấy giờ nhụt chí, mà trái lại chúng tiếp tục đẩy cuộc chiến tranh biên giới ngày càng mở rộng hơn. Vì vậy, chúng ta đã phải tiến hành một chiến dịch tổng tiến công quy mô lớn đến tận sào huyệt, giải quyết tận gốc mối nguy cơ này cho thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau khỏi phải bận tâm.   
Còn nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia có thể hiểu được bắt đầu từ sự ra đời của Mặt trận Dân tộc cứu nước Campuchia. Theo yêu cầu của Bạn, chúng ta đã tiến hành cuộc tổng tiến công mùa Xuân năm 1979, giải phóng hoàn toàn Campuchia và ở lại để giúp Bạn xây dựng chính quyền, lực lượng vũ trang.   
Hai nhiệm vụ-hai giai đoạn kế tiếp nhau, liên quan mật thiết với nhau: Hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, tạo cơ sở ban đầu để thực hiện nghĩa vụ quốc tế. Ngược lại khi nhà cầm quyền phản động Campuchia lúc bấy giờ chống lại nhân dân Việt Nam, nhân dân Campuchia thì tất yếu Mặt trận Dân tộc cứu nước Campuchia ra đời, để phối hợp với quân và dân hai nước chống kẻ thù chung.   
Như vậy, theo yêu cầu của Bạn là hành lang pháp lý để chúng ta giúp Bạn làm cuộc Cách mạng từ đầu. Xây dựng chính quyền và lực lượng vũ trang của Bạn lớn mạnh cũng là để bảo vệ vững chắc và toàn vẹn lãnh thổ trên một nửa đất nước ta. Đó là hai phạm trù khác nhau, nhưng cùng một mục đích là bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, góp phần bảo vệ hoà bình ở khu vực Đông Nam Á. Nói một cách khác là chúng ta đang thực hiện 2 nhiệm vụ: nhiệm vụ dân tộc và nhiệm vụ quốc tế trên quan điểm giúp Bạn là tự giúp mình.

**Nguyễn Văn Hồng**

Cuộc chiến tranh bắt buộc

**Sự ra đời của mặt trận 479**

    Từ khi có những diễn biến phức tạp trên biên giới Tây Nam, rồi cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc thực sự đã xảy ra. Trung ương Đảng, Chính phủ và Bộ Quốc phòng nước ta đã quan tâm một cách sâu sắc đến những biến cố xảy ra trên hai đầu đất nước.   
Để tập trung lãnh đạo các lực lượng vũ trang và nhân dân ở các tỉnh phía Nam. Ngay từ những ngày đầu cuộc tổng tiến công vào Campuchia mùa Xuân năm 1979, Bộ Chính trị và Thường vụ Đảng uỷ quân sự Trung ương, Bộ Quốc phòng nước ta đã tổ chức ra Sở chỉ huy tiền phương, nhằm hoàn thành sứ mệnh lịch sử của đất nước trong cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và làm nghĩa vụ quốc tế ở Campuchia.   
Sở chỉ huy tiền phương Bộ Quốc phòng đặt tại sân bay Tân Sơn Nhất. Sau khi Campuchia được giải phóng, Bộ tư lệnh tiền phương chuyển sang Thành phố Phnôm Pênh và gọi là Bộ tư lệnh Mặt trận 719 (hoặc Bộ tư lệnh quân tình nguyện Việt Nam tại Campuchia) do Thượng tướng Lê Đức Anh đứng đầu.   
Cuộc tổng tiến công như vũ bão của quân ta đã đập tan chế độ diệt chủng Pol Pot-Ieng Sary, đất nước Campuchia được giải phóng; nhưng kẻ thù vẫn còn đó. Đội quân đông đảo của chúng tan rã ra thành từng mảng và đang được tập hợp lại dưới sự hà hơi tiếp sức và điều khiển của các thế lực bên ngoài, hòng khôi phục lại chính quyền, để giành lai tất cả những gì đã mất. Bên cạnh đó, chính quyền và lực lượng vũ trang Cách mạng Campuchia vừa mới hình thành, chưa đủ sức để quản lý đất nước, nhân dân đang bị kìm kẹp, tứ tán khắp nơi.   
Phải xây dựng lại đất nước Campuchia từ đầu, từ con số 0. Đó là trách nhiệm đặt ra hết sức nặng nề đối với quân tình nguyện Việt Nam ta trên đất nước này.   
Đứng trước tình hình đó, để bảo vệ thành quả Campuchia Campuchia vừa mới giành được, theo yêu cầu của Mặt trận dân tộc cứu nước Campuchia, quân tình nguyện Việt Nam tiếp tục ở lại để giúp nhân dân Campuchia xây dựng lại đất nước, nhằm thực hiện các nhiệm vụ sau đây:   
-Giúp Bạn đưa dân về quê, cứu đau, cứu đói, phục hồi sản xuất.   
-Cùng với Bạn xây dựng chính quyền và lực lượng vũ trang từ Trung ương đến địa phương.   
-Cùng với Bạn tiếp tục chiến đấu để loại bỏ nguy cơ phục hồi chế độ diệt chủng phản động của kẻ địch.   
Một loạt chủ trương, biện pháp đã được ta và Bạn đặt ra, bao gồm: Hiệp định liên minh chiến đấu Việt Nam-Campuchia được ký kết; các Bộ tư lệnh Mặt trận, các đoàn chuyên gia quân sự và dân sự lần lượt được tổ chức trên chiến trường; các đơn vị lực lượng vũ trang Cách mạng Campuchia được thành lập và nhiều công việc khác nữa.   
Ngày 14-4-1979, Bộ tư lệnh Mặt trận 479 được thành lập. Tư lệnh đầu tiên của Mặt trận 479 là thiếu tướng Bùi Thanh Vân và Chính uỷ-đại tá Lê Thanh. Tiếp đến là Bộ tư lệnh các Mặt trận 579, 779, 979 được thành lập. Các đoàn chuyên gia quân sự địa phương như đoàn 7701 (Công Pông Thơm), đoàn 7702 (Công Pông Chàm), đoàn 7703 (xXvây-riêng), 7705 (Xiêm Riệp), đoàn 7706 (Prây Veng). Tại tỉnh Bát Tam Băng đoàn chuyên gia quân sự 7704 cũng đã được thành lập, do đại tá Đỗ Huy Trường làm Đoàn trưởng. Khi đồng chí Đỗ Huy Trường về Cục nghiên cứu nhận công tác khác, thì đại tá Phạm Thành Hưng về thay cà đại tá Nguyễn Ngọc Doanh làm Đoàn phó chính trị đoàn chuyên gia.   
Quán triệt quan điểm “giúp bạn là tự giúp minh”, toàn thể cán bộ chiến sĩ Mặt trận 479 nói riêng và quân tình nguyện Việt Nam trên chiến trường Campuchia nói chung đã làm hết sức mình với một tình cảm chân thành, một động cơ trong sáng.   
Trong cuộc tổng tiến công vừa qua, chúng ta đã gặp rất nhiều những người dân Campuchia yêu nước và chúng ta đã tiếp nhận họ vào đội ngũ. Nhiều người đã giúp đỡ bộ đội Việt Nam trong công tác vận động quần chúng, đưa dân trở lại phum-sóc, giúp ta tuyên truyền chính sách của mặt trận và giúp ta truy đánh, truy quét địch lẩn trốn. Nhiều người, sau này, đã trở thành những cán bộ cao cấp của Đảng nhân dân Campuchia, của Chính phủ và quân đội Cách mạng Campuchia.   
Tôi còn nhớ: Năm 1979, trong lúc truy đánh, truy quét địch, chúng tôi đã gặp đồng chí Côi-Bun-Tha, một thanh niên mới lớn, một nạn nhân của chế độ diệt chủng ppo. Đồng chí nhất mực đi theo bộ đội Việt Nam, cùng sống và chiến đấu. Đồng chí đã học tập được rất nhiều ở bộ đội Việt Nam. Dần dần, sau những năm 1980, đồng chí đã trở thành sư đoàn trưởng của sư đoàn bộ binh 196, sát cánh cùng sư đoàn bộ binh 309 chúng tôi-đảm nhiệm trên một địa bàn trọng yếu ở phía Tây tỉnh Bát Tam Băng. Rồi sau đó, đồng chí trở thành chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và đã trở thành Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Hoặc đồng chí Sai-Xa-Mon, trưởng ban cán sự tỉnh, chủ tịch Uỷ ban Nhân dân tỉnh Bát Tam Băng; hay đồng chí Keo-Kim-Giang, phó chỉ huy trưởng-tham mưu trưởng tỉnh đội Bát Tam Băng (nay là Đại tướng Tổng tư lệnh các lực lượng Hoàng gia Campuchia) và nhiều đồng chí khác nữa.   
Tình hình trên chiến trường Campuchia trong những năm đầu thập niên 80 còn hết sức phức tạp. Trong cuộc tổng tiến công vào Campuchia mùa Xuân năm 1979, địch đã đề ra ba mục tiêu chiến lược là “Rút lui chiến lược: 1979-1980,” “Cầm cự chiến lược 1981-1983” và và “Phản công chiến lược: sau năm 1983”.   
Trước sức mạnh tiến công của quân ta, ngay từ năm 1979, để bảo toàn lực lượng, địch đã chủ trương chiến lược là “rút lui”. Tư tưởng này đã thành phương châm từ chiến lược đến chiến dịch và chiến thuật cũng như thủ đoạn chiến đấu của binh lính trên chiến trường-“Địch tiến, ta lùi”. Do đó khi chúng ta tiến công hàng loạt căn cứ, thị trấn và thành phố trên các Quân khu Đông Bắc, Đông và Đông Nam của địch, lực lượng của chúng bị tiêu diệt không bao nhiêu. Tháo chạy là hành động để bảo toàn lực lượng trước sức mạnh tiến công của ta.   
Tháng 4 năm 1979 cơ bản ta đã giải phóng toàn bộ Campuchia. Sau năm 1979, địch đã chuyển sang “Chiến lược cầm cự” với mục tiêu trong 3 năm chúng sẽ làm chủ các vùng rừng núi, nông thôn, đồng bằng để tiến tới bao vây thành thị. Giai đoạn này chúng đã kéo dài cuộc chiến tranh du kích với ta, nhằm tiêu hao lực lượng ta, làm cho ta “sa lầy” trên chiến trường Campuchia, buộc ta phải co vào các thị trấn, thị xã và các thành phố lớn để tạo thời cơ “phản công chiến lược”, hoặc lấy cứ để quốc tế hoá vấn đề Campuchia, buộc quân đội Việt Nam phải rút về nước.   
Để phục vụ cho ý đồ đó, ngay từ khi đất nước Campuchia được giải phóng, bọn phản động Pol Pot-Ieng Sary-Khieu Xamphon được các thế lực bên ngoài giúp sức, chúng đã lập nên cái gọi là ”trại tị nạn” nằm dọc biên giới Campuchia-Thái Lan và ở những vùng rừng núi để tập trung lực lượng, nhận viện trợ của nước ngoài và duy trì cuộc chiến tranh du kích lâu dài với ta và chính quyền cách mạng Campuchia.   
Hàng loạt các “trại tị nạn” được hình thành và xây dựng từ những năm 1980 trở đi. Các “trại tị nạn” ở An-long Veng, Prếch-vi-hia, Đăng-rếch, Ămpin, Đăng-cum, Phnôm Mê Lai, Sơ đa, Ô đa, Com Riêng, Tà sanh… đã trở thành những căn cứ quân sự. Từ đây, vừa là nơi tiếp nhận hàng viện trợ, vừa tổ chức huấn luyện quân sự do các chuyên gia nước ngoài chỉ đạo để bằng mọi cách tung lực lượng vào nội địa Campuchia tấn công quân tình nguyện Việt Nam, uy hiếp chính quyền và lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia.   
Bằng các hình thức “trá hàng”, trong những năm 1980, 1981, 1982 và đầu 1983 chúng đã thâm nhập vào nội địa Campuchia một lực lượng khá lớn và biến thành những phần tử “hai mặt” trong chính quyền và nhân dân Bạn. Đồng thời trong những năm đó, địch tăng cường đánh phá khắp nơi trên địa bàn Mặt trận 479.   
Trở lại với tình hình năm 1979, sau khi Quân đoàn 3 rút đi, sư đoàn bộ binh 309 đảm nhiệm khu vực Nam đường số 10, Quân đoàn 4 của ta đã đưa sư đoàn bộ binh 9 lên đứng chân và hoạt động ở khu vực phía Tây đường số 5, Ni-mít đi Pôi Pét, Sôphi.   
Trên hai tỉnh thuộc phạm vi hoạt động của Mặt trận 479 là tỉnh Xiêm Riệp và Bát Tam Băng, hiện tại đã có 5 sư đoàn bộ binh quân tình nguyện Việt Nam gồm: sư đoàn bộ binh 309, 317, 5 và 9 tại tỉnh Bát Tam Băng; sư đoàn bộ binh 302 đảm nhiệm phía Bắc tỉnh Xiêm Riệp và một phần tỉnh Prếch-vi-hia-nơi tiếp giáp với địa bàn thuộc trách nhiệm của Mặt trận 579.   
Về phía lực lượng vũ trang của Bạn, ngoài các tiểu đoàn bộ đội huyện, tỉnh, Bạn đã thành lập trên địa bàn này được 3 sư đoàn. Đó là sư đoàn bộ binh 196 (hoạt động tại huyện Pailin, chủ yếu khu vực Nam đường số 10) sư đoàn bộ binh 179 (hoạt động ở khu vực Đăng-cum, Ămpin, Pôi Pét, Sơ-vai-Chếch và Si-sô Phô-sau này là tỉnh Bần-tia Miên-chây), sư đoàn bộ binh 286 cùng với sư đoàn bộ binh 302 ta hoạt động ở khu vực Phnôm Cu-lên (núi Hồng), Chông-can, Ka-ra-lanh và dãy Đăng-rếch. Sau đó, Bạn còn thành lập thêm sư đoàn bộ binh 6, hoạt động tại khu vực Nam-sấp, Bua, Ămpin Prămđơm.   
Như vậy, trên phạm vi hai tỉnh đã có tới 9 đến 10 sư đoàn bộ binh và các tiểu đoàn, lữ đoàn, trung đoàn xe tăng, pháo binh và các lực lượng khác với hàng vạn người. Chúng ta đã giúp Bạn tổ chức các tiểu đoàn, trung đoàn, sư đoàn bộ binh và các binh chủng. Cuối năm 1980 và sang năm 1981, các Bộ tư lệnh và cơ quan Khu vực cũng đã được hình thành và bước vào hoạt động. Mặt trận 479 giúp Bạn tổ chức và xây dựng cơ quan Khu vực 4 (sau này goi là Bộ tư lệnh Quân khu 4) do đồng chí Hun-Xà-von làm tư lệnh, đồng chí Song-sa-phiếp làm tham mưu trưởng và các đồng chí khác).   
Để tạp thắng lợi trong vấn đề xây dựng lực lượng vũ trang giúp Bạn. Sở chỉ huy và cơ quan thuộc các đơn vị của Bạn được bố trí gần Sở chỉ huy và cơ quan cùng cấp của bộ đội Việt Nam.   
Bộ tư lệnh và cơ quan Khu vực 4 đóng bên cạnh Bộ tư lệnh và cơ quan Mặt trận 479 ở thị xã Xiêm Riệp; Sở chỉ huy và cơ quan sư đoàn bộ binh 196 được bố trí gần Sở chỉ huy và cơ quan sư đoàn bộ binh 309 của ta tại cua chữ “V” đường số 10. Sau khi tổ chức ra các đoàn chuyên gia quân sự thì các đoàn chuyên gia quân sự của ta được bố trí bê cạnh cơ quan các cấp của Bạn, như đoàn chuyên gia quân sự khu vực 4 được tổ chức vào đầu năm 1984-do đồng chí thiếu thướng Trần Văn Đối làm đoàn trưởng, đồng chí đai tá Hồ Đình Quỳ làm đoàn phó, chuyên gia tham mưu trưởng, đồng chí thiếu tướng Phùng Đình Ấm và đại tá Phan Cảnh làm trưởng, phó đoàn chuyên gia chính trị. Không những các đoàn chuyên gia quân sự và dân sự từ Quân khu xuống đến các tỉnh và thành phố được tổ chức một cách hoàn chỉnh, mà ngay từ cuối năm 1979 và đầu năm 1980, ta đã phái ra một đội ngũ cán bộ đông đảo, tổ chức ra các đội công tác len lỏi xuống những phum, xã ở các vùng sâu, vùng xa để giúp Bạn xây dựng cơ sở chính quyền và lực lượng vũ trang, giúp Bạn tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Nhà nước cách mạng Campuchia.   
Khi các sư đoàn chủ lực của Bạn được thành lập và lực lượng vũ trang địa phương được hình thành và phát triển, chúng ta đã kịp thời tổ chức hệ thống chuyên gia từ các sư đoàn xuống đến tận các đơn vị cơ sở. Các đoàn chuyên gia đóng bên cạnh Bộ tư lệnh khu vực 4 của Bạn; các đoàn chuyên gia cấp Tỉnh, cả về quân sự lẫn chính trị như đoàn 7704, 7705 được bố trí cạnh Uỷ ban Nhân dân và Bộ chỉ huy quân sự hai tỉnh Bát Tam Băng và Xiêm Riệp. Nêu lên vấn đề này để chứng tỏ rẳng Đảng, Nhà nước và quân đội ta rất quan tâm đến công tác giúp Bạn một cách toàn diện.   
Về công tác giúp Bạn xây dựng cơ sở chính quyền và lực lượng vũ trang địa phương lại càng khó khăn và phức tạp hơn. Bởi vì những người lãnh đạo chân chính, những chiến sĩ cách mạng, những nhà yêu nước đã bị chế độ độc tài Pol Pot thủ tiêu gần như hầu hết trong 2 năm cầm quyền. Mặt khác, trong cuộc tổng tiến công vừa qua, kẻ địch tan rã và trà trộn trong dân thành những phần tử hai mặt khống chế chính quyền non trẻ của Bạn. Nhân dân Campuchia tuy căm thù chúng nhưng trình độ dân trí còn thấp và luôn bị khống chế, đe dọa. Vì vậy mà khi tổ chức chính quyền cơ sở các cấp thì biết trao trách nhiệm cho ai. Vả lại, trong công tác vận động quần chúng của bộ đội ta cũng gặp không ít khó khăn do ngôn ngữ bất đồng. Song có một điều, chúng ta xác định rằng đại bộ phận nhân dân là tốt. Nếu khơi dậy được tinh thần dân tộc và mối quan hệ đoàn kết lâu đời giữa nhân dân hai nước thì nhất định chúng ta sẽ thành công.   
Tôi xin kể ra đây một câu chuyện có tính hài hước, nhưng lại là sự thật, sự thật nói lên tình cảm truyền thống của nhân dân hai nước Việt Nam-Campuchia; đặc biệt là tấm lòng của người dân Campuchia vừa mới được giải phóng đối với bộ đội Việt Nam.   
Chuyện kể rằng: Có một đơn vị bộ đội Việt Nam trên đường hành quân qua một phum nhỏ: mùa khô trời nắng nóng, anh em hỏi dân làng: “nước ở đâu?”. Đồng bào ở đây không biết tiếng Việt Nam nên có nhiều người nói “Ót-che” (nghĩa là không biết). Anh em ta hỏi ở đâu cũng đều được trả lời như thế. Có mấy đồng chí hơi bực mình: “Tức thật! Tức thật!”. Đồng bào nghe nói tiếng “tức” (trong tiếng Campuchia nghĩa là nước), liền cho người đưa nước đến cho bộ đội. Nhưng ở đây, người thì đông mà nước lại rất hạn chế. Một anh lính quê khu tư nói một câu bâng quơ: “Người “đôông” ra ri mà được từng nớc nác, thì ai uống ai nhịn đây!” (Tiếng phổ thông có nghĩa là: Người đông thế này mà được từng ấy nước thì ai uống ai nhịn đây). Đồng bào nghe bộ đội nói tiếng “đôông” (trong tiếng Campuchia “đôông” nghĩa là nước dừa), liền cho người lên hái dừa cho bộ đội. Mỗi gia đình mang đến mấy trái, cả thôn tập trung lại được số dừa xếp thành đống. Bộ đội ta cười hả hê, có anh chàng quê miền trong nói như tuyên bố: uống “chết” bỏ. Bà con ở đây nghe tiếng “chết” (tiếng Campuchia “m’chếch” có nghĩa là chuối), tưởng bộ đội Việt Nam muốn ăn chuối, nên những buồng chuối chín lại được mang ra. Nhân dân vui mừng ngồi nhìn bộ đội Việt Nam ăn uống no nê như những đứa con xa về thăm cha mẹ vậy… Còn biết bao câu chuyện cảm động trước tấm lòng của odòng bào Campuchia dành cho bộ đội Việt Nam chúng ta trong những năm làm nhiệm vụ quốc tế trên đất nước chùa tháp này.   
Từ đây, trên chiến trường, mỗi đợt truy quét địch ngoài địa hình hoặc mỗi lần đi đến các phum, sóc làm công tác vận động quần chúng, bộ đội ta luôn sát cánh cùng bộ đội và nhân dân Campuchia cùng chiến đấu và công tác bên nhau. Đây là những biểu tuợng của mối liên minh chiến đấu Việt Nam-Campuchia; là hình ảnh “anh bộ đội cụ Hồ” trong lòng quân và dân nước Bạn.   
Tôi nhớ, sau cuộc tổng tiến công, sư đoàn bộ binh 309 chúng tôi cơ động đến đóng quân và hoạt động trên địa bàn tỉnh Bát Tam Băng. Trong những ngày ấy, địch lùa dân chạy theo chúng vào rừng, nhiều người đã lả đi vì đói, vì khát, vì ốm đau, bệnh tật. Bộ đội ta vừa truy kích địch vừa khiêng cáng những người dân kiệt sức trở về phía sau, bón cháo cho từng người, tổ chức khám bệnh, cho thuốc, nhường cơm, sẻ áo cho họ trong lúc khó khăn. Có nhiều người dân cảm động quá, nói không nên lời: “Bộ đội Việt Nam tốt quá, đã cứu nhân dân chúng tôi lần thứ 3. Chúng tôi nhớ ơn bộ đội Việt Nam suốt đời!”-Đó là câu nói thường gặp ở nhân dân Campuchia.   
Sau hai tháng thành lập Mặt trận 479, từ ngày 14 tháng 4 đến 14 tháng 6 năm 1979, trên phạm vi hai tỉnh Xiêm Riệp và Bát Tam Băng, ta đã giúp Bạn tổ chức học tập cho 14.921 người dân, xây dựng chính quyền hoàn chỉnh được 129 phum, 12 xã và một thị trấn (Sisôphôn) gồm 83.000 dân, xây dựng 339 du kích xã, lựa chọn được 1.153 du kích phum, 66 uỷ viên xã.   
Trên hướng của đoàn 72 (phiên hiệu của sư đoàn bộ binh 309 trong năm 1979-1980) đảm nhiệm đã tổ chức học tập cho 11.600 lượt người. Tổ chức chính quyền được 26 phum, 26 đội du kích (330 người), trng bị 130 súng; bầu được 52 uỷ viên phum: huyện Sầm Rông 20 phum, huyện Chông Can 6 phum.   
Đoàn 59 (phiên hiệu của sư đoàn bộ binh 302 trong năm 1979-1980) trên địa bàn tỉnh Bát Tam Băng đã củng cố 12 cơ quan xã, 113 phum, phát động nhân dân tố giác và bắt 74 tên địch, ra trình diện 174 tên khác.   
Đoàn 75 (phiên hiệu của sư đoàn bộ binh 5 trong năm 1979-1980) đã xây dựng được cơ quan ở 10 phum (xã Công Pông Soai được 7 phum), bầu được 14 uỷ viên, tổ chức học tập cho 3861 lượt người dân.   
Toàn tỉnh Xiêm Riệp có 92 xã, tính từ đầu giải phóng, ta đã xây dựng chính quyên được 33 xã. Tỉnh Bát Tam Băng có 101 xã, đã xây dựng được 14 xã.   
Tính chung trong hai năm 1979-1980, sư đoàn bộ binh 309 đã giúp nhân dân Bát Tam Băng 43 tấn lúa giống, 16.702 tấn gạo cứu đói, giúp nhân dân sản xuất 68.574 ha lúa, tặng 6.232 bộ quần áo, xây dựng và sửa chữa 62 trường học với 638 lớp, 6.070 trẻ em được đến trường. Cán bộ chiến sĩ của sư đoàn bộ binh 309 còn vận động, quyên góp được một số tiền đủ để mua sách vở cho các em đến trường, xây dựng được 32 trạm xá phum với 420 giường bệnh; đã khám và phát thuốc và điều trị cho 2.117 người. Ta đã thành lập ra 55 đội công tác. Phối hợp với 55 đội công tác là các tổ tự quản ở 9 xí nghiệp, nhà máy của Bạn. Các tổ chức quần chúng này đã sát cánh cùng chúng ta tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Mặt trận, giúp chính quyền, cơ sở hoạt động. Sư đoàn còn tổ chức, xây dựng và huấn luyện quân sự cho 3 tiểu đoàn, 8 đại đội bộ binh tỉnh, huyện. Nhiều đơn vị, cá nhân trong lực lượng vũ trang địa phương của Bạn trên địa bàn tỉnh Bát Tam Băng đã độc lập tác chiến, hoặc hợp đồng chiến đấu với ta đạt hiệu suất chiến đấu tốt cụ thể là:   
Đội du kích xã Xưa thuộc huyện Mông-côn Bô-rây, tỉnh Bát Tam Băng được thành lập tháng 6 năm 1979 có 20 người do đồng chí Út Sơn làm xã đội trưởng. Đội du kích này đã đánh 5 trận, diệt 6 tên địch, thu 178 súng. Có trận đã đánh lui nhiều đợt phản kích của địch đông gấp nhiều lần.   
Đội du kích xã Chòm Nom, cũng thuộc huyện Mông-côn Bô-rây có 30 người, do đồng chí Leng Loóc làm xã đội trưởng. Trong một tháng đội du kích đã đánh 4 trận-trong đó có 2 trận phối hợp với quân tình nguyện Việt Nam, diệt 8 tên, bắt 45 tên (có 3 tên chỉ huy), thu 16 súng.   
Đội du kích xã Lô-via cũng thuộc Mông-côn Bô-rây, có 25 người, do đồng chí Sơn Pon làm xã đội trưởng, đã đánh một số trận, diệt 5 tên, bắt 16 tên, thu 37 súng.   
Đội du kích xã Chang Ha, huyện Sisôphôn diệt 5 tên, bắt 3 tên thu 3 súng.   
Hoặc là đội du kích xã Sơ-rai Ch-năng, ngày 23 tháng 7 đã đánh lui một lực lượng địch khoảng 70 tên, có cối 82 mm và 12,7 mm yểm trợ tấn công vào một phum, đội du kích xã này đã diệt được 5 tên, bắn bị thương 5 tên khác, thu 1 khẩu AK và bảo vệ được nhân dân ở đây, và còn nhiều đội du kích các xã khác thuộc địa bàn tỉnh Bát Tam Băng đều đã đánh được địch, bảo vệ được cơ sở chính quyền cách mạng và nhân dân địa phương.   
Đặc biệt là đại đội 131, bộ đội tỉnh Bát Tam Băng, trong mùa khô 1979, 1980 đã đánh 15 trận, diệt 79 tên địch, bắt 58 tên, thu 27 súng, 5 lựu đạn. Đại đội đã tổ chức tuyên truyền các chính sách của mặt trận được 16 buổi cho nhân dân, đưa được 20700 người về quê cũ làm ăn.   
Trong phong trào hành động cách mạng đã xuất hiện nhiều gương chiến đấu dũng cảm, tận tuỵ với công việc được giao, được nhân dân tin tưởng; như đồng chí Sóc Long, trợ lý tham mưu của tiểu đoàn 18 bộ đội tỉnh, trong một trận, một mình đồng chí đã diệt được 6 tên địch; đồng chí Sóc Đen, tiểu đoàn phó tiểu đoàn 18 luôn luôn gương mẫu trong công tác, dũng cảm trong chiến đấu. Trong trận đánh ngày 20-7-1979, đồng chí đã chỉ huy tiểu đoàn diệt được nhiều địch. Riêng đồng chí đã diệt được một tên, thu 1 súng, sau đó đồng chí bị hy sinh. Hoặc là các đồng chí Mi Khương, cán bộ đại đội 113 gan dạ, dũng cảm, diệt 10 tên, thu 10 súng; đồng chí Non Chăn Rên, đại đội phó đại đội 133 đã diệt được 2 tên, bắt 8 tên, thu 2 súng… và còn rất nhiều, rất nhiều đồng chí cán bộ, chiến sĩ khác thuộc các đại đội 131, 133, 134, 135… đã lập được thành tích trong chiến đấu và công tác.   
Được sự giúp đỡ tận tình của các đơn vị thuộc sư đoàn bộ binh 309 quân tình nguyện Việt Nam và chuyên gia Việt Nam trong năm 1979 và 1980 trên địa bàn tỉnh Bát Tam Băng đã có 9 đội du kích xã, 5 đại đội, 1 tiểu đoàn bộ đội tỉnh và gần 100 cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang tỉnh Bát Tam Băng được khen thưởng.   
Không chỉ có lực lượng vũ trang các tỉnh Bát Tam Băng đã hoạt động tốt, có hiệu quả, mà trên địa bàn tỉnh Xiêm Riệp cũng có nhiều tập thể và cá nhân tiêu biểu trong phong trào hành động cách mạng. Đội du kích xã Pơ-rây-chơ-rúc thuộc huyện Puốc đã chiến đấu nhiều trận diệt được địch, thu được vũ khí, nội bộ đoàn kết, tích cực trong công tác vận động quần chúng, bảo vệ được Chính quyền cách mạng. Đội du kích xã Soxaddan cũng thuộc huyện Puốc, có nhiều thành tích trong chiến đấu và công tác, phối hợp với quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam hoạt động có hiệu quả, và gần 50 đồng chí cán bộ, chiến sĩ thuộc các đội du kích xã và tiểu đoàn 6, 8 Đông Bắc địa phương tỉnh Xiêm Riệp cũng đã được khen thưởng.   
Sau này, các đơn vị đã trưởng thành, phát triển lên thành những đơn vị chủ lực mạnh trong lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia.   
Tuy nhiên, với bản chất ngoan cố, chống phá đến cùng của địch, được sự tiếp tay của các thế lực bên ngoài, với âm mưu kéo dài cuộc chiến tranh du kích, tiêu hao lực lượng vũ trang ta và Bạn, hòng lật lại thế cờ, chuyển từ chiến lược cầm cự sang chiến lược phản công và tiến công, với hy vọng nhằm quốc tế hoá vấn đề Campuchia. Trên địa bàn tỉnh Bát Tam Băng lúc bấy giờ, địch tập trung được một lực lượng đáng kể. Trong cuộc chiến tranh giành dân, chúng đã mua chuộc, hù dọa, lôi kéo lên vùng biên giới giữa Campuchia-Thái Lan, thành lập ra các cái gọi là trại tị nạn; nhưng thực chất là để bắt lính, bổ sung cho các đơn vị goi là trung đoàn, sư đoàn của chúng, và lợi dụng “trại tị nạn” để nhận viện trợ từ bên ngoài, rồi bắt nhân dân vận chuyển vũ khí vào nội địa để cung cấp cho bọn phản động chống phá ta và Bạn lâu dài.   
Từ cuối năm 1980 trở đi, chỉ trên hướng chính diện khoảng 50-60 km vùng biên giới tỉnh Bát Tam Băng, từ Phnôm Mê Lai xuống đến Nam thị trấn Pailin, chúng đã xây dựng được 5 căn cứ, với hàng vạn dân, gồm: căn cứ Cao Mê Lai, Sơ-đa, bắc Ô-đa, Com Riêng, Tà Sanh-Sầm Lốt. Riên căn cứ Cao Mê Lai, cuối năm 1979, sư đoàn bộ binh 309 bàn giao lại cho sư đoàn bộ binh 5 chốt giữ. Nhiều lần địch tấn công, gây sức ép, ta và địch giành đi, giật lại mấy lần, nhưng cuối cùng địch đã chiếm lại được. Nơi đây là văn phòng Trung ương 3 phái Campuchia phản động lập ra để quan hệ với một số nước bên ngoài và kéo dài cuộc chiến tranh. Chúng đã tổ chức và khôi phục lại các đấu sư đoàn, như sư đoàn bộ binh 320 có các căn cứ ở Sơ-đa-Ô-đa, sư đoàn bộ binh 415 ở Com-Riêng-Pailin, sư đoàn bộ binh 221 ở Tà Sanh-Sầm Lốt, sư đoàn bộ binh 519 ở Đăng-cum và các đơn vị khác.   
Từ những căn cứ này, chúng thiết lập ra các hành lang vận chuyển chủ yếu là vũ khí, đạn được, mìn vào sâu trong nội địa, đến Biển Hồ. Còn lương thực thì chúng bắt ép dân ở trong nội địa cung cấp. Các hành lang này, địch thường lợi dụng sơ hở của ta ở những nơi tiếp giáp giữa 2 đơn vị, như hành lang Nam Phnôm Mê Lai-là nơi tiếp giáp giữa sư đoàn bộ binh 5 và sư đoàn bộ binh 309. Hoặc ở cả những nơi tiếp giáp giữa các trung đoàn trong một sư đoàn. Tình trạng này còn kéo dài mãi đến mùa khô năm 1984.   
Ngoài những căn cứ trên tuyến biên giới phía Tây tỉnh Bát Tam Băng, phía Bắc, Đông Bắc Sisôphôn (như Đăng-cum, Ămpin) và các nơi khác, địch còn thiết lập các căn cứ lõm trong nội địa, nhất là xung quanh Biển Hồ.   
Đến đây, bạn có thể hỏi là vì sao năm 1979, trong cuộc tổng tiến công, ta đã đánh tan chế độ diệt chủng Pol Pot-Ieng Sary và đã giải phóng hoàn toàn đất nước Campuchia, nay vẫn còn tồn tại nhiều căn cứ lớn, nhiều đơn vị địch như thế?   
Xin thưa: Đó là một thực tế! Với một đội quân phản động hàng vạn tên, lại được các thế lực thù địch với ta nuôi dương. Trong một thời gian rất ngắn, với sức mạnh tiến công như vũ bão của các binh đoàn bộ đội ta, kẻ thù đã chủ động tháo chạy để bảo toàn lực lượng. Trên chiến trường lúc bấy giờ, sinh lực của chúng bị tiêu diệt không bao nhiêu. Với bản chất ngoan cố của kẻ thù, chúng lại tập hợp lại với âm mưu tiến hành một cuộc chiến tranh du kích lâu dài với ta. Vả lại, đánh một kẻ địch tháo chạy trong điều kiện trên đất đối phương, địa hình rừng núi và nhất là núi liền núi, sông liên sông với nước láng giềng Thái Lan thì lại càng không dễ. Không lại trừ việc quân ta áp dụng phương thức tác chiến trong từng giai đoạn có lức chưa thật phù hợp với tình hình cụ thể về địa hình và đối tượng tác chiến.   
Một vấn đề không kém phần quan trọng, có ảnh hưởng đến hiệu suất chiến đấu trên chiến trường mà ở các phần sau tôi xin được đề cập một cách cụ thể hơn: Đó là công tác nắm địch trong quá trình tiến công giải phóng Campuchia và cả trong quá trình giúp Bạn của những năm sau này.   
Trong cuộc chiến vừa qua diễn ra trên đất nước Campuchia, sau cuộc tổng tiến công có nhiều ý kiến cho rằng: kẻ địch bấy giờ chỉ là một đội quân bại trận, một đám tàn quân không không kém. Điều đó hoàn toàn đúng. Bởi vì sau cuộc tổng tiến công đó, ta đã làm sụp đổ hoàn toàn một chính quyền phản động từ Trung ương đến địa phương, sức mạnh về quân sự đã bị suy sụp, tổ chức bị rối loạn, mất hết tính chủ động và lâm vào thế bị động trên chiến trường. Về đối nội thì bị thất bại, bị đại bộ phận nhân dân căm thù đến tận xương tuỷ. Còn về đối ngoại thì bị cô lập trên trường quốc tế, nguy cơ bị mất chiếc ghế Liên Hiệp Quốc luôn bị đe dọa. Song trong thời điểm hiện tại, với lực lượng còn đông, lại được một số nước bên ngoài viện trợ vũ khí và đám tàn quân đó đã được tập hợp lại thành từng đơn vị hẳn hoi. Bên cạnh đó là khả năng của chính quyền và lực lượng vũ trang của Bạn chưa thể làm chủ được một đất nước vừa mới hồi sinh. Âm mưu của địch, từ năm 1980 trở đi, đã chuyển sang một chiến lược mới: Tiến hành một cuộc chiến tranh du kích lâu dài ở Campuchia. Vì vậy mà quân tình nguyện Việt Nam còn phải tiếp tục làm nghĩa vụ quốc tế là giúp Bạn đánh bại mọi âm mưu của kẻ thù, xây dựng chính quyền và lực lượng vũ trang cho đến khi nào Bạn tự đảm đương được công việc của mình. Và trong 10 năm sau đó, chúng ta đã phải trả giá bằng hàng ngàn sinh mạng cho nghĩa vụ này. Đã đến lúc chúng ta cần nhìn nhận một cách toàn diện và khách quan. Tất cả đều là có thể.   
Đối với sư đoàn bộ binh 309 chúng tôi, bước đầu trong nghĩa vụ quốc tế, đã đem lại một số kết quả thiết thực: Từ con số “0”, chính quyền cơ sở đã được hình thành và đi vào hoạt động. Lực lượng vũ trang của Bạn tuy còn yếu về khả năng chiến đấu, ít về số lượng, nhưng cũng đã sát cánh cùng bộ đội Việt Nam chiến đấu bảo vệ được chính quyền phum, xã, đến tỉnh. Hoạt động sản xuất của các xí nghiệp trong các huyện và thị xã Bát Tam Băng cũng đã được khôi phục.   
Bộ đội ta đã có nhiều kinh nghiệm chiến đấu và công tác trên một địa bàn có tình hình chính trị rất phức tạp, địa hình thời tiết khắc nghiệt của một vùng cực Tây Bắc Campuchia. Đặc biệt là đã kết hợp được các hoạt động giữa ta và Bạn, chuyển được phương thức hoạt động, vận dụng cách đánh phù hợp với đối tượng và địa hình tác chiến ở phía Tây tỉnh Bát Tam Băng này.   
Từ phương thức tác chiến hiệp đồng binh chủng, ta đã chuyển sang hoạt động phân tán với những trận phục kích, tập kích, tao ngộ quy mổ nhỏ diễn ra trên các loại địa hình. Hiệu suất chiến đấu trên chiến trường ngày càng cao, đã gây không ít khó khăn cho địch. Trái lại, bộ đội ta càng ngày càng trưởng thành nhiều mặt. Đơn cử một số trận đánh cấp phân đội và dưới phân đội đạt được hiệu suất chiến đấu cao trong những tháng ngày đầu tiên làm nhiệm vụ quốc tế như sau:   
-Ngày 29-5-1979, trong một trận đánh vận động ngoài địa hình, tiểu đoàn 3 trung đoàn bộ binh 812 diệt gọn một tiểu đoàn địch, diệt tại chỗ 83 tên, thu gần 50 súng các loại tại huyện Mung, phía Nam tỉnh Bát Tam Băng.   
-Ngày 15-7-1979, đại đội 11, tiểu đoàn 3 thuộc trung đoàn bộ binh 812 diệt gọn một đại đội địch, diệt tại chỗ 35 tên, thu 22 súng cùng ở khu vực trên.   
-Ngày 13-8-1979, với cách đánh luồn sâu vào sau căn cứ của trung đoàn bộ binh 905 thuộc sư đoàn bộ binh 320 của đich ở Ô-đa, tiểu đoàn 8 thuộc trung đoàn bộ binh 31 đã tiêu diệt 39 tên, thu 37 súng.   
-Ngày 28-11-1979, cũng tại khu vực Ô-đa, tiểu đoàn 6 trung đoàn bộ binh 96 đã đánh một trận vận động tập kích vào đội hình địch đang co cụm ngoài căn cứ, diệt trên 30 tên, thu 37 súng các loại.   
Không những cấp cơ sở tiểu đoàn, đại đội chiến đấu có hiệu suất cao, mà kể cả một số trận như trận phục kích bằng mìn, chỉ có một tổ 3 đồng chí thuộc tiểu đoàn 3 trung đoàn bộ binh 812 cũng diệt được 11 tên, thu 6 súng. Và rất nhiều trận đánh khác được thực hiện trong những năm sau đó. Tình hình trên chiến trường lúc này quả là nóng bỏng.   
Lực lượng tác chiến của Mặt trận 479 vẫn chưa có gì thay đổi lớn; nhưng trên hướng sư đoàn bộ binh 309 (tức là địa bàn phía Tây tỉnh Bát Tam Băng) thì có một ít thay đổi: sư đoàn bộ binh 341 được rút về nước, thay vào đó là trung đoàn bộ binh 250 của Quân khu 5 được điều sang nằm trong đội hình sư đoàn bộ binh 309. Cũng cần nói qua một số nét về trung đoàn này: được thành lập vào ngày 22-11-1968, trung đoàn bộ binh 250 là một trung đoàn chủ lực của Quân khu 5. Trong chiến tranh giải phóng, chống sự xâm lược của Đế quốc Mỹ, trung đoàn làm nhiệm vụ bảo đảm hậu cần, tiếp vận. Địa bàn chủ yếu là các tỉnh Gia Lai, Đắc Lắc và tỉnh Quảng Đức cũ. Tuy chưa có một bề dày liên đoàn như các trung đoàn khác, nhưng với thành tích trong công tác bảo đảm chiến đấu và đánh địch, trung đoàn cũng đã dược tặng thưởng một huân chương Quân công hạng 3 và nhiều huân chương chiến công các loại. Trung đoàn có đại đội 9, tiểu đoàn 3 được tuyên dương đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời chống Mỹ.   
Trước khi chiến tranh biên giới Tây Nam bùng nổ, trung đoàn bộ binh 250 trực thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đắc Lắc và được điều sang Mặt trận 479, trở thành một trong ba trung đoàn thuộc biên chế chính thức của sư đoàn bộ binh 309 vào tháng 12 năm 1979. Trung đoàn bộ binh 250 có sở trường đánh vận động và có khả năng hoạt động độc lập trên một hướng. Người chỉ huy đầu tiên của trung đoàn trong những ngày đầu làm nhiệm vụ quốc tế là Thái Văn Hoà-trung đoàn trưởng-và Nguyễn Đình Củng-chính uỷ trung đoàn. Cuối năm 1980, do yêu cầu nhiệm vụ hai đồng chí Thái Văn Hoà và Nguyễn Đình Cùng đi nhận nhiệm vụ khác, đồng chí Trịnh Ngọc Huấn và Trần Sỹ Mỹ được điều về đây với cương vi là trung đoàn trưởng và chính uỷ trung đoàn.   
Đồng chí thiếu tá trung đoàn trưởng Trịnh Ngọc Huấn là một người rất nhanh nhẹn. Năm 1976 khi tôi đang công tác tại trườn Quân chính Quân khu 5, đồng chí là học viên lớp bổ túc cán bộ tiểu đoàn. nhữngkỷ niệm giữa tôi với đồng chí là những lần đồng chí “quậy tới bến” ở trong lớp và những lúc đi dã ngoại ngoài thao trường, rồi anh em lại xa nhau; bây giờ mới được gặp lại. Còn đồng chí thiếu tá-Chính uỷ trung đoàn Trần Sỹ Mỹ thì đã sống và công tác với tôi trong suốt cuộc chiến tranh chống Mỹ ở miền Trung. Những năm làm nhiệm vụ đánh giao thông trên đường Quốc lộ 19, rồi đánh địch nống lấn sau hiệp định Paris ở vùng Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Lúc đó, tôi là tiểu đoàn trưởng, đồng chí là chính trị viên cùng ở tiểu đoàn 6, trung đoàn bộ binh 12 thuộc sư đoàn 3 Sao Vàng. Đồng chí là một cán bộ chính trị có nhiều kinh nghiệm và cũng là một cán bộ có “số đào hoa” nhất trong đội ngũ cán bộ cùng lứa với chúng tôi hồi đó. Tôi cũng rất bất ngờ khi gặp lại đồng chí tại chiến trường này-nơi có cái tên “cua chữ V” đường số 10 huyện Pailin.   
Bây giờ hai đồng chí bắt đầu đảm nhiệm trọng trách lãnh đạo, chỉ huy trung đoàn bộ binh 250 chiến đấu trên một địa bàn khó khăn nhất, phức tạp nhất mà chúng ta còn có dịp nói đến ở phần sau.   
Trước khi trung đoàn bộ binh 250 nằm trong đội hình của sư đoàn bộ binh 309, trung đoàn bộ binh 726 cũng là một trung đoàn của tỉnh Đắc Lắc-trực thuộc đoàn 334 làm kinh tế của Quân khu 5-đã có mặt trên địa bàn tỉnh Bát Tam Băng và cũng là một trong những trung đoàn được tăng cường, bổ sung cho sư đoàn bộ binh 309. Trước mắt đảm nhiệm hoạt động trên trục đường số 10 thuộc huyện Pailin, thay cho sư đoàn bộ binh 341 rút về nước cùng với Quân đoàn 3. Thời gian này đồng chí trung tá Nguyễn Đình Đức, trung đoàn trưởng, đồng chí trung tá Nguyễn Văn Hiền là chính uỷ. Sau này đồng chí Nguyễn Đình Đức được điều sang trung đoàn 812 làm trung đoàn trưởng cùng với đồng chí trung tá Nguyễn Văn Quán, chính uỷ, trấn giữ tại thị trấn Pailin. Đồng chí Hà Văn Mẫn được làm chính uỷ trung đoàn 726. Nhớ lại những ngày đầu của cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trên biên giới Tây Nam, trung đoàn bộ binh 276 cũng là một trong những trung đoàn bộ binh của Quân khu 5 đã có mặt trên chiến trường Đông Bắc Campuchia. Như trong phần đầu cũng đã nói, từ những kết quả chiến đấu giữ vững trận địa mà trung đoàn bộ binh 276 thực hiện đã tạo điều kiện thuận lợi cho trung đoàn bộ binh 31 tiến công đánh chiếm cao điểm 312 ngày 24-12-1979 tại tỉnh Ratanakiri.   
Trong thời gian trung đoàn bộ binh 726 được tăng cường cho sư đoàn bộ binh 309 trên địa bàn tỉnh Bát Tam Băng, trung đoàn cũng là một đơn vị hoạt động tác chiến có hiệu quả, một số trận đạt hiệu suất chiến đấu cao, đã chuyển được phương thức tác chiến phù hợp với đối tượng và địa bàn nơi trung đoàn đảm nhiệm.   
Tại huyện Pailin, trên trục đường số 10, ngày 20-6-1979, qua công tác giúp Bạn phát động quần chúng nhân dân, địch đã ra hàng 14 tên, giao nộp cho trung đoàn 7 súng; và cũng trong ngày này, trung đoàn 726 truy quét địch Nam đường số 10 diệt 10 tên, thu 11 súng. Đến ngày 25 tháng 6 tại khu vực Đông Nam “cua chữ V” thuộc huyện Săng ke, ta diệt 14 tên, thu 8 súng, bắt 1 tù binh.   
Đặc biệt ngày 26-7-1979, tại phía Nam “cua chữ V”, đại đội 1 tiểu đoàn 1 thuộc trung đoàn bộ binh 726 sau khi diệt 1 tên, thu 1 súng của tổ cảnh giới địch, ta phát hiện một vị trí trú quân của một đại đội đội đihc, đại đội 1 của ta nhanh chóng bao vây, chia cắt, tiêu diệt gần hết đại đội địch này, diệt tại chỗ 22 tên, thu 19 súng các loại (có 1 đại liên, 1 súng chống tăng B41), là trận đánh xuất sắc, diệt nhiều địch, thu vũ khí ta không thương vong và chấp hành tốt chính sách.   
Tổng hợp tình thình tác chiến của trung đoàn bộ binh 726 trên khu vực trục đường số 10, huyện Pailin, tỏng bản tin số 8 ra ngày 30-6-1979 của Cục chính trị thuộc Mặt trận 479 có ghi: “Đoàn 726 hoạt động tại khu vực Tà Sanh-Sầm Lốt và khu vực “cua chữ V” (Bát Tam Băng) trong tháng 5 năm 1979 đã đánh 20 trận, diệt 158 tên, bắt 30 tên, thu 55 khẩu súng các loại (trong đó có 1 khẩu cối 82 mm, 2 khẩu cối 60 mm, 1 khẩu 12,7 mm), một xe GAT, một máy thông tin PRC25 và nhiều đạn được, lương thực, quân trang, quân dụng. Trong tháng 6 năm 1979, Đoàn đã đánh 27 trận, diệt 86 tên, bắt 10 tên, ra hàng 23 tên, thu 184 súng các loại, 1 xe ô tô vận tải và nhiều đạn dược”.   
Cùng thời gian, trên địa bàn Mặt trận 479, các đơn vị khác cũng đã dấy lên phong trào thi đua diệt giặc lập công, đẩy mạnh công tác giúp Bạn, xây dựng chính quyền cách mạng ở cơ sở. Cũng trong bản tin trên, cho đến ngày 30-6-1979, ta đã giúp Bạn xây dựng được chính quyền 48 xã (tỉnh Bát Tam Băng được 17 xã). Các đội công tác của 3 cơ quan thuộc Bộ tư lệnh Mặt trận 479 đã xây dựng được chính quyền của 28 phum trong tổng số 33 phum thuộc 3 xã ở thị xã Xiêm Riệp. Trong đó xã Xiêm Riệp 1 đã xây dựng được 14/14 phum, tuyển chọn đưa vào đội ngũ 190 du kích; Xiêm Riệp 2 xây dựng được 10/11 phum, 136 du kích; Xiêm Riệp 3 xây dựng được 4/8 phum, 76 du kích.   
Đặc biệt qua công tác phát động quần chúng, xây dựng cơ sở cách mạng đã phát hiện ra các chi bộ, đảng viên của các đảng phái phản động Pol Pot và XêRêKa (Khơme tự do) và hệ thống địch ngầm trong cơ quan chính quyền các cấp.   
Như vậy, tại tỉnh Bát Tam Băng do sư đoàn bộ binh 309 đảm nhiệm từ cuối 1979 đến đầu 1980 đã có tất cả 5 trung đoàn bộ binh, một trung đoàn pháo binh, một tiểu đoàn Tăng-Thiết giáp, một tiểu đoàn pháo phản kích 37 mm, một tiểu đoàn công binh, một tiểu đoàn hoá học, một tiểu đoàn trinh sát và một số lực lượng khác. Tổng số khoảng 10 ngàn chiến sĩ.   
Về lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia, có sư đoàn chủ lực 196, 3 tiểu đoàn bộ binh huyện, 8 đại đội và nhiều trung đội du kích thôn, xã…   
Sau khi các đoàn chuyên gia nói chung trên toàn chiến trường ra đời, ở tỉnh Bát Tam Băng có đoàn 7704 đóng tại thị xã Bát Tam Băng, bên cạnh UBND và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, trên địa bàn đã có sự phân công phân nhiệm một cách chặt chẽ. Các đơn vị bộ đội chủ lực thì hoạt động đánh địch ngoài địa hình, nhằm hỗ trợ trực tiếp cho đoàn chuyên gia quân sự (Sau này, chúng ta tổ chức thêm hệ thống chuyên gia dân sự. Ở Bát Tam Băng có đoàn chuyên gia dân sự do đồng chí Mười Chấp làm trưởng đoàn), chỉ đạo các đơn vị thuộc quyền, các đội công tác tuyên truyền, phát động quần chúng xây dựng chính quyền, xây dựng cơ sở Đảng, các tổ chức quần chúng và lực lượng vũ trang giúp Bạn. Sức mạnh tổng hợp giữa các tổ chức đã được phát huy tối đa, giúp cho công tác giúp Bạn ngày càng tốt hơn, hiệu quả hơn. Lực lượng chủ lực của ta trên chiến trường cũng đã tiến hành triển khai theo thế chiến lược mới để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ theo chức năng của từng lực lượng.   
Cuối năm 1979, tôi được điều lên sư đoàn với cương vị Phó tham mưu trưởng, rồi Phó sư đoàn trưởng-Tham mưu trưởng sư đoàn 309. Đội hình của sư đoàn bộ binh 309 lúc này đã được điều chỉnh lại như sau:   
-Trung đoàn bộ binh 31, đứng chân ở Buôi Chrey và hoạt động ở khu vực Ba núi (tên địa danh này là do ta đặt ra, vì có 3 hòn núi nằm cạnh đường số 10 từ thị xã Bát Tam Băng đi Pailin).   
-Trung đoàn bộ binh 250 đứng chân ở Ochipu, gần cao điểm 550, khu vực Tà Sanh-Sầm Lốt.   
-Trung đoàn bộ binh 812 đứng ở thị trấn Pailin, cách biên giới Campuchia-Thái Lan khoảng 10 km, là nơi có đồn điền cà phê và mỏ đá kim cương.   
-Trung đoàn bộ binh 96 đứng ở Côm-Riêng, về phía Bắc thị trấn Pailin khoảng 20 km và sát đường biên giới Thái Lan.   
-Trung đoàn bộ binh 726, từ huyện Pailin, trên trục đường 10, được rút về thị xã Bát Tam Băng và trực thuộc đoàn 7704 làm nhiệm vụ trong nội địa.   
-Trung đoàn pháo binh 36 cùng Sở chỉ huy sư đoàn vẫn triển khai ở thị xã Bát Tam Băng.   
Xem ra thì lực lượng chủ lực của ta đã bị dàn mỏng, phân tán. Ở đây, chúng ta đã xây dựng một khu vực phòng ngự của một sư đoàn, trong đó có 3 trung đoàn như một bàn tay xoè ra 3 hướng, triển khai trên tuyến một, với chính diện khoảng từ 60-80 km, trên bành trướng phía tây tỉnh Bát Tam Băng. Thậm chí, ở sư đoàn bộ binh 309 và một số đơn vị khác của Mặt trận 479, có những đại đội độc lập, cách biệt đội hình cả chục km. Do đó đã gặp rất nhiều khó khăn trong công tác vận chuyển tiếp tế và chi viện chiến đấu, khi bị địch tấn công.   
Sang năm 1981, địch từ các căn cứ trên tuyến biên giới tăng cường thâm nhập vào nội địa. Đến cuối năm 1981 và đầu năm 1982, địch đã thực hiện được 3221 vụ thâm nhập vào nội địa, trong đó, trên tuyến biên giới có 2564 vụ, chiếm 79%. Vì vậy, Bộ tư lệnh Mặt trận 479 chủ trương tiến hành một chiến dịch hoạt động tổng hợp, goi là “Chiến dịch C81”, nhằm bung các lực lượng phía trước ra tiến công, đánh phá các căn cứ của địa dọc tuyến biên giới, đánh cắt đường giao thông vận chuyển, tiếp tế, thâm nhập của chúng từ biên giới vào nội địa. Còn ở trong nội địa, các lực lượng địa bàn tiến hành các hoạt động truy quét, phá các căn cứ lõm, thu gom kho tàng, đạn được của địch, kết hợp với nhân dân nhằm tiêu diêt địch cài, cắm trong dân, xây dựng thực lực cách mạng.   
Mục tiêu đặt ra cho các đơn vị chủ lực phía trước của ta và Bạn là triệt phá các căn cứ của địch trên tuyến biên giới-nơi xuất phát của những lực lượng xâm nhập vào nội địa của địch. Trên hướng chủ yếu của Mặt trận có các căn cứ Đăng-cum, Ămpin, hướng này do sư đoàn bộ binh 5 kết hợp với sư đoàn bộ binh 179 của Bạn đảm nhiệm. Trên hướng Bát Tam Băng gồm các căn cứ của sư đoàn bộ binh 320, như ở Sơ-đa, Bắc Ô-đa (là căn cứ của trung đoàn bộ binh 905 thuộc sư đoàn bộ binh 320 Pol Pot), căn cứ Com Riêng-Pailin thuộc sư đoàn bộ binh 415, căn cứ Tà Sanh-Sầm Lốt của sư đoàn bộ binh 221. Tất cả những căn cứ này, do sư đoàn bộ binh 309 đảm nhiệm, phải triệt phá cho bằng được. Trên hướng Bắc tỉnh Xiêm Riệp thuộc phạm vi hoạt động của sư đoàn bộ binh 302. Bộ đội Việt Nam và sư đoàn bộ binh 266 thuộc bộ đội cách mạng Campuchia.   
Mùa khô 1981-1982 lại đến với bộ đội ta trên chiến trường; tuy mùa khô khắc nghiệt, nhưng so ra, thì mùa khô vẫn là mùa tương đối thuận lợi. Nếu khắc phục được tình trạng thiếu nước nghiêm trọng, thì bộ đội có nhiều lợ thế hơn địch. Bởi vậy, trên vai người chiến sĩ trên địa bàn này luôn luôn có mang theo ngoài bi đông, còn thêm một ống tre chứa đầy nước. Đó cũng là kinh nghiệm của người lính sư đoàn bộ binh 309 chúng tôi mà bất cứ đơn vị nào thuộc Mặt trận 479 đều chưa trải qua. Đơn giản một điều là địa bàn của họ là đồng bằng. Nắm vững tình hình trên địa bàn tác chiến, tôi đã cho lập ra một bản đồ địa chí, đánh dấu tất cả những nơi có nước trong mùa khô ở phía Tây tỉnh Bát Tam Băng như ở Nam Sấp, Bua, Ô-đa, Com Riêng, Ămpin Prăngđơm và nhiều nơi khác để khi bộ đội hoạt động trên những khu vực này biết mà sử dụng các nguồn nước đó. Còn ở những nơi không có nguồn nước thì người chỉ huy phải có biện pháp khắc phục.   
Để chuẩn bị cho chiến dịch C81 thắng lợi, Bộ tư lệnh Mặt trận 479 đã tổ chức Sở chỉ huy tiền phương, đóng tại xã Bà Vâl, do thiếu tướng Lê Chí Thuận, phó tư lệnh Mặt trận chỉ huy, cùng với cán bộ cơ quan 4 Cục và các chủ nhiệm binh chủng. Về phía Bạn có một số đại diện tham gia vào Sở chỉ huy tiền phương, gồm có đồng chí Keo Kim Giang, phó chỉ huy, tham mưu trưởng thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, đồng chí Ung Sa My, phó chủ tịhậu cần Uỷ ban nhân dân tỉnh Bát Tam Băng và một số đồng chí khác. Trước đó, chúng tôi đã tung nhiều toán trinh sát nắm mục tiêu. Đây là công việc không đơn giản chút nào! Kẻ địch thì rất nham hiểm; với chiến thuật “đầu nhọn, đuôi dài” như đã nói ở phần đầu, chúng luôn luôn tung lực lượng ra bám sát ta từ căn cứ đông quân. Mỗi một hành động của ta từ nơi xuất phát được chúng phát hiện và truyền về căn cứ của chúng. Cho nên, các toán trinh sát của ta đều bị chặn lại từ xa, không sao đột nhập được vào các mục tiêu cần tiến công. Đã có lần, tôi cùng đồng chí Đào Quang Năm-phó sư đoàn trưởng sư đoàn bộ binh 309-đi bằng máy bay trực thăng lên kiểm tra trung đoàn bộ binh 96. máy bay ta không xác định được vị trí của trung đoàn để hạ cánh, đã bay quá lên vùng biên giới giữa Campuchia-Thái Lan. Từ trên máy bay nhìn xuống thấy cả một vùng dọc biên giới hàng chục km, rộng khoảng 500 m, là những căn cứ địch, với những dãy nhà tranh san sát, có cả những công sự, hầm hào xen kẽ trong trại lính. Thế mới biết là từ sau cuộc tổng tiến công, chưa có một lực lượng nào của ta làm chủ khu vực này. Nhiều lần đột nhập chính diện không thành, chúng tôi đã tổ chức một tổ trinh sát gọn nhje, có chuẩn bị máy thông tin vô tuyến điện, luồn sâu sang đất Thái Lan, đặt được đài quan sát ở dãy núi Tà-ngók cách biên giới chừng 500 m. Tại Sở chỉ huy trung đoàn bộ binh 31, tôi mở máy canh và hồi hộp chờ đợi. Bỗng đài kỹ thuật bắt được tín hiệu của đài địch. Chúng la ó: có bộ đội Việt Nam trên núi Tà-ngók và cho lực lượng lên đó. Tôi lo lắng và cho báo ngay với tổ trinh sát. Quả nhiên, 20 phút sau thì địch đã nổ súng. May sao, số anh em trinh sát này thoát được an toàn.   
Tuy chưa năm được thật cụ thể yêu cầu của một đơn vị chiến thuật, nhưng những gì tổ trinh sát đã nắm được và qua khai thác một số tù binh, hàng binh, cũng đã đủ để chúng tôi hạ quyết tâm tiến công vào căn cứ của trung đoàn địch ở Bắc Ô-đa.   
Đầu năm 1981, đồng chí Lê Chí Thuận-sư đoàn trưởng-và đồng chí Nguyễn Văn Chước-chính uỷ sư đoàn lên Mặt trận 479 nhận công tác. Đồng chí Lê Đức Thiện-trung đoàn trưởng trung đoàn bộ binh 812-lên thay, với cương vị là sư đoàn trưởng. Đồng chí Nguyễn Thành Út được bổ nhiệm phó sư đoàn trưởng về Chính trị lên thay đồng chí Nguyễn Văn Chước. Thời kỳ này, quân tình nguyện Việt Nam ở Campuchia đã thực hiện cơ chế một chỉ huy.   
Khi bước vào mùa khô 1981-1982 đồng chí Lê Đức Thiện chuyển sang làm chuyên gia sư đoàn trưởng sư đoàn bộ binh 196 bộ đội cách mạng Campuchia, tôi được bổ nhiệm làm sư đoàn trưởng sư đoàn bộ binh 309 và bước vào chiến dịch C81.   
“Quả đất xoay tròn”, năm 1977, khi tôi là phó hiệu trưởng trường Hạ sĩ quan Quân khu 5, anh Nguyễn Văn Chước là chính uỷ nhà trường, còn anh Nguyễn Thành Út là Chính trị viên của một tiểu đoàn học viên đóng quân ở Hoà Hội, thuộc huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định. Chiến tranh biên giới Tây Nam nổ ra, ba chúng tôi đều được điều động về đây để thành lập và xây dựng sư đoàn bộ binh 309. Lúc tôi là trung đoàn trưởng trung đoàn bộ binh 31 thì anh Nguyễn Thành Út là phó chính uỷ, kiêm chủ nhiệm chính trị trung đoàn. Hôm nay, khi tôi là sư đoàn trưởng thì anh Út lại là phó Chính uỷ sư đoàn. Hai anh em đã cùng hợp lực xây dựng các đơn vị từ trước đến nay. Số phận đã gắn bó cuộc đời chúng tôi lại với nhau trong những năm chiến đấu, công tác trên đất nước Campuchia này gần 10 năm. Có biết bao những kỷ niệm, vui có mà buồn cũng có. Mỗi người trong đời thường có một hoàn cảnh, những tất cả chúng tôi đều là những cán bộ chỉ huy, lãnh đạo; đều tập trung toàn tâm, toàn ý là làm thế nào để sư đoàn hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng và hai Nhà nước đã giao phó. Mối quan hệ này đã tạo nên sức mạnh, là điều kiện thuận lợi để góp phần vào việc hoàn thành nhiệm vụ của sư đoàn.   
Sau khi đoàn chuyên gia quân sự 7704 được thành lập, Sở chỉ huy sư đoàn bộ binh 309 chuyển lên đập Pinh-Puôi phía Đông Bắc đường 10, cách xã Lâm-Chầm-Pâu (Ba núi) khoảng 10 km. Nơi đây có một đập nước được tạo thành bởi một con đê nối liền giữa 2 ngọn núi cách nhau khoảng 2 km đường chim bay. Sở chỉ huy được đặt ở đầu con đê (cũng là con đường xe ô tô đi được) về phía Đông Bắc. Trước mặt Sở chỉ huy là đồng ruộng, làng mạc và đập nước; phía sau lưng, về phía Tây là một dãy các điểm cao. Thật là một địa hình lý tưởng! Tôi đã cho thiết lập một chốt quan sát trên điểm cao. Dưới chân điểm cao này là Sở chỉ huy sư đoàn, phía sau điểm cao là tiểu đoàn trinh sát; kế đến là tiểu đoàn vận tải và hệ thống kho tàng. Quang cảnh ở đây trên là núi, dưới là đập nước mênh mông, đúng với câu “sơn thủy hữu tình”, không khác gì một khu an dưỡng, nghỉ mát.   
Để tạo nên nếp sống văn hóa trên chiến trường, chúng tôi đã chú ý đến công tác xây dựng doanh trại, duy trì các chế độ chính quy. Ngoài các công trình chiến đấu như hầm hào, công sự, chúng tôi đã tiến hành xây dựng một loạt các công trình khác như hội trường, nhà kho, bệnh xá, doanh trại bộ đội, với các công trình thể thao, thể dục. Và, đặc biệt là quan tâm đến hệ thống đường sá cơ động từ Sở chỉ huy đi các hướng.   
Trung đoàn pháo binh 36 (nay đổi tên là trung đoàn pháo binh 487) từ thị xã Bát Tam Băng được điều lên đứng chân ở xã Tà Hen trên trục đường 58. Trục đường này chạy dài từ Sisôphôn đế Bà Vâl-Lô-Via-Tà Hen về Sơ-rê-an-tiếc, xuống thị trấn Pailin, hợp điểm với đường số 10 tại Pailin.   
Các đơn vị trực thuộc cũng được điều chỉnh như tiểu đoàn Tăng-Thiết giáp ở đầu đập Pinh-Puôi về phía Nam. Tiểu đoàn hoa học ở ngay đoạn giữa đập nước, tiểu đoàn 25 công binh ở đoạn giữa, trên đường đi từ Sở chỉ huy sư đoàn đến trung đoàn pháo binh 487. Tất cả các đơn vị phía sau đã được điều chỉnh hoàn tất trước khi sư đoàn bước vào chiến dịch C81. Còn các trung đoàn bộ binh hầu như không có gì thay đổi.   
Ngày 12-1-1982, sau khi báo cáo quyết tâm lần cuối và kế hoạch chiến đấu trong chiến dịch C81 lên Sở chỉ huy Mặt trận 479, sư đoàn bộ binh 309 và các đơn vị trên toàn chiến trường bắt đầu bước vào chiến dịch.   
Trận đánh mở đầu trên hướng Bát Tam Băng của sư đoàn bộ binh 309 chúng tôi là trận tiến công đánh chiếm căn cứ của trung đoàn bộ binh 905 thuộc sư đoàn bộ binh 320 Pol Pot ở phía Bắc Ô-đa. Căn cứ này nằm sát biên giới Thái Lan trên phần đất của Campuchia, xung quanh núi cao, rừng rậm tạo thành cái lòng chảo, chính giữa là con suối Phasi-người Thái gọi là suối Nam Sai. Và cũng là đường biên giới giữa hai nước. Phía Đông là các dãy núi đá vôi. Cao nhất là điểm cao 505, và trên điểm cao này, chúng tôi đặt đài quan sát pháo binh. Lực lượng tham gia trong trận này gồm trung đoàn bộ binh 31 (chủ công), trung đoàn bộ binh 96, một đại đội Tăng-Thiết giáp, một đại đội lựu pháo 105 và các lực lượng khác như công binh, trinh sát,… Sở chỉ huy phía trước của sư đoàn đặt tại điểm cao 309, phía sau hướng chủ yếu khoảng 500 m. Xác định đây là một trận tập kích hiệp đồng binh chủng với quy mô sư đoàn (thiếu một trung đoàn bộ binh), với đặc điểm là địa hình rừng núi. Điều khó khăn lớn nhất là trên các hướng có thể tiếp cận được, thì địch đã bố trí những bãi mìn dày đặc, kể cả mìn chống bộ binh và chống xe tăng.   
Đêm hôm trước ngày nổ súng, tiểu đoàn công binh 25 của sư đoàn do tiểu đoàn trưởng, đại uý Nguyễn Văn Khạ và trung uý Nguyễn Văn Hoà-phó tiểu đoàn trưởng-chỉ huy đã tiến hành phát quang, cưa cây, gỡ mìn, để chuẩn bị đường cho xe tăng vào chiếm lĩnh. Những nơi gần địch thì các đồng chí cho gài sẵn thuốc nổ vào gốc cây lớn, để khi nổ súng thì cho bộc phá nổ phá cây.   
Trận địa pháo 105 mm triển khai phía sau, bên phải Sở chỉ huy sư đoàn khoảng 200 m. Chúng tôi cũng dùng những biện pháo như trên để phát quang xạ giới. Trung đoàn bộ binh 96 được giao nhiệm vụ mở một mũi đột kích chính diện từ hướng Đông Bắc mục tiêu, nhằm chia cắt giữa 2 căn cứ Ô-đa và Sơ-đa. Hai căn cứ này cũng thuộc sư đoàn bộ binh 320 của địch và cách nhau khoảng 2 km, có đường ô tô nối liền nhau.   
Trên hướng chủ yếu, trung đoàn bộ binh 31 được tăng cường đại đội tăng-thiết giáp, mở một mũi đột kích từ hướng Đông Nam thẳng vào mục tiêu. Trận này chúng tôi không tổ chức lực lượng dự bị chung, nhưng trên các mũi, các hướng đều có lực lượng dự bị. Như vậy, chỉ còn phía sau căn cứ địch là không có lực lượng luồn sâu, vu hồi; vì đó là đất Thái Lan và địa hình rất phức tạp. Sau này, khi ta nổ súng thì phần lớn lực lượng của địch dã chạy qua đó.   
Xin bạn đọc cần lưu ý rằng: đây là lần đầu tiên chúng tôi tiến công đánh chiếm căn cứ này. Về sau, căn cứ này địch đã khôi phục lại và chúng tôi còn phải tiến công đánh chiếm lại lần nữa, vào mùa khô năm 1984.   
Sáng ngày 15-0-1982, thời tiết lúc này đang là mùa khô, nhưng vì địa hình rừng núi nên 7 giờ mới thấy rõ mục tiêu. Đài pháo binh ở điểm cao 505 báo cáo: “Tình hình trong mục tiêu vẫn bình thường”. Và trên các hướng bộ đội đã vào vị trí xuất phát. Tại Sở chỉ huy sư đoàn, mọi người đều hồi hộp chờ đợi. Tất cả các phương tiện thông tin đều mở máy, sẵn sàng nhận lệnh. Đúng 7 giờ 10 phút, trận địa pháo của ta bắt đầu nổ súng. Nhưng quả đạn đầu tiên theo đài quan sát báo cáo thì không trúng mục tiêu mà vọt qua bên kia biên giới Thái Lan. Sau ít phút hiệu chỉnh thì pháo ta bắn trúng vào căn cứ địch. Địch trong căn cứ bắt đầu nhốn nháo.   
Trong 10 phút bắn chuẩn bị, đồng thời từ các hướng, các mũi bí mật tiếp cận vào gần mục tiêu; công binh giật bộc phá để làm nốt phần còn lại là mở thêm một đoạn đường gần 100 m nữa, để cho xe tăng chuẩn bị đột kích. Trên hướng trung đoàn bộ binh 96, mìn địch quá nhiều nên đội hình nhích lên rất chậm. Sau 10 phút pháo ngừng bắn, trung đoàn bộ binh 31, dưới sự chi viện trực tiếp của xe tăng, đã tiến công mãnh liệt vào căn cứ. Địch chống trả quyết liệt. Pháo cối từ bên đất Thái Lan bắn vào đội hình trung đoàn bộ binh 31, nhưng lúc này bộ đội ta đã đánh chiếm được một khu vực phía Nam căn cứ, đội hình phía sau đang tiến dần vào sát mục tiêu. Do đó, đạn pháo địch hầu hết đều vọt ra phía sau.   
Trung đoàn bộ binh 96, tuy tốc độ tiến công có chậm nhưng cũng đã cắt được đoạn giữa của 2 căn cứ địch. Bị hoả lực xe tăng và hoả lực đi cùng bộ binh tiến công dồn dập, địch hoảng sợ, tháo chạy lên hướng Sơ Đa-Cao Mê Lai, gặp phải mũi tiến công chia cắt của trung đoàn bộ binh 96, chúng vượt qua biên giới, sang đất Thái Lan, để lại nhiều xác chết.   
Sau 30 phút chiến đấu, ta đã làm chủ hoàn toàn căn cứ địch, diệt tại chỗ 25 tên, thu một số súng, trong đó có một khẩu pháo phòng không 37 mm. Từ 10 giờ trở đi cho đến khoảng 15 giờ chiều, các trận địa pháo cối của địch bên đất Thái Lan bắn liên tục dưới chân núi trên hướng tiến công của trung đoàn bộ binh 31. Đạn pháo cối nổ chát chúa đến nỗi khi tôi rời Sở chỉ huy để vào với trung đoàn bộ binh 31-đang ở trong căn cứ địch-cứ bị đạn pháo chặn lại. Tại đài quan sát, pháo binh phát hiện rất rõ khẩu sơn pháo 85 của địch khi bắn choé lửa đầu nòng, nhưng pháo của ta hiệu chỉnh mãi vẫn không trúng. Đến khi có một số quả pháo của ta rơi xung quanh thì địch mới kéo pháo chạy sâu vào nội địa Thái Lan. Song, các trận địa cối 120 mm của địch vẫn cứ bắn mãi vào chân núi.   
Tại Sở chỉ huy, chúng tôi suy nghĩ và đặt câu hỏi với nhau: “Tại sao ta đã làm chủ được căn cứ địch từ sáng đến giờ mà pháo cối địch vẫn cứ bắn khu vực gần cửa mở trên hướng chủ yếu?”. Anh em ở Sở chỉ huy nhận định rằng: có thể còn có một mục tiêu nào đó mà ta chưa phát hiện được. Địch bắn pháo để ngăn chặn sự phát triển của quân ta.   
Chúng tôi lệnh cho trung đoàn bộ binh 31 lùng sục, tảo trừ xung quanh căn cứ địch vừa mới chiếm được; quả nhiên, sau một lúc, đồng chí trung đoàn trưởng trung đoàn bộ binh 31 Lê Văn Thuận báo cáo: “Đã phát hiện được một cái hang đá, trong đó có một số xe ôtô, chưa nắm được có bao nhiêu chiếc. Nhưng địch bố trí mìn dày đặc nên chưa vào được”. Tại Sở chỉ huy, chúng tôi mừng run lên. Tin trung đoàn bộ binh 31 thu được xe ôtô của địch lan nhanh ra các đơn vị trong sư đoàn, rồi được báo cáo lên Sở chỉ huy Mặt trận 479. Mọi người rất mừng rỡ.   
Tôi đã nghĩ ngay đến việc làm thế nào để đưa được xe ôtô về phía sau, dù chỉ 1-2 chiếc; vì có như vậy thì ý nghĩa của trận đánh được nâng cao hơn, đề phòng địch cho quân vào phá huỷ mất. Tôi ra lệnh cho đồng chí Lê Văn Thuận: “Sử dụng ngay một đại đội bộ binh lùng sục quanh khu vực hang đá, chốt chặn tất cả ngả đường vào hang, đề phòng địch luồn sâu vào phá huỷ số xe đó. Nhắc nhở bộ đội chú ý mìn địch. Tôi sẽ cho tiểu đoàn công binh xuống ngay để dò min và sẽ tổ chức đưa xe ra!”.   
Trong khi đó, địch vẫn tiếp tục nã cối từ đất Thái Lan sang, đạn rơi xung quanh hang đá. Chúng tôi đã tính đến việc mở đường mới để đưa số xe ôtô chiến lợi phẩm ra ngoài, nhưng địa hình ở đây không thể được, vì nếu làm như vậy sẽ rất chậm. Mặt khác, tôi cũng rất tin tưởng vào trình độ phát hiện và dò gỡ mìn địch của anh em công binh nên đã nhất trí với đề nghị là sẽ dò gỡ sạch mìn và đưa xe ra theo đường xe ôtô cũ, đã bỏ từ lâu. Phải nói rằng tiểu đoàn công binh của sư đoàn bộ binh 309 thật tuyệt vời cả về tinh thần chiến đấu dũng cảm, lẫn trình độ chuyên môn kỹ thuật và có ý thức trách nhiệm rất cao. Địa hình ở đây rất phức tạp cho việc cơ động binh khí kỹ thuật, trong khi địch cài mìn dày đặc. Thế mà tiểu đoàn công binh, ban đêm đốt đuốc, phát cây, dò gỡ mìn địch, làm đường cho xe tăng, pháo binh ta vào chiếm lĩnh được bí mật, an toàn và đúng với thời gian quy định.   
Nhận nhiệm vụ rà phá mìn địch để đưa xe ôtô chiến lợi phẩm ra, đồng chí Hoàng Văn Khạ-tiểu đoàn trưởng và đồng chí Nguyễn Văn Hoà đã tổ chức ngay lực lượng và trực tiếp chỉ huy bộ đội thi hành nhiệm vụ. Các đồng chí mang theo cả máy dò mìn và các dụng cụ khác. Song với địa hình ở đây thì chủ yếu vẫn là đôi tay, đôi mắt và cái đầu thông min của bộ đội. Kẻ địch rất nham hiểm. Toàn bộ những xe ôtô còn mới nguyên, mỗi xe đã có sẵn một cơ số xăng dầu trên xe; còn trên đồng hồ số km thì còn thấp. Theo tính toán trên bản đồ thì có thể số xe này mới nhập của nước ngoài, chạy từ một quân cảng nào đó đến đây. Toàn bộ có 6 chiếc và hàng trăm xe đạp thồ còn nguyên đai, nguyên kiện. Địch đã gài mìn dày đặc xung quanh hang đá, dưới ghế ngồi và xung quanh các bánh xe. Hễ cứ xê dịch bánh xe khoảng 3-5 phân là mìn sẽ nổ. Vậy mà anh em công binh của ta đã phát hiện và dò gỡ được hàng trăm quả mìn của địch. Chúng tôi cho các chiến sĩ lái xe của tiểu đoàn vận tải xuống kiểm tra và đưa được toàn bọ số xe đó và các loại chiến lợi phẩm khác về phía sau được an toàn.   
Chớp thời cơ lúc địch còn đang hoang mang dao động, sau khi đánh chiếm căn cứ trung đoàn bộ binh 905 ở Bắc Ô-đa, 2 trung đoàn bộ binh 31 và 96 tiếp tục phát triển lên Sơ-đa, Phnôm Mê Lai tiêu diệt thêm một số địch và làm chủ hoàn toàn các căn cứ địch từ Phnôm Mê Lai xuống đến Bắc Pailin, dọc tuyến biên giới, với chiều dài trên 60 km. Cũng trong thời gian này, trên hướng chủ yếu của Mặt trận 479, sư đoàn bộ binh 5 cũng đã đánh chiếm căn cứ Đăng-cum của sư đoàn một sư đoàn địch dọc biên giới Campuchia-Thái Lan, cách cửa khẩu Pô-Pét khoảng 30 km về phía Đông. Tại Sở chỉ huy tiền phương Mặt trận 479, đồng chí Keo Kim Giang đã chỉ đạo và tổ chức cho các lực lượng vũ trang tỉnh phối hợp cùng quân tình nguyện Việt Nam hoạt động truy quét địch tại các khu vực Xai-xa-mon, Nam, Bắc Ămpin-Prămđơm và nhiều nơi khác thuộc huyện Mông Côn Bô Rây. Uỷ ban nhân dân tỉnh Bát Tam Băng đã huy động hàng vạn dân bắc cầu Bà Vâl, phát quang, làm đường từ Bà Vâl lên Prăngđơm-Nam-sấp, từ Sisôphôn lên Sơ-vai-chếch và nhiều nơi khác.   
Kết thúc chiến dịch C81, sư đoàn bộ binh 309 đã tiêu diệt 255 tên địch, thu 190 súng các loại (trong đó có một khẩu pháo phòng không 37 mm), 6 xe ôtô vận tải, trên 100 xe đạp thồ và nhiều phương tiện chiến tranh khác; triệt phá hoàn toàn hai căn cứ của sư đoàn bộ binh 320 địch từ Phnôm Mê Lai xuống đến Ô-đa với chiều dài trên tuyến biên giới từ 60-80 km, tạm thời triệt được nguồn tiếp tế, cắt được trục hàng lang thâm nhập nội địa của địch ở phía Tây tỉnh Bát Tam Băng.   
Tiền phương Bộ Quốc phòng và Bộ tư lệnh Mặt trận 479 đánh giá sư đoàn bộ binh 309 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Sư đoàn được tặng thưởng huân chương quân công hạng nhì và 4 huân chương quân công hạng ba cho các đơn vị: trung đoàn bộ binh 31 và 96, tiểu đoàn bộ binh 9 thuộc trung đoàn bộ binh 31, tiểu đoàn cán bộ 25 của sư đoàn; và 35 huân chương chiến công cho tập thể và cá nhân trong sư đoàn, vì đã lập được thành tích xuất sắc trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu.   
Chiến dịch C81 kết thúc thắng lợi có ý nghĩa lớn lao, đã có tác dụng trực tiếp với phong trào cách mạng Campuchia trong nội địa tỉnh Bát Tam Băng. Ta đã huy động được hàng vạn dân tham gia phục vụ chiến dịch; qua đó cho thấy khả năng tổ chức, điều hành của chính quyền các cấp của Bạn được nâng cao thêm một bước đáng kể.   
Ngày 19-2-1982, tại trận địa pháo 130 mm (nằm về phía Tây Bua, cách biên giới với Thái Lan khoảng 10 km), đoàn cán bộ của Bành trướng 719 và Bộ tư lệnh Mặt trận 479, do thượng tướng Lê Đức Anh, tư lệnh Mặt trận 719 và thiếu tướng Lê Thanh, tư lệnh Mặt trận 479, đáp máy bay xuống kiểm tra tình hình tác chiến của sư đoàn bộ binh 309. Các đồng chí tư lệnh đã tỏ ý hài lòng với những kết quả mà sư đoàn bộ binh 309 đã đạt được trong quá trình tiến công tiêu diệt địch và làm chủ được các căn cứ. Đồng thời tư lệnh Mặt trận 719 cũng đã gợi ý Bộ tư lệnh Mặt trận 479 có hình thức khen thưởng xứng đáng đối với sư đoàn. Cuối cùng đồng chí chỉ thị cho chúng tôi về nhiệm vụ trong mùa mưa tới. Với những người trực tiếp thi hành nhiệm vụ trên chiến trường, chúng tôi đã đề ngị đồng chí tư lệnh một số vấn đề cần nghiên cứu:   
1.Để bảo vệ các mục tiêu vừa đánh chiếm trên tuyến biên giới, triển khai lực lượng nhằm “khoá chặt biên giới”, không cho địch thâm nhập, vận chuyển vào nội địa thì cần phải có lực lượng bảo đảm hàng lang phía sau của ta. Nếu không các lực lượng phía trước của ta dễ bị địch cô lập.   
2.Vấn đề bung lực lượng ra để thực hiện việc ngăn chặn địch thâm nhập, sẽ dấn tới việc dàn mỏng đội hình trong suốt những tháng mùa mưa thì rất khó khăn, lực lượng ta dễ bị tiêu hao.   
3.Nếu thực hiện các ý định trên thì trong phạm vi 40-60 km từ Phnôm Mê Lai xuống đến Ô-đa-Com Riêng cần có một lực lượng khoảng 2 sư đoàn bộ binh, vì chính diện đã rộng mà chiều sâu từ căn cứ trong nội địa của ta ra đến biên giới rất xa, nếu tính từ Bà Vâl (sông Mông-côn Bô-rây) đến các lực lượng phía trước, phải đến 60-80 km.   
Cuối mùa khô 1982, thời tiết thật oi bức, nhưng buổi chiều đã có những cơn mưa rào báo hiệu một mùa mưa nữa sắp đến. Khí hậu ở Campuchia nói chung cũng gần giống với khí hậu ở Nam Bộ và vùng Tây Nguyên nước ta. Ở đây có 2 mùa: mùa mưa và mùa khô. Giữa hai mùa đó là cái tết Chôn-Ch’năm-Thực hiện’mây, tết té nước để ăn mừng khi mùa mưa đến. Mùa mưa, vạn vật nơi đây sẽ sinh sôi, nẩy nở; cây cối sẽ đâm chồi nẩy lộc; cá Biển Hồ mang trứng và sinh đẻ. Do đó, ở Campuchia, đến mùa mưa, người ta hạn chế đánh bắt cá ở Biển Hồ… Và mùa mưa, các lực lượng vũ trang của ta và Bạn trên chiến trường cũng hạn chế những đợt hoạt động, tập trung co về trong các căn cứ, chỉ tổ chức những phân đội bung ra đánh hàng lang để hạn chế sự xâm nhập của địch từ biên giới vào nội địa.   
Để tạo thuận lợi cho các hoạt động mùa mưa, cuối mùa khô 1982, Mặt trận 479 còn tổ chức một hoạt động đệm. Trên hướng của sư đoàn bộ binh 309 ở phía Tây tỉnh Bát Tam Băng, trung đoàn bộ binh 250 tổ chức đưa lực lượng ra truy quét địch ở khu vực phía Nam Sầm Lốt; trung đoàn bộ binh 96 tiếp tục truy quét địch ở khu vực Ô Đa-Sơ Đa và phía Nam Phnôm Mê Lai. Các lực lượng khác như xe tăng, thiết giáp, pháo binh và Sở chỉ huy phía trước của sư đoàn rút về căn cứ trong nội địa. Trung đoàn bộ binh 31 được rút ra làm lực lượng dự bị 2 cấp (sư đoàn và Mặt trận 479).   
Trên hướng của trung đoàn bộ binh 250 (khu vực Tà Sanh-Sầm Lốt) đã đưa được lực lượng ra gần sát biên giới. Hướng này, từ đầu chiến dịch C81, trung đoàn bộ binh 250 vẫn hoạt động có tính độc lập. Đồng chí Nguyễn Khánh-phó sư đoàn trưởng-được cử xuống trực tiếp chỉ đạo các hoạt động của trung đoàn. Khi trung đoàn bộ binh 250 tiến ra biên giới thì gặp một căn cứ địch thuộc sư đoàn bộ binh 221 đóng ở phía Nam Sầm Lốt và bị chúng ngăn chặn quyết liệt. Trong điều kiện địa hình rừng núi, ta lại nắm địch không chắc, nhưng mọi hành động của ta địch lại nắm rất rõ. Thấy đội hình của ta tiến công ở thế bất lợi (dưới chân của một cao điểm), địch từ sườn núi bắn vào bên sườn của trung đoàn bộ binh 250. Đồng thời chúng cho quân luồn ra phía sau đội hình của ta. Do đó, khoảng 1/3 lực lượng phía trước bị chia cắt. Trung đoàn bộ binh 250 đã tỏ ra lúng túng.   
Đồng chí Nguyễn Khánh điện cho tôi: “Hiện nay, trung đoàn bộ binh 250 đã bị địch bao vây, tiến không được mà rút ra cũng không xong. Đề nghị cho trung đoàn bộ binh 31 xuống”. Sau khi tôi nắm lại tình hình, trao đổi với đồng chí Nguyễn Thành Út và cơ quan tham mưu, rồi điện xuống cho trung đoàn bộ binh 250 và đồng chí Khánh như sau: “Hãy cho một lực lượng lên chiếm lĩnh điểm cao ở phía Nam, đưa hoả lực lên đó, rồi bắn mạnh vào đội hình địch; đồng thời phải loại trừ được lực lượng địch đang chia cắt đội hình của ta, nối liền phía trước với phía sau”.   
Một lúc lâu, các đồng chí dưới đó vẫn chưa giải quyết được và tiếp tục điện về Sở chỉ huy sư đoàn, xin cho trung đoàn bộ binh 31 tăng viện. Thấy tình hình căng thẳng, một mặt, tôi điện báo cáo tư lệnh Mặt trận 479 xin ý kiến (vì hiện giờ trung đoàn bộ binh 31 cũng là lực lượng dự bị của Mặt trận); đồng thời tôi điện cho đồng chí Khánh (đồng điện cho trung đoàn 250) như sau: “Trung đoàn bộ binh 31 đã trải qua một đợt hoạt động từ đầu chiến dịch, nay đã rút ra củng cố để làm lực lượng dự bị chung cho 2 cấp. Sức chiến đấu đã giảm sút, vả lại, nếu đưa trung đoàn bộ binh 31 xuống đó phải được lệnh của tư lệnh Mặt trận. Trong khi đang chờ ý kiến của trên, các đồng chí động viên bộ đội xử trí tình huống này cho tốt”. Tôi cũng nhắc lại là phải đưa được một lực lượng của ta lên chiếm lĩnh điểm cao phía Nam và đưa hoả lực lên đó. Cuối ngày hôm đó, các đồng chí ở đây cũng đã giải quyết được mọi việc. Sau đó trung đoàn bộ binh 250 cũng rút về căn cứ.   
Trước khi bước vào mùa mưa, theo chỉ thị của tư lệnh 719 và Bộ tư lệnh Mặt trận 479, tất cả các lực lượng chung trên tuyến biên giới lùi sâu vào tuyến 2-tức là tuyến xuất phát-trước khi bước vào chiến dịch C81. Với chủ trương là tập trung các trung đoàn trên từng khu vực, lấy tiểu đoàn, đại đội làm cơ sở để xây dựng các điểm chốt có công sự vững chắc, kết hợp với hệ thống hoả lực và vật cản; từ đó, tung từng toán ra bên ngoài để tiến hành đánh, cắt hành lang vận chuyển của địch trên tuyến biên giới. Đồng thời, các lực lượng trong nội địa phối hợp liên tục, truy quét địch, hỗ trợ cho phong trào cách mạng của nhân dân.   
Từ đây, những khái niệm “điểm tựa”, “cụm điểm tựa”, “khu vực phòng ngự” xem ra được áp dụng lần đầu tiên trên chiến trường Campuchia của quân ra. Đây là một vấn đề mới, có phần phù hợp với quy luật tất yếu sẽ diễn ra trong quá trình chiến tranh.   
Nếu dàn mỏng lực lượng ra để thực hiện ý muốn “khoá chặt biên giới” thì với địa hình như phía Tay tỉnh Bát Tam Băng và với đối tượng tác chiến phân tán, đánh du kích với ta, thì lực lượng ta dễ bị tiêu hao, dễ bị chia cắt và gặp muôn vàn khó khăn. Do đó, phải bố trí đội hình tập trung trên một phạm vị nhất định (có thể chi viện được cho nhau trong một cự ly tương đối gần) là hoàn toàn hợp lý.   
Trong điều kiện mùa mưa, công tác vận chuyển, tiếp tế từ căn cứ hậu cần trong nội địa ra biên giới ở đây quá xa, gần cả trăm cây số. Cho nên đội hình có về tuyến trung gian là phù hợp. Vì thế, cần quán triệt tư tưởng tiến công địch trong chiến đấu: phòng ngự là việc phải đặt lên hàng đầu. Phải giải quyết bằng được mâu thuẫn là giữa dàn mỏng lực lượng để khoá chặt biên giới thì sẽ gặp khó khăn nhiều mặt; nếu co về trong các điểm tựa, cụm điểm tựa thì địch dễ dàng thâm nhập vào nội địa và đưa các lực lượng ép sát, quấy rối và bức rút lực lượng ta. Phải xác định điểm tựa, cụm điểm tựa là nơi xuất phát, tung một bộ phận lực lượng ra bên ngoài, để chếin đấu ngăn chặn địch: là nơi dựa vào công sự, vật cản đánh địch, bảo vệ trận địa và cũng là nơi để các lực lượng phía sau thay nhau nghỉ ngơi, sinh hoạt.   
Bước vào mùa mưa năm ấy, đội hình của sư đoàn bộ binh 309 được bố trí như sau:   
-Phía trước vẫn là 3 trung đoàn bộ binh gồm: trung đoàn bộ binh 812 ở thị trấn Pailin0xd 3 cụm điểm tựa cấp tiểu đoàn: một ở Bắc thị trấn trên trục đường 58 xuống Pailin; một ở phía Tây, gần cầu Sập, đối diện với biên giới Campuchia-Thái Lan và một ở đầu đường số 10, phía Đông thị trấn Pailin. Sở chỉ huy trung đoàn và các phân đội trực thuộc đóng tại trung tâm thị trấn.   
-Trung đoàn bộ binh 96 lùi vào khu vực Nam-sấp, cách biên giới Campuchia-Thái Lan khoảng 15 km, xây dựng các cụm điểm tựa ở dãy cao điểm 230 Đông Bắc Nam-sấp, một cụm điểm tựa ở Bua, cao điểm 309. Lực lượng cònlại làm nhiệm vụ bảo vệ đường vận chuyển từ Ămpin-Prăngđơm lên Nam-sấp. Sở chỉ huy trung đoàn và các bộ phận trực thuộc bố trí ngay tại Nam-sấp.   
-Trung đoàn bộ binh 250 vẫn bố trí như từ đầu tại Tà Sanh-Sầm Lốt, xây dựng một số điểm tựa và bảo vệ đường vận chuyển với sư đoàn bộ binh 196 của Bạn từ đường số 10 xuống Tà Sanh.   
-Trung đoàn bộ binh 31 được đưa về khu vực Ba núi làm lực lượng cơ động.   
-Trung đoàn pháo binh 487 vẫn về đứng ở xã Tà-hen.   
-Sở chỉ huy sư đoàn và các đơn vị trực thuộc vẫn như trước khi bước vào chiến dịch C81, tức là đóng tại khu vực đập nước Pinh-Puôi.

**Nguyễn Văn Hồng**

Cuộc chiến tranh bắt buộc

**Giải quyết tốt công tác bảo đảm**

  Trong những năm làm nhiệm vụ quốc tế trên chiến trường Campuchia, không thể không nói đến công tác bảo đảm cho một lực lượng lớn quân tình nguyện và chuyên gia chiến đấu, công tác trong điều kiện xa hậu phương. Trong thắng lợi chung trên các chiến trường, cả về quân sự lẫn chính trị thì công tác bảo đảm tất cả các mặt đã đóng góp một phần rất quan trọng vào thắng lợi chung. Với sự nỗ lực của ngành hậu cần-kỹ thuật của các Quân khu phía Nam nói riêng, cùng với sự quan tâm sâu sắc của nhân dân các tỉnh phía Nam, đã bảo đảm được tương đối đầy đủ theo nhu cầu chiến đấu và các hoạt động khác của ta trên chiến trường, trong điều kiện đất nước ta vừa mới giải phóng.   
Ngay từ những ngày đầu của cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam và làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, những người ở hậu phương chắt chiu từng hạt gạo; các công-nông trường đã nỗ lực phấn đấu sản xuất để vừa xây dựng lại đất nước sau chiến tranh, vừa cung cấp cơ sở vật chất cho quân đội chúng ta, với khẩu hiệu “Tất cả hướng về biên giới Tây Nam”. Từng đoàn xe vận chuyển hàng ra phía trước là kết quả của những năm tháng lao động vất vả trên đồng ruộng, trong các nhà máy, xí nghiệp của hàng triệu con người. Đặc biệt là Đảng bộ, chính quyền và các tầng lớp nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, hậu phương vững chắc của Mặt trận 479. Đây không chỉ là nơi cung cấp cơ sở vật chất, kỹ thuật cho các đơn vị thuộc Mặt trận 479, mà còn quan tâm lo lắng cho hậu phương quân đội của những người đang làm nhiệm vụ trên đất Bạn. Hầu hết gia đình của cán bộ chiến sĩ chúng tôi đều đã được ổn định.   
Ngoài việc chăm lo cho hậu phương quân đội, Đảng bộ và chính quyền các cấp của thành phố luôn động viên, cổ vũ về mặt tinh thần đối với chúng tôi. Năm1980, Hội nông dân thành phố-đại diện cho hàng vạn bà con nông dân-đã trực tiếp sang chiến trường xa xôi này để cùng với Bộ tư lệnh sư đoàn tổ chức lễ kết nghĩa giữa sư đoàn bộ binh 309 và Hội nông dân thành phố. Từ đó, hàng năm, bất kể mùa nắng hay mùa mưa, Hội nông dân thành phố Hồ Chí Minh cử các đơn vị đại biểu vượt hàng ngàn km lên tận biên giới phía Tây tỉnh Bát Tam Băng để động viên bộ đội cả về tinh thần lẫn vật chất; có khi Hội đưa cả đoàn văn công Trần Hữu Trang đem lời ca tiếng hát sang phục vụ ngay trong những ngày tết cổ truyền của nước ta trên chiến trường. Cùng với Hội nông dân thành phố, công ty cao su Bình Long cũng đã sang động viên, thăm hỏi bộ đội ta không những năm làm nhiệm vụ Quốc tế tại Campuchia mà cả những năm sau, khi quân tình nguyện Việt Nam rút về nước.   
Đó là những nguồn cổ vũ, động viên to lớn của hậu phương đối với tiền tuyến nói chung và của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh phía Nam nói riêng dành cho quân tình nguyện Việt Nam tại Campuchia. Chúng tôi mãi mãi ghi nhớ và nguyện làm hết sức mình để xứng đáng với lòng tin cậy và yêu thương của đồng bào, đồng chí trong cả nước. Để bảo đảm cho các hoạt động trên chiến trường của bộ đội ta, ngay từ những ngày đầu chuyển sang làm nhiệm vụ Quốc tế, Bộ Quốc phòng và Bộ tư lệnh Quân khu 7 đã tổ chức khu vực hậu cứ của Mặt trận 479 tại thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 23-5-1979, Đoàn 583 (hậu cứ của Mặt trận 479) được thành lập. Bộ Quốc phòng đã dành cho mặt trận một diện tích hàng chục héc-ta tại căn cứ Hoàng Hoa Thám, thuộc quân Tân Bình. Nơi đây đã giải quyết được biết bao công việc. Là một đầu mối cung cấp mọi cơ sở vật chất, kỹ thuật cho Mặt trận, giải quyết mọi chế độ trước mắt và sau này cho bộ đội ta. Và mãi mãi về sau, một bộ phận cán bộ chiến sĩ của Mặt trận 479 đã gắn bó cuộc đời mình, gia đình mình tại nơi đây.   
Công tác phục vụ chiến trường được tổ chức chặt chẽ và khá chu đáo. Mọi nguồn tiếp tế được vận chuyển bằng đường không, đường bộ và cả đường thuỷ với hàng ngàn km mỗi chuyến. Chỉ tính riêng công tác vận chuyển bằng đường bộ trong 10 năm qua, sư đoàn bộ binh 309 đã vận chuyển được 3902 tấn hàng hoá, 2505 ca thương binh với 2.190.318 km đường vận chuyển. Phần lớn từ tuyến trung đoàn ra phía trước, lượng hàng hóa đều nằm trên vai bộ đội.   
Song trên đường vận chuyển, không phải lúc nào cũng thuận lợi. Chỉ tính cung đường (đường số 6) vận tải từ Xiêm Riệp đến Sisôphôn-Bát Tam Băng mỗi năm cũng đã xảy ra hàng chục vụ phục kích, đánh mìn của địch. Trên tuyến đường số 5, Phnôm Pênh-Bát Tam Băng cũng không kém phần phức tạp. Nhiều vụ phục kích, gài mìn, đánh sập cầu cống do địch gây ra, nhất là đoạn đường đi qua tỉnh Công Pông Chơ Năng, Pua Xát. Từng viên đạn, từng hạt gạo, từng lít xăng dầu cũng đã nhuốm máu, mồ hôi và nước mắt của người lính tiếp vận. Trong 10 năm qua, riêng sư đoàn bộ binh 309 đã có 546 đồng chí hy sinh (18,4%), 660 đồng chí bị thương (11,9%) trên các cung đường vận chuyển.   
Trước tình hình như vậy, Mặt trận đã phải phái ra những lực lượng bộ đội chủ lực kết hợp với lực lượng vũ trang của Bạn, ngày đêm làm nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ đường; công binh của Mặt trận và công binh các đơn vị tham gia bắc cầu, sửa đường; đội ngũ cán bộ, chiến sĩ lái xe và lực lượng áp tải được trang bị thêm vũ khí, kiên quyết không vì địch đánh phá mà ngừng trệ công việc tiếp tế cho chiến trường.   
Từ Sở chỉ huy sư đoàn ra phía trước, công tác bảo đảm cho chiến đấu lại càng khó khăn, phức tạp hơn, nhất là mùa mưa. Ngoài việc các cầu cống bị hư hại, bị địch đánh phá (vì đây cũng là một mục tiêu của chúng); đường sá từ phía sau ra phía trước ở địa bàn tỉnh Bát Tam Băng rất lầy lội cũng gây nhiều khó khăn cho việc tiếp tế hậu cần. Trên trục đường từ xã Bà Vâl, huyện Mông-côn Bô-rây lên Prămđơm, Nam-sấp trong mùa mưa hầu như không sử dụng xe cơ giới được. Đường số 58 chạy dọc bờ sông Mông-côn Bô-rây lên Sơ-rê-ant-iếc-Com Riêng-Pailin cũng ở trong tình trạng tương tự. Trong quân số chiến đấu của sư đoàn, chúng tôi đã phải chuyển gần 1/3 lực lượng rải ra trên các trục đường vận chuyển; ấy thế mà vẫn bị mìn, vẫn bị địch phục kích liên tục. Đã có nhiều đồng chí chiến đấu rất dũng cảm để bảo vệ phương tiện, bảo vệ hàng hoá. Nhiều chuyên xe đã phải nằm lại dọc đường trong điều kiện mưa gió và kẻ địch luôn bám sát để tấn công. Cán bộ chiến sĩ của ta làm công tác tiếp vận đã hy sinh, hoặc bị thương trên các tuyến đường vận tải trong những năm qua cũng không phải là ít.   
Đứng trước tình hình đó, chúng tôi đã vận dụng trong việc bố trí đội hình, chủ yếu bám vào các trục đường, vừa là nơi đóng quân, xây dựng doanh trại, vừa làm nhiệm vụ bảo vệ đường; cùng với chính quyền địa phương, nơi có các trục đường vận chuyển đi qua; đưa dân về định cư dọc 2 bên các tuyến đường để dựa một phần vào dân và lực lượng vũ trang địa phương trong nhiệm vụ bảo vệ hành lang vận chuyển; tổ chức các lực lượng hỗn hợp ta và Bạn, lập ra các chốt bảo vệ hệ thống cầu, cống trên các trục đường.   
Việc xây dựng và bảo vệ hệ thống kho tàng cũng đã được các ngành hậu cần-kỹ thuật từ Quân khu, Mặt trận xuống đến các đơn vị cơ sở hết sức quan tâm. Trong điều kiện hậu phương, khí hậu, thời tiết khắc nghiệt; nhất là về mùa mưa thì công tác cung cấp, dự trữ một khối lượng hàng hoá nhiều chủng loại, không đơn giản chút nào. Ngoài cơ số đạn dược, lương thực, thực phẩm, thì thuốc quân y trang bị cho các đơn vị chiến đấu được bổ sung thường xuyên; trên hướng Bát Tam Băng, ngành hậu cần, kỹ thuật của chúng tôi còn xây dựng được 5 cụm kho tại các khu vực:   
-Cụm kho đạn dược, lương thực, thực phẩm, xây dựng tại thị xã Bát Tam Băng. Cụm kho này, sau khi bàn giao địa bàn nội địa cho các đơn vị thuộc đoàn chuyên gia quân sự 7704, chúng tôi chuyển lên đập Pinh-Puôi cùng với Sở chỉ huy sư đoàn vào năm 1982.   
-Cụm kho tại Nam-sấp để cung cấp cho trung đoàn bộ binh 96 và các đơn vị của sư đoàn được tăng cường trên hướng đó.   
-Cụm kho ở khu vực Tà Sanh-Sầm Lốt cung cấp cho trung đoàn bộ binh 250.   
-Cụm kho ở thị trấn Pailin cung cấp cho trung đoàn bộ binh 812 và các lực lượng khác.   
-Ngoài ra, trung đoàn bộ binh 31 tự tổ chức kho tàng và trực tiếp tiếp nhận vật chất của sư đoàn chuyển xuống, vì trung đoàn bộ binh 31 là đơn vị cơ động, vị trí không được ổn định.   
Mỗi một căn cứ hậu cần đều bao gồm cả các trạm quân y dã chiến, bãi hạ cánh cho máy bay trực thăng để khi cần có thể vận chuyển thương bệnh binh về phía sau trong các mùa mưa. Do khí hậu, thời tiết và những điều kiện ăn ở của bộ đội hết sức khó khăn. Sư đoàn cũng đã quan tâm đến các vùng trọng điểm để tăng cường lực lượng, phương tiện và thường xuyên cử cán bộ xuống kiểm tra. Nhất là khu vực Nam-sấp và Tà Sanh-Sầm Lốt. Các cơ quan từ Bộ Quốc phòng đến cơ quan Quân khu và Mặt trận cũng thường có những phái đoàn xuống kiểm tra, chỉ đạo và tạo điều kiện giúp đỡ các đơn vị trên 2 khu vực trọng điểm này. Nhờ có những nỗ lực đó mà dần dần về sau, những điều kiện tối thiểu trong công tác bảo đảm chiến đấu được cải thiện rõ rệt. Thương binh, bệnh binh đều được chuyển bằng máy bay về phía sau; và cứ mỗi chuyến bay lên chuyển thương binh, tử sĩ về phía sau lại chuyển luôn thuốc men, dụng cụ y tế ra phía trước.   
Trong điều kiện bảo đảm cho chiến đấu, trên chiến trường vừa xa hậu phương, vừa phức tạp như thế; cho nên ngay từ đầu, trong công tác giúp Bạn, các cấp, các ngành-từ Mặt trận xuống đến các đơn vị cơ sở-đã quán triệt sâu sắc quan điểm tự lực cánh sinh, cần kiệm xây dựng với một nỗ lực cao nhất, bảo đảm cho bộ đội càng đánh càng mạnh, càng trưởng thành về nhiều mặt. Trên chiến trường, nơi địa bàn chúng tôi đảm nhiệm, do quán triể được quan điểm đó, cho nên bộ đội đã tận dụng tối đa những điều kiện cho phép như về khí hậu, đất đai… để phát động phong trào tăng gian sản xuất, chăn nuôi tại chỗ, để tăng thêm chất lượng bữa ăn hàng ngày cho bộ đội và góp một phần vào việc cứu đói cho dân. Từ đó, vườn rau, ao cá, đàn gà, đàn vịt, chuồng heo được phát triển hầu như ở tất cả các đơn vị trong sư đoàn. Lúc còn là sư đoàn trưởng, đồng chí Lê Chí Thuận đi đâu, đến đâu cũng hô hào trồng cây ăn quả (chuối, đu đủ) với miệng nói, tay làm, đã kích thích được phong trào tăng gia sản xuất, chăn nuôi ở đơn vị chúng tôi và nhiều đơn vị khác trong Mặt trận 479. Từ đây, trong các bữa ăn của bộ đội đã có đủ các món thịt, cá, rau, quả. Và ở trung đoàn bộ binh 31 đã sản xuất được đậu, bắp, bộ đội đã được uống sữa đậu nành liên tục trong các mùa khô.   
Theo số liệu tổng hợp chưa đầy đủ, từ đầu năm 1980 đến cuối năm 1988, toàn sư đoàn 309 đã sản xuất được 225.760 kg chất bột tính ra gạo, 168.151 kg đậu, lạc, vừng (mè), 2.450.201 kg rau xanh, 7.707 con heo, 2.035 con bò, 102.792 gà vịt, 381.175 kg cá tươi, trồng 9 hécta đay thu 17.000 đồng tiền Riêl (tiền Campuchia). Xây dựng cơ bản được 372.447 m2 nhà ở, kho tàng, sản xuất 50.500 viên gạch, ngói; 55.000 tấn vôi, khai thác 982 m2 đá, cát và hàng trăm m3 gỗ, hàng ngàn cây tre nứa để phục vụ cho công tác xây dựng doanh trại trên chiến trường.   
Về công tác bảo đảm kỹ thuật cũng được các cơ quan và nhân viên ngành kỹ thuật quan tâm: ngành ôtô, máy kéo đã sửa chữa nhỏ 1.833 lần/chiếc xe, sửa chữa vừa 191 lần/chiếc, sửa chữa ở cấp trên sư đoàn 91 lần/xe. Ngành vũ khí-đạn sửa chữa vừa và nhỏ được 16.223 lần/khẩu, súng pháo các loại 8.273 lần/khẩu, ngành xe tăng-thiết giáp sửa chữa nhỏ được 252 lần/chiếc, sửa chữa lớn 32 lần/chiếc. Tự gia công tại chiến trường 904 chi tiết xe ôtô, 246 kim hoả súng các loại, 362 chi tiết phụ tùng sửa chữa súng và hàng trăm xẻng bộ binh.   
Trung tá, chủ nhiệm hậu cần Phạm Văn Vị, trung tá chủ nhiệm kỹ thuật Nguyễn Văn Ngọc, các cán bộ kế tiếp của ngành hậu cần-kỹ thuật: thiếu tá Hoàn Kinh Cánh, thiếu tá Nguyễn Xuân Lục, đại uý Lê Văn Duyệt, Hoàn Văn Đông và nhiều đồng chí khác là những người luôn luôn có mặt ở những nơi khó khăn nhất. Tất cả các mùa khô khi bộ đội chiến đấu trên tuyến biên giới, thì các đồng chí cùng với các lực lượng phục vụ cũng luôn luôn có mặt trên các tuyến đuờng vừa cung cấp cho các đơn vị về cơ sở vật chất, kỹ thuật trong các chiến dịch mùa khô; vừa bảo đảm đủ lượng dự trữ cho mùa mưa đến.   
Phải nhìn nhận rằng trong thắng lợi chung trên chiến trường có sự đóng góp to lớn của cán bộ, chiến sĩ ngành hậu cần-kỹ thuật sư đoàn. Tôi không nêu cụ thể lên đây hàng năm ngành hậu cần-kỹ thuật phải bảo đảm cho trên 10 ngàn người chiến đấu bao nhiêu tấn lương thực, thực phẩm, đạn dược, xăng dầu, quân trang, quân dụng… mà chúng ta hãy hình dung mọi nhu cầu cần thiết cho cả một sư đoàn có thờikỳ gồm 5 trung đoàn bộ binh, 1 trung đoàn pháo binh, các tiểu đoàn pháo phòng không, tiểu đoàn tăng-thiết giáp, hoá học, công binh, thông tin, trinh sát và các phân đội trực thuộc… có đầy đủ các vật chất kỹ thuật chiến đấu trong suốt 10 năm trên một chiến trường xa hậu phương hàng ngàn km, thì sẽ thấy được một khối lượng vận chuyển không nhỏ.   
Với sự nỗ lực của ngành hậu cần-kỹ thuật đã bảo đảm cho toàn sư đoàn thường xuyên có đủ một cơ số các loại trang bị cho bộ đội, hai cơ số để tại các cụm kho phía trước, ba cơ số dự trữ tại kho sư đoàn. Việc bảo vệ hệ thống kho tàng ở chiến trường cũng là vấn đề được các cơ quan hậu cần-kỹ thuật sư đoàn và các đơn vị rất quan tâm. Đó là việc chống ẩm ướt trong mùa mưa, chống cháy nổ trong mùa khô và chống địch phá hoại thường xuyên.   
Mọi công tác bảo đảm an toàn trong quá trình vận chuyển cũng đã được các cấp từ cơ quan Mặt trận đến các đơn vị quan tâm. Ấy thế mà có lúc cũng đã xảy ra những trường hợp đáng tiếc. Ngoài một số vụ do bất cẩn trong công tác bốc dỡ, vận chuyển còn để xảy ra những trường hợp làm nổ tung một xe chở đạn, chở mìn và cháy nổ ở một số đơn vị thuộc Mặt trận. Mùa khô năm 1982, trên một chuyến xe chờ đạn hoả lực của sư đoàn bộ binh 309 từ phía sau lên Nam-sấp để trang bị cho trung đoàn bộ binh 96, có nhiều đồng chí từ phía sau ra phía trước, ngại đi bộ, đã bám lên xe chở đạn. Khi xe đến chân cao điểm 309-Nam-sấp, do đường xấu, xe bị sóc đã kích nổ hoàn toàn một xe chở đạn. Thật là đau xót… Tất cả số anh em ngồi trên xe đều bị tử nạn. Một sự hy sinh mất mát không đáng có. Đó là những bài học xương máu rất thấm thía, khi không thực hiện đúng những điều lệnh, quy chế trên chiến trường.

**Nguyễn Văn Hồng**

Cuộc chiến tranh bắt buộc

**Vấn đề xây dựng lực lượng ta ở chiến trường**

   Trong 10 năm làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, từ các Quân khu, các Mặt trận cho đến cá đơn vị rất quan tâm đến vấn đề xây dựng lực lượng ngay trên chiến trường. Các cấp uỷ Đản, cơ quan chính trị các cấp, thông qua việc tổ chức, thực hiện cuộc vận động “Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân”, đã đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước; quán triệt sâu sắc quan điểm “giúp Bạn là giúp mình”, lấy kết quả cụ thể trong chiến đấu, công tác làm thước đo sự trưởng thành của đội ngũ cán bộ các cấp; luôn luôn bám sát đơn vị, bám sát nhiệm vụ để động viên tinh thần vượt mọi khó khăn, gian khổ, yên tâm chiến đấu và công tác trên một chiến trường cách xa hậu phương. Đã xuất hiện ngày càng nhiều những gương chiến đấu dũng cảm, lòng tận tuỵ công việc của những cá nhân và tập thể ở những vùng sâu, vùng xa trên đất Bạn, trong những hoàn cảnh cực kỳ khó khăn, phức tạp. Đồng chí Phan Đức Đối, kiên quyết tiến công địch để cõng thương binh và mang vũ khí về cho đơn vị, đồng thời dẫn đồng đội vào trận địa để đưa những đồng chí đã hy sinh về phía sau an táng. Tiểu đội trưởng trinh sát Nguyễn Văn Thanh, một mình gỡ được hàng hục quả mìn trong vòng một đêm để mở đường cho đơn vị vào chiến đấu. Tiểu đoàn trưởng Hoàng Văn Khạ, phó tiểu đoàn trưởng Nguyễn Văn Hoá, gương mẫu trong công tác, tận tuỵ với công việc chỉ huy tiểu đoàn 25 công binh gỡ được hàng trăm quả mìn, làm được hàng chục km đường cơ độg trên một địa hình gai góc nhất của vùng rừng núi phía Tây tỉnh Bát Tam Băng. Và còn rất nhiều, rất nhiều những tấm gương tập thể, cá nhân khác.   
Ngay trên chiến trường, sư đoàn bộ binh 309 đã kết nạp được 3.449 đồng chí đảng viên, 12.416 đoàn viên thanh niên-trong đó có 744 đồng chí được cử đi học các lớp đào tạo sĩ quan. Tổ chức đoàn của sư đoàn được Trung ương Đoàn tặng 24 cờ thưởng “Tuổi trẻ Anh hùng bảo vệ Tổ quốc”, 5 cờ thi đua khá nhất, 1 cờ thưởng xuất sắc do việc thực hiện nhiệm vụ quốc tế từ năm 1981-1986.   
Trong chiến đấu gian khổ và không kém phần quyết liệt, đã có hàng ngàn chiến sĩ ngã xuống, hàng ngàn thương binh, bệnh binh; song tất cả số còn lại trên chiến trường vẫn không hề dao động, vẫn bám chiến trường, bám dân, tận tuỵ với nhiệm vụ được giao. Đó là kết quả thực tế của công tác Đảng, công tác chính trị mà chúng ta đã tiến hành trong những năm làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia.   
Không những công tác chính trị đã làm nên sức mạnh về tinh thần, ý chí chiến đấu mà tất cả các cấp cũng rất quan tâm đến công tác huấn luyện quân sự, bồi dưỡng, nâng cao khả năng và trình độ chiến đấu cho bộ đội. Đặc biệt là đội ngũ cán bộ cơ sở.   
Ngay trên chiến trường, từ năm 1980 trở đi, sư đoàn bộ binh 309 đã thành lập tiểu đoàn 30 huấn luyện. Tiểu đoàn này chuyên đào tạo ra các khẩu đội trưởng-tiểu đội trưởng trợ chiến, bảo đảm tổ chức các lớp tập huấn ngắn hạn cho cán bộ cơ sở. Có thể nói tiểu đoàn 30 của sư đoàn bộ binh 309, đã làm được rất nhiều việc trong công tác đào tạo và bồi dưỡng cho cán bộ cơ sở trong sư đoàn. Mỗi năm cung cấp cho sư đoàn hàng trăm tiểu đội trưởng bộ binh, khẩu đội trưởng trợ chiến và nhân viên chuyên môn, đáp ứng được một phần cho nhiệm vụ chiến đấu.   
Bộ tư lệnh Mặt trận cũng đã tổ chức trường đào tạo cán bộ cấp phân đội, cán bộ chuyên môn hậu cần-kỹ thuật ngay tại thị xã Xiêm Riệp, giải quyết được cơ bản tình hình thiếu cán bộ cho các đơn vị trên chiến trường.   
Không những hệ thống nhà trường đã được tổ chức trên chiến trường để đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cơ sở, mà ngay tại các đơn vị bộ binh, binh chủng và chuyên môn cũng thường xuyên duy trì công tác huấn luyện chiến đấu cho bộ đội. Lấy kế hoạch chiến đấu tại chỗ, hoặc kế hoạch chiến đấu tiến công các mục tiêu trong chiến dịch để huấn luyện bộ đội sát với đối tượng tác chiến, sát với chiến trường mà đơn vị đảm nhiệm. Một trong những đơn vị duy trì được thường xuyên nề nếp đó là trung đoàn bộ binh 31. Mỗi khi trung đoàn, tiểu đoàn cơ động đến địa điểm mới, bộ đội triển khai làm công sự, xây dựng lán trại thì người trung đoàn trưởng, tham mưu trưởng cùng các tiểu đoàn trưởng đi nghiên cứu thực địa, xác định phương án và hiệp đồng chiến đấu tại chỗ, sau đó, tổ chức cho bộ đội luyện tập ngay. Những điểm tựa, xây dựng khu vực phòng thủ thì công binh đã nghiên cứu tình hình trên chiến trường để thiết bị các loại công sự chiến đấu, hầm ẩn nấp, đưa ra lấy ý kiến đóng góp trong các hội nghị tập huấn ở Mặt trận và ở sư đoàn rồi đem ra áp dụng cho các đơn vị trên tuyến biên giới và trong nội địa. Những công việc đó đã trở thành thói quen đối với đội ngũ cán bộ của sư đoàn bộ binh 309. Và, trong công tác xây dựng lực lượng vũ trang giúp Bạn, sư đoàn cũng làm như vậy. Tại thị xã Bát Tam Băng, đoàn chuyên gia quân sự cũng đã giúp Bạn tổ chức và xây dựng được một trường đào tạo cán bộ, do đại uý Nguyễn Đức Thịnh và một số đồng chí khác trực tiếp giúp Bạn huấn luyện.   
Tiếp tục các hoạt động hỗ trợ xây dựng và phát triển thực lực cách mạng Campuchia   
Năm 1982, khi mùa mưa đến, chiến dịch C81 kết thúc thắng lợi, toàn bộ đội hình của sư đoàn bộ binh 309 lui về tuyến trung gia như đã nói ở trên.   
Tình hình trên chiến trường lúc này, địch có cơ hội từ bên kia biên giới Thái Lan quay về khôi phục lại các căn cứ trên tuyến biên giới. Đó là điều hiển nhiên, không thể nào khác được! Bời vì, muốn tiếp tục cuộc chiến du kích với ta thì phải có đất để xây dựng căn cứ, chẳng lẽ cứ ở mãi bên đất Thái Lan-một đất nước có chủ quyền hẳn hoi. Trong một tình thế nào đó, dù muốn hay không, nhà cầm quyền Thái Lan lúc bấy giờ cũng phải “Ngậm bồ hòn làm ngọt”. Khi bộ đội Việt Nam ta lùi rồi thì chúng phải quay lại vùng biên giới. Một đặc điểm trên chiến trường Campuchia lúc đó là chỗ nào không có ta thì sẽ có địch. Từ việc khôi phục lại các căn cứ cũ, chúng đã tích cực thâm nhập vào nội địa, trà trộn vào trong dân, xen kẽ với ta thành các “vết da báo”. Các “vết da báo” đó dần dần sẽ loang ra, nếu các hoạt động của ta và Bạn kém hiệu quả, nguy cơ mất chính quyền lúc vừa mới khai sinh là hoàn toàn có thể.   
Bởi vậy, tuy đội hình lui về tuyến trung gian để xây dựng căn cứ, nhưng bộ đội ta vẫn không có được một ngày nghỉ ngơi mà vẫn phải tiếp tục “rong ruổi” trên khắp các loại địa hình trong suốt mùa mưa năm đó. Cho nên, lực lượng lại có phần phân tán. Xem ra, mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán lúc này vẫn chưa thể giải quyết được trong một sớm một chiều.   
Kẻ thù vẫn chưa để ta yên. Chúng lợi dụng ở những nơi tiếp giáp, những nơi này thường hay sơ hở, đưa lực lượng thâm nhập vào nội địa. Ví dụ như ở phía Tây tỉnh Bát Tam Băng, nơi tiếp giáp giữa sư đoàn bộ binh 5 và 309 là phía Nam Phnôm Mê Lai khoảng 3 km. Trong đội hình của từng sư đoàn bộ binh, nơi tiếp giáp là các trung đoàn. Do tính chất địa hình phức tạp và chính diện tương đối lớn; các đơn vị có khi trong hoạt động lại không liên hoàn được với nhau, nên việc thâm nhập của địch từ biên giới vào nội địa là không khó. Từ khi ta lùi vào tuyến trung gian thì khoảng cách tiếp giáp đó lại càng lớn. Vì vậy, trong mùa mưa năm 1982, địch đã ồ ạt đưa phầnlớn lực lượng vào nội địa, cái cắm vào trong dân, thành những phần tử “hai mặt”, khống chế các hoạt động trong các cơ quan, chính quyền của Bạn. Ở ngoài địa hình, chúng xây dựng các căn cứ lõm, tăng cường đánh phá giao thông, tập kích vào các vị trí đóng quân của ta và Bạn; đánh phá kho tàng, xí nghiệp và các cơ sở sản xuất của Bạn trên hai tỉnh Xiêm Riệp và Bát Tam Băng; gây tổn thất không nhỏ cho bộ đội ta và Bạn. Một loả các trận tập kích của địch vào căn cứ của ta đã diễn ra trong suốt mùa mưa năm 1982.   
Đêm 23-5-1982, chúng tập kích vào trung đoàn pháo binh 487 đóng ở xã Tà-hen trên trục đường 58, phá huỷ của ta một số khẩu pháo 105 mm, một số đồng chí hy sinh và bị thương.   
Tôi còn nhớ: đêm hôm đó, khoảng 1-2 giờ sáng, sau khi chiếm các bốt gác của ta, bọn chúng đã đồng loạt tấn công bằng lựu đạn, chiếm tuyến chiến hào và tràn vào doanh trại bắn phá lúc bộ đội ta đang ngủ. Chúng tiến vào các cỗ pháo để phá hoại. Thời gian diễn ra rất nhanh, trong phạm vi 15-20 phút, chúng rút lui và để lại cho trung đoàn một hậu quả thật đau lòng… Trong khi đó, mạng thông tin đã bị cắt đứt. Do tình hình phát triển quá nhanh, nên sư đoàn không thể chi viện được.   
Không lâu sau đó, sự việc ở trung đoàn pháo binh 487 chưa kịp rút kinh nghiệm cho tất cả các đơn vị trong sư đoàn và Mặt trận thì một trận tập kích với bài bản như cũ đã xảy ra đối với tiểu đoàn công binh 25, đứng cách trung đoàn pháo binh 487 khỏng 4 km và cách Sở chỉ huy sư đoàn cũng chừng ấy. Sau khi các vị trí canh gác của ta (mỗi vị trí 2 đồng chí) bị chúng bí mật thủ tiêu, địch dàng hàng ngang, đồng loạt tấn công bằng lựu đạn và tiểu liên AK vào các dãy nhà. Xong xuôi chúng còn dùng kẻng của bộ đội ta làm tín hiệu rút lui, gây cho ta một số tổn thất đáng kể. Trước khi xảy ra hai vụ tập kích của địch như đã nói ở trên, trung đoàn pháo binh 487 cũng bị chúng tập kích vào vị trí đóng quân tại xã Sơ-nơng, huyện Pailin, trên trục đường số và tiểu đoàn 7, trung đoàn bộ binh 31 ở gần cao điểm 107 trên trục đường 58 từ xã Tà-hen đi Sơ-rê-an-tiếc cũng thuộc huyện Pailin.   
Một loạt các trận tập kích khác trên chiến trường của Mặt trận 479 cũng diễn ra tương tự. Điều đáng nói là những trận tập kích của địch lại diễn ra phần lớn trong nội địa; trong khi ở phía trước, trên tuyến biên giới lại ít xảy ra. Qua đó cho thất kẻ địch đã nắm ta rất chắc và có sự chuẩn bị rất chu đáo. Đó cũng là sự mất cảnh giác của bộ đội ta trên chiến trường. Từ đó, ta cần quán triệt cho bộ đội về tư tưởng tiến công địch, phải hết sức chủ động bung lực lượng ra ngoài, không được ỷ lại vào công sự, hoả lực và chủ quan mất cảnh giác. Đơn vị nào lơ là, mất cảnh giác, thì chắc chắn, rắc rối sẽ xảy ra.   
Do vậy, chủ trương mỗi một đơn vị lấy cấp đại đội làm cơ sở để xây dựng điểm tựa; cấp tiểu đoàn làm cụm điểm tựa, được bố trí trong phạm vụ có thể chi viện được cho nhau. Lợi dụng tối đa về địa hình (nếu có đồi núi thì bố trí các điểm tựa trên điểm cao; nếu đồng bằng thì các ngã 3, ngã 4, địa hình khống chế) xây dựng công sự, trận địa kiên cố, như giao thông hào, chiến hào, công sự chiến đấu, công sự ẩn nấp và hệ thống hoả lực để kịp thời đánh trả. Bất luận ở đâu, dù là phía trước hay phía sau, dù địa hình rừng núi hay đồng bằng, đơn vị nào đứng ở đâu là trở thành điểm tựa, cụm điểm tựa không phải chỉ để ẩn nấp khi địch tập kích bằng hoả lực vào điểm tựa và đánh trả chúng một cách bị động mà điểm tựa là chỗ dựa, chỗ để thay phiên giữa lực lượng chiến đấu và lực lượng nghỉ ngơi, học tập… Cái chủ yếu là bản thân từng điểm tựa, cụm điểm tựa phải có lực lượng cơ động tại chỗ (mà trước đây ta áp dụng chiến thuật “vận động tiến công kết hợp chốt”) và nhất là phải tổ chức các tổ, toán bung ra đánh địch từ xa. Giữa các lực lượng nhất thiết phải có tổ chức hiệp đồng chặt chẽ. Trong mùa mưa 1982, nếu tất cả các đơn vị đều làm được như sự hướng dẫn, chỉ đạo của các cấp thì sẽ hạn chế được rất nhiều những thiệt hại mà địch đã gây ra cho ta. Vấn đề này cần xác định nguyên nhân chính vẫn là do người chỉ huy các cấp chưa làm hết trách nhiệm của mình, ý thức cảnh giác và tinh thần sẵn sàng chiến đấu của bộ đội ta nhiều mặt còn kém.   
Từ tình hình diễn biến phức tạp như vậy; do việc nắm địch không chắc mà có lúc chúng ta đã có những nhận định, đánh giá tình hình không được chính xác; dự kiện và xử trí một số tình huống chưa thật phù hợp.   
Như đã nói ở trên, trong mùa mưa năm 1982-1983, địch đã đưa vào nội địa 2 tỉnh Xiêm Riệp và Bát Tam Băng một lực lượng khá lớn, chúng đã cài cắm được vào cơ quan chính quyền các cấp của Bạn, thành những phần tử “hai mặt” để kìm hãm phong trào hành động cách mạng của nhân dân, khống chế cán bộ nòng cốt của Bạn; mặt khác chỉ đạo các lực lượng ngoài địa hình tăng cường đánh phá các cơ sở kinh tế và tấn công vào các lực lượng quân tình nguyện Việt Nam, hòng tiêu hao, tiêu diệt sinh lực ta, gây khó khăn cho ta trên chiến trường Campuchia.   
Trước sức ép ngày càng gia tăng của địch, những cán bộ chủ chốt của ta giúp Bạn phát hiện, bồi dưỡng và giao cho những trọng trách chủ chốt của chính quyền, thì một số sợ sệt không dám hoạt động cho chính quyền cách mạng, một số bị địch lôi kéo vào rừng làm việc cho chúng hoặc bị thủ tiêu.   
Các lực lượng vũ trang và chuyên gia của ta đã làm hết sức mình để giúp Bạn, với mong muốn làm trong sạch các cơ quan chính quyền của Bạn, loại trừ những phần tử “hai mặt” nguy hiểm, góp phần đưa phong trào cách mạng của Bạn tiếp tục phát triển về số lượng và đặc biệt về chất lượng.   
Trước âm mưu nham hiểm của kẻ thù và những phức tạp khác, việc nhận diện đây là những cán bộ chí cốt với cách mạng Campuchia, đâu là những phần tử “hai mặt” trong chính quyền các cấp lúc bấy giờ thật là khó. Vì vậy mà không tránh khỏi những thiếu sót trong quá trình giúp Bạn cũng như trong việc đánh giá tình hình và xử trí những tình huống cụ thể…   
Tuy tình hình trên chiến trường diễn biễn phức tạp như vậy, nhưng trong công tác giúp Bạn xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng; xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang vẫn không ngừng được nâng cao cả về số lượng và chất lượng. Ngoài địa hình, lực lượng vũ trang ta và Bạn luôn sát cánh bên nhau, chia ngọt sẻ bùi trong những điều kiện khó khăn của mùa mưa.   
Tôi còn nhớ, mùa mưa năm ấy, tôi cùng với điều kiện Keo Kim Giang, lúc đó đồng chí còn là phó chỉ huy trưởng-tham mưu trưởng thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bát Tam Băng, hai anh em đặt Sở chỉ huy tiền phương tại khu vực phía Nam Lô-via, bên bờ con sông Mông-côn Bô-rây; đồng chí thì chỉ huy các lực lượng vũ trang của tỉnh tăng cường các hoạt động truy đánh, truy quét địch cài cắm trong dân. Còn tôi thì chỉ huy trung đoàn bộ binh 31 truy quét địch ngoài địa hình, ở bên bờ Tây sông Mông-côn Bô-rây. Những trận mưa cuối mùa tầm tã như cố trút hết lượng nước cuối cùng còn lại trên không trung để trả lại cho chúng tôi những ngày khô nắng cháy, nghiệt ngã. Lúc đó, nước chảy xiết, bộ đội ta không vượt qua sông được. Nhiều đồng chí phải dùng xoong quân dụng làm phao để qua sông. May sao, đồng chí Keo Kim Giang đã cùng đội công tác vận động quần chúng đã kịp thời chặt những cây chuối, cây tre và làm bè để giúp bộ đội chúng tôi vượt sông. Hình ảnh đó, tôi không bao giờ quên được. Sau này, đồng chí Keo Kim Giang (Đại tướng Tổng tư lệnh các lực lượng vũ trang Hoàng gia Campuchia) dẫn đầu đoàn đại biểu quân sự Campuchia sang thăm thành phố Chu Huy Mân, gặp lại tôi, đồng chí đã chủ động gợi lại những kỷ niệm năm đó, với niềm xúc động chân thành.   
Đến cuối năm 1982, trên địa bàn tỉnh Bát Tam Băng, các lực lượng quân tình nguyện Việt Nam thuộc sư đoàn bộ binh 309 và các lực lượng chuyên gia quân sự thuộc đoàn 7704 đã tổ chức được 75 đội công tác, xây dựng cơ sở chính quyền ở một số xã trọng điểm, ba huyện đội, một thị đội, một tỉnh đội, một tiểu đoàn (tiểu đoàn 135 bộ đội tỉnh), 43 xã đội, tự vệ của 9 xí nghiệp. Lực lượng vũ trang địa phương đã phát huy được vai trò chiến đấu, bảo vệ chính quyền, bảo vệ được các mục tiêu về kinh tế, xã hội của tỉnh Bát Tam Băng.   
Chúng ta cũng đã tổ chức hệ thống chuyên gia dân sự, trước hết ở cấp tỉnh.   
Tại Bát Tam Băng có đoàn chuyên gia do đồng chí Mười Chấp, uỷ viên ban chấp hành Đảng bọ Quảng Nam-Đà Nẵng, làm trưởng đoàn được cử sang phối hợp với đoàn 7704, trực tiếp giúp Bạn xây dựng chính quyền cấp tỉnh. Đoàn bao gồm các chuyên gia về xây dựng Đảng, chuyên gia ban cán sự tỉnh, chuyên gia các ngành như y tế, nông nghiệp, thương nghiệp, giao thông vận tải…   
Bộ đội chủ lực của Bạn cũng đã tổ chức thành các sư đoàn gồm sư đoàn bộ binh 196, sư đoàn bộ binh 179, sư đoàn bộ binh 286 và sư đoàn bộ binh số 6. Bộ tư lệnh và cơ quan Quân khu cũng được thành lập. Ở các cấp, từ Quân khu xuống đến trung, sư đoàn, thậm chí có nơi xuống đến cấp tiểu đoàn đều có chuyên gia của ta.   
Đồng chí Lê Đức Thiện và đồng chí Trần Danh Sứ được cử sang làm chuyên gia về quân sự và chính trị ở sư đoàn bộ binh 196. Các sư đoàn bộ binh của Bạn đều được tổ chức tương đối hoàn chỉnh, Có những sư đoàn được phiên chế cả xe tăng, pháo binh và các binh chủng khác. Điều đó chứng tỏ lực lượng vũ trang của Bạn đã có sự chuyển biến đáng kể về chất. Đây là tiền đề rất quan trọng để chúng ta có thể chuyển giai đoạn từ chỗ ta và Bạn cùng làm sang giai đoạn Bạn tự đảm đương toàn bộ công việc, để quân tình nguyện Việt Nam và chuyên gia rút về nước.   
Mùa mưa năm 1982 kết thúc sau những sự kiện buồn vui lẫn lộn. Buồn vì đã xảy ra những tổn thất, mất mát; vui vì các cấp chính quyền và lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia đã không ngừng được củng cố và phát triển.   
Tại hội nghị tổng kết 1982, đồng chí thiếu tướng Nguyễn Xuân Hoà-phó tư lệnh chính trị, bí thư Đảng uỷ-thay mặt Đảng uỷ và Bộ tư lệnh Mặt trận đã kết luận:   
“Cách mạng Campuchia nói chung và trên địa bàn của Mặt trận 479 nói riêng, tuy trước mắt địch còn gây cho ta một số khó khăn, thậm chí đã gây tổn thất cho ta và Bạn về người và cơ sở vật chất; nhưng tình hình cách mạng ở Campuchia là không thể đảo ngược. Thế và lực của địch ngày càng suy yếu, không gì có thể cứu vãn được, chính quyền và lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia ngày càng được củng cố và phát triển!…”   
Bước sang năm 1983, cách mạng Campuchia đã vượt qua giai đoạn khó khăn nhất tưởng chừng như không thể vượt qua được. Trên chiến trường, thế và lực của địch đã suy yếu hẳn. Trên Mặt trận ngoại giao, Đảng Nhân dân Campuchia, chính phủ nhà nước Campuchia đã nâng được vị thế của mình trên trường quốc tế. Các thế lực phản động trong khu vực của đang tìm mọi cách giữ cái ghế của chính phủ phản động để tiếp tục chống phá cách mạng Campuchia đến cùng, hòng xoay lại tình thế có lợi cho chúng.   
Trong cuộc gặp gỡ lực lượng quân tình nguyện Việt Nam và cán bộ các sư đoàn bộ binh chủ lực Campuchia ở hai tỉnh Xiêm Riệp và Bát Tam Băng tại thị trấn Sisôphôn mùa khô 1983, đồng chí Hun Sen nói: “Tôi đã đi dự một số hội nghị quốc tế về Campuchia. Tình hình đã có những diễn biến tích cực theo chiều hướng có lợi cho cách mạng ca. Tôi nói được với thế giới ở bàn hội nghị dựa trên cơ sở những thắng lợi của ta về quân sự trên chiến trường, về việc xây dựng chính quyền các cấp trong cả nước ngày càng vững mạnh. Sắp tới chúng ta cần phải đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động để giành những thắng lợi quyết định trên tất cả các mặt về quân sự, chính trị và ngoại giao!…”   
Để làm thất bại thêm một bước cơ bản về âm mưu chiến lược của địch trên chiến trường, Bộ tư lệnh Mặt trận 479 chủ trương tiến hành một đợt hoạt động nhằm mục tiêu:   
-Xoá bỏ một cách căn bản các căn cứ của địch trên tuyến biên giới, làm mất chỗ dựa của chúng. Loại trừ cho được các căn cứ lõm và bọn địch cài cắm trong dân ở nội địa.   
-Tiếp tục giúp Bạn xây dựng, hoàn thiện chính quyền và lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia, tạo điều kiện để Bạn có thể từng bước tự đảm đương công việc của mình.   
Từ sau mùa mưa năm 1982, trên tuyến biên giới, địch đã khôi phục lại hầu như tất cả các căn cứ mà chiến dịch C81 ta đã đánh chiếm như Đăng-cum, Ămpin, Noong-chan, Phnôm Chát ở phía Bắc, Phnôm Mê Lai, Ô-đa, Com-riêng ở phía Tây,… thuộc Mặt trận 479 .   
Trên tuyến biên giới phía Tây tỉnh Bát Tam Băng, địch đã phân tán một số lớn lực lượng vào nội địa trong mùa mưa vừa qua, nhằm tránh những trận tập kích của quân ta trong mùa khô tới; đồng thời, chúng bám vào những cánh rừng xung quanh Biển Hồ để kìm kẹp dân và huy động lực lượng, vật chất tại chỗ.   
Ta đã đưa các sư đoàn của Bạn ra biên giới để phối hợp hoạt động. Ở Pailin, sư đoàn bộ binh 196 từ cua chữ “V”, đường 10, cơ động lên thị trấn Pailin, đứng chân cùng với trung đoàn bộ binh 812 của ta.   
Ở Nam-sấp, sư đoàn bộ binh 6 cùng với trung đoàn bộ binh 96 đảm nhiệm hoạt động từ phía Nam Cao Mê Lai đến Ô-đa. Sư đoàn bộ binh 179 cùng với sư đoàn bộ binh 5, đảm nhiệm đánh chiếm lại căn cứ Đăng-cum, Ămpin của sư đoàn bộ binh 519 Pol Pot.   
Ở phía Bắc tỉnh Xiêm Riệp, sư đoàn bộ binh 286 cùng với sư đoàn bộ binh 302, thuộc Mặt trận 479 đảm nhiệm các mục tiêu Noong-chan, Phnôm Chát, Phnôm Chính uỷ Lên, Ôxamách nằm trên dãy Đăng-rếch.   
Trong mùa khô này, chúng ta vừa hoạt động vừa chuẩn bị cho chiến dịch K5-xây dựng tuyến phòng thủ quốc gia dọc biên giới Campuchia-Thái Lan, mà sau này tôi sẽ có dịp đề cập đến một cách cụ thể hơn.   
Trong nội địa Bát Tam Băng, trung đoàn bộ binh 726 thuộc đoàn 7704, phối hợp với các tiểu đoàn bộ binh tỉnh, các đội công tác, các đội tự vệ và du kích địa phương, ngày đêm toả ra lùng sục, truy quét, bảo vệ chính quyền địa phương, nhất là UBND tỉnh, các xí nghiệp, tiến công Bát Tam Băng và các đầu mối giao thông quan trọng…   
Đầu 1983, Sở chỉ huy tiền phương cùng với các trận địa pháo của sư đoàn bộ binh 309 đã được triển khai tại chân cao điểm 309 về phía Đông Bắc Ô-đa, cách biên giới Campuchia-Thái Lan khoảng 8-10 km. Trung đoàn bộ binh 31 lại được giao nhiệm vụ đánh chiếm căn cứ của trung đoàn bộ binh 905 thuộc sư đoàn bộ binh 320 Pol Pot, phía Bắc Ô-đa lần thứ 2.   
Trung đoàn bộ binh 96 cùng với một lực lượng của sư đoàn bộ binh số 6 của Bạn từ Nam-sấp nống ra biên giới, đoạn Phnôm Mê Lai-Sơ-đa.   
Về phía Nam, tiểu đoàn 3 thuộc trung đoàn bộ binh 812, ra chiếm lĩnh khu vực Ô-đa, sát biên giới.   
Năm đó, chúng tôi đón một cái tết cổ truyền ngay trên tuyến biên giới xa xôi trong một mùa khô khắc nghiệt. Đồng chí Phó tư lệnh về chính trị Mặt trận 479 cùng với một số đồng chí trên cơ quan Mặt trận cũng có mặt tại Sở chỉ huy sư đoàn. Trong giờ phút đón Xuân, chúng tôi đã trao cho nhau những viên kẹo, điếu thuốc ấm tình hậu phương-tiền tuyến, nâng chén rượu nồng mà bồi hồi nhớ đến hậu phương,gia đình và bè bạn…   
Bỗng đồng chí trợ lý trinh sát chạy sang hầm chỉ huy báo cáo:   
-Theo đài kỹ thuật, ta nắm được tin, địch đã phát hiện được đường dây điện thoại của ta từ Sở chỉ huy sư đoàn ra Ô-đa, nơi mà tiểu đoàn 3, trung đoàn bộ binh 812 đang chốt giữ. Chúng đã cắt đường dây điện thoại và phục kích ta tại đó!…   
Nghe xong, tôi cùng với một trợ lý tác chiến và một tổ vệ binh trực tiếp đến ngã ba đường mòn, dùng trong nội bộ với mục đích là để chặn lại tất cả những lực lượng đi ra phía trước theo đường dây điện thoại, đồng thời phổ biến cho anh em xuyên đường khác mà đi.   
Không may cho trung đội vận tải của tiểu đoàn vận tải 19 thuộc sư đoàn đã đi qua từ lúc 7 giờ sáng. Quả nhiên khoảng 7 giờ 30 thì lực lượng vận tải này bị địch phục kích trên đường. Một số đồng chí bị hy sinh và bị thương; mất toàn bộ số quà tết từ phía sau đưa lên cho tiểu đoàn 3, trung đoàn bộ binh 812.   
Trong số hy sinh, tôi còn nhớ có đồng chí Nguyễn Văn Bình, một cán bộ cơ sở phân đội vừa mới từ hậu phương sang. Vì hoàn cảnh gia đình có nhiều khó khăn, muốn xin về quê một thời gian để giải quyết.   
Sau khi bàn bạc với cơ quan hậu cần, cơ quan cán bộ thống nhất giữ đồng chí lại ở cơ quan để giải quyết các thủ tục, chuyển đồng chí về hậu phương. Trong lúc chờ đơi, đồng chí xung phong cùng với trung đội vận tải, chuyển hàng lên biên giới và đã bị địch phục kích. Chúng tôi và gia đình đồng chí rất đau xót…   
Trong đợt ra quân lần này, có sự kết hợp giữa lực lượng quân tình nguyện Việt Nam và các sư đoàn bộ binh chủ lực của Bạn. Vì vậy, tại Sở chỉ huy sư đoàn bộ binh 309 chúng tôi, lúc này còn có cả đồng chí đại tá Hồ Đình Quỳ-chuyên gia tham mưu trưởng Sở chỉ huy khu vực 4-cùng nhiều đồng chí khác cũng có mặt, và cùng chia sẻ với chúng tôi những khó khăn, cũng như những thuận lợi trong mùa khô nóng bỏng này. Các đồng chí theo sát đội hình để cùng chúng tôi rút kinh nghiệm, phục vụ cho công tác giúp Bạn sau này được tốt hơn.   
Trong đợt hoạt động này, trung đoàn bộ binh 31 được tăng cường một đại đội xe tăng của Bạn, cùng tiến công, đánh chiếm căn cứ trung đoàn 905 của địch ở Bắc Ô-đa.   
Trong đợt truy quét, đánh chiếm các căn cứ địch lần này, có nhiều thuận lợi hơn lần trước, vì địa hình ở đây bộ đội chúng ta đã quen thuộc, đường cơ động đã được chuẩn bị từ trước. Song, xung quanh các căn cứ và trên các trục đường, địch đã bố trí mìn với mật độ cao hơn, thủ đoạn tinh vi hơn.   
Đầu tháng 4 năm 1983, các lực lượng của ta và Bạn trên tuyến biên giới gia tăng các hoạt động. Trung đoàn bộ binh 31 kết hợp đại đội xe tăng của Bạn đã tiến công căn cứ trung đoàn bộ binh 905 Pol Pot ở Bắc Ô-đa, tiêu diệt một bộ phận quân địch, số còn lại chạy sang đất Thái Lan. Chớp thời cơ, ta phát triển tiến công lên Sơ-đa, (một căn cứ khác của sư đoàn bác 320 Pol Pot) cách căn cứ trung đoàn bộ binh 905 của chúng khoảng 2 km, về phía Bắc. Trên đường phát triển, địch đã bố trí mìn dày đặc, kết hợp với lực lượng bộ binh ngăn chặn ta từng bước. Để tăng tốc độ tiến công, tôi đã ra lệnh cho công binh sư đoàn, làm gấp một đoạn đường và đưa được 2 xtg M113 lên triển khai tại cao điểm 255, nằm về phía Đông Sơ-đa khoảng trên 500 m, với mục đích là dùng hoả lực ĐKZ75 trên xe bắn xuống Sơ-đa, chi viện cho trung đoàn bộ binh 31 đánh chiếm căn cứ địch. Tuy cự ly hơi xa, nhưng từ trên cao, quan sát mục tiêu dễ, hoả lực của ta đã phát huy tốt, tạo thuận lợi cho bộ binh phát triển tiến công.   
Căn cứ địch nằm sát đường biên giới, chúng dựa vào đất Thái Lan để chống trả ta quyết liệt. Khi tiến công các căn cứ dọc biên giới Campuchia-Thái Lan, một vấn đề đặt ra cho các lực lượng của ta là làm thế nào để tiêu diệt thật nhiều sinh lực địch? Bởi vì, phía sau các căn cứ đó là “đất thánh” Thái Lan. Nếu đánh chiếm các căn cứ của bọn Pol Pot trên phần lãnh thổ thuộc Campuchia thì lực lượng ta thường phải tiến công vỗ mặt. Khi có nguy cơ bị tiêu diệt thì kẻ địch vượt qua đất Thái Lan một cách dễ dàng. Như vậy, không bao giờ có thể tiêu diệt được nhiều sinh lực của chúng.   
Có nhiều ý kiến cho rằng, lực lượng ta vòng qua đất Thái Lan để hình thành thế bao vây, vu hồi vào phía sau căn cứ địch thì lại vi phạm chủ quyền của Thái Lan. Về tâm lý của người trực tiếp chiến đấu thì mỗi khi bước qua cái ranh giới giữa hai nước, đặt chân lên đất Thái Lan, đều cảm thấy ngại ngùng, phân vân.   
Sau nhiều lần suy nghĩ, chúng tôi đã đi đến quyết định phải tiến hành tổ chức những mũi vu hồi qua đất Thái Lan trong một phạm vi cần thiết. Có như vậy mới tiêu diệt được sinh lực địch, mới phá vỡ được thế trận của chúng, làm cho chúng tan rã nhanh chóng. Trong trận này để dứt điểm được mục tiêu càng sớm càng tốt, tôi đã ra lệnh cho trung đoàn bộ binh 31:   
-Tổ chức ngay một mũi vu hồi, vượt sang lãnh thổ Thái Lan đánh chiếm cao điểm 263 (điểm cao này thuộc lãnh thổ Thái Lan, nằm hoàn toàn phía sau của căn cứ địch, cách biên giới Thái Lan khoảng gần 1 km); đồng thời tổ chức một mũi đột kích từ phía sau vào Sơ-đa”.   
Trung đoàn bộ binh 31 chấp hành nghiêm lệnh này. Đồng chí trung đoàn trưởng đã tổ chức một đại đội thuộc tiểu đoàn 7, vượt qua biên giới, đánh chiếm cao điểm 263. Bị tiến công bất ngờ, bọn lính Pol Pot ở cao điểm 263 bỏ chạy. Ta tiêu diệt được một số địch, thu một khẩu súng máy 12,7 mm.   
Bị tiến công từ sau lưng, địch trong căn cứ Sơ-đa bỏ chạy lên căn cứ phía Bắc Phnôm Mê Lai. Trung đoàn bộ binh 31 làm chủ hoàn toàn căn cứ Sơ-đa.   
Những năm đầu, trung đoàn bộ binh 31, vừa là đơn vị chủ công của sư đoàn bộ binh 309, vừa là đơn vị cơ động của Mặt trận 479, do đó thường được giao các nhiệm vụ chủ yếu và mục tiêu then chốt. Trung đoàn có sở trường đánh vận động, tập kích hiệp đồng binh chủng và nhất là đánh địch ở điểm cao. Là đơn vị 2 lần anh hùng, trung đoàn bộ binh 31 đã thể hiện được tác phong “đã đi là đến, đã đánh là diệt gọn”. Điều này đã được thể hiện từ kháng chiến chống Mỹ và những năm đầu của cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trên biên giới Tây Nam.   
Từ khi cơ động lên địa bàn phía Tây tỉnh Bát Tam Băng, trung đoàn đã chiến đấu liên tục trên mọi địa hình, mọi thời tiết, đánh chiếm hầu như tất cả các căn cứ địch trên tuyến biên giới phía Tây tỉnh Bát Tam Băng. Khi đã giao nhiệm vụ cho trung đoàn bộ binh 31, thì người chỉ huy ở giai đoạn nào cũng cảm thấy yên tâm, tin tưởng trung đoàn sẽ hoàn thành được nhiệm vụ. Bởi vậy mà các thế hệ cán bộ của trung đoàn bộ binh 31 luôn được rèn luyện trưởng thành nhanh chóng. Có nhiều đồng chí đã trở thành những cán bộ cao cấp của Đảng, của Nhà nước và quân đội ta.   
Kinh nghiệm từ trận tiến công căn cứ Ô-đa, Sơ-đa thành công. Sau này, mỗikhi đánh chiếm các căn cứ dọc biên giới, chúng tôi thường tổ chức những mũi vu hồi, mạnh dạn vượt qua biên giới Thái Lan để thực hiện việc đánh vào bên sườn, bọc hậu căn cứ địch, đây cũng là một chiến thuật hiệu nghiệm trong khi tiến hành phục kích, diệt địch tháo chạy và ngăn chặn địch phản kích rất có hiệu quả.   
Tôi nhớ cũng trong mùa khô năm 1982-1983, khi tiến công một loạt các căn cứ còn lại dọc biên giới từ Ô-đa xuống Com Riêng, trung đoàn bộ binh 31 đã cho một lực lượng vượt qua biên giới Campuchia-Thái Lan, bố trí phục kích trên một con đường mòn chạy từ phía Nam lên Ô-đa-con đường này thuộc lãnh thổ Thái Lan. Tronglúc ta đang tiến công vào trận địa, thì có một toán lính theo con đường này tiến vào trận địa, anh em đã nổ súng diệt gọn toán địch. Khi tiến lên thu vũ khí, mới biết được toán địch này là lính biên phòng Thái Lan qua trang bị, phù hiệu và cấp hiệu đeo trên ve áo.   
Lập tức, máy bay trinh sát và máy bay C130 của không lực Thái lên quần lượn và bắn phá dọc biên giới. Chúng đã dùng súng mát 12,7 mm từ trên máy bay vãi đạn xuống đội hình của quân ta.   
Trước tình hình đó, các đơn vị điện lên Sở chỉ huy sư đoàn:   
-Có được bắn máy bay không?   
Đây là một tình huống ngoài dự kiến nên chưa có sự chuẩn bị trước. Chúng tôi đã báo cáo lên Sở chỉ huy Mặt trận. Hôm sau, Mặt trận tăng cường xuống cho chúng tôi mấy cơ cấu phóng A72 (loại tên lửa vác vai đi theo đội hình bộ binh).   
Tôi ra lệnh cho các đơn vị:   
-Hãy sẵn sàng! Nếu máy bay bắn vào đội hình của ta thì kiên quyết phải bắn hạ!   
Song do địa hình ở đây có ảnh hưởng đến tíng năng kỹ thuật của loại súng hoả tiễn này và cũng do trình độ sử dụng súng của anh em chưa tốt, nên khi có máy bay, ta bắn đến 5 quả đạn mà không đạt được kết quả. Tuy nhiên, đây cùng là lời cảnh cáo đối với nhà cầm quyền Thái Lan đã dung túng, bao che cho bọn phản động Pol Pot-Ieng Sary, can thiệp vào công việc nội bộ của Campuchia.   
Sở dĩ các căn cứ của địch còn tồn tại được ở dọc tuyến biên giới là còn dựa được vào sự hậu thuẫn của chính quyền Thái Lan. Do vậy, họ cũng phải chịu một phần trách nhiệm.   
Sau kế hoạch hoàn thành nhiệm vụ ở tuyến biên giới phía Tây tỉnh Bát Tam Băng, trung đoàn bộ binh 31 lại được lệnh cơ động lên phía Bắc, làm lực lượng tăng phái cho sư đoàn vv 5 tiến công, đánh chiếm căn cứ Đăng Cum thuộc sư đoàn bộ binh 519 Pol Pot. Trong trận này, trung đoàn đã loại khỏi vòng chiến đấu được 45 tên địch, thu 259 súng các loại. Qua đợt hoạt động này, trung đoàn bộ binh 31 được Bộ tư lệnh Mặt trận đánh giá là đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, được đề nghị tặng Huân chương chiến công hạng 2.   
Cùng thời gian trên, tại khu vực thị trấn Pailin; phía Nam đường 10, Tà Sanh-Sầm Lốt; các trung đoàn 812, 250 của sư đoàn bộ binh 309 cùng với sư đoàn bộ binh 196 của Bạn, cũng tiến công địch liên tục. Tại núi Tà Đạt, trung đoàn bộ binh 250 và một tiểu đoàn thuộc trung đoàn bộ binh 812 đã tiêu diệt 56 tên, thuộc sư đoàn bộ binh 221 Pol Pot, thu 17 súng.   
Trên hướng Nam-sấp, trung đoàn bộ binh 96 phối hợp cùng sư đoàn bộ binh 6 của Bạn cũng đánh được một số trận cấp phân đội, xung quanh điểm cao 230, khu vực Bua và phía Nam Phnôm Mê Lai.   
Nhìn chung, trong mùa khô này, trên toàn bộ chiến trường thuộc t4, các đơn vị quân tình nguyện Việt Nam, chuyên gia Việt Nam và lực lượng vũ trang của Bạn trên tuyến biên giới, cũng như trong nội địa, hoạt động tương đối đều và có hiệu quả cao. Múc độ thâm nhập, đánh phá của địch giảm đáng kể. Đặc biệt là qua hoạt động, Lê Văn Thuận của Bạn đã có những bước trưởng thành nhanh chóng. Đồng thời với hoạt động quân sự, chính quyền các cấp của Bạn cùng với các tổ chức quần chúng ra sức tuyên truyền, vận động nhân dân thamgia cách mạng và vận động địch ra đầu hàng, đầu thú. Đó là những tín hiệu đáng mừng trong phong trào hành động cách mạng của các tầng lớp nhân dân ở đây. Từ những hoạt động tích cực, có hiệu quả, trong những năm qua, đặc biệt là trong các mùa khô 1981-1982 và 1982-1983, sư đoàn bộ binh 309 đã được đánh giá là hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Đảng và Nhà nước ta tuyên dương Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Cùng nhận được danh hiệu cao quý đó còn có: trung đoàn bộ binh 31 (tuyên dương lần thứ 2), trung đoàn bộ binh 250, tiểu đoan 3 thuộc trung đoàn bộ binh 812, tiểu đoàn 7 thuộc trung đoàn bộ binh 31, tiểu đoàn 25 công binh, tiểu đoàn 26 thông tin, đại đội 5 thuộc tiểu đoàn 8 (trung đoàn bộ binh 31).   
Là một đơn vị mới thành lập trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trên biên giới Tây Nam, sư đoàn bộ binh 309 đã có một bề dày thành tích trong chiến đấu và giúp Bạn. Các tầng lớp cán bộ chiến sĩ trong sư đoàn mãi mãi biết ơn sự quan tâm của Đảng, của Nhà nước và nhân dân ta; sự giúp đỡ to lớn của cơ quan các cấp, các ngành, của Bộ tư lệnh Quân khu 7, Bộ tư lệnh Mặt trận 479; sự giúp đỡ chí tình của các đơn vị trên mặt trận và sự giúp đỡ của chính quyền lực lượng vũ trang Bạn.   
Có được thành tích này, phải kể đến sự nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ, chiến sĩ trong sư đoàn, đặc biệt là các chiến sĩ đã hy sinh và bị thương trong chiến đấu. Chính họ là những người đã trực tiếp viết nên những trang sử vẻ vang đầu tiên của sư đoàn.   
Toàn thể cán bộ, chiến sĩ sư đoàn 309 chúng tôi nguyện sẽ làm hết sức mình để tiếp tục hoàn thành sứ mệnh cao cả mà Đảng, Nhà nước và Quân đội đã giao phó trong nhiệm vụ dân tộc và nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia.   
Như vậy, đến cuối năm 1983, sư đoàn bộ binh 309 và các đơn vị khác thuộc quân tình nguyện Việt Nam, chuyên gia Việt Nam trên Mặt trận 479 có mặt ở hai tỉnh trọng điểm Xiêm Riệp-Bát Tam Băng đã được gần 5 năm. Với chừng ấy thời gian, các đơn vị thuộc Mặt trận 479 nói chung, sư đoàn bộ binh 309 quân tình nguyện Việt Nam và chuyên gia Việt Nam trên địa bàn tỉnh Bát Tam Băng nói riêng, đã cùng với lực lượng vũ trang cách mạng và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh nỗ lực rất lớn trong việc tiêu diệt địch để làm chủ địa bàn, xây dựng chính quyền và lực lượng vũ trang giúp Bạn từ con số “0”. Đến thời điểm này, chính quyền và lực lượng vũ trang Bạn đã có thể đảm đương được một phần quan trọng công việc quản lý đất nước.   
Ở đây trong phạm vi có thể, tôi cũng chỉ nêu lên một cách khái quát các hoạt động chủ yếu của một sư đoàn bộ binh quân tình nguyện Việt Nam và một số hoạt động của đội ngũ chuyên gia Việt Nam, cũng như sự phối hợp của lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia, trên một hướng của Mặt trận 479. Tất nhiên những hoạt động đó không mang tính độc lập, mà nó nằm trong một chủ trương chung, dưới sự chỉ đạo toàn diện và thống nhất từ cơ quan, Bộ tư lệnh 719, đến Mặt trận 479.   
Theo những gì tôi được biết, các hướng khác của Mặt trận 479, 579, 779 và 979, cũng đạt được những thành tựu to lớn đối với nhiệm vụ quốc tế trên đất nước láng giềng này. Những vấn đề đó, kết quả đó, sẽ do các nhà chỉ đạo chiến lược, các vị chỉ huy và lãnh đạo trên các chiến trường sẽ chứng minh.

**Nguyễn Văn Hồng**

Cuộc chiến tranh bắt buộc

**Chiến dịch K5**

 Cuộc cách mạng của mỗi nước phải do chính nhân dân nước đó quyết định! Đó là một nguyên lý bất di bất dịch, dù ở thời đại nào cũng vậy.   
Ở Campuchia, sau gần 2 năm cầm quyền, chính phủ phản động Campuchia Dân chủ đã phản bội nhân dân Campuchia, thực hiện một chính sách hà khắc, biến đất nước Campuchia-đất nước có nền văn hóa Ăngko huy hoàng, trở thành đống đổ nát, hoang tàn, phá vỡ toàn bộ một nền móng xã hội.   
Với quy luật “có áp bức thì có đấu tranh”, nhân dân Campuchia đã dám đứng lên, chống lại chế độ diệt chủng để tự cứu lấy mình…   
Song, những ngày đầu cuộc chính biến, những nhà cách mạng Campuchia chân chính chưa có cơ sở, lực lượng để tự mình lật đổ chính quyền tay sai phản động. Nói đúng hơn là chưa có một chính Đảng lãnh đạo, một bộ máy chỉ huy thống nhất và chưa có đủ thực lực để đập tan chính phủ phản nước, hại dân bằng con đường bạo lực.   
Vì vậy, theo yêu cầu của “Uỷ ban Mặt trận cứu nước Campuchia”-người đại diện hợp pháp duy nhất lúc bấy giờ-Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân Việt Nam và quân tình nguyện Việt Nam đã có mặt trên đất nước Campuchia. Được sự giúp đỡ chí tình của Đảng và Nhà nước ta, Quân đội Nhân dân Việt Nam đã cùng với nhân dân Campuchia đập tan chế độ diệt chủng Pol Pot-Ieng Sary bằng cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1979.   
Cách mạng Campuchia đã giành được thắng lợi. Sau 5 năm giúp Bạn xây dựng lại đất nước, chúng ta đã đạt được những kết quả như đã nói ở trên. Nhưng cuối cùng sự nghiệp cách mạng Campuchia vẫn phải do nhân dân Campuchia tự quyết định lấy vận mệnh của mình.   
Nắm vững chủ trương đường lối đó, trong những năm đầu của thập niên 1980, quân tình nguyện Việt Nam, chuyên gia Việt Nam cùng với chính quyền các cấp và lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia đã nỗ lực “tích luỹ về lượng” để có sự “chuyển biến mạnh mẽ về chất” cho cách mạng Campuchia.   
Năm 1983, các lực lượng của ta và Bạn trên chiến trường vừa hoạt động vừa xây dựng “kế hoạch phòng thủ quốc gia” một cách toàn diện để đưa cách mạng Campuchia tiến lên một bước mới. Đó là kế hoạch K5 (xây dựng tuyến phòng thủ quốc gia).   
“Phòng thủ quốc gia” là một khái niệm mới đối với quân và dân Campuchia. Đối với bộ đội Tây Nguyên Việt Nam và chuyên gia Việt Nam, vấn đề này cũng chưa được nhận thức một cách đầy đủ, sâu sắc, ý nghĩa của nó.   
Lúc đầu, chúng tôi chỉ hình dung là phải có một sự nỗ lực rất lớn của tất cả các tầng lớp nhân dân Campuchia, của toàn bộ lực lượng quân tình nguyện Việt Nam, chuyên gia Việt Nam và lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia nhằm phát triển lực lượng, củng cố và xây dựng chính quyền nhân dân vững mạnh trên chiến trường. Đây mới thực sự là một pháo đài kiên cố để phòng thủ quốc gia.   
Thực hiện được các ý tưởng đề ra ở trên, sẽ tạo cho cách mạng Campuchia có bước phát triển vượt bậc “về chất”, về khả năng quản lý đất nước của quân và dân Campuchia. Nhưng vấn đề ở đây hoàn toàn khác; nó mang ý nghĩa cụ thể, nhằm chống địch xâm nhập vào nội địa Campuchia.   
Phòng thủ quốc gia nói chung, nước nào cũng phải có để đánh bại mọi kẻ thù, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của đất nước. Còn đối với Campuchia, xây dựng tuyến phòng thủ quốc gia trước mắt là làm chỗ dựa cho các lực lượng vũ trang để chiến đấu chống địch xâm nhập, hỗ trợ cho việc xây dựng chính quyền và các hoạt động trong nội địa, với phương châm là “tiêu diệt địch để làm chủ đất nước; xây dựng thế trận trên tuyến biên giới để tiêu diệt địch, phát triển thực lực của cách mạng Campuchia”.   
“Tiêu diệt địch để làm chủ địa bàn. Làm chủ địa bàn, xây dựng thế trận để tiêu diệt địch”. Tuy hai phạm trù khác nhau, nhưng hỗ trợ nhau cùng một mục đích là xây dựng và phát triển thực lực cách mạng Campuchia để cho nhân dân Campuchia làm chủ và xây dựng đất nước.   
Cuối tháng 3 năm 1983, tiền phươg Bộ Tổng tham mưu triệu tập cán bộ các Quân khu, Quyết định, các Mặt trận và chỉ huy các lực lượng hoạt động trên chiến trường về họp tại hậu cứ đại bản doanh, khu vực sân bay Tân Sơn Nhất. Nội dung hội nghị lần này rất phong phú, song tất cả đều xoay quanh hai vấn đề chính:   
-Một là đẩy mạnh các hoạt động về quân sự trên chiến trường, tạo thêm một bước mạnh mẽ về thế và lực cho cách mạng Campuchia, để có thể nâng cao hơn nữa vai trò chiến đấu củ bộ đội chủ lực cách mạng Campuchia, đưa dần bộ đội chủ lực của Việt Nam về phía sau.   
-Hai là tiếp tục đẩy mạnh phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân; qua đó, nâng cao khả năng quản lý đất nước của chính quyền các cấp lên một bước mới.   
Trên hướng của Mặt trận 479, chúng tôi đã trao đổi nhiều đến nhiệm vụ xây dựng tuyến phòng thủ tại hai tỉnh Xiêm Riệp và Bát Tam Băng. Thời gian này Bạn đã thành lập tỉnh Bần-tia Miên-chây trên cơ sở một phần đất của tỉnh Bát Tam Băng và một phần đất của tỉnh Xiêm Riệp. Thủ phủ của tỉnh đặt tại Sisôphôn ngã ba đường số 5 và đường số 6. Như vậy Bần-tia Miên-chây cũng là một tỉnh có chung đường biên giới với Thái Lan, có cửa khẩu Pôi Pét-là một cửa khẩu chính sau này thông thương với Thái Lan bằng đường bộ và đường sắt. Những vấn đề đặt ra cho công tác xây dựng tuyến phòng thủ này là:   
-Phải tiến hành chiến dịch truy quét triệt để các căn cứ dọc tuyến biên giới, rà phá sạch bom mìn, triển khai thế trận phòng ngự trên một phòng tuyến, dọc biên giới Campuchia-Thái Lan hàng trăm km.   
-Huy động một lực lượng rất lớn các tầng lớn nhân dân, các cơ quan Quân, Dân chính Đảng từ Trung ương đến địa phương để chỉ đạo, tổ chức thực hiện, thi công các công trình phòng thủ, khoảng thời gian từ mùa khô 1984, chậm nhất là sang đến đầu mùa mưa năm ấy.   
Hai vấn đề mấu chốt đó được cụ thể hóa trên địa bàn của Mặt trận 479 như sau:   
-Các lực lượng quân tình nguyện Việt Nam và lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia sẽ mở chiến dịch tiến công đánh chiếm và làm chủ tất cả các căn cứ địch trên tuyến biên giới. Tổ chức dò, gỡ sạch mìn trên phạm vi chiều rộng từ biên giới vào nội địa khoảng 500 m và trên các trục đường để các lực lượng phía sau lên thi công các công trình phòng thủ.   
-Phải tiến hành các lớp tập huấn cho những lực lượng trực tiếp trên tuyến biên giới về kỹ thuật rà phá bom mìn, vê việc cấu trúc các loại công sự vật cản… để các lực lượng này làm nòng cốt và hướng dẫn cho các đơn vị thi công.   
-Ngoài kế hoạch đánh chiếm mục tiêu, trên các hướng phải có phương án đánh địch tại chỗ, bảo vệ lực lượng thi công trong suốt mùa khô và có thể kéo dài đến đầu mùa mưa.   
-Giúp Bạn lập kế hoạch và huy động lực lượng nhân dân cả nước thi công các công trình trong mùa khô này và có thể, kéo dài sang những năm tiếp theo.   
-Tổ chức công tác bảo đảm và các vấn đề khác…   
Ngoài lề hội nghị, tôi cũng được các anh trên cục tác chiến Bộ Tổng tham mưu hỏi về tình hình địch trên tuyến của sư đoàn đảm nhận; khả năng ta mở chiến dịch tiến công vào căn cứ Phnôm Mê Lai; về việc sử dụng lực lượng của ta và Bạn cùng nhiều vấn đề khác.   
Hội nghị kết thúc đã trao cho chúng tôi những công việc rất nặng nề. Dự bữa tiệc liên hoan ở sân bay Tân Sơn Nhất xong, ai nấy đề vội vàng lên xe về đơn vị mà nét mặt cứ trầm ngâm suy nghĩ…   
Giữa năm 1983, Bộ tư lệnh 719 cử một số đồng chí xuống để thông qua các kế hoạch. Đoàn do tham mưu trưởng tiền phương 719, thiếu tướng Lê Nam Phong dẫn đầu.   
Tôi được triệu tập về thị xã Bát Tam Băng để báo cáo. Cùng dự cuộc họp báo cáo có cả đại diện của sư đoàn bộ binh 5, đoàn chuyên gia của tỉnh đội và một số đơn vị liên quan khác. Riêng sư đoàn bộ binh 302 và một số đơn vị sẽ được triệu tập về Sở chỉ huy Mặt trận 479 ở thị xã Xiêm Riệp để báo cáo riêng. Vì địa bàn tỉnh Bát Tam Băng và tỉnh Bần-tia Miên-chây là hai tỉnh trọng điểm của Mặt trận 479, cũng là tỉnh khó khăn nhất hiện nay.   
Kế hoạch xây dựng tuyến phòng thủ (kế hoạch K5) đối với tôi là hoàn toàn mới mẻ. Do vậy, tôi đã cùng với cơ quan tham mưu, nhất là Ban tác chiến và Ban công binh là hai cơ quan trung tâm xây dựng kế hoạch. Ban tác chiến có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch tiến công, đánh chiếm các căn cứ địch dọc tuyến biên giới; kế hoạch chiến đấu bảo vệ lực lượng thi công. Còn ban công binh thì làm kế hoạch xây dựng tuyến phòng thủ. Phải nói rằng, đồng chí Nguyễn Quốc Thìn-chủ nhiệm công binh sư đoàn và các trợ lý của đồng chí nắm rất chắc, rất sáng tạo, thiết kế các mô hình phòng thủ, bao gồm kích thước, khối lượng đất đá đào đắp và thời gian thi công của các hạng mục công trình. Các đồng chí đã giúp tôi có được một tài liệu báo cáo rất đầy đủ, chi tiết.   
Toàn bộ kế hoạch là một sơ đồ phòng thủ tổng quát trên phạm vi sư đoàn đảm nhiệm và những khu vực có liên quan. Mỗi một trọng điểm đều có phụ lục riêng. Trong những phục lục đó có đầy đủ sơ đồ, chú thích các hạng mục công trình. Đến nỗi khi nghe tôi báo cáo xong, thiếu tướng Lê Nam Phong ngạc hiên hỏi:   
-Ai bày cho cậu làm kế hoạch này?   
Tôi trả lời:   
-Thực ra thì đây là một công việc rất mới, chúng tôi chưa được trải qua bao giờ. Từ kinh nghiệm trên chiến trường, chúng tôi nghĩ rằng đã là một công trình phòng thủ thì không thể không có những hạng mục như trong kế hoạch đã nêu. Có gì thì anh chỉ đạo bổ sung thêm!   
Anh Nam Phong tỏ ý hài lòng, chưa có ý kiến gì nhiều. Ý của anh là để các đơn vị báo cáo hết, rồi tổng hợp lại để có kết luận chính thức trong cuộc hội nghị tại Sở chỉ huy Mặt trận 479 sắp tới.   
Trong kế hoạch của sư đoàn, chúng tôi đã dự kiến như sau:   
-Về nhiệm vụ tiến công đánh chiếm các căn cứ địch dọc tuyến biên giới sẽ giao cho trung đoàn bộ binh 31, 96, tiểu đoàn 23, Tăng-Thiết giáp, trung đoàn 487 pháo binh, phối hợp cùng với sư đoàn bộ binh 6, bộ đội cách mạng Campuchia, đánh chiếm tất cả các căn cứ địch từ bắc Phnôm Mê Lai xuống đến bắc Ô-đa.   
Cũng xin nói lại rằng, tất cả những căn cứ này trong những năm qua, ta đã đánh chiếm hai lần, làm chủ một thời gian trong các mùa khô. Mùa mưa đến chúng ta lại lùi về tuyến 2, do đó địch đã khôi phục lại như cũ.   
Trên hướng Pailin-Tà Sanh giao cho trung đoàn bộ binh 812, 250 phối hợp với sư đoàn bộ binh 196 bộ đội chủ lực Campuchia đảm nhệim truy quét các căn cứ của sư đoàn bộ binh 415, 221 của địch từ nam Ô-đa đến Pailin và nam Pailin.   
Trọng điểm của sư đoàn chúng tôi được xác định là: Đoạn từ bắc Pailin đến nam Phnôm Mê Lai, với chiều dài khoảng 40-50 km.   
Sau khi làm chủ hoàn toàn các căn cứ, các lực lượng hỗn hợp ta và Bạn triển khai chiến đấu, bảo vệ cho lực lượng thi công các công trình. Từ Ô-đa đến Phnôm Mê Lai giao cho trung đoàn bộ binh 96 và sư đoàn bộ binh 6 của Bạn đảm nhiệm. Từ nam Ô-đa đến bắc Pailin giao cho trung đoàn bộ binh 812, phối hợp với sư đoàn bộ binh 196 Campuchia đảm nhiệm. Thời gian này chủ yếu là phải phát huy cho được vai trò và khả năng tác chiến của Bạn.   
Còn trung đoàn bộ binh 31 được rút ra làm lực lượng cơ động chung.   
-Về kế hoạch xây dựng tuyến phòng thủ: Chúng tôi cho rằng, đây là chỗ dựa của các lực lượng trực tiếp chiến đấu với địch trong tình hình bọn phản động Pol Pot-Ieng Sary đang còn được các thế lực phản động trong khu vực tiếp tục nuôi dưỡng, cung cấp vũ khí để chống lại chính quyền cách mạng Campuchia. Rằng, đây sẽ là nơi diễn ra những trận chiến đấu ác liệt với quân thù không phải một tháng, một năm, mà sẽ là nhiều năm, trong trường hợp quân tình nguyện Việt Nam rút dần về phía sau.   
Vì vậy, chúng tôi suy nghĩ đến tất cả những công trình nhằm phục vụ cho yêu cầu chiến đấu trên tuyến biên giới. Do đó, kế hoạch của chúng tôi sẽ tiến hành thi công các công trình sau đây:   
+Trên dọc tuyến biên giới từ Cao Mê Lai xuống đến Pailin, trong chiều sâu từ 2-300 m sẽ chặt cây đổ chồng lên nhau tạo thành một lớp vật cản bằng cây. Các loại cây chỉ cưa ½ thân cây rồi bẻ xuống sao cho cây đổ chồng lên nhau mà vẫn sống. Tất nhiên là dưới lớp cây ngã đổ này là các bãi mìn sát thương bộ binh và một số chông sắt.   
+Bên trong lớp chướng ngại vật bằng cây đó là lớp rào kẽm gai (tuỳ theo khả năng mà sử dụng hàng rào đơn hoặc lò xo).   
+Tiếp đến là đường tuần tra, tuỳ theo địa hình cụ thể mà quyết định khoảng cách từ đường đến lớp rào kẽm gai.   
+Tuyến công sự hầm, hào được thiết kế chắc chắn: Phía trước là hào chống tăng (ở một số nơi sau này trở thành “bồn” chứa nước, sản xuất, chăn nuôi được. Đoạn từ Pôi Pét đến gần Đăng Cum, sư đoàn bộ binh 179 bộ đội cách mạng Campuchia tận dụng sinh hoạt rất tốt).   
+Xây dựng các điểm tựa, cụm điểm tựa có đầy đủ các loại công sự ẩn nấp, công sự chiến đấu, giao thông hào, chiến hào nối liền nhau. Kết hợp với hệ thống hoả lực như các trận địa pháo, cối, ĐKZ và súng máy 12,7 mm tạo thành lưới lửa trên từng khu vực.   
+Xây dựng các công trình sinh hoạt cho bộ đội như nhà ăn, nhà bếp, trạm xá, kho tàng và các công trình khác.   
+Và cuối cùng là hệ thống đường cơ động từ nội địa ra biên giới…   
Với một công trình tầm cỡ quốc gia, có một khối lượng đào đắp rất lớn đòi hỏi phải huy động một lực lượng thi công cao, có tổ chức chặt chẽ và tinh thần lao động hăng say mới có thể hoàn thành được theo ý định. Từ đó, đặt ra cho các tổ chức Đảng, cho đội ngũ cán bộ chính trị và người chỉ huy các cấp phải động viên cho được sức mạnh của quần chúng, đặc biệt là giúp Bạn huy động các tầng lớp nhân dân, bắt tay xây dựng lại đất nước với tất cả mọi khả năng có thể. Và, chúng ta tin chắc rằng qua chiến dịch này chính quyền các cấp và lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia sẽ có bước trưởng thành vượt bậc. Thế và lực cách mạng Campuchia sẽ chuyển biến mạnh mẽ.   
Trước khi bước vào mùa khô 1984, tức là khoảng trung tuần tháng 10 năm 1984, Bộ tư lệnh Mặt trận 479 tổ chức hội nghị quân chính tại Sở chỉ huy Mặt trận ở Xiêm Riệp. Hội nghị đã đánh giá tình hình ta và địch một cách toàn diện trên cả nước Campuchia nói chung và trên chiến trường thuộc Mặt trận 479 nói riêng. Mặt trận xác định rằng: trong những năm qua, với sự nỗ lược vượt bậc của các đơn vị trên chiến trường, giúp Bạn chiến đấu, đã làm thất bại những âm mưu thủ đoạn của địch, từng bước giúp Bạn xây dựng chính quyền và lực lượng vũ trang, đưa cuộc cách mạng Campuchia không nhừng phát triển cả về số lượng và chất lượng. Đã đến lúc chúng ta cần mạnh dạn và kiên quyết, tạo điều kiện để Bạn tự đảm đương công việc của mình. Muốn vậy, trong mùa khô này-mùa khô 1984-1985 tâphỉ xây dựng thế trận vững chắc cho cách mạng Campuchia ở cả trên tuyến biên giới và trong nội địa. Cụ thể là tiến hành chiến dịch tuyến phòng thủ quốc gia dọc biên giới Campuchia-Thái Lan. Công việc thật nặng nề và phức tạp, nhưng với quyết tâm của tất cả các lực lượng của ta và Bạn, cùng với sức mạnh tổng hợp của các tầng lớp nhân dân Campuchia, chúng ta sẽ hoàn thành những yêu cầu nhiệm vụ đề ra.   
Sau khi đồng chí tư lệnh Mặt trận 479 giao nhiệm vụ cho các đơn vị, và sau khi Bộ tham mưu phổ biến các kế hoạch, đồng chí thượng tướng Nguyễn Minh Châu-Tư lệnh Quân khu 7-đã nói lên ý nghĩa tầm vóc của việc xây dựng tuyến phòng thủ. Đồng chí nói:   
-Cần phát huy sức mạnh của toàn dân tham gia công tác này. Các đồng chí hãy hình dung sắp tới cả nước Campuchia sẽ xuống đường, toàn dân ra trận với sức mạnh long trời lở đất! (Tôi vẫn còn nhớ mãi câu này và sau này thực tế cũng đã như vậy).   
Thế là các lực lượng treê chiến trường lại bước vào một mùa khô thứ năm nóng bỏng. Song mùa khô này được coi là mùa khô sôi động nhất trong những năm làm nhiệm vụ quốc tế trên chiến trường Campuchia.   
Bước vào đầu mùa khô, các kế hoạch chiến đấu và xây dựng công trình K5 đã được thông qua.   
Xét thấy tính chất phức tạp, cũng như nhiệm vụ đánh chiếm các mục tiêu căn cứ của địch trên hướng chính diện mà sư đoàn bộ binh 309 đảm nhiệm là rất nặng nề, Bộ tư lệnh Mặt trận đã quyết định tăng cường cho sư đoàn bộ binh 309 trung đoàn bộ binh 271 thuộc sư đoàn bộ binh 302. Trung đoàn do đồng chí trung tá trung đoàn trưởng Nguyễn Quốc Thảo, chỉ huy. Đây là một trong những trung đoàn mạnh của sư đoàn bộ binh 302 và cũng là một trong những trung đoàn bộ binh khá nhất của mặt trận. Đồng chí Thảo và các đồng chí chỉ huy lãnh đạo khác của trung đoàn đã tỏ ra là những cán bộ nhanh nhẹn, tinh quái, đặc biệt là ý thức chấp hành kỷ luật nghiêm. Giao nhiệm vụ cho các đồng chí chúng tôi rất yên tâm. Tôi trao đổi với đồng chí Nguyễn Thành Út-Phó sư đoàn trưởng về chính trị, cùng với cơ quan chính trị tranh thủ gặp các đồng chí cán bộ chỉ huy trung đoàn bộ binh 271 để nắm lại tình hình của trung đoàn và quán triệt nhiệm vụ cho anh em.   
Bộ tư lệnh Mặt trận đã triển khai Sở chỉ huy tiền phương và cụm pháo binh hỗn hợp (trong đó có cả pháo nòng dài 130 mm) tại Nam-sấp từ đầu mùa khô năm 1984. Trước khi tiến công vào mục tiêu chủ yếu của chiến dịch là căn cứ Phnôm Mê Lai-nơi đây là văn phòng trung ương của ba phái (Pol Pot-Xrayka-Molinaka) thuộc chính phủ phản động, lưu vong Campuchia-Cụm pháo Mặt trận đã bắn dữ dội vào đây.   
Tại Sở chỉ huy tiền phương Mặt trận 479 lúc này, có các đồng chí thượng tướng Nguyễn Minh Châu-tư lệnh Quân khu 7, thiếu tướng Nguyễn Xuân Hoà-phó tư lệnh về chính trị, thiếu tướng Khiếu Anh Lân-phó tư lệnh, tham mưu trưởng (mới được điều về thay đồng chí thiếu tướng Vũ Thược đi nhận công tác khác) và đầy đủ các đại diện cơ quan Mặt trận. Vì tình hình và nhiệm vụ hết sức quan trọng trên hướng chiến dịch này, mà Mặt trận đã tập trung sự quan tâm chỉ đạo và chỉ huy tất cả các đơn vị trong vấn đề phối hợp hành động.   
Những ngày này tại khu vực Nam-sấp “vui như hội”. Suốt mấy năm qua, nhất là các mùa mưa, trung đoàn bộ binh 96 đã trụ bám ở đây dưới sức ép của địch và khí hậu khắc nghiệt, cuộc sống của bộ đội vô cùng gian khổ và căng thẳng. Giờ đây cả một khu vực rộng lớn, đầy xe pháo cơ độgn lên xuống tấp nập. Trên trời máy bay trực thăng quần đảo… tạo nên một không khí nhộn nhịp, nóng bỏng. Chúng tôi tổ chức cho bộ đội đón tết nguyên đán ngay tại trận địa. Trong không khí đón giao thừa, mặc dù đang chiến đấu tại chiến trường, nhưng không sao kìm lại được niềm xúc động trong giờ phút thiêng liêng này của chiến sĩ ta khi bước sang năm mới. Tuy đã có quan triệt từ trước, nhưng nhiều chiến sĩ ta đã dùng súng bắn lên trời, thay cho tiếng pháo nổ, đón mừng năm mới.   
Có thể ghi nhận là chiến dịch mùa khô 1984-1085 được bắt đầu từ ngày 1-11-1984. Ngày đó, tại Sở chỉ huy tiền phương của Mặt trận 479 ở Nam-sấp, tư lệnh đã chỉ thị cho các lực lượng bắt đầu hoạt động. Trên hướng này, sư đoàn bộ binh 309 cùng với các lực lượng tăng cường tiến hành một đợt chiến đấu tạo thế. Nói là “tạo thế” chứ thực ra là bắt đầu bung các lực lượng tiến hành các hoạt động quân sự buộc địch phải co về các căn cứ của chúng, loại trừ các tổ chức, toán địch quấy rối trong nội địa, để Bạn tiến hành công tác chuẩn bị cho nhiệm vụ xây dựng các công trình phòng thủ K5.   
Trong khoảng thời gian một tháng, đơn vị vừa truy quét địch ở tuyến trung gian, vừa cơ động triển khai lực lượng cho việc tiến công đánh chiếm các căn cứ địch. Tuy nhiên các lực lượng cho việc tiến công đánh chiếm các căn cứ địch. Tuy nhiên các lực lượng của sư đoàn cũng đã chiến đấu một số trận nhỏ lẻ, loại khỏi vòng chiến đấu 62 tên, thu 13 súng các loại chủ yếu là tao ngộ chiến. Trong giai đoạn này, trung đoàn bộ binh 250 nổi lên như một ngọn cờ đầu về tốc độ tiến công, về ý thức tổ chức kỷ luật và trình độ tác chiến đánh địch trên điểm cao. Là một trung đoàn, trong những năm qua chiến đấu phòng giữ ở khu vực Tà Sanh-Sầm Lốt, tuy nằm trong đội hình sư đoàn, nhưng do địa hình phức tạp cách trở bởi con sông Săng-ke, lại quá xa sư đoàn, nên trung đoàn bộ binh 250 như một đơn vị độc lập. Cũng từ những đặc điểm đó mà cán bộ chiến sĩ ở đây luôn nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh, chịu đựng gian khổ, chủ động giải quyết mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ. Phải công nhận rằng trên toàn bộ chiến trường do Mặt trận 479 đảm nhận, thì khu vực Tà Sanh-Sầm Lốt và Nam-sấp-Cao Mê Lai là nơi địa hình khó khăn nhất, thời tiết khắc nghiệt nhất và kẻ địch nham hiểm nhất. Trong hai khu vực này thì Tà Sanh-Sầm Lốt lại là nơi khó khăn, phức tạp hơn cả.   
Vì vậy khi được giao nhiệm vụ đánh vận động trong đội hình sư đoàn thì bộ đội thuộc trung đoàn bộ binh 250 rất phấn khởi, thể hiện được khả năng chiến đấu của mình không thua kém gì so với các trung đoàn bộ binh khác. Người trung đoàn trưởng ngày ấy, thiếu tá Vũ Đình Nhị, sau đó là một đại tá sư đoàn trưởng dày dạn kinh nghiệm trong khói lửa chiến trường. Nhiều đồng chí cán bộ của trung đoàn hiện nay đã là nhứng sĩ quan cao cấp của quân đội. Chúng ta hãy trở lại diễn biến tình hình đầu mùa khô 1984-1985.   
Sau khi cơ động trung đoàn bộ binh 250 lên tham gia tiến công các căn cứ ở phía Tây Nam-sấp, dưới sự chi viện hoả lực pháo binh của sư đoàn và hoả lực đi cùng, trung đoàn bộ binh 250 đã lần lượt đánh chiếm tất cả các điểm cao mà địch án ngữ, khống chế như: điểm cao 308, 316 ở phía tây Bua và điểm cao 505 sát biên giới ở khu vực Ô-đa. Từ đây trung đoàn bộ binh 250 triển khai dọc tuyến biên giới phía nam Ô-đa, bảo đảm cánh sườn trái cho đội hình của sư đoàn.   
Trong kế hoạch đánh chiếm các căn cứ địch trên hướng trọng điểm này, trung đoàn bộ binh 31 và 96 cùng với tiểu đoàn 23 Tăng-Thiết giáp của sư đoàn mở màn bằng trận tiến công vào căn cứ của trung đoàn 905 thuộc sư đoàn bộ binh 320 Pol Pot. Tiếp đến lực lượng này được tăng cường thêm tiểu đoàn xe tăng T54 của Bạn và trung đoàn bộ binh 271 (thuộc sư đoàn bộ binh 302) phát triển tiến công đánh chiếm các căn cứ còn lại của sư đoàn bộ binh 320 địch ở Sơ-đa.   
Đợt tiến công cuối cùng trên hướng này là trận tập kích đánh chiếm căn cứ Cao Mê Lai-là nơi đặt văn phòng của trung ương ba phái của chính phủ phản động Campuchia và hệ thống kho tàng của chúng. Trận này sẽ sử dụng lực lượng của hai sư đoàn là sư đoàn bộ binh 309 (thực chất lúc này chỉ có trung đoàn bộ binh 31, trung đoàn bộ binh 271, một tiểu đoàn xe tăng của Bạn) và sư đoàn bộ binh số 7, thuộc Quân đoàn 4.   
Ngày 28-1-1984, Sở chỉ huy sư đoàn bộ binh 309 được triển khai dưới chân cao điểm 229, về phía đông, để chỉ huy trận mở màn đánh chiếm căn cứ trung đoàn bộ binh của địch ở bắc Ô-đa. Trên cao điểm này là đài quan sát của trinh sát sư đoàn và một tổ thông tin liên lạc được trang bị cả máy vô tuyến và hữu tuyến.   
Trung đoàn bộ binh 31 là lực lượng chủ yếu, tiến công từ hướng đông nam vào mục tiêu. Trung đoàn bộ binh 96 làm nhiệm vụ luồn sâu, vu hồi qua đất Thái Lan chặn địch tháo chạy. Trung đoàn bộ binh 271 tổ chức một mũi đánh chia cắt địch và chặn địch từ căn cứ này chạy về hướng Sơ-đa.   
Nói tóm lại kế hoạch đánh chiếm căn cứ bắc Ô-đa lần này gần giống với lần trước, chỉ có khác là thêm mũi vu hồi vượt qua biên giới để đánh vào phía sau căn cứ của chúng. Còn lực lượng thì có thay đổi là trung đoàn bộ binh 271 đảm nhiệm tiến công trên hướng của trung đoàn bộ binh 96 trước đây (tức là từ phía đông tiến ra chia cắt địch ở đoạn giữa Ô-đa và Sơ-đa).   
Đêm ngày 2 tháng 2, các đơn vị bộ binh vào chiếm lĩnh.   
Tại Sở chỉ huy của sư đoàn, các cán bộ chỉ huy có mặt đông đủ, gồm tôi, đồng chí Nguyễn Thành Út (phó sư đoàn trưởng về chính trị), đồng chí Trần Văn Kế-phó sư đoàn trưởng-tham mưu trưởng và các đồng chí đầu ngành, chủ chốt của các cơ quan sư đoàn, theo dõi sự ra quân của các đơn vị với một tâm trạng hồi hộp, lo lắng. Lo nhất là mũi vu hồi của trung đoàn bộ binh 96. Bởi vì đường hành quân tiếp cận của trung đoàn vừa xa, vừa phức tạp về địa hình, lại phải vượt qua biên giới Thái Lan trong điều kiện ban đêm. Tuy trung đoàn bộ binh 96 hoạt động ở khu vực này đã mấy năm qua, nhưng bản thân đồng chí thiếu tá trung đoàn trưởng Đặng Thế Sơn chưa có nhiều kinh nghiệm. Là một cán bộ khung của học viện lục quân mới điều về, đồng chí chưa có dịp để đưa những kiến thức ở nhà trường vào trong thực tế chiến đấu.   
Để tạo điều kiện cho trung đoàn bộ binh 96 thực hiện ý định của trận đánh, sư đoàn đã tăng cường một tổ trinh sát cho trung đoàn. Chúng tôi cũng đã kéo dây điện thoại từ Sở chỉ huy sư đoàn đi theo trung đoàn để kịp thời nắm tình hình và chỉ đạo trung đoàn bộ binh 96 trong hoàn cảnh có thể.   
Trên các hướng khác, tình hình có thuận lợi hơn. Địch ở trong căn cứ thỉnh thoảng bắn cối 120 mm ra. Nhiều quả đạn rơi sát Sở chỉ huy. Kinh nghiệm cho thấy, khi địch bắn vu vơ, ngại nhất là quả đạn đầu. Sau khi đã xác định được hướng bắn của địch thì mọi người đều vô tư mà nhảy lên khỏi công sự.   
Trong hầm chỉ huy, thỉnh thoảng đồng chí trợ lý tác chiến lại gọi dây nói cho trung đoàn 96:   
-Hiện nay trung đoàn đến đâu rồi, anh Sơn?   
-Đang đi!-Đầu dây bên kia trả lời.   
Lát sau, đồng chí trợ lý tác chiến lại gọi dây hỏi và cũng chỉ nhận được câu trả lời như vậy. Do đó, đồng chí trợ lý tác chiến không biết vẽ mũi tên màu đỏ lên bản đồ ở chỗ nào.   
Thấy sốt ruột quá, tôi liền phái cán bộ cơ quan lần theo đường day điện thoại để đi xuống kiểm tra. Quả nhiên đội hình đi rất chậm, có lúc hầu như ngồi tại chỗ. Đã 5 giờ sáng, thay vì đã triển khai đội hình ở phía sau căn cứ địch rồi mà đội hình trung đoàn bộ binh 96 còn xa đường biên giới phía Campuchia khoảng 2-3 km. Chúng tôi cho rằng, về khách quan, trên hướng trung đoàn bộ binh 96 có khó khăn về nhiều mặt, nhưng cái chính là người chỉ huy chưa có những biện pháp kiên quyết và kịp thời để tổ chức thực hiện bằng được kế hoạch chiến đấu đã đề ra. Và sau khi các hướng đã nổ súng (xin nói là tất cả các trận tiến công của ta vào các căn cứ địch đều được thực hiện vào ban ngày), đúng ra trung đoàn phải theo hướng súng nổ mà tiếp tục vận động, hình thành thế bao vây bên sườn và phía sau căn cứ địch, nhưng trung đoàn bộ binh 96 cũng vẫn không làm được.   
Đúng 6 giờ trên hướng chủ yếu, sau những loạt pháo bắn chuẩn bị, trung đoàn bộ binh 31 dưới sự chi viện trực tiếp của hoả lực đi cùng và xe tăng đã tiến công mãnh liệt vào căn cứ địch. Bọn địch tháo chạy về hướng Bắc, gặp phải mũi chia cắt, đón lõng của trung đoàn bộ binh 271, bị tiêu diệt một số (trung đoàn bộ binh 271 tiêu diệt được một toán địch thu được một số súng, trong đó có một khẩu ĐKZ75). Toàn bộ số địch còn lại vượt qua biên giới sang đất Thái Lan.   
Ta hoàn toàn làm chủ căn cứ địch và tiếp tục phát triển lên hướng Bắc đánh chiếm khu vực Sơ-đa.   
Trong trận này ta đã tiêu diệt 59 tên, thu 11 khẩu cối 120 mm, 2 khẩu ĐKZ75 cùng nhiều vũ khí đạn được của chúng. Tại Sở chỉ huy tiền phương của Mặt trận 479, tôi báo cáo lại toàn bộ tình hình diễn biến chiến đấu đợt 1 của sư đoàn.   
Đồng chí thượng tướng Lê Đức Anh, tư lệnh Mặt trận 719 đã tỏ ý không hài lòng với mũi vu hồi của trung đoàn bộ binh 96. Đồng chí tư lệnh 719 rất nghiêm khắc, may sao đồng chí thượng tướng Nguyễn Minh Châu phát biểu:   
-Với đối tượng này đánh tiêu diệt rất khó. Ngay từ đầu chúng tôi cũng chỉ đặt ra mục tiêu đánh chiếm căn cứ để thực hiện ý định là xây dựng tuyến phòng thủ…   
Nhớ lai cuộc hội nghị quân chính ở Mặt trận, trước khi bước vào chiến dịch, chúng tôi cũng đã bàn bạc rất kỹ về mục tiêu, nhiệm vụ của chiến dịch, về tư tưởng chỉ đạo tác chiến. Cuối cùng vấn đề được đặt ra là: Mục tiêu chính là xây dựng tuyến phòng thủ dọc biên giới, còn đánh chiếm các căn cứ là một trong những biện pháp hàng đầu của các lực lượng vũ trang nhằm bảo đảm đưa dân lên để thi công các công trình phòng thủ.   
Tôi hiểu ý của đồng chí tư lệnh Quân khu 7 là lấy việc đánh chiếm căn cứ địch để xây dựng tuyến phòng thủ. Còn tiêu diệt sinh lực địch là yêu cầu phải đạt được để làm chủ căn cứ của chúng.   
Là những người chỉ huy thừa hành nhiệm vụ, dẫu sao chúng tôi cũng thấy mình có lối. Trước hết, dù hình thái chiến thuật nào cũng vậy, phải quán triể tư tưởng chỉ đạo tác chiến là đánh tiêu diệt. Có tiêu diệt sinh lực địch mới làm chủ được trận địa và làm cho chúng ngày càng suy yếu. Trong trận này-như đã nói ở trên-néu mũi vu hồi thành công thì thật là đẹp. Dù không diệt gọn được địch, nhưng trận đánh vẫn thể hiện được tư tưởng chỉ đạo trong chiến thuật tiến công.   
Song song với việc đánh chiếm các căn cứ trên tuyến biên giới, trong nội địa, chính quyền cách mạng Campuchia từ Trung ương đến địa phương đã huy động rất lớn lực lượng nhân dân từ các tỉnh và thành phố đổ về các khu vực để xây dựng tuyến phòng thủ. Trên các ngả đường khắp đất nước, từng đoàn người xe cộ ùn ùn kéo lên biên giới. Chưa có lúc nào khí thế cách mạng lại dâng cao như những ngày này. Thế mới biết, khi đã làm tốt công tác vận động quần chúng, thì sức mạnh của nhân dân là vô bờ bến.   
Trên tuyến biên giới phía Tây tỉnh Bát Tam Băng, tập trung hàng vạn người dân từ các tỉnh và thành phố Phnôm Pênh hối hả làm việc. Dưới sự hướng dẫn và tổ chức của các ban chỉ đạo, công trường bắt đầu tiến hành thi công các hạng mục công trình, trước hết là mạng đường sá từ trong nội địa ra. Trên các con đường như đường số 10, từ khu vực Ba Núi vào đạp nước Pinh Pôi đến Tà Hen, rồi theo đường 58 lên Sơ-rên-an-tiếc; đường từ Bà Vâl lên Ămpin-Prămđơm đến Nam-sấp, hoặc đường từ Sisôphôn lên Sa-vai-chếch và nhiều con đường khác tấp nập người, xe. Chỉ cách đây có mấy năm, dưới thời Pol Pot, những con người này là nạn nhân của chế độ hà khắc, họ lao động khổ sai dưới mũi súng, dao búa của bọn đồ tể thì ngày nay, họ lại lao động với tinh thần hăng say, tự nguyện. Dưới chế độ mới, họ đang xây dựng lại đất nước với tất cả quyền lợi và nghĩa vụ của người công dân. Những chàng trai, những cô gái từ nông thôn đến thành thị, từ các công nông trường, xí nghiệp đến cơ quan, trường học… tất cả đều đổ về đây để được đóng góp sức mình cho sự nghiệp cách mạng, để bảo vệ xây dựng đất nước ngày một tốt hơn.   
Trong các ban chỉ đạo hỗn hợp, bộ đội tình nguyện Việt Nam, chuyên gia Việt Nam sát cánh cùng cán bộ chính quyền và lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia đã tận tình hướng dẫn cho nhân dân làm mọi công việc. Tiếng nổ phá đá ầm ầm trên các sườn núi. Những đoàn xe bò, xe đẩy, xen kẽ với xe ô tô trên chở đất đá cùng dân công hối hả làm việc. Mặt đường, khói bụi bay mù mịt. Dưới ánh nắng chói chang của mùa khô, ai nấy mồ hôi ướt đẫm cả quần áo, nhưng nét mặt vui tươi, vẫn nói cười rạng rỡ.   
Chúng tôi cảm phục và xúc động trước khí thế Campuchia của quần chúng.   
Những con đường trước đây chỉ là một lối mòn, hai bên đường cây cối rậm rạp, mùa mưa thì lầy lội, đang dần dần được mở rộng ra, được đắp cao lên và rải đá. Những chiếc cầu đã bị hư hỏng do địch đánh phá hoặc do lâu ngày bị sập, mùa mưa thường bị chia cắt giữa các khu vực, thì đã và đang được bắc lại chắc chắn hơn.   
Để hoàn thành nhiệm vụ quét sạch căn cứ địch trên tuyến biên giới, để các lực lượng kỹ thuật rà phá mìn địch, và để tổ chức thì công các ông trình phòng thủ, ngày 25-2-1985, Sở chỉ huy tiền phương Mặt trận 479 quyết định tiến công đánh chiếm các mục tiêu, chủ yếu là căn cứ Phnôm Mê Lai, căn cứ của cái gọi là “Văn phòng trung ương 3 phái” thuộc chính phủ phản động Campuchia. Đây là mục tiêu chủ yếu của chiến dịch và là mục tiêu cuối cùng trên hướng này. Song song với việc tiến công căn cứ Cao Mê Lai, trên biên giới của Campuchia ở hướng bắc, các lực lượng khác của ta và Bạn cũng tiến công đánh chiếm căn cứ Đăng-cum của sư đoàn bộ binh 519 địch.   
Tại căn cứ Phnôm Mê Lai tất cả các lực lượng thuộc sư đoàn bộ binh 320 Pol Pot từ Ô-đa, Sơ-đa và trong nội địa, bịtiến công đều dồn về đây, ước tính có cả hàng ngàn tên và gia đình của chúng. Nơi đây có đường biên giới hình vòng cung tạot hành một góc gần 90°. Phía trong vòng cung là đất Campuchia, phía ngoài vòng cung này là lãnh thổ Thái Lan. Do đó, địch dựa vào còng cung này chống trả ta quyết liệt, khi có nguy cơ bị tiêu diệt, thì dễ dàng chạy thoát sang đất Thái Lan.   
Lực lượng tham gia tiến công căn cứ Cao Mê Lai gồm có hai sư đoàn bộ binh, hai tiểu đoàn xe tăng và các lực lượng pháo binh được tăng cường. Cụm pháo binh hỗn hợp của Mặt trận 479 vẫn đặt ở Nam-sấp chi viện chung cho các hướng.   
Hướng tiến công chủ yếu là sư đoàn bộ binh số 7 của Quân đoàn 4; do đại tá sư đoàn trưởng Nguyễn Hữu Mão chỉ huy. Ở trên chiến trường Campuchia tôi đã được nghe nói đến đồng chí Mão, nhưng chưa được gặp bao giờ. Đồng chí là một cán bộ thuộc Quân đoàn 3 ở Tây Nguyên, được điều về Quân đoàn 4 và trở thành người chỉ huy sư đoàn. Đồng chí ít tuổi hơn tôi, có dáng người cao, thanh thoát và vui tính. Trong công việc, đồng chí hăng hái, trong sinh hoạt đồng chí rất mạnh dạn phê phán những điều sai trái. Do đó có nhiều người ủng hộ, nhưng cũng không ít có những ý kiến trái ngược. Sau này, từ những năm 90 trở đi, tôi và đồng chí Mão cùng công tác với nhau ở Quân đoàn 4: đồng chí là phó tư lệnh chung, còn tôi là phó tư lệnh-tham mưu trưởng Quyết định. Trong trận này sư đoàn của đồng chí đảm nhiệm tiến công trên hướng chủ yếu theo trục đường từ phía đông tiến thẳng vào căn cứ Cao Mê Lai.   
Ở phía Nam, sau khi sư đoàn bộ binh 309 đánh chiếm Sơ-đa, cách căn cứ Phnôm Mê Lai khoảng dưới 3 km, chúng tôi được giao nhiệm vụ đảm nhiệm hướng tiến công thứ yếu từ phía Nam lên. Trên hướng này, hình thành hai mũi: một mũi đánh chiếm dãy điểm cao phía Nam căn cứ địch, còn một mũi dọc theo đường đất đỏ từ Sơ-đa tiến thẳng vào căn cứ. Phía sau căn cứ địch không có lực lượng và thuộc phần lãnh thổ của Thái Lan. Hướngnày, có thể trong quá trình tiến công ta sẽ sử dụng pháo binh bắn chặn.   
Trước ngày tiến công (25-2) cụm pháo binh Mặt trận đã tiến hành bắn phá liên tục vào căn cứ địch. Trên hướng của sư đoàn bộ binh số 7 cũng đã sử dụng đến hoả tiễn BM13 (cachiusa) tham gia cùng với cụm pháo để bắn dọn đường.   
7 giờ sáng ngày 25 tháng 2, ta bắt đầu nổ súng. Sau những đợt pháo bắn dồn dập, bộ binh trên các hướng, dưới sự chi viện trực tiếp của hoả lực xe tăng và pháo cối đồng loạt tiến công. Địch trong căn cứ dùng cối 120 mm và sơn pháo 85 bắn chặn. ĐKZ75 của chúng đặt trên Phnôm Mê Lai bắn xuống đội hình của sư đoàn bộ binh 309. Tuy nhiên trên hướng này có thuận lợi hơn về mặt địa hình.   
Đến 9 giờ, một tiểu đoàn thuộc trung đoàn bộ binh 271 tăng cường cho sư đoàn bộ binh 309 đã đánh chiếm được cao điểm Phnôm Mê Lai. Trung đoàn bộ binh 31 thuộc sư đoàn bộ binh 309 tiến theo đường biên giới cùng với xe tăng cũng đã áp sát được mục tiêu vòng ngoài của căn cứ địch, cách tung thâm của chúng chừng 500 m.   
Trên hướng của sư đoàn bộ binh số 7, sau khi lực lượng của ta lên đánh chiếm cao điểm 318 (phía đông căn cứ địch khoảng 500 m), thì đội hình sư đoàn bộ binh 7 tiến công theo trục đường. Song, tốc độ tiến công có phần chậm lại, vì địch ngăn chặn và trên đường rất nhiều mìn.   
Tôi biết trên hướng này chỉ có một con đường độc đạo, rải đá từng đoạn, có đến 2-3 cái cầu nhỏ và nhất là hai bên đường rậm rạp rất khó đi. Nếu không tổ chức thật tốt việc khắc phục vật cản-nhất là mìn địch thì tốc độ tiến công sẽ rất chậm, có khi phải trả giá đắt.   
Tôi còn nhớ vào khoảng gần cuối mùa khô 1982, cũng trên khu vực này-ở phía nam Phnôm Mê Lai, do không khắc phục được vật cản mìn địch, sư đoàn bộ binh số 5 đa xbị mất 2 chiếc xe tăng. Đội hình tiến công phải dừng lại. Lập tức, địch từ trong căn cứ dùng các loại hoả lực như cối 120 mm, cối 82 mm bắn ra xung quanh những chiếc xe đang nằm dó, bộ đội ta đang trong hành tiến, không có công sự, bị thương vong khá nhiều. Đồng chí thiếu tướng Lê Chí Thuận, phó tư lệnh Mặt trận 479 đã lệnh cho sư đoàn bộ binh 309 chúng tôi tổ chức một lực lượng từ phía tây nam lên giải quyết hậu quả.   
Còn bây giờ, trên hướng của sư đoàn bộ binh số 7, chúng tôi cũng đã lường trước được những khó khăn ở đây. 10 giờ, trên hướng thứ yếu sư đoàn bộ binh 309 (xin nói rõ là trên hướng này chỉ sử dụng có hai trung đoàn bộ binh là trung đoàn bộ binh 31 và trung đoàn bộ binh 271. Còn trung đoàn bộ binh 96 chốt giữ các mục tiêu vừa mới chiếm được từ Ô-đa đến Sơ-đa) đã đánh chiếm được toàn bộ căn cứ Phnôm Mê Lai và phát triển xuống phía đông. Đến 10 giờ 45 phút cùng ngày thì bắt liên lạc được với sư đoàn bộ binh số 7.   
Toàn bộ địch còn lai trong căn cứ Phnôm Mê Lai chạy qua biên giới Thái Lan và sau này lại gây nhiều phức tạp cho nhà cầm quyền Thái.   
Như vậy đến 11 giờ, ta hoàn toàn làm chủ căn cứ địch, kết thúc giai đoạn tiến công trên hướng tây tỉnh Bát Tam Băng. Trên hướng bắc, sư đoàn bộ binh số 5 và các lực lượng khác cũng đã làm chủ được căn cứ Đăng Cum của địch.   
Kết quả, riêng hướng của sư đoàn bộ binh 309 đã tiêu diệt tại chỗ 101 tên địch, thu một số vũ khí, và một kho súng trên 1.000 khẩu các loại cùng toàn bọo quân trang quân dụng của địch.   
Tổng kết toàn bộ hoạt động quân sự mùa khô 1984-1985, sư đoàn bộ binh 309 đã được đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ, với 125 trận đánh lớn nhỏ, loại khỏi vòng chiến đấu 545 tên địch, thu 1249 khẩu súng các loại-trong đó có 11 khẩu cối 120 mm, 6 khẩu ĐKZ75, 4 khẩu 12,7 mm, 4 khẩu súng chống tăng B40, 132 tấn đạn dược và nhiều đồ dùng quân sự khác. Sư đoàn cùng các đơn vị Bạn trên hướng này đã đánh tan sư đoàn bộ binh 320 Pol Pot gồm các trung đoàn bộ binh 909, 905, 370 và hai trung đoàn thuộc sư đoàn bộ binh 415, chiếm toàn bộ các căn cứ của chúng trên chiều dài 60-80 km dọc biên giới Campuchia-Thái Lan. Đặc biệt sư đoàn đã cùng với sư đoàn bộ binh số 7, thuộc Quân đoàn 4 đập tan cái gọi là “Văn phòng trung ương 3 phái” tại căn cứ Phnôm Mê Lai.   
Từ kết quả hoạt động của mùa khô, về mặt tác chiến, sư đoàn bộ binh 309 được Đảng và Nhà nước ta tặng thưởng huân chương Độc lập hạng nhất, huân chương Chiến công hạng nhất và 34 huân chương Chiến công các loại cho các tập thể và cá nhân đã lập được thành tích xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu và giúp Bạn.   
Như vậy là trong hơn một tháng đầu mùa khô 1984-1985, ta đã hoàn thành cơ bản một trong hai nhiệm vụ của chiến dịch K5 là tiến công triệt phá hoàn toàn các căn cứ của địch dọc tuyến biên giới Campuchia-Thái Lan. Nhiệm vụ này thắng lợi có ý nghĩa vô cùng lớn lao đối với sự phát triển của cách mạng Campuchia nói chung và đối với việc thực hiện chủ trương của hai Nhà nước nói riêng về vấn đề xây dựng tuyến phòng thủ quốc gia Campuchia. Đồng thời đẩy địch vào thế suy yếu, nguy cơ bị thất bại hoàn toàn về chiến lược của chúng là không thể tránh khỏi.   
Sau khi đã loại bỏ được các căn cứ của địch trên các hướng trọng điểm, sau khi đã triển khai lực lượng ta và Bạn theo kế hoạch chiến đấu bảo vệ, các lực lượng đã đồng loạt thi công các công trình phòng thủ dọc biên giới trên một tuyến liên hoàn từ phía đông căn cứ Đăng-cum đến Pôi Pét-Cao Mê Lai-Ô-đa. Sư đoàn bộ binh 309 đã đưa trung đoàn bộ binh 31 xuống phía nam Ô-đa-bắc Com Riêng để tiếp tục truy quét tàn quân sư đoàn bộ binh 320 của địch và cùng với các lực lượng trên hướng đó hoạt động trên đoạn biên giới phía bắc Pailin. Thời gian này các lực lượng công binh từ Mặt trận đến sư đoàn và các phân đọi công binh của các trung đoàn bắt đầu phát huy khả năng chuyên môn của mình trong việc hướng dẫn nhân dân và cùng với nhân dân tổ chức rà phá bom mìn, phát cây, làm đường, đào giao thông hào, xây dựng các công trình chiến đấu và nhiều việc khác.   
Cường độ lao động ở đây rất cao. Dưới cái nắng của mùa khô, lại thiếu nước nghiêm trọng, nhưng mọi người vẫn vui vẻ, phấn khởi hăng say lao động.   
Từ trong nội địa, mạng đường sá cũng được sửa chữa, làm mới. Từng đoàn xe chở vật liệu, chở nước, chở xăng dầu và từng đoàn người lại ùn ùn kéo lên biên giới. Các lán trại được dựng lên dọc hai bên đường số 58, đường Bà Vâl đi Ămpin-Prămđơn và lên gần sát biên giới. Ở một số nơi sâu trong nội địa, lực lượng dân công còn mang theo cả máy phát điện loại nhỏ, ban đêm ánh điện toả sáng trong các túp lều, tiếng cười, tiếng nói vang vang. Cả nước Campuchia như một công trường đang hối hả xây dựng.   
Bộ tư lệnh sư đoàn chúng tôi lại phải phân tán mỗi người đi mỗi hướng. Đồng chí Nguyễn Thành Út và cơ quan chính trị bám sát dân cùng với chính quyền tỉnh Bát Tam Băng và thành phố Phnôm Pênh để làm công tác vận động quần chúng, giúp Bạn phát hiện những “phần tử hai mặt” trà trộn vào phá hoại. Đồng chí Trần Văn Kế, phó sư đoàn trưởng-tham mưu trưởng và một số đồng chí trong cơ quan tham mưu đi chỉ đạo các đơn vị tiếp tục truy quét địch trên hướng bắc Pailin, Com Riêng. Đồng chí Nguyễn Khánh, phó sư đoàn trưởng đi hướng trung đoàn bộ binh 250, hoạt động ở khu vực Nam đường 10.   
Xin nói thêm về đội ngũ cán bộ Bộ tư lệnh sư đoàn trong các thời kỳ.   
Từ khi mới thành lập tại thị xã Buôn Ma Thuột ngày 27 tháng 9 năm 1978, Bộ tư lệnh đầu tiên gồm các đồng chí:   
-Thượng tá Lê Chí Thuận-sư đoàn trưởng.   
-Thượng tá Nguyễn Văn Chước-chính uỷ.   
-Trung tá Lê Tá-phó sư đoàn trưởng.   
-Trung tá Trần Dực-phó chính uỷ.   
-Thiếu tá Huỳnh Bình-chủ nhiệm chính trị sư đoàn.   
-Trung tá Nguyễn Hữu Đại-tham mưu trưởng sư đoàn.   
Sau khi đội hình cơ động sang Bát Tam Băng thì đồng chí Đào Quang Năm được điều về thay đồng chí Lê Tá.   
Đến năm 1980, khi đồng chí Lê Chí Thuận được điều về làm Phó tư lệnh Mặt trận 479, thì đồng chí Nguyễn Văn Chước là sư đoàn trưởng, kiêm chính uỷ.   
Sang năm 1982, khi đồng chí Nguyễn Văn Chước lên cơ quan chính trị Mặt trận thì đồng chí trung tá Lê Đức Thiện, trung đoàn trưởng trung đoàn bộ binh 812 lên thay đồng chí Nguyễn Văn Chước ở vị trí sư đoàn trưởng.   
Bộ tư lệnh sư đoàn lúc này gồm các đồng chí: Lê Đức Thiện-sư trưởng, Nguyễn Thành Út-phó sư đoàn trưởng về chính trị, Trần Văn Kế-phó sư trưởng-tham mưu trưởng, trung tá Đoàn Ngũ-phó sư đoàn trưởng.   
Sau đó, Bộ tư lệnh trong từng thời kỳ được tăng cường, bổ sung thêm như đồng chí thượng tá Nguyễn Văn Bạch-chính uỷ sư đoàn, trung tá Nguyễn Văn Tâm-phó tham mưu trưởng sư đoàn, trung tá Nguyễn Khánh, trung tá Nguyễn Thành Ức đều giữ chức ở cương vị phó sư đoàn trưởng.   
Đầu năm 1983, theo yêu cầu công tác chuyên gia, đồng chí Lê Đức Thiện được chuyển sang làm chuyên gia sư đoàn trưởng, sư đoàn bộ binh 196, bộ đội cách mạng Campuchia. Tôi được bổ nhiệm làm sư đoàn trưởng và được thăng quân hàm đại tá. Trong những năm tiếp theo làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, quân đội ta chuyển sang chế độ một chỉ huy và các phó chỉ huy ở tất cả các cấp. Còn quân hàm thì chuyển thẳng từ trung tá lên đại tá.   
Sau ngày sư đoàn bộ binh 309 và các sư đoàn bộ binh 7 đánh chiếm căn cứ Phnôm Mê Lai, kết thúc giai đoạn tiến công đánh chiếm căn cứ địch trên tuyến biên giới, thì tôi được điều động về nước để dự khóa bổ túc cán bộ tại Học viện quân sự cấp cao của Bộ Quốc phòng; đồng chí đại tá Phùng Kim Chính từ sư đoàn bộ binh 302, đi học về được điều về sư đoàn bộ binh 309 thay tôi. Từ đó cho đến nay, đã có nhiều thế hệ cán bộ, chiến sĩ kế tiếp nhau, theo chiều dài lịch sử của sư đoàn bộ binh 309.   
Đến đây cho phép tôi được nói lên rằng tất cả các thế hệ cán bộ chúng ta đều đã làm tốt cương vị của mình, dù trong hoàn cảnh nào, tập thể cán bộ trong các thời kỳ đều bảo đảm được sự đoàn kết nhất trí cao, đều đem hết khả năng của mình xây dựng nên thành tích oanh liệt của sư đoàn.   
Trở lại với tình hình hoạt động của sư đoàn trong giai đoạn giúp Bạn xây dựng tuyến phòng thủ biên giới ở phía Tây tỉnh Bát Tam Băng, tiểu đoàn công binh 25 của sư đoàn được rải ra để hướng dẫn các tổ kỹ thuật dò gỡ mìn và cùng với các lực lượng khác, thi công các hạng mục công trình trên tuyến biên giới.   
Với sự nỗ lực của ta và lực lượng dân công được tăng cường cho sư đoàn, trong đợt 1, trên hướng Bát Tam Băng, nơi sư đoàn bộ binh 309 đảm nhiệm, đã tiến hành sửa chữa, nâng cấp hai trục đường chính: trục đường thứ nhất từ xã Bà Vâl đi Ămpin-Prăngđơm-Nam sấp lên đến biên giới; và trục đường thứ hai từ đường số 10 (Ba Núi) lên xã Tà Hen theo đường 58 lên Sơ-rê-an-tiếc-Com Riêng. Với tổng chiều dài các con đường trên là 116 km. Lực lượng công binh của sư đoàn gỡ được hàng ngàn quả mìn các loại.   
Trên phía tây biên giới tỉnh Bát Tam Băng, sư đoàn bộ binh 309 tổ chức cho nhân dân thi công các công trình phòng thủ dài 60 km từ nam Phnôm Mê Lai đến bắc thị trấn Pailin. Lực lượng trực tiếp thi công là nhân dân thủ đô Phnôm Pênh và các tầng lớp nhân dân tỉnh Bát Tam Băng.   
Với một chiều dài như thế, chúng tôi đã bàn bạc với các cơ quan chính quyền thành phố Phnôm Pênh và tỉnh Bát Tam Băng là sẽ chia ra từng đoạn. Trên từng đoạn đó, chính quyền cấp tỉnh lại phân ra cho các huyên, thị. Từ đó nâng cao được trách nhiệm của các địa phương và phát động phong trào thi đua trong nhân dân. Do đó, đã đẩy nhanh được tiến độ thi công các công trình.   
Các lực lượng vũ trang ta và Bạn cũng đã triển khai để trực tiếp bảo vệ nhân dân.   
Xây dựng tuyến phòng thủ quốc gia Campuchia là một công trình to lớn, với một khối lượng công việc khổng lồ, lại thi công chủ yếu bằng sức lao động của nhân dân, do đó công trình này phải kéo dài đến năm 1987. Tuy nhiên để kịp thời phục vụ theo yêu cầu chiến đấu, các cấp, các ngành đã động viên nhân dân nỗ lực rất lớn, nên trong một thời gian chưa đầy 2 năm (1985-1986) các công trình cơ bản ở phía trước đã có thể bảo đảm cho các lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia dựa vào đó để chiến đấu bảo vệ biên giới, chống sự xâm nhập của địch từ bên đất Thái Lan vào nội địa Campuchia. Bước đầu, công trình phòng thủ đã phát huy được tác dụng, kẻ địch gặp rất nhiều khó khăn.   
Để nâng cao tính vững chắc của các hạng mục công trình và để phát huy cao hơn tính hiệu quả của nó, các cấp, các ngành, các đơn vị của ta và Bạn đã tổ chức rút kinh nghiệm bước đầu trong nhiệm vụ này, để kịp thời bổ sung cho các năm tiếp theo.   
Về ý nghĩa của việc xây dựng tuyến phòng thủ như mục đích từ đầu đề ra. Mọi người đều dễ thấy những mặt tích cực của nó nhất là đối với các lực lượng vũ trang của ta và Bạn. Bởi vì, họ coi các công trình chiến đấu ở đây là “nhà”, và biên giới là “quê hương”. Nơi đây là chỗ dựa, là “áo giáp” của người lính ngày đêm mặt giáp mặt với quân thù. Từ đây và những năm về sau sẽ gắn bó với lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc chống lại mọi sự xâm nhập của kẻ thù. Thực tế là trong những ngày đầu, các công trình được sử dụng đã có những hiệu quả thiết thực. Đó là việc xâm nhập của đám tàn quân từ bên kia biên giới vào nội địa Campuchia đã giảm rõ rệt. Ở một số đoạn, hầu như đã loại trừ. Còn thì ít ra, sự xâm nhập của địch cũng không được tự do, ồ ạt như trước nữa. Nhiều tên địch đã bỏ mạng trong các lớp chướng ngại vật dọc biên giới. Các lực lượng vũ trang đã giảm đến mức tối thiểu thương vong trong chiến đấu. Từ những tác dụng tích cực trên tuyến biên giới đã đẩy mạnh được phong trào hành động cách mạng trong nội địa lên cao. Trình độ tổ chức, điều hành của chính quyền các cấp của Bạn đã trưởng thành rõ rệt. Điều này có một ý nghĩa to lớn là giảm thiểu được vai trò của đội ngũ chuyên gia Việt Nam.   
Song trên thực tế cũng đã chỉ cho ta, cho các cấp chỉ đạo từ trên xuống dưới những vd cần được quan tâm nghiên cứu và khắc phục những điều bất hợp lý: Đó là chất lượng các công trình và tính hiệu quả của nó.   
Như mọi người đều biết, nhân dân ta, quân đội ta đã đánh Pháp, đuổi Nhật từ chiếc gậy tầm vông, giáo mác, sau đó mới phát triển lên những trận chiến đấu quy mô lớn được trang bị hiện đại. Ta thắng đế quốc Mỹ cùng từ chiến tranh du kích rộng khắp, mới có được cuộc tổng tiến công mùa Xuân 1975.   
Nói tóm lại, Việt Nam là người thầy của chiến tranh du kích trong khu vực. Chúng ta rất hiểu kẻ thù của nhân dân Campuchia và nhân dân Việt Nam đang tiến hành một cuộc chiến tranh du kích với ta. Như lúc đầu đã đề cập: Đặc trưng của chiến trường Campuchia là mìn. Phải nói rằng “Nghệ thuật-Kỹ thuật” sử dụng mìn của địch trên chiến trường Campuchia là không thể coi thường. Thế mà trong quá trình xây dựng tuyến phòng thủ ở đây, các nhà cung cấp hành quân sự đã đem đến cho chúng tôi hàng ngàn, hàng vạn quả “mìn vàng” và “mìn hộp gỗ” dùng chủ yếu trong tiến công. Bởi vậy, khi bố trí các bãi mìn xong, đứng từ xa có cảm tưởng như có vô số những quả Campuchia chín vàng rụng xuống từ một vườn Campuchia. Còn “mìn hộp gỗ” thì sau một mùa mưa hầu như không còn tác dụng, vì vỏ hộp làm bằng gỗ bị mối, mọt, mục mùa khô thì bị cháy. Đó là một thực tế. Một thực tế nữa cho thấy là lớp chướng ngại vật tự nhiên (có cây) kết hợp với chướng ngại vật nhân tạo (chông, mìn) đầu tiên và ngoài cùng đã ít tác dụng, nếu như không nói là không có tác dụng ngay từ đầu.   
Còn lớp hàng rào kẽm gai thì sao?   
Trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược, chúng ta đã áp dụng rất nhiều các biện pháp để mở đường qua các lớp rào kẽm gai đủ loại, đủ kiểu bằng những phương tiện thô sơ và hiện đại. Đơn cử như trận tiến công căn cứ Gia Vụt, tỉnh Quảng Ngãi trong cuộc chiến tranh chống Mỹ, mà lữ đoàn 52 Quân khu 5, đa mở qua 9 lớp hàng rào kẽm gai rất phức tạp của địch, và nhiều trận khác.   
Còn ở đây, với địa hình rừng núi, sau khi ta đã dựng lên được một lớp hàng rào đơn bằng kẽm gai, với một hàng cọc sắt chắc chắn. Không lâu sau đó, địch đã cắt phá nhiều đoạn. Đành rằng, việc ngăn chặn địch xâm nhập, việc tiêu hao sinh lực của chúng là phải áp dụng nhiều biện pháp tổng hợp. Ở đây cũng không có tham vọng là ngăn chặn hoàn toàn được sự xâm nhập của địch chỉ bằng một hai biện pháp, mà tôi chỉ muốn nói lên những vấn đề còn hạn chế nhiều đến hiệu quả của hạng mục công trình.   
Việc xây dựng thi công tuyến đường vành đai cũng là một vấn đề đặt ra cho chúng ta nghiên cứu. Với mục đích đã được xác định từ đầu, đường vành đai là để các lực lượng trực tiếp ở tuyến một tuần tra, phát hiện các đường hành lang xâm nhập của địch; từ đó đề ra các biện pháp tiêu diệt chúng có hiệu quả hơn. Tỉ dụ như ta sẽ đưa lực lượng ra dó phục kích lại, hoặc gài mìn để bịt các lối đi, hoặc có thể kết hợp với các hệ thống hoả lực và các hoả điểm gần đó để chi viện cho bộ đội chiến đấu.   
Nhưng xin thưa rằng, với một phạm vi chính diện chiều dài từ 60-80 km, thậm chí có cả trăm km đường rừng, thì lực lượng bố trí trên tuyến đó là bao nhiêu, để có thể thực hiện được yêu cầu của cấp trên là “phải quản lý được các lớp chướng ngại vật dọc tuyến biên giới!”.   
Trong toàn bộ các hạng mục công trình thì phải công nhận là việc xây dựng các điểm tựa, cụm điểm tựa, khu vực phòng thủ vững chắc là có tác dụng thiết thực nhất đối với quá trình chiến đấu của các lực lượng vũ trang ở đây. Tuy rằng các hạng mục công trình khác cũng không phải hoàn toàn là không có tác dụng.   
Vấn đề cuối cùng có tính chất quyết định nhất-đó là con người. Con người phải có những yếu tố cần thiết cho cuộc chiến đấu với kẻ thù. Các tập thể con người đó phải được bố trí, tổ chức như thế nào đó để phát huy được tối đa sức mạnh tổng hợp của con người và những điều kiện khác (công sự, vật cản và hệ thống hoả lực).   
Vì vậy mà có một số ý kiến cho là việc xây dựng tuyến phòng thủ K5 vừa qua tốn kém và ít tác dụng, dẫu sao cũng có cơ sở.   
Trong thực thế cũng đã chỉ ra rằng không có cái gì là tuyệt đối cả. Theo quan điểm chung thì: chủ trương của ta và Bạn xây dựng tuyến phòng thủ K5 là đúng và cần thiết. Mặc dù còn rất nhiều hạn chế như đã nói ở trên; song đây là một biện pháp nhằm xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân để nâng cao một bước cơ bản khả năng quản lý đất nước của chính quyền và lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia. Và, cũng từ đó để quân tình nguyện Việt Nam, chuyên gia Việt Nam có thể kết thúc sứ mệnh lịch sử của mình một cách chủ động.   
Từ quan điểm đó, trong những năm tiếp theo chúng ta vẫn tiếp tục giúp Bạn đẩy mạnh hơn nữa, động viên sự nỗ lực hơn nữa của các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao tính vững chắc của hệ thống công sự, vật cản, hệ thống giao thông cơ động… đảm bảo được độ tin cậy trong việc chiến đấu, giữ gìn sự toàn vẹn lãnh thổ của nước Campuchia anh em.   
Tổng hợp những nội dung cơ bản trong công tác giúp Bạn xây dựng tuyến phòng thủ biên giới phía tây tỉnh Bát Tam Băng mà sư đoàn bộ binh 309 đảm nhiệm, với chiều dài trên 60 km đã xây dựng được ba cụm điểm tựa cho ba tiểu đoàn, hai khu vực phòng thủ cho hai trung đoàn bộ binh, xây dựng tuyến vật cản nổ và không nổ 42 km, bố trí 1.450.800 mũi chông, rào phân tuyến 54 km, dò gỡ 4864 quả mìn các loại của địch và bố trí lại hàng nghìn quả mìn khác; phát đường tuần tra được 55 km, sửa chữa đường vành đai 48 km, làm đường quân sự mới 168 km, làm mới 32 ngầm có tổng chiều dài 473 m, sửa chữa ngầm cũ 3 cái dài 17 m, sửa chưa và làm mới 6 cầu có chiều dài 118 m, khai thác đuợc 32.025 m3 đá, 125 m3 gỗ và nhiều công việc khác.   
Tuy nhiên, với sự nỗ lực của quân ta trên các chiến trường và trong công cuộc lao động của quân và dân Campuchia, kết quả bước đầu của việc xây dựng tuyến phòng thủ biên giới trên địa bàn Mặt trận 479 nói chung và trên phía tây biên giới tỉnh Bát Tam Băng nói riêng cũng chỉ dừng lại ở những nơi trọng điểm. Các khu vực khác, do địa hình rất phức tạp và khả năng của Bạn còn hạn chế nên, chưa thể đạt được một cách toàn diện theo ý muốn chủ quan.   
Căn cứ lớn nhất của địch ở Phnôm Mê Lai đã bị mất. Suốt một tuyến biên giới từ Ô-đa đến Phnôm Mê Lai, vòng về phía đông đến Đăng Cum… đã bị bộ đội ta và Bạn đánh chiếm và chốt giữ. Song sinh lực địch bị tiêu diệt không nhiều. Phần lớn chúng chạy sang đất Thái Lan. Chúng tôi nhận định tình hình lúc này như sau:   
-Địch không thể lùi sâu trong đất Thái Lan để lập các căn cứ. Vì như vậy sẽ rất phức tạp và gây nguy hiểm cho nhà cầm quyền Thái.   
-Nếu chúng lập các căn cứ đối diện với các đại đội đã bị mất thì sẽ chịu không nổi với những đòn tiến công của lực lượng ta và Bạn-nếu chúng ta vượt sang biên giới Thái Lan tấn công chúng, hoặc chúng sẽ nằm dưới tầm đạn hoả lực của các đơn vị ta trên tuyến này.   
-Về phía ta, từ nam Ô-đa xuống phía tây Pailin và tây Tà Sanh là những khu vực từ đầu mùa khô đến nay, ta chưa tổ chức được những trận tiến công nào đáng kể. Theo tin bọn tù binh khai: Sau khi căn cứ Phnôm Mê Lai thất thủ, tàn binh của sư đoàn 320 Pol Pot đã di chuyển xuống phía nam-đoạn từ Com Riêng đến tây Pailin. Sư đoàn 415 và 221 địch bị đẩy xuống phía tây Pailin và khu vực Tà Sanh.   
Đứng trên đài quan sát đặt ở mỏm núi Ô-đa, trinh sát của ta phát hiện hàng đoàn người di chuyển dọc theo biên giới trên phần lãnh thổ của Thái Lan từ Ô-đa xuống phía Nam. Như vậy là đã rõ: Địch di chuyển toàn bộ lực lượng sư đoàn 320 xuống phía tây Pailin.   
Từ những nhận định trên tôi đã báo cáo lên Sở chỉ huy tiền phươngmt4 và đề nghị:   
-Giao cho sư đoàn bộ binh 6-lực lượng cách mạng Campuchia chốt giữ đoạn từ Ô-đa đến Phnôm Mê Lai. Rút toàn bộ sư đoàn bộ binh 309 xuống phía Nam để truy quét các căn cứ của địch ở đây, để có thể kết thúc chiến dịch trước khi mùa mưa đến.   
Đồng chí thiếu tướng Lê Chí Thuận-phó tư lệnh Mặt trận 479 tại Sở chỉ huy tiền phương, sau khi nghiền ngẫm, xem xét đã nhất trí với đề xuất này của chúng tôi.   
Như vậy, Sở chỉ huy, công tác bảo đảm hậu cần-kỹ thuật và các công tác khác sẽ phải di chuyển toàn bộ về hướng Pailin. Tại đây, sư đoàn 196 chủ lực Campuchia cũng đã triển khai xung quanh thị trấn Pailin. Mọi công tác bảo đảm cho sư đoàn bộ binh 309 sẽ vận chuyển theo đường số 10.   
Nêu lên những diễn biến trong giai đoạn này để thấy được bản chất ngoan cố của kẻ thù chống phá cách mạng Campuchia đến cùng và đồng thời chúng ta cũng không được thoả mãn với những gì đã làm được trong những năm qua, mà phải tiếp tục nỗ lực hơn nữa trong công tác giúp Bạn để có thể loại trừ được nguy cơ đe dọa đến cách mạng Campuchia sau khi quân tình nguyện Việt Nam, chuyên gia Việt Nam hoàn thành nhiệm vụ quốc tế và rút về nước.   
Đầu mùa mưa năm 1985, với mục đích kéo dài việc xây dựng tuyến phòng thủ xuống phía Tây thị trấn Pailin, sư đoàn bộ binh 309 tổ chức chiến đấu một số trận nhằm quét sạch các căn cứ còn lại trên khu vực này để đưa lực lượng dân công xuống đây thi công tiếp các công trình phòng thủ.   
Đợt hoạt động này chúng ta có nhiều bất lợi.   
Trước tiên phải nói về yếu tố thời tiết (thiên thời). Các thế hệ đã chiến đấu trên chiến trường này, địa bàn này đều viết. Mùa mưa ở đây kẻ địch có điều kiện phát huy được sở trường đánh du kích. Chúng không nhằm mục đích chính là chiến đấu để chiếm đất, chiếm một chỗ đứng, trong khi khả năng của chúng sẽ không chịu nổi những đòn tiến công của quân ta. Cái chính là chúng tiếp tục thực hiện âm mưu tiêu hao sinh lực ta, buộc quân tình nguyện Việt Nam phải sa lầy vào cuộc chiến tranh du kích để tạo nên một thời cơ về chiến lược có lợi cho chúng.   
Đối với các lực lượng của ta cũng như lực lượng vũ trang cách mạng và nhân dân Campuchia, sau một thời gian dài hoạt động tích cực, sức khỏe đã giảm sút, mọi vấn đề liên quan đến nhiệm vụ trong giai đoạn này đã bị mai một. Do đó yếu tố thứ hai cũng không được thuận lợi cho lắm.   
Còn địa hình khu vực này thì Bạn cũng đã biết-hoàn toàn bất lợi đối với ta.   
Song, cái bất lợi chính có tính chất chi phối ở đây là mùa mưa đã đến và sức chiến đấu của bộ đội đã giảm sút.   
Trước khi thực hiện đợt hoạt động này cũng đã có nhiều ý kiến: Rằng thời tiết đã bước vào mùa mưa, rằng phải đẩy nhanh các hoạt động trong khi kẻ địch đã bị mất các căn cứ, đang lúng túng, gặp nhiều khó khăn, và còn nhiều vấn đề khác…   
Cũng biết rằng trong chiến đấu, người chỉ huy, lãnh đạo không được lấy những khó khăn về khách quan để biện hộ cho những nguyên nhân không thành công, kể cả những lúc hoạt động độc lập, không có sự chi viện, giúp đỡ của cấp trên và của đơn vị Bạn, mà phải xuất phát từ ý đồ của một chiến dịch, một chiến lược hoặc là một ý định cụ thể nào đó do người chỉ huy cấp trên đã đặt ra. Phải gắn chặt giữa yêu cầu nhiệm vụ và sự nỗ lực bằng nhiều biện pháp của người lãnh đạo, chỉ huy. Người chỉ huy khi ra lệnh phải xuất phát từ những yếu tố có tính “khả thi”. Người thừa hành cũng phải bằng mọi cách để thực hiện thắng lợi mệnh lệnh đó. Đó là sức mạnh của một cơ chế, của một tổ chức, dù trong quân đội hay ngoài tổ chức quân đội cũng vậy.   
Đối tượng tác chiến trong đợt hoạt động này bao gồm toàn bộ tân binh của sư đoàn bộ binh 320 ở khu vực Phnôm Mê Lai chạy xuống. Lực lượng địch tại chỗ trên khu vực này là sư đoàn bộ binh 415 và 221 Pol Pot. Hai sư đoàn bộ binh này trong những năm qua chưa bị sứt mẻ gì nhiều do những đơn vị của ta ở đây hoạt động ít hiệu quả.   
Còn nhớ mùa mưa năm 1982, lực lượng địch tập kích vào trung đoàn pháo binh 487 và tiểu đoàn công binh 25 của sư đoàn đã gây cho ta những thiệt hại đáng kể. Đó chính là sư đoàn bộ binh 415 địch gây ra.   
Theo chỉ thị của tiền phương Mặt trận 479, sư đoàn bộ binh 309 tổ chứ truy đánh, truy quét địch ở khu vực nam Com Riêng đến bắc Pailin. Sau đó, bảo dảm cho nhân dân thi công xây dựng tuyến phòng thủ ở khu vực này.   
Mặc dù khó khăn về thời tiết và về sức khỏe của bộ đội như đã nói ở trên nhưng sư đoàn quyết tâm là sẽ tập trung lãnh đạo, chỉ huy, động viên bộ đội chấp hành nghiêm chỉnh mệnh lệnh, chỉ thị của cấp trên, để hoàn thành nhiệm vụ. Sư đoàn đã tổ chức cán bộ chỉ huy đi trinh sát thực địa, xác định mục tiêu và nhanh chóng lập kế hoạch chiến đấu.   
Với ý định bước đầu là sử dụng trung đoàn bộ binh 96 tiến công đánh chiếm điểm cao 321 ở phía bắc thị trấn Pailin, cách biên giới Campuchia-Thái Lan khoảng 200-300 m. Sau đó, từ điểm cao khống chế này, tiến hành truy quét dọc biên giới từ Bắc thị trấn Pailin đến Nam Com Riêng. Trận địa pháo và đài quan sát bố trí ở điểm cao 230, phía bắc thị trấn Pailin-nơi có đồn điền cà phê cũ.   
Từ ngày 22 đến 23 tháng 4 năm 1984, sư đoàn tiến hành đi trinh sát nắm địch ở cao điểm 321 đồng thời gấp rút chuẩn bị bộ đội sẵn sàng chiến đấu. Bộ phận trinh sát chỉ huy do Phó sư đoàn trưởng-Tham mưu trưởng Trần Văn Kế trực tiếp tổ chức.   
Thời gian này, Mặt trận điều đồng chí đại tá Phùng Kim Chính từ sư đoàn bộ binh 302 về để thay tôi, song đồng chí chưa kịp về đến đơn vị. Vì vật trong đợt hoạt động này đồng chí Trần Văn Kế đảm nhiệm chỉ huy chung.   
Đồng chí Trần Văn Kế là một cán bộ trẻ, có năng lực, nhanh nhẹn và rất có triển vọng. Từ một cán bộ ở sư đoàn bộ binh số 5 thuộc Quân khu 7, đi học về, đồng chí được điều động sang sư đoàn bộ binh 309. Với tác phong cởi mở, chân tình, đồng chí được cán bộ, chiến sĩ trong sư đoàn quý mến, gần gũi. Trong trận tiến công vào căn cứ Phnôm Mê Lai, đồng chí đi cùng với Sở chỉ huy và cơ quan tham mưu sư đoàn. Đồng chí được giao nhiệm vụ đi cùng trung đoàn bộ binh 31, kiểm tra căn cứ Phnôm Mê Lai, sau khi ta đã đánh chiếm. Đồng chí còn gửi ra Sở chỉ huy chúng tôi mấy chai bia gọi là chiến lợi phẩm. Những kỷ niệm đời lính trên chiến trường chúng tôi vẫn còn nhớ mãi.   
Còn trong trận này đồng chí tổ chức trực tiếp trinh sát lên điểm cao 321 để chuẩn bị tiến công.   
Khi một toán trinh sát và cán bộ của ta đã bám lên được sườn điểm cao 321, thì đã thấy rõ được địch ở trên đỉnh đồi. Xung quanh đỉnh đồi là một dãy công sự được xếp bằng những phiến đá to. Địch đã bố trí các bãi mìn dày đặc từ dưới chân cao điểm 321 lến đến 2/3 sườn đồi. Lực lượng bộ binh địch tập trung chủ yếu ở phía tây cao điểm 312, kể cả trên đất Thái Lan. Còn trên đỉnh đồi là một lực lượng khoảng một trung đội hoặc hơn. Chủ yếu là hoả lực của chúng.   
Sau khi trinh sát thực địa xong, trên đường trở ra, đồng chí đại uý, trợ lý tác chiến Đinh Văn Tự đạp phải mìn địch, bị thương nặng. Ngay lập tức đồng chí được chuyển về đội phẫu thuật của sư đoàn bộ binh 196 bộ đội cách mạng Campuchia tại thị trấn Pailin. Do vết thương bị hoại tử, đồng chí Đinh Văn Tự đã hy sinh…   
Đồng chí Đinh Văn Tự là một cán bộ rất hăng hái. Với dáng người thấp, đậm nhưng tác phong rất nhanh nhẹn, hoạt bát. Là một sĩ quan tác chiến thông thạo nghiệp vụ và có nhiều kinh nghiệm. Đồng chí đã có mặt từ những ngày đầu của cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trên biên giới Tây Nam. Trong trận đánh đầu tiên vào căn cứ XA-XB của địch ở vùng Đông Bắc Campuchia, đồng chí là tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 9, trung đoàn bộ binh 31, được tăng cường cho trung đoàn bộ binh 95. Sau khi ta chiếm được hai căn cứ này, đồng chí tiếp tục chỉ huy tiểu đoàn 9 đứng lại cùng với trung đoàn bộ binh 31 đánh địch phản kích, giữ vững trận địa trong suốt mùa mưa năm đó. Trong trận đánh chiếm cao điểm 312, giải toả trục đường 19, đồng chí chỉ huy tiểu đoàn 9, đảm nhiệm một huớng tiến công lên mỏm 3 cùng với trung đoàn bộ binh 31, đánh chiếm toàn bộ cao điểm 312. Với bề dày thành tích trong chiến đấu, huấn luyện, đồng chí đã được điều về phòng tham mưu sư đoàn, phụ trách một trong những bộ phận then chốt của cơ quan tham mưu. Về đời tư, cũng có những khó khăn, nhưng đồng chí cũng đã vượt lên tất cả để hoàn thành nhiệm vụ của một người lính, một cán bộ chỉ huy cơ quan. Chúng tôi cũng đã có ý định chuyển đồng chí về Bắc Thái-quê hương đồng chí theo nguyện vọng của gia đình. Nhưng tiếc thay, chưa thực hiện được ý định đó, thì đồng chí đã hy sinh một cách anh dũng.   
Ngày 25 tháng 4, sư đoàn nổ súng tiến công địch ở cao điểm 321 theo kế hoạch đã định.   
Tại Sở chỉ huy sư đoàn lúc này có đủ các đồng chí: Phó sư đoàn trưởng-tham mưu trưởng Trần Văn Kế, phó sư đoàn trưởng về chính trị Nguyễn Thành Út và phó tham mưu trưởng sư đoàn Nguyễn Thành Ức, cùng một số đồng chí khác trong cơ quan sư đoàn.   
Trực tiếp chỉ huy lực lượng tiến công là trung đoàn trưởng trung đoàn bộ binh 96-Nguyễn Văn Vọng.   
Ngay lúc đầu, lực lượng lên sườn đồi triển khai đội hình đã đạp phải mìn. Địch từ trên cao dùng các loại hoả lực bắn xuống. Bộ đội ta có một số bị thương vong. Đội hình bị rối loạn. Chỉ huy không nắm được bộ đội, không có những biện pháp mạnh để chế áp địch. Cứ thế, địch dùng các loại súng hoả lực bắn ra xung quanh điểm cao 321. Bộ đội ta bị thương vong nhiều do mìn và do đạn hoả lực của địch…   
Cuối cùng trung đoàn bộ binh 96 phải rút lui, để lại một số tử sĩ…   
Đây là trận đánh không thành công, có nhiều điểm đáng phê phán. Nó đã để lại nhiều hậu quả không tốt cho trung đoàn bộ binh 96 trong việc xây dựng đơn vị sau này và còn nhiều hậu quả khác nữa.   
Nguyên nhân về khách quan có nhiều khó khăn như đã nói ở trên.   
Nhưng về chủ quan, cũng cần phải nghiêm khắc rút kinh nghiệm. Đối với trung đoàn bộ binh 96 trong những năm qua chiến đấu ở khu vực Bua, Nam-sấp đã thể hiện là một trung đoàn có tinh thần kiên cường chiến đấu giữ vững trận địa, tinh thần chịu đựng khó khăn trên một địa bàn khắc nghiệt nhất ở phía Tây tỉnh Bát Tam Băng. Tuy nhiên, trung đoàn bộ binh 96 chưa có nhiều kinh nghiệm chiến đấu tiến công địch trên điểm cao. Vấn đề chủ yếu trong trận đánh không thành công này là về công tác tổ chức chỉ huy, công tác bảo đảm các yếu tố để giành thắng lợi: như vấn đề tổ chức đội hình, vấn đề khắc phục vật cản, vấn đề tổ chức hoả lực chi viện, vấn đề sử dụng lực lượng, xây dựng quyết tâm cho các chiến sĩ và còn nhiều vấn đề khác…   
Sau trận đánh này, đồng chí Trần Văn Kế cũng đã bị thương nặng do mìn địch. Vì vậy công tác bảo đảm khắc phục vật cản mìn là phải đặc biệt quan tâm.   
Thế là mùa mưa lại bắt đầu. Kết thúc chiến dịch mùa khô năm ấy trong tình hình như vậy…   
Bước sang mùa khô năm sau-năm 1985, sư đoàn tiếp tục hoạt động ở khu vực này và đã giải quyết được mục tiêu trên, đưa được lực lượng dân công lên để tiếp tục xây dựng tuyến phòng thủ.   
Từ những kết quả đạt được trong chiến dịch K5, chúng ta đã tạo cho lực lượng vũ trang cách mạng và nhân dân Campuchia thực sự quản lý được lãnh thổ. Trên tuyến biên giới trong phạm vi Mặt trận 479, các sư đoàn chủ lực của Bạn đã được triển khai trên tuyến phòng thủ này. Phía tây tỉnh Bát Tam Băng, sư đoàn bộ binh 6 triển khai từ Phnôm Mê Lai xuống đến Ô-đa. Sư đoàn bộ binh 196 triển khai từ Nam Ô-đa đến thị trấn Pailin. Trên tuyến biên giới phía bắc, sư đoàn bộ binh 179 triển khai từ Pôi Pét đến Đăng-cum. Phía bắc tỉnh Xiêm Riệp vẫn là sư đoàn bộ binh 286.   
Quân tình nguyện Việt Nam được chuyển về tuyến 2 làm lực lượng cơ động và phối hợp cùng với các đơn vị tuyến 1 để đánh địch xâm nhập lãnh thổ.   
Từ những năm 1985-1986 trở đi, quân tình nguyện Việt Nam, chuyên gia Việt Nam còn tiếp tục giúp Bạn hoàn thiện trong việc tổ chức chính quyền và lực lượng vũ trang địa phương lên đến tỉnh. Cách mạng Campuchia phát triển không ngừng.   
Năm 1986, tôi ra trường và về lại Mặt trận 479.   
Trên chiến trường lúc bấy giờ, tình hình cách mạng Campuchia đã có những bước phát triển một cách toàn diện. Chính quyền các cấp và lực lượng vũ trang cách mạng của Bạn đã có thể đảm đương được toàn bộ công việc. Song trong thâm tâm của mỗi cán bộ chiến sĩ quân tình nguyện Việt Nam và chuyên gia Việt Nam vẫn còn phân vân và lo lắng. Liệu trước những khó khăn lúc này, Bạn đã đảm đương được mọi việc chưa? Đã có thể giữ vững và phát huy được những thành quả cách mạng đã đạt được?   
Nỗi lo lắng đó hoàn toàn chính đáng. Bởi vì từ trên đống đổ nát, từ con số “0”, sau gần 10 năm, quân đội ta và lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia đã hy sinh biết bao công lao, xương máu mới có thể xây dựng được chính quyền và quân đội cách mạng như ngày nay; trong khi kẻ thù vẫn chưa chịu từ bỏ âm mưu phá hoại chính quyền còn non trẻ của Bạn.   
Song, một thực tế cho thấy, trong những năm qua, nhất là trong phong trào hoạt động cách mạng của các tầng lớp nhân dân, đã chứng tỏ được sức mạnh của Đảng nhân dân Campuchia, sự tổ chức điều hành đất nước của chính quyền các cấp và khả năng chiến đấu của lực lượng vũ trang cách mạng có thể tự đảm đương mọi công việc. Đã đến lúc chúng ta cần mạnh dạn tạo mọi điều kiện để Bạn chủ động tự giải quyết mọi vấn đề. Đó là yêu cầu đối với tất cả các đơn vị quân tình nguyện Việt Nam và chuyên gia Việt Nam. Điều này đã được nêu lên thành nghị quyết của các cấp uỷ Đảng và trong các chỉ thị của người chỉ huy các cấp, thuộc Mặt trận 479.   
Còn kẻ địch đang có nguy cơ bị thất bại hoàn toàn về chiến lược cũng như trên thực tế chiến trường. Bởi vì hầu hết các căn cứ đã bị triệt phá. Chúng chỉ còn dựa vào một số khu vực nhỏ hẹp ở vùng rừng núi, nhưng cũng đã bị truy đánh liên tục. Trong nội địa thì chính quyền cách mạng Campuchia đã mạnh lên về nhiều mặt. Thực sự là địch không còn chỗ dựa. Thế và lực của chúng đang trên đà tụt dốc. Âm mưu của chúng sẽ bị thất bại hoàn toàn trong một giai đoạn không xa.   
Từ khi các lực lượng chủ lực bộ đội cách mạng Campuchia đảm nhiệm bảo vệ biên giới. Các đơn vị quân tình nguyện Việt Nam lui về tuyến 2, nhất là từ cuối năm 1986 đến đầu năm 1987 trở đi, thì trên chiến trường không còn xảy ra những trận chiến đấu nào từ cấp tiểu đoàn trở lên. Các đơn vị quân tình nguyện Việt Nam tận dụng điều kiện trong thời gian này để củng cố bộ đội, nâng cao khả năng chiến đáu và sẵn sàng cơ động chi viện cho tuyến 1.   
Giai đoạn này chủ trương của Mặt trận 479 là củng cố lại đội ngũ chuyên gia quân sự ở các đơn vị vị trí cách mạng Campuchia. Nhưng kiên quyết không bao biện, làm thay. Để củng cố quan điểm đánh giá tình hình trên chiến trường về ta, về địch và nhất là về sự trưởng thành và khả năng của chính quyền và lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia. Một đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng đã được tổ chức từ cơ quan Mặt trận cho đến các đơn vị quân tình nguyện Việt Nam và các đoàn chuyên gia Việt Nam trên toàn bộ chiến trường Campuchia. Qua đó, đội ngũ chuyên gia được củng cố một bước. Trong giai đoạn này, tôi được điều động sang làm chuyên gia cho đồng chí sư đoàn trưởng sư đoàn bộ binh 179 bộ đội chủ lực Campuchia.   
Là một sư đoàn chủ lực thuộc Quân khu 4, sư đoàn bộ binh 179 được thành lập vào tháng giêng năm 1979. Do đó, lấy phiên hiệu là sư đoàn bộ binh 179. Cùng một thời gian lịch sử ra đời của nhiều sư đoàn bộ binh khác (sư đoàn bộ binh 196, 286, 6 và 4) đã đươc sinh ra trong cuộc cách mạng lật đổ chế độ độc tài phản động và diệt chủng Pol Pot-Ieng Sary-Khieu Xamphon.   
Trong những năm qua, các sư đoàn bộ binh này đã sát cánh cùng quân tình nguyện Việt Nam tiến bước dưới ngọn cờ “liên minh chiến đấu Việt Nam-Campuchia” đã làm thất bại mọi âm mưu và thủ đoạn kẻ thù.   
Tin tưởng rằng các lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia nói chung, các đơn vị vị trí trên địa bàn của Mặt trận 479 nói riêng sẽ lớn mạnh không ngừng; là chỗ dựa vững chắc của cách mạng Campuchia, cùng với Quyết định nhân dân Việt Nam vững bước trên con đường tiến vào thế kỷ 21.   
Cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trên biên giới Tây Nam và làm nghĩa vụ quốc tế ở Campuchia của quân và dân ta được tiến hành trong suốt 10 năm. Chúng ta đã đánh thắng một kẻ thù-nói đúng hơn là làm thất bại một âm mưu chiến lược của địch-và xây dựng lại một đất nước từ con số “0” trở thành một quốc gia có địa vị xứng đáng trên trường quốc tế. Công lao đó lớn lắm chứ!   
Song cũng có một điều cần suy nghĩ đến tầm vóc chiến thắng vĩ đại này của chúng ta.   
Chúng ta tiến hành chiến tranh trong một không khí “không ồn ào” như các cuộc chiến tranh trước đây. Chiến tranh chống Pháp lâu dài, gian khổ được kết thúc bằng chiến dịch Điện Biên Phủ “chấn động địa cầu”.   
Chiến tranh chống xâm lược của đế quốc Mỹ, kẻ thù mạnh nhất, hung bạo nhất được kết thúc bằng chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Mặc dù vai trò quyết định thắng lợi trong các cuộc chiến tranh vừa qua là thuộc về Đảng và sự hy sinh to lớn của cả dân tộc. Nhưng không thể không nói đến sự giúp đỡ to lớn có hiệu quả của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới, đã tăng thêm sức mạnh cho quân và dân ta chiến thắng.   
Còn trong cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam và làm nghĩa vụ quốc tế lại diễn ra hoàn toàn khác, trong một bối cảnh lịch sử khác. Nếu như trong cuộc chiến tranh giải phóng, các nước tiến bộ trên thế giới nhiệt tình ủng hộ ta, thì trong cuộc chiến tranh này, họ thờ ơ, không thông cảm nổi, thậm chí giúp kẻ địch chống lại chúng ta.   
Kẻ thù tưởng rằng sau năm 1975 nước ta đã bị kiệt quệ về kinh tế. Toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta đang tập trung hàn gắn vết thương chiến tranh không còn đủ sức để bảo vệ thành quả cách mạng. Chúng côi đây là thời cơ tốt nhất để tiến hành một cuộc chiến tranh xâm lược mới trên một nửa nước ta.   
Song chúng đã nhầm. Chiến thắng vĩ đại của quân và dân ta trên biên giới Tây Nam, tuy chưa có nhiều sách vở nói đến, đã chứng tỏ sự lãnh đạo tài tình của Đảng ta với đường lối sách lược và chiến lược đúng đắn, vơi sự hy sinh to lớn của nhân dân vì độc lập tự do của Tổ quốc, thì dù cuộc chiến tranh nào, trong hoàn cảnh nào chúng ta cũng giành được thắng lợi.   
Để các thế hệ mai sau được biết đến, tôi tin chắc rằng đến một lúc nào đó các nhà viết sử sẽ nói lên những điều mà hiện tại chưa nói đến một cách đầy đủ và chi tiết về cuộc chiến tranh này.   
Như trên đã nói, chúng ta tiến hành chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trên tuyến biên giới Tây Nam trong thế bắt buộc. Bắt buộc bởi vì chúng ta hoàn toàn không gây ra chiến tranh, không muốn chiến tranh. Sau năm 1975 chúng ta hoàn toàn muốn có hoà bình để xây dựng lại đất nước đã bị tàn phá. Nhưng kẻ thù không để chúng ta yên. Vì vậy trong suốt giai đoạn lịch sử này, Đảng ta đã khéo kết hợp giữa hai nhiệm vụ: Nhiệm vụ dân tộc và nhiệm vụ quốc tế để đem đến thắng lợi một cách trọn vẹn. Điều đó chứng tỏ rằng việc vận dụng một cách sáng tạo đường lối chiến lược và sách lược của Đảng ta luôn phù hợp trong từng thời kỳ lịch sử của dân tộc.   
Đối với cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trên biên giới Tây Nam, trong một thời gian rất ngắn, chúng ta đã dùng sức mạnh quân sự của những binh đoàn chủ lực, đập tan cả một chính quyền phản động với một đội quân đông đảo ngay trên đất đối phương. Khi chuyển sang làm nghĩa vụ quốc tế giúp Bạn xây dựng lại chính quyền và lực lượng vũ trang Campuchia thì chúng ta lại chuyển sang một phương thức tác chiến khác. Từ những năm 1980 trở đi, chúng ta đã tổ chức ra các Bộ tư lệnh Mặt trận 479, 579, 779, 979 cho phù hợp với nhiệm vụ đặt ra. Sau các Bộ tư lệnh Mặt trận, hệ thống các đoàn chuyên gia từ trung ương xuống đến địa phương cũng đã được tổ chức một cách kịp thời để giúp Bạn cả về quân sự, chính trị và ngoại giao.   
Đây là một sự sáng tạo trong giai đoạn lịch sử lúc bấy giờ.   
Tôi muốn nói lên điều này để thấy được mỗi cuộc chiến tranh có một quy luật riêng, một gương mặt riêng, nhưng trong mỗi một cuộc chiến tranh Đảng ta đã vận dụng quy luật vào thực tiễ rất đúng đắn và sáng tạo.   
Trong cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp, Đảng ta đã chủ trương một cuộc chiến tranh toàn dân, toàn diện “trường kỳ khánh chiến; vừa đánh Pháp, vừa đuổi Nhật; vừa kháng chiến, vừa kiến quốc”.   
Chiến tranh chống xâm lược của đế quốc Mỹ, ở miền Nam, chúng ta đã thực hiện phương châm kết hợp “hai chân, ba mũi”, quân sự, chính trị song song, ba mũi giáp công. Trên chiến trường chúng ta phát động một cuộc chiến tranh du kích sâu rộng kết hợp với những chiến dịch, những trận đánh quy mô của quân chủ lực. Chúng ta đã xây dựng và phát triển mạnh mẽ ba thứ quân: Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích, tiến công địch đều khắp trên cả ba vùng chiến lược: Rừng núi, nông thôn đồng bằng và đô thị, làm cho kẻ địch mất ăn mất ngủ. Ở đâu chúng cũng cảm thấy không an toàn, phải dàn mỏng lực lượng ra để đối phó. Chúng ta đã đưa chiến tranh vào thành phố, vào tận sào huyệt của địch ở Sài Gòn bằng lực lượng biệt động, tiêu hao địch ở các vùng ven khi chúng đi càn quét và tiêu diệt chúng ngay trong các căn cứ quân sự bằng những quả đấm quyết định của quân chủ lực ta.   
Trong khi quân và dân ở miền Nam tiến công, làm thất bại từ âm mưu chiến lược này đến âm mưu chiến lược khác của đich; thì ở miền Bắc Đảng ta vẫn chủ trương xây dựng chủ nghĩa xã hội và quyết tâm đánh thắng chiến tranh phá hoại của địch. Miền Bắc là hậu phương lớn của cả nước, với khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược”.   
Còn đối với cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trên biên giới Tây Nam và làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia là một sự kết hợp giữa hai nhiệm vụ: nhiệm vụ dân tộc và nhiệm vụ quốc tế, với quan điểm của Đảng ta và nhân dân ta là “Giúp Bạn là tự giúp mình”.   
Cuối năm 1986 đầu năm 1987, tôi về công tác ở sư đoàn bộ binh 179, bộ đội cách mạng Campuchia, làm chuyên gia cho đồng chí sư đoàn trưởng So Sa Vươn thay đồng chí đại tá Nguyễn Văn Giang. Đây là công việc mới mẻ đối với tôi. Điều trước tiên, tôi phải làm là tiếp xúc với đồng chí sư trưởng và gần gũi với các cán bộ cơ quan của Bạn, qua đó để nắm được thực chất về khả năng và những hạn chế của đội ngũ cán bộ Bạn ở đây. Đồng thời, bàn bạc thống nhất trong nội bộ chuyên gia của ta, để lập kế hoạch giúp Bạn, nhằm làm chuyển biển những mặt còn yếu trong năng lực tổ chức, chỉ huy tác chiến và các công tác khác.   
Sau một thời gian ngắn, tôi đã nhận ra nhiều vấn đề có liên quan đến công tác chuyên gia giúp Bạn. Nhìn chung, đúng như đánh giá của Đảng uỷ mặt trận về những băn khoăn, lo lắng của đội ngũ chuyên gia trước tình hình trên chiến trường và khả năng tự đảm đương công việc bảo vệ Tổ quốc của các lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia. Từ những băn khoăn lo lắng đó, đã có những tác động ngược lại… Hiện tượng bao biện làm thay, dù hình thức này hay hình thức khác, vẫn còn. Từ đó, đã gây cho Bạn tư tưởng ỷ lại và thiếu mạnh dạn trong công việc.   
Sau khi triển khai một đợt sinh hoạt chính trị quán triệt nghị quyết của Đảng uỷ Mặt trận về công tác giúp Bạn, tôi cùng đồng chí đại tá Vũ Đức Long-chuyên gia về công tác chính trị-đồng chí Vũ Đức Long thay đồng chí đại tá Nguyễn Văn Bạch chuyên gia trưởng về chính trị đi nhận nhiệm vụ khác-chúng tôi thống nhất với nhau một số công việc cần triển khai để tạo điều kiện cho cán bộ Bạn làm tốt chức trách của mình:   
-Các chuyên gia chính trị giúp Bạn bồi dưỡng các nội dung về công tác Đảng-công tác chính trị, công tác thanh niên v.v… cho một số cán bộ chủ chốt. Từ đó, số cán bộ này sẽ tổ chức các lớp bồi dưỡng cho cán bộ chính trị ở cơ quan và đơn vị cơ sở.   
-Các chuyên gia về quân sự giúp Bạn mở những lớp học nhắn ngày để bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ ở cơ quan tham mưu và các cán bộ quân sự cơ sở về các nội dung: Tổ chức và phương pháp huấn luyện chiến đấu, nguyên tắc chiến thuật tiến công, phòng ngự, kỹ thuật dò, gỡ và bố trí mìn, kỹ thuật bắn súng các loại…   
Sau các lớp bồi dưỡng này, hướng dẫn cho Bạn làm giáo án để Bạn tự tổ chức các lớp bồi dưỡng cán bộ và huấn luyện bộ đội thuộc quyền.   
-Công tác chuyên gia về hậu cần-kỹ thuật cũng được tiến hành theo phương pháp như trên.   
Từ đó, đội ngũ chuyên gia của ta cũng đã tự nâng cao được trách nhiệm và kiến thức của mình về các mặt công tác. Đội ngũ cán bộ của Bạn cũng đã chủ động được trong công việc giáo dục, huấn luyện và tổ chức quản lý bộ đội của mình được tốt hơn.   
Cuối mùa khô năm 1987, tôi cùng với đồng chí sư đoàn trưởng sư đoàn bộ binh 179 bộ đội Campuchia đi kiểm tra tình hình ở các đơn vị phía trước dọc tuyến biên giới từ Đăng Cum đến Pôi Pét. Trên một tuyến dài 10 km chính diện, những năm trước, khu vực này đi lại gặp rất nhiều khó khăn. Đường đi từ Sơvai Chếch lên Đăng Cum, hai bên rậm rạp, địch thường hay phục kích, gài mìn. Đã có biết bao nhiêu đồng chí, kể cả bộ đội ta và Bạn thương vong trên con đường này. Mỗi lần cán bộ lên kiểm tra, đều phải tổ chức dò gỡ mìn địch, cho quân lùng sục hai bên đường, và chốt lại ở những nơi hiểm yếu, mới có thể đi được lên đó. Nhưng từ khi xây dựng được tuyến phòng thủ đến nay, hai bên đường đã phát quang, đường được nâng cấp, và nhất là từ khi căn cứ Đăng Cum bị triệt phá, kẻ địch chưa lần nào đột nhập được vào đây. Trên tuyến chiến hào chống tăng, bờ hào được đắp cao lên như một con đê. Bộ đội được bố trí trong các điểm tựa có công sự chắc chắn. Đứng trên bờ đê này ta có thể thấy rõ được đồng ruộng, làng mạc phía bên kia biên giới Thái Lan. Thời tiết cuối mùa khô mà dưới các đoạn hào chống tăng vẫn đề có nước. Những vườn rau xanh tốt nằm dọc theo đường hào, bên cạnh nhà bếp của các đơn vị. Đồng chí sư đoàn trưởng nói với tôi:   
-Từ khi xây dựng được tuyến phòng thủ này, anh em sống ở đây thoải mái anh ạ! Lo nhất là nước, nhưng nay cũng đã khắc phục được rồi nhờ có con hào chống tăng này!   
Chúng tôi đi tiếp lên hướng cửa khẩu Pô Pét. Buổi chiều thấy một số bộ đội Bạn đang tưới nước cho vườn rau, một bộ phận thì đangngồi trong các công sự nửa chìm, nửa nổi cảnh giới, trực chiên; còn lại thì đang chơi bóng chuyền… Thấy không khí sinh hoạt ở đây như vậy chúng tôi rất mừng.   
Đến Pôi Pét, xe của chúng tôi dừng lại cách cửa khẩu khoảng 500 m. Ở đây có một tiểu đoàn bộ binh của Bạn đóng giữ. Chúng tôi đi bộ theo còn đường quốc lộ số 6 vào đến đầu cầu bên này biên giới. Nơi đây, trước kia đã diễn ra những trạn chiến đấu quyết liệt. Chiếc cầu bắc qua biên giới giữa hai nước đã bị phá sập. Phía bên này cầu, cả hạ lưu và thượng lưu của con suối là những bãi mìn dày đặc. Hai bên đường các hố đạn pháo chồng lên nhau, cây cối ngổn ngang. Đã có lần quân lính của hai bên bắn nhau qua lại. Tôi còn nhớ cuối năm 1979, lính Thái Lan từ bên kia cầu dùng súng máy được bố trí trên một cái nhà hai tầng bắn sang bên này cầu. Lập tức ở bên này anh em bố trí sẵn mìn “định hướng” cho nổ làm mái ngói của phía bên kia bay mất một mảng. Từ đó đến nay, cả hai bên đều rất cảnh giác. Vì vậy mà lần này, chúng tôi rất vui mừng, ngạc nhiên trước một không khí yên tĩnh bao trùm lên khu vực của hai bên đầu cầu. Chỉ nghe thấy tiếng ve kêu mùa hè và cả tiếng gà gáy bên đất Thái Lan. Trên trận địa của bộ đội Campuchia được nguỵ trang kín đáo và lực lượng canh gác luôn sẵn sàng chiến đấu. Tôi nói với đồng chí So Sa Vươn:   
-Hiện tại khu vực này đang trong trạng thái chiến tranh, nhưng sau này có thể sẽ là nơi buôn bán sầm uất, qua lại giữa hai nước!   
-Chúng tôi cũng đang mong được như vậy!-Đồng chí sư đoàn trưởng nói.   
Từ những năm 1985 trở đi, nếu bạn vào các chợ ở Xiêm Riệp, Bát Tam Băng, hoặc các chợ lớn ở thủ đô Phnôm Pênh như cợ Ôk’xây, Olympic… thì hàng hoá Thái Lan đã tràn ngập thị trường Campuchia.   
Nhà cầm quyền Thái Lan đã cho xây dựng dọc tuyến biên giới với Campuchia những khu vực tập kết hàng hoá. Những kho hàng đủ loại, cao ngất rồi tuồn qua thị trường Campuchia và sang đến cả Việt Nam bằng những con đường nhập lậu. Hồi đó, những ai đã công tác, chiến đấu ở Campuchia, khi về nước ít nhất cũng một lần đã vào caá chợ này mua những món quà khi thì tút thuốc lá Sa-mít, lúc thì xấp vải Thái Lan đem về gia đình, hoặc tặng lại người thân. Đến khi giải quyết được vấn đề Campuchia, nơi đây sẽ là cửa khẩu quốc tế giao lưu buôn bán giữa hai nước.   
Sau một ngày đi kiểm tra, chúng tôi đã cảm thấy yên tâm và suy nghĩ đến vấn đề đánh giá tình hình, khả năng chiến đấu và các vấn đề khác của Đảng uỷ Mặt trận là hoàn toàn có cơ sở.   
Tuy được chuyển sang làm công tác chuyên gia, nhưng tôi vẫn theo dõi tình hình diễn biến trên tuyến biên giới phía tây tỉnh Bát Tam Băng. Ở đó sư đoàn bộ binh 309 đang cùng với hai sư đoàn chủ lực của Bạn làm nhiệm vụ.   
Từ khi sư đoàn bộ binh 309 rút về tuyến 2, bộ đội Bạn đã hoàn toàn đảm nhiệm quản lý trên tuyến biên giới đã hơn 1 năm qua. Tuy nhiên tình hình vẫn không có gì thay đổi. Bộ đội ta đã có một thời gian tương đối để củng cố lại thế bố trí, thường xuyên luyện tập các phương án, cơ động chi viện cho Bạn khi bị địch tấn công. Trong nội địa, các nhà máy, xí nghiệp vẫn tiếp tục sản xuất cho ra những sản phẩm. Sáng sáng trẻ em vẫn cắp sách đến trường, công nhân viên chức vẫn đến công sở làm việc. Trên các cánh đồng rộng lớn, những “con trâu sắt” chạy phăng phăng để lại phía sau những đường cày phẳng tắp, đem đến cho nhân dân nơi đây những vụ mùa bội thu… Nhìn thấy khung cảnh nhộn nhịp của một đất nước, có ai nghĩ rằng nơi đây vừa mới thoát khỏi cảnh địa ngục trần gian dưới chế độ diệt chủng của Pol Pot-Ieng Sary-Khieu Xamphon?… Thế mới thấy được trong những năm qua quân đội ta cùng với nhân dân Campuchia đã nỗ lực rất lớn mới có được những thắng lợi như thế. Thắng lợi này là thắng lợi của “liên minh chiến đấu Việt Nam-Campuchia”, thắng lợi của mối đoàn kết truyền thống lâu đời giữa hai dân tộc, không một kẻ thù nào có thể phá vỡ nổi.   
Đã đến lúc chúng ta hoàn thành sứ mệnh lịch sử, hoàn thành nhiệm vụ quốc tế vẻ vang mà Đảng ta, Nhà nước và nhân dân ta giao phó.   
Cuối năm 1988, theo sự thoả thuận của hai Đảng và chính phủ Việt Nam-Campuchia, quân tình nguyện Việt Nam và chuyên gia Việt Nam chuyển giao toàn bộ nhiệm vụ cho quân đội cách mạng Campuchia và chính quyền các cấp của Campuchia để chuẩn bị cho việc rút quân về nước.   
Trong những ngày tháng này, trên đất nước Campuchia, từ nông thôn đến thành thị đã diễn ra những hoạt động tuyên truyền cho việc rút quâ về nước của quân tình nguyện Việt Nam và chuyên gia Việt Nam. Có biết bao những hình ảnh cảm động mà nhân dân Campuchia đã dành cho bộ đội Việt Nam và chuyên gia Việt Nam. Ở đâu hình ảnh tốt đẹp của anh bộ đội Cụ Hồ cũng sáng ngời lên trong lòng người dân Campuchia. Những cuộc liên hoan, họp mặt thâu đêm suốt sáng; những cuốn sổ ghi đầy những dòng lưu niệm cảm động: “Cảm ơn bộ đội Việt Nam đã cứu sống nhân dân Campuchia chúng tôi! Công ơnnày chúng tôi nguyện suốt đời ghi nhớ”, “Liên minh chiến đấu giữa hai quân đội Campuchia-Việt Nam đời đời bất diệt!”, hoặc là “Chúng tôi sẽ trở lại đất nước này khi nhân dân Campuchia anh em yêu cầu”, “Cảm ơn các mẹ, các chị đã giúp đỡ rất nhiều cho bộ đội Việt Nam trong những năm qua! Việt Nam-Campuchia Xa-ma-ki!” v.v…   
Giữa năm 1989, tất cả đội ngũ chuyên gia cơ bản đã rút hết về nước. Các đơn vị bộ đội tình nguyện trên các Mặt trận, trước khi rút về nước, còn để lại một số trung đoàn bộ binh hỗ trợ với Bạn hoạt động thêm một thời gian nữa. Trong số các đơn vị ở lại đó có trung đoàn bộ binh 31 thuộc sư đoàn bộ binh 309. Trung đoàn bộ binh 31 được đưa về đứng tại vị trí của sở chỉ huy sư đoàn-đập Pinh Puôi.   
Trung đoàn bộ binh 31 ở lại một thời gian nữa phối thuộc cho Quân khu 9 tiếp tục hoạt động, đòi hỏi công tác Đảng-công tác chính trị phải đặc biệt quan tâm. Trong thời điểm này, nếu không xác định tốt cho bộ đội, thì dễ có những diễn biến phức tạp. Một lần nữa, trung đoàn bộ binh 31 luôn thể hiện là ngọn cờ đầu của sư đoàn bộ binh 309, xứng đáng với truyền thống hai lần Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.   
Ngày 26 tháng 9 năm 1989, trước sự chứng kiến của quốc tế, quân tình nguyện Việt Nam rút khỏi Campuchia trong sự lưu luyến, tiễn đưa của Đảng, Chính phủ và nhân dân Campuchia.   
Đây là một sự kiện có ý nghĩa nổi bật trong quan hệ giữa hai nước Việt Nam-Campuchia và khu vực Đông Nam châu Á.   
Trước ngày quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam rút quân, tại tỉnh Bát Tam Băng và nhiều nơi trên đất nước Campuchia tổ chức những cuộc mít tinh của các tầng lớp nhân dân Campuchia, ca ngợi công lao to lớn của quân tình nguyện Việt Nam chuyên gia Việt Nam trong 10 năm qua đã tận tình giúp đỡ cuộc cách mạng của nhân dân Campuchia đi đến thắng lợi; ca ngợi truyền thống lâu đời của hai dân tộc Việt Nam-Campuchia.   
Trên các phố phường từ thành thị đến nông thôn, quốc kỳ hai nước Việt Nam-Campuchia phấp phơi tung bay. Khẩu hiệu, biểu ngữ, áp phích… được giăng lên khắp nơi dưới ánh nắng vàng rực rỡ trên đất nước Chùa Tháp.   
Để bảo đảm cho cuộc rút quân của ta được an toàn, trên các trục đường chính từ các tỉnh về thủ đô Phnôm Pênh, bộ đội Bạn và các lực lượng rút sau của quân ta đã được triển khai bảo vệ chu đáo.   
Những hình ảnh cảm động trên đường rút về nước của quân ta đã nói lên tất cả tình cảm tha thiết của Nhà nước Campuchia, của nhân dân Campuchia đối với quân tình nguyện Việt Nam và chuyên gia Việt Nam. Có nhiều gia đình từ những vùng nông thôn, thành thị ở tận miền cực Bắc và Tây Bắc Campuchia đã thức dậy từ sáng sớm để chuẩn bị hành lý đi theo, tiễn đưa bộ đội Việt Nam đến tận biên giới hai nước. Có nhiều người dân đã khóc ròng mấy ngày qua.   
Tại cửa khẩu Mộc Bài, nơi diễn ra cuộc tiễn đưa của Đảng, Nhà nước và nhân dân Campuchia, và cũng là nơi đón tiếp của Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân ta đối với quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam thật cảm động… Những giọt nước mắt của nhân dân hai nước như hoà quyện vào nhau, làm cho những người lính chúng tôi mãi mãi không thể nào quên được.   
Quân đội nhân dân Việt Nam đã hoàn thành nghĩa vụ quốc tế một cách vẻ vang

**Nguyễn Văn Hồng**

Cuộc chiến tranh bắt buộc

**PHẦN BA**

Suy nghĩ về cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trên biên giới Tây Nam và làm nghĩa vụ quốc tế ở Campuchia

  Qua cuộc chiến tranh này, thế hệ ngày nay và các thế hệ mai sau có thể đặt câu hỏi rằng: “Liệu đất nước ta có thể xảy ra cuộc chiến tranh xâm lược lần nữa?”, “Kẻ thù mới đối với đất nước ta trong tương lai?”.   
Việt Nam có một vị trí chính trị và địa lý chiến lược không những đối với khu vực Đông Nam Á, mà còn là cửa ngõ vô cùng quan trọng đối với thế giới. Vì vậy những câu hỏi trên được đặt ra là hoàn toàn chính đáng và cần phải được quan tâm một cách nghiêm túc.   
Lịch sử Việt Nam đã chứng minh rằng, nước ta luôn luôn bị đe dọa. Những nguy cơ chiến tranh tiềm tàng khi chưa được loại bỏ, thì các thế hệ chúng ta không thể xem thường.   
Đồng thời, qua cuộc chiến tranh này, một lần nữa, quân đội ta, nhân dân ta lại ghi thêm một trang sử chói lọi vào truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc.   
Bước vào thế kỷ XXI, với xu thế hoà bình, hữu nghị và hợp tác, nước ta đang trên con đường hội nhập kinh tế quốc tế. Đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta là “Việt Nam muốn là bạn của tất cả các nước trên thế giới’. Song chúng ta sẽ không một phút lơ là mất cảnh giác, sẵn sàng làm thất bại mọi âm mưu của kẻ thù, vững bước tiến lên theo lý tưởng cộng sản.   
Suy nghĩ về tương lai của mối quan hệ truyền thống các dân tộc Việt Nam-Lào-Campuchia, chúng ta đã có những nền tảng vững chắc được xây dựng từ máu và nước mắt của các dân tộc qua bao thế hệ. Đặc điểm nước ta, về địa lý, có chung đường biên giới với nhiều nước trong khu vực. Trong môi trường chính trị có nhiều phức tạp, nên thường hay bị rắc rối, dễ dẫn đến những xung đột hoặc tranh chấp lãnh thổ. Trong nhiều năm qua, Đảng ta đã kiên trì đường lối đối ngoại, cùng với các Đảng anh em giải quyết có lý, có tình, cho nên đã đạt được các hiệp đinh về biên giới trên đất liền, trên biển và hải đảo. Song, điều đó không có nghĩa là đã thủ tiêu hết được những nguy cơ tiềm tàng đe dọa nền an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội. Vấn đề biên giới Tây Nam nước ta, và cả vấn đề dân tộc Tây Nguyên, trong một thời gian dài, trước mắt vẫn còn là hết sức nhạy cảm. Nguyên nhân chính vẫn là sự can thiệp của các nước thù địch đối với ba nước trên bán đảo Đông Dương và nhất là đối với nước ta.   
Bọn phản động quốc tế đang tìm mọi cách xuyên tạc quá trình lịch sử dựng nước và giữ nước của nhân dân ta; nhằm chia rẽ giữa các dân tộc Việt Nam và truyền thống đoàn kết giữa nhân dân ba nước Việt Nam-Lào-Campuchia.   
Ai cũng có thể nhận thức được rằng, sự mất ổn định về chính trị sẽ kẽo theo những hậu quả nặng nề khác cho đất nước. Ngày nay, trên thế giới nạn khủng bố đã, đang và sẽ trở thành những cuộc chiến tranh cục bộ trên từng khu vực. Nguy hiểm hơn là những kẻ lợi dụng chống khủng bố, lợi dụng vấn đề tôn giáo và việc đòi độc lập của một bộ phận từng quốc gia, để tiến hành chiến tranh xâm lược. Đây là một vấn đề nhạy cảm và là mối quan tâm đặc biệt của nhiều quốc ga trên thế giới. Hơn lúc nào hết, chúng ta phải đề cao cảnh giác và cần nghiên cứu để có những đối sách thích hợp, với một kiểu chiến tranh nào đó trong tương lai.   
Nếu nói rằng: Từ nay nước ta sẽ vĩnh viễn sống trong hoà bình, sẽ không còn một kẻ thù nào dám đụng đến Việt Nam, thì e rằng hơi sớm quá.   
Bởi vì, kẻ thù của chúng ta, của nhân dân Đông Dương trong hoàn cảnh thế giới phức tạp này chưa phải là đã hết. Song song với việc phát triển vững chắc về kinh tế, chúng ta cần bắt tay vào những công việc để bảo vệ đất nước ngay từ bây giờ.   
Chúng ta đã có những cơ sở lý luận vững vàng về nghệ thuật quân sự Việt Nam được khoa học đúc kết trong chiều dài lịch sử dân tộc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam cùng với các Đảng anh em, khối đoàn kết Việt Nam-Lào-Campuchia đã được thiết lập lại khá vững chắc trong thế hệ chúng ta. Ba nước chúng ta đã là những thành viên chính thức của khối ASEAN. Tuy sống trong môi trường có những thể chế chính trị khác nhau, nhưng đây là cơ sở để bảo đảm sự ổn định trong khu vực Đông Nam châu Á. Dẫu sao các nước trong khối ASEAN cũng phải có trách nhiệm, đối với mỗi thành viên khi có nguy cơ chiến tranh đe dọa.   
Mong muốn rằng, các thế hệ mai sau sẽ tiếp tục góp phần xứng đáng, để đất nước ta được mãi mãi sống trong hoà bình, tự do và độc lập, cùng nhau xây dựng một ASEAN-trước hết là ba nước trên bán đảo Đông Dương này, không có chiến tranh và nguy cơ chiến tranh đe dọa.   
Có ý kiến cho rằng, trong thời đại ngày nay, khi mà khoa học đã phát triển lên đỉnh cao, nếu có chiến tranh xảy ra thì sẽ là “Chiến tranh bấm nút”, “Chiến tranh chớp nhoáng”. Điều này chưa hẳn là đúng. Kẻ gây chiến có thể “bấm nút”, nhưng không thể dùng “nút bấm” để cai trị một dân tộc.   
Khi khoa học phát triển máy móc có thể đảm nhận phần lớn công việc của con người trong quá trình phát triển kinh tế. Nhưng trong chiến tranh thì máy móc không thể thay thế được cho hàng triệu bộ óc của con người, và lại càng không thể tiêu diệt được cả một dân tộc, nhất là dân tộc đó lại dám đánh và quyết đánh mọi kẻ thù xâm lược.   
Thắng lợi trong chiến tranh-theo quan điểm chúng ta, là nghệ thuật chỉ đạo chiến lược, chiến dịch và chiến thuật của Đảng mà sức mạnh là khối đại đoàn kết toàn dân. Đừng hy vọng thắng lợi trong chiến tranh, khi chưa có sự chuẩn bị chu đáo những điều kiện cần thiết, bảo đảm thắng lợi của cuộc chiến tranh, cho dù chỉ là những xung đột nhỏ.   
Quá trình lịch sử của đất nước, đã cho chúng ta những bài học quý giá về đường lối quân sự Việt Nam, về quan điểm của cuộc chiến tranh nhân dân Việt Nam.   
Hy vọng cuốn sách này sẽ giúp được một cái gì đó-dù là ít ỏi, cho các thế hệ mai sau của chúng ta. Lịch sử là sự tiếp nối cac sự kiện không phải của một thế hệ mà của nhiều thế hệ kế tiếp nhau. Mỗi thế hệ đều phải có trách nhiệm đối với lịch sử của đất nước mình.   
   
                                               **Hết**

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
Sưu tầm: Hector  
Nguồn: ttvnol.com  
Được bạn: Ct.Ly đưa lên  
vào ngày: 24 tháng 7 năm 2007